



VỮNG VÀNG ĐỂ BỨT PHÁ

BAMBOO CAPITAL GROUP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023





MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HĐQT TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL

01	THÔNG TIN CHUNG	07	Thông tin chung
		11	Hành trình năm 2023
		13	Các giải thưởng trong năm 2023
		15	Giới thiệu nhân sự cốt lõi
		19	Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
21	Thông tin cổ phần		
02	ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	25	Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2023
		30	Mục tiêu phát triển
		31	Chiến lược phát triển
03	BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2023	35	Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành
		47	Báo cáo và đánh giá của Hội đồng quản trị
04	QUẢN TRỊ CÔNG TY	57	Báo cáo tình hình quản trị Công ty
		68	Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập
		70	Báo cáo Ban kiểm soát
		75	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích cho từng Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát
		77	Quản trị rủi ro
05	PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	83	Hiệu quả hoạt động về các khía cạnh bền vững trong năm
06	BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2023	87	Báo cáo của Hội đồng quản trị
		90	Báo cáo kiểm toán độc lập
		92	Bảng cân đối kế toán hợp nhất
		96	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
		98	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
100	Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất		

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Bamboo Capital/BCG	Tập đoàn Bamboo Capital/Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital
BCG Land	Công ty Cổ phần BCG Land
BCG Energy	Công ty Cổ phần BCG Energy
Bảo hiểm AAA/AAA	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA
BCTC	Báo cáo tài chính
BCC	Hợp đồng hợp tác kinh doanh
BĐH	Ban điều hành
BKS	Ban kiểm soát
BLĐ	Ban lãnh đạo
CBNV	Cán bộ nhân viên
COP26	Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc lần 26
COP28	Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc lần 28
CĐ	Cổ đông
CSR	Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (Corporate Social Responsibility)
CTCP	Công ty cổ phần
cp	Cổ phiếu/cổ phần
CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
ĐVT	Đơn vị tính
Điện VIII	Quy hoạch điện VIII
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ERP	Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp
E-office	Văn phòng điện tử
ETC	Thuốc kê đơn
ESG	Môi trường – Xã hội – Quản trị
ESOP	Cổ phiếu thưởng cho người lao động
GDP	Tổng sản phẩm nội địa
FDI	Vốn đầu tư nước ngoài
FIT	Biểu giá điện hỗ trợ
FED	Cục Dự trữ Liên Bang Mỹ
IMF	Quỹ tiền tệ Quốc tế
IR	Quan hệ Nhà đầu tư

HĐQT	Hội đồng quản trị
HoSE	Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
KPI	Chỉ số đo lường hiệu quả công việc
M&A	Mua bán và Sáp nhập
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
NLMT	Năng lượng mặt trời
Net-Zero	Lượng phát thải ròng bằng 0
NHNN/SBV	Ngân hàng Nhà nước
NLTT	Năng lượng tái tạo
OTC	Thuốc không kê đơn
PTBV	Phát triển bền vững
PPP	Quan hệ đối tác công – tư
QTRR	Quản trị rủi ro
REC	Chứng chỉ năng lượng tái tạo
SDGs	17 Mục tiêu Phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc
SSC	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SXKD	Sản xuất kinh doanh
Tipharco	Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco
TGD	Tổng Giám đốc
TV.	Thành viên
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
VND	Việt Nam đồng
Tracodi/TCĐ	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải
UPCoM	Sàn Giao dịch Chứng khoán UPCoM
USD	Đồng đô la Mỹ
VCSH	Vốn chủ sở hữu
VWRA	Hiệp hội Tái chế chất thải Việt Nam
WTE	Năng lượng từ chất thải
YoY	So với cùng kỳ

THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HĐQT TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL



Kính gửi quý cổ đông, quý khách hàng, quý đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên thuộc Tập đoàn Bamboo Capital,

Năm 2023 đầy thách thức đã khép lại, kinh tế toàn cầu năm vừa qua vẫn bấp bênh do những nội thương dai dẳng hậu Covid-19 và ảnh hưởng tiêu cực từ các xung đột địa chính trị như cuộc chiến Nga – Ukraine, Israel – Hamas. Cùng với đó, chính sách thắt chặt tiền tệ của các nước nhằm kiềm chế lạm phát, xu hướng thắt chặt tiêu dùng, sụt giảm lượng hàng hóa xuất khẩu, thị trường bất động sản suy thoái, giá năng lượng tăng cao,... đã tác động tiêu cực đến hầu hết các doanh nghiệp toàn cầu.

Dù đối mặt với làn sóng khó khăn của năm 2023, nhưng với tầm nhìn chiến lược, những bước chuẩn bị từ các năm trước kết hợp với kinh nghiệm, bản lĩnh và tinh thần đoàn kết trên dưới một lòng đã giúp Bamboo Capital thích ứng được với các khó khăn trong năm 2023 và đạt được nhiều kết quả khả quan. Doanh thu thuần 2023 của Tập đoàn đạt 4.012 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 171 tỷ đồng. Năm qua, với việc đã trả 2.559 tỷ đồng nợ vay và đưa nợ vay xuống còn 12.164 tỷ đồng, tỷ lệ nợ vay trên vốn chủ sở hữu của Bamboo Capital được đưa về tỷ lệ an toàn là 0,7 lần. Dòng tiền kinh doanh năm 2023 cải thiện ngoạn mục (chỉ âm 91 tỷ đồng so với năm 2022 âm 3.609 tỷ đồng), dòng tiền hoạt động đầu tư của Tập đoàn lần đầu dương 645 tỷ đồng (năm 2022 âm 4.031 tỷ đồng).

Tất cả các chỉ số trên đều cho thấy sức khỏe



Từ những năm đầu thành lập, Tập đoàn Bamboo Capital đã nhận thấy phát triển bền vững là xu hướng tất yếu của thế giới, trong đó có xu hướng chuyển dịch sang năng lượng tái tạo để thay thế nguồn năng lượng truyền thống gây ra những tác động tiêu cực đối với môi trường. Vì vậy, từ năm 2017, Bamboo Capital phát triển mảng năng lượng tái tạo và xác định đây là hạt nhân trong hoạt động của Tập đoàn. Năm 2023, Bamboo Capital tăng tốc trên hành trình ESG khi ứng dụng nền tảng kỹ thuật số của STACS - Công ty công nghệ về dữ liệu ESG hàng đầu châu Á để theo dõi, phân tích và đánh giá lượng khí thải nhà kính. Tại các công ty niêm yết thuộc Tập đoàn, báo cáo phát triển bền vững ngày càng được chú trọng và thực hiện theo các chuẩn mực quốc tế. Đây là một phần quan trọng trong kế hoạch phát triển bền vững, phát triển xanh mà Bamboo Capital đã hoạch định cho mình và tất cả các công ty thành viên trực thuộc Tập đoàn.



tài chính của Bamboo Capital đang được đảm bảo, rủi ro được quản trị chặt chẽ để doanh nghiệp vững vàng trước các biến động. Ngoài việc xây dựng cơ cấu tài chính ngày càng vững chắc, Bamboo Capital cũng tích cực hoàn thiện mô hình quản trị Tập đoàn, chú tâm vào việc đào tạo thế hệ lãnh đạo trẻ và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Nhìn lại năm 2023, các công ty thành viên trụ cột của Bamboo Capital đang hoạt động ngày càng nhịp nhàng và hiệu quả.

Năm 2023, mảng năng lượng tái tạo của BCG Energy có thêm 114 MW giai đoạn 2 của Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ được vận hành thương mại. Đây là dự án điện mặt trời chuyển tiếp đầu tiên được công nhận vận hành thương mại tại Việt Nam. Các công ty thuộc BCG Energy là BCG Gaia và BCG-SP Solar 1 được các ngân hàng Singapore giải ngân các khoản vay hợp vốn hơn 100 triệu USD trong năm 2023. Đặc biệt, BCG Energy đã chủ động mua lại trước hạn toàn bộ hai lô trái phiếu trị giá 2.500 tỷ đồng. Năm 2024, BCG Energy sẽ đạt mục tiêu tham vọng cho các dự án điện mặt trời áp mái tự sản tự tiêu, tích cực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án điện mặt trời và điện gió đang triển khai. BCG Energy cũng sẽ thực hiện kế hoạch xây dựng Nhà máy đốt rác phát điện công nghệ hiện đại hàng đầu thế giới tại TP. HCM. Đây là dự án có ý nghĩa xã hội to lớn, ngoài việc tạo ra điện năng, nhà máy đốt rác phát điện sẽ giải quyết được bài toán nan giải trong việc xử lý rác thải vốn đang quá tải tại TP. HCM. Dự án xây dựng nhà máy đốt rác phát điện này được kỳ vọng sẽ nâng cao vị thế của BCG Energy và trở thành mô hình xử lý rác tiên tiến để tiếp tục nhân rộng tại nhiều địa phương trên cả nước.

Ở mảng bất động sản, BCG Land đã duy trì hoạt động ổn định, nỗ lực vượt qua nhiều thách thức để tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các dự án trọng điểm như Malibu Hội An, Hoian d'Or, King Crown Infinity. Cuối năm 2023, cổ phiếu của BCG Land chính thức được giao dịch trên sàn UPCoM. Năm 2024, BCG Land sẽ đưa vào vận hành resort nghỉ dưỡng 5 sao Malibu Hội An và tiếp tục bàn giao các shophouse thuộc dự án Hoian d'Or. Đồng thời, BCG Land sẽ đẩy mạnh việc hoàn thiện thủ tục pháp lý cho một số dự án mới, mở rộng quỹ đất sạch cho kế hoạch phát triển dài hạn. Có thể nói, BCG Land đang tích cực chuẩn bị những nguồn lực cần thiết để bứt phá khi thị trường bất động sản đi vào chu kỳ hồi phục.

Ở mảng xây dựng – hạ tầng, Tracodi ngày càng khẳng định được vị thế của một tổng thầu uy tín. Công ty đã đón sóng đầu tư công như định hướng của Tập đoàn, trúng thầu được nhiều dự án hạ tầng giao thông lớn và liên kết, hợp tác với nhiều doanh nghiệp có năng lực trong ngành. Các mảng hoạt động khác của Tracodi như khai thác đá của Antraco, kinh doanh vận tải của Vinataxi đều xuất sắc đạt kế hoạch lợi nhuận năm. Năm 2024 được kỳ vọng là năm Tracodi tiếp tục thăng hoa bởi cơ hội cho các doanh nghiệp xây dựng là rất lớn trong bối cảnh Chính phủ đang quyết liệt giải ngân đầu tư công cho các dự án hạ tầng giao thông. Đây cũng sẽ là năm

bản lề trong hành trình phát triển của Tracodi khi công ty thực hiện Đề án Chuyển đổi mô hình quản trị sang hình thức tập đoàn.

Ở mảng dịch vụ tài chính – bảo hiểm, Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm AAA đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ sau khi sáp nhập về Tập đoàn. Doanh thu năm 2023 của Bảo hiểm AAA đạt 116% kế hoạch kinh doanh đặt ra, tăng trưởng 97% so với năm trước, với mạng lưới kinh doanh mở rộng hơn 50 chi nhánh trên toàn quốc. Trong năm 2024, Tổng công ty Bảo hiểm AAA tự tin đặt mục tiêu doanh thu vượt mốc 1.000 tỷ và phấn đấu vào "Top 10 công ty bảo hiểm phi nhân thọ có doanh số tốt nhất thị trường".

Ở mảng sản xuất, Nguyễn Hoàng tiếp tục duy trì hoạt động ổn định, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm và mở rộng tìm kiếm cơ hội xuất khẩu tại các thị trường tiềm năng. Được phẩm Tipharco sau 2 năm được Tập đoàn Bamboo Capital tái cấu trúc đã gặt hái kết quả kinh doanh đột phá. Năm 2023, Tipharco ghi nhận kết quả kinh doanh cao nhất trong lịch sử công ty từ trước đến nay. Tipharco cũng đánh dấu cột mốc mới trong hành trình phát triển của mình bằng việc chuyển sản từ UPCoM sang HNX. Mảng sản xuất được Tập đoàn Bamboo Capital hoạch định phát triển theo hướng bền vững. Giai đoạn 2024-2027 Tập đoàn sẽ hỗ trợ các công ty thuộc mảng sản xuất phát triển đồng bộ các mục tiêu chính gồm: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Tối ưu hóa quy trình sản xuất theo hướng tinh gọn, hiệu quả; Đa dạng hóa sản phẩm; Tiếp tục nâng cao chất lượng, dẫn đầu thị trường về chất lượng sản phẩm; Gia tăng độ nhận diện thương hiệu; Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, mở rộng tệp khách hàng; Tăng cường công nghệ, đầu tư trang thiết bị máy móc vào sản xuất, số hóa quy trình sản xuất.

Ngoài các hoạt động kinh doanh đang đi đúng hướng, Tập đoàn Bamboo Capital vẫn kiên định và tâm huyết với các hoạt động trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR). Năm 2023, Tập đoàn Bamboo Capital tiếp tục triển khai các chương trình CSR như tài trợ chi phí phẫu thuật cho trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh, đóng góp cho Quỹ "Vì người nghèo", xây nhà tình thương, chăm lo cho các hộ nghèo và gia đình chính sách tại nhiều tỉnh thành trên cả nước.

Năm 2024, dự báo kinh tế Việt Nam và thế giới vẫn còn nhiều gập ghềnh, chặng đường hồi phục vẫn còn nhiều gian nan. Tuy nhiên, Tập đoàn Bamboo Capital sẽ tiếp tục nỗ lực nâng cao khả năng ứng biến, đưa ra quyết định phù hợp và linh hoạt để xoay chuyển khó khăn, biến thách thức thành cơ hội. Chúng tôi sẽ củng cố nội lực, phát huy những thế mạnh vốn có để hoàn thành mục tiêu kinh doanh năm 2024, tạo thêm nhiều giá trị tích cực cho cổ đông, quý khách hàng, quý đối tác và các cán bộ nhân viên. Chân thành cảm ơn quý vị trong suốt thời gian qua đã luôn đồng hành, tin tưởng và ủng hộ tầm nhìn của Tập đoàn Bamboo Capital.

Trân trọng,
Nguyễn Hồ Nam



KING CROWN INFINITY

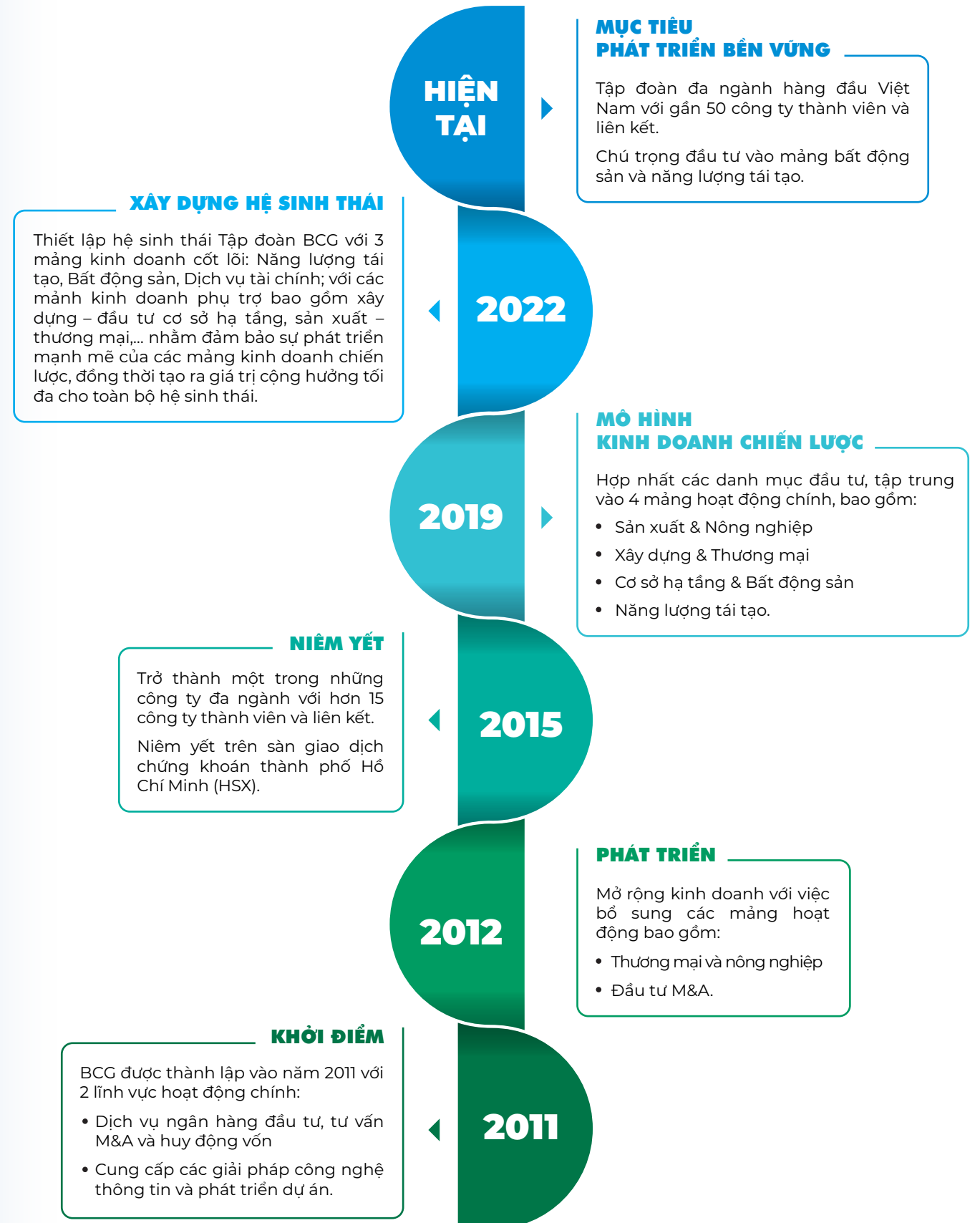
01 | THÔNG TIN CHUNG

- 07 Thông tin chung
- 11 Hành trình năm 2023
- 13 Các giải thưởng trong năm 2023
- 15 Giới thiệu nhân sự cốt lõi
- 19 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 21 Thông tin cổ phần

THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL	
Tên tiếng Anh BAMBOO CAPITAL GROUP JOINT STOCK COMPANY	
Tên viết tắt BCG	Mã cổ phiếu BCG
Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh Số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	Đại diện Pháp luật ÔNG NGUYỄN HỒ NAM ÔNG NGUYỄN THẾ TÀI
Vốn chủ sở hữu 14.601.912.742.309 đồng	Vốn điều lệ 5.334.676.220.000 đồng
Địa chỉ 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	
Số điện thoại (028) 62 680 680	Số fax (028) 62 99 11 88
Email info@bamboocap.com.vn	Website www.bamboocap.com.vn
Các trang mạng xã hội f www.facebook.com/BambooCapitalGroup in www.linkedin.com/company/bamboo-capital-jsc yt www.youtube.com/BambooCapitalGroup	

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1

TẦM NHÌN

BCG định hướng trở thành Tập đoàn về Năng lượng tái tạo hàng đầu Việt Nam bên cạnh mảng Bất động sản và Dịch vụ tài chính, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trách nhiệm xã hội tại địa phương BCG hoạt động.

2

SỨ MỆNH

Sứ mệnh của BCG là không ngừng xây dựng lòng tin và giá trị cho đối tác, khách hàng, cổ đông và cán bộ công nhân viên thông qua việc kết nối và hiện thực hóa thành công các cơ hội kinh doanh, dựa trên nền tảng kinh nghiệm, sự chuyên nghiệp, các mối quan hệ vững chắc và những hiểu biết sâu rộng về văn hóa địa phương cũng như quốc tế.

3

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Tiên phong – Sáng tạo – Hoài bão
- Tôn trọng – Lắng nghe – Chia sẻ
- Lấy khách hàng và đối tác làm ưu tiên hàng đầu
- Tối đa hoá hiệu quả hoạt động và giá trị doanh nghiệp
- Trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

BCG hoạt động đầu tư và kinh doanh trên 5 mảng chủ lực:



HÀNH TRÌNH NĂM 2023



Dự án King Crown Infinity chính thức đủ điều kiện mua bán.

05/04/2023

Dự án điện mặt trời Phù Mỹ chính thức vận hành thương mại 100% công suất nhà máy.



02/06/2023

CTCP BCG Gaia nhận được khoản giải ngân tín dụng xanh 77,5 triệu USD từ ngân hàng DBS (Singapore).



Tracodi và Tổng Công ty Phát triển Hạ tầng và Đầu tư Tài chính Việt Nam đã ký kết hợp tác chiến lược trong lĩnh vực hạ tầng, quản lý và vận hành đường cao tốc.



10/08/2023

24/03/2023

BCG Energy mua lại trước hạn toàn bộ 2 lô trái phiếu mã EBCCH2124002 và EBCCH2124003 trị giá 2.500 tỷ đồng.



08/12/2023



Liên doanh SP – BCG Greensky nhận được khoản giải ngân tín dụng xanh 31,5 triệu USD từ 3 ngân hàng DBS, OCBC, UOB (Singapore) để đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo.

30/05/2023

Tracodi và Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Xây dựng Thành Tuấn ký kết hợp tác chiến lược phát triển các dự án Xây dựng – hạ tầng.



19/09/2023



Tipharco được chấp thuận niêm yết cổ phiếu trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (mã cổ phiếu: DTG).

06/06/2023

BCG ký kết hợp tác chiến lược với STACS ESGpedia nhằm nâng tầm doanh nghiệp trên hành trình phát triển bền vững.



16/08/2023



Tipharco thực hiện chia cổ tức 2022 bằng tiền và cổ phiếu với tổng tỷ lệ 20%.

15/12/2023



BCG Land chính thức được giao dịch trên sàn UPCoM (mã cổ phiếu: BCR).

22/11/2023



Bảo hiểm AAA chính thức đổi tên thành Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm AAA, thay đổi Logo Công ty.


22/08/2023



BCG đồng hành cùng chương trình "Cân giờ xanh, hướng tới đô thị sinh thái ven biển".



CÁC GIẢI THƯỞNG TRONG NĂM 2023




TCD vinh dự góp mặt trong Top 10 Doanh nghiệp có điểm Quản trị công ty cao nhất của nhóm doanh nghiệp quy mô vốn hóa vừa.

15/12/2023

26/10/2023

BCG vào Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2022.







BCG và TCD được trao tặng giải thưởng “Doanh nghiệp xuất sắc Châu Á 2023”.

06/10/2023

21/08/2023

Liên doanh BCG-SP Solar 1 được Tạp chí Tài chính The Asset vinh danh thưởng vụ giải ngân 31,5 triệu USD.





TCD 5 năm liên tiếp vào Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam.

17/05/2023

17/05/2023

TCD vào Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam.

BCG 6 năm liên tiếp vào Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

05/01/2023

GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CỐT LÕI



ÔNG NGUYỄN HỒ NAM
Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Hồ Nam là người sáng lập, đồng thời là Chủ tịch HĐQT của BCG. Trước khi thành lập BCG, ông Nam là người sáng lập, đồng thời là Chủ tịch của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Chứng khoán Sacombank – SBS), một trong những công ty chứng khoán có mức tăng trưởng nhanh nhất tại Việt Nam. Bên cạnh đó, ông còn là Phó Tổng Giám đốc của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), nơi ông chịu trách nhiệm về mảng thẩm định tín dụng. Trước đó, ông phụ trách về mảng tài chính doanh nghiệp tại Tập đoàn Unilever Australia và Trưởng phòng Kế toán – Tài chính tại Unilever Việt Nam. Hiện nay, ông Nam đồng thời là Chủ tịch của CTCP BCG Energy – công ty thành viên cốt lõi hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo của Tập đoàn BCG. Ông Nam đã hoàn thành bậc Cử nhân Tài chính Đại học Kinh tế TP.HCM. Năm 2003, ông được học bổng Chính phủ Úc (ADS) và đã hoàn thành chương trình Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng thuộc Đại học Monash (Melbourne, Úc).

ÔNG NGUYỄN THẾ TÀI

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Thế Tài là thành viên sáng lập, Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của Tập đoàn BCG. Ông trực tiếp chịu trách nhiệm quản lý chung mọi hoạt động của Tập đoàn, đặc biệt tập trung giám sát chiến lược và hoạt động trong lĩnh vực sản xuất – thương mại của BCG. Ông có bề dày kinh nghiệm trong việc điều hành, quản lý và tổ chức bộ máy nhân sự vận hành các hoạt động một cách chuyên nghiệp và hiệu quả. Cùng với năng lực lãnh đạo và sự nhạy bén của mình, ông tham gia vào công tác quản lý, hoạch định chiến lược cho BCG cùng hệ thống các công ty thành viên, đóng góp rất lớn vào sự tăng trưởng của BCG trong thời gian qua. Trước khi gia nhập BCG, ông Tài giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách mảng phát triển công nghệ của Chứng khoán Sacombank. Ngoài ra, ông còn có hơn 10 năm kinh nghiệm với cương vị Giám đốc Công nghệ thông tin tại Unilever Việt Nam. Hiện nay, ông Tài đồng thời giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT của CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng – công ty thành viên trực thuộc Tập đoàn BCG. Ông Tài tốt nghiệp bậc Cử nhân chuyên ngành Quản trị Kinh doanh tại Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.



ÔNG PHẠM MINH TUẤN

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc điều hành



Ông Phạm Minh Tuấn giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc điều hành tại BCG. Trên cương vị này, ông Tuấn chịu trách nhiệm về Quan hệ Nhà đầu tư và Huy động vốn, đồng thời tham gia phát triển chiến lược đã hoạch định và hiện thực hoá giá trị gia tăng cho các dự án đầu tư của BCG. Hiện nay, ông Tuấn còn hoạt động trên cương vị Chủ tịch HĐQT Tổng CTCP Bảo hiểm AAA – công ty thành viên hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm của Tập đoàn và Tổng Giám đốc điều hành CTCP BCG Energy. Trước khi gia nhập BCG, Ông Tuấn là chuyên gia tài chính cấp cao của BMO Nesbitt Burns Wealth Management, một trong những công ty môi giới chứng khoán và quản lý dịch vụ đầu tư cho khách hàng cá nhân lớn nhất Canada. Ngoài ra, ông từng công tác tại Ngân hàng Citibank Canada với chức vụ Phó Chủ tịch chuyên phụ trách báo cáo tài chính theo luật định. Trước đó, ông từng làm việc tại ngân hàng Montreal với tư cách Quản lý tài chính cao cấp. Ông đã hoàn thành bậc Thạc sĩ Ngân hàng và Tài chính tại Đại học Monash, Úc. Ông hiện tại là thành viên Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc (ACCA).

ÔNG NGUYỄN THANH HÙNG

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc điều hành

Ông Nguyễn Thanh Hùng là thành viên sáng lập, giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc của BCG. Với chuyên môn sâu rộng về lĩnh vực quản lý dự án, dưới sự lãnh đạo của ông, BCG đã mở rộng danh mục đầu tư tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi bao gồm Cơ sở hạ tầng, Bất động sản và Năng lượng tái tạo. Trước khi gia nhập BCG, ông Hùng giữ chức vụ Tổng Giám đốc của Chứng khoán Sacombank. Ông Hùng tốt nghiệp Cử nhân Ngôn ngữ Anh trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn và Cử nhân Tài chính doanh nghiệp trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.



ÔNG NGUYỄN TÙNG LÂM

Thành viên HĐQT



Ông Nguyễn Tùng Lâm có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. Trước khi gia nhập BCG, ông Lâm đã có thời gian dài công tác tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội và Công ty Thương mại và Công nghệ Việt Linh. Hiện nay, ông Lâm vẫn đang là Giám đốc Điều hành tại Công ty Thương mại và Công nghệ Việt Linh, đồng thời nắm giữ các chức vụ quan trọng trong HĐQT tại các công ty thành viên của Tập đoàn BCG. Sau ĐHCĐ thường niên 2023, ông Lâm đã được HĐQT tín nhiệm và bổ nhiệm với tư cách là Thành viên HĐQT để tham vấn vào các quyết định có tính chất nòng cốt và lâu dài của Tập đoàn. Ông Lâm đã hoàn thành Cử nhân Quản trị Kinh doanh tại Đại học Ngoại thương Hà Nội và Thạc sĩ Tài chính tại Đại học Bentley – Hoa Kỳ.

ÔNG TAN BO QUAN, ANDY

Thành viên HĐQT

Ông Tan Bo Quan đã gia nhập BCG với vai trò Giám đốc dự án từ năm 2016. Suốt thời gian công tác tại Tập đoàn, ông Andy đã từng giữ vị trí Thành viên độc lập HĐQT tại CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi), Thành viên Ban kiểm soát của BCG và BCG Energy. Hiện nay, ông đồng thời là Chủ tịch HĐQT của CTCP BCG Land. Ông có bề dày kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực Dịch vụ tư vấn tài chính, bảo hiểm, bất động sản và có mối quan hệ sâu rộng với các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Ông Andy là người đồng sáng lập và giữ chức vụ Giám đốc Điều hành tại A Consulting Group Pte. Ltd từ năm 2014 – 2016. Ông đã tốt nghiệp Cử nhân Truyền thông và Báo chí tại trường Đại học Quốc gia Singapore.





ÔNG NGUYỄN QUỐC KHÁNH
Thành viên độc lập HĐQT

Ông Nguyễn Quốc Khánh tham gia vào BCG với tư cách Thành viên HĐQT độc lập từ tháng 5 năm 2019. Ông Khánh hiện đang công tác tại CTCP Sữa Việt Nam (Vinamilk) với vị trí Giám đốc Điều hành – Nghiên cứu và Phát triển. Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu phát triển ngành hàng tiêu dùng nhanh và sản xuất sản phẩm, ông Khánh tham gia tư vấn cho các hoạt động trong mảng sản xuất và thương mại của BCG. Ông tốt nghiệp Cử nhân Đại học Bách Khoa TP.HCM với chuyên ngành Kỹ thuật, Hoá học và Thực phẩm; Cử nhân Quản trị Kinh doanh tại Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và Cử nhân Ngôn ngữ Anh Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh.



ÔNG ĐỒNG HẢI HÀ
Trưởng Ban kiểm soát

Ông Đồng Hải Hà tham gia công tác Quản trị doanh nghiệp, Pháp lý và Tuân thủ Luật pháp của BCG. Trước khi gia nhập BCG, ông Hà từng làm việc ở các vị trí lãnh đạo cấp cao tại CTCP Địa ốc Nam Việt và Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Thủ Thiêm. Sau khi gia nhập BCG, ông Hà nhận được sự tin nhiệm cao khi ông nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng tại BCG. Hiện nay, sau quá trình gắn bó lâu dài với BCG, ông Hà chính thức được bổ nhiệm vai trò Trưởng Ban kiểm soát từ năm 2022. Ông Hà tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý Xây dựng và Cử nhân Luật.

ÔNG PHẠM NGUYỄN THIÊN CHƯƠNG
Thành viên độc lập HĐQT

Ông Phạm Nguyễn Thiên Chương có bề dày hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Đầu tư tài chính và Hoạch định chiến lược cho các công ty trong và ngoài nước. Từ năm 2003, ông Chương giữ vai trò Giám đốc Chiến lược và Quan hệ Chính phủ tại Tập đoàn Anh Mỹ (British American Group), là người tiên phong trong công cuộc xây dựng các mối quan hệ giữa Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp. Ông Chương đã hoàn thành bậc Cử nhân chuyên ngành Luật Kinh tế tại Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh và Cử nhân Kinh tế Ngoại thương tại Đại học Ngoại thương TP. Hồ Chí Minh.



ÔNG NGUYỄN VIỆT CƯƠNG
Thành viên Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Việt Cường có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực Kiểm toán và Kiểm soát nội bộ cho các ông ty đầu tư đa ngành tại Việt Nam. Ông từng làm việc tại Công ty Kiểm toán Phía Nam với vị trí Kiểm toán viên. Sau khi gia nhập BCG, ông được bổ nhiệm làm Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ. Đồng thời, ông cũng là Trưởng Ban kiểm soát tại Tracodi – công ty thành viên trực thuộc Tập đoàn BCG từ năm 2016. Ông Cường tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế và Cử nhân Luật tại Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. Ngoài ra, ông đã hoàn thành chứng chỉ Kiểm toán viên và Luật sư CPA Việt Nam.



ÔNG VŨ XUÂN CHIẾN
Thành viên độc lập HĐQT



Ông Vũ Xuân Chiến có nhiều năm kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực Truyền thông, Thương mại và Bất động sản. Ông Chiến hiện đang giữ chức vụ Giám đốc chi nhánh miền Bắc CTCP Đầu tư Phát triển Nhà MHD12 và Trưởng ban Truyền thông của Công ty TNHH M8. Ông Chiến hoàn thành bậc Cử nhân chuyên ngành Luật tại Đại học Luật Hà Nội và Cử nhân Công nghệ Sinh học tại Đại học Nông nghiệp Quốc gia Mông Cổ.

ÔNG KOU KOK YIOW
Thành viên Ban kiểm soát



Ông Kou Kok Yiow có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kiểm toán và Điều hành, quản lý các công ty trong lĩnh vực Tài chính kế toán. Hiện tại, ông đang giữ chức vụ Giám đốc Công ty Harvest Global Investment Pte Ltd – một công ty Đầu tư tài chính đa quốc gia có trụ sở tại Singapore. Trước đó, ông từng đảm nhiệm chức vụ Kiểm toán viên tại KPMG Singapore và Giám đốc tại Công ty Tai Wah Garment & Knitting Factory Pte Ltd. Ông tốt nghiệp Cử nhân Kế toán Đại học Quốc gia Singapore.

ÔNG ĐẶNG ĐÌNH TUẤN
Thành viên độc lập HĐQT

Ông Đặng Đình Tuấn có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Giảng dạy, Quản lý Khách sạn, Du lịch, Đầu tư Tài chính và Bất động sản. Hiện ông Tuấn đang nắm giữ chức vụ tại 2 công ty thuộc hệ sinh thái BCG là Thành viên độc lập HĐQT Tổng CTCP Bảo hiểm AAA và Thành viên độc lập HĐQT CTCP BCG Land. Ông Tuấn hoàn thành bậc Thạc sĩ Quản trị Khách sạn – Du lịch tại Đại học Cornell (Mỹ) và bậc Cao học Quản trị Tài chính tại Đại học SIM (Singapore).



ÔNG PHẠM HỮU QUỐC
Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

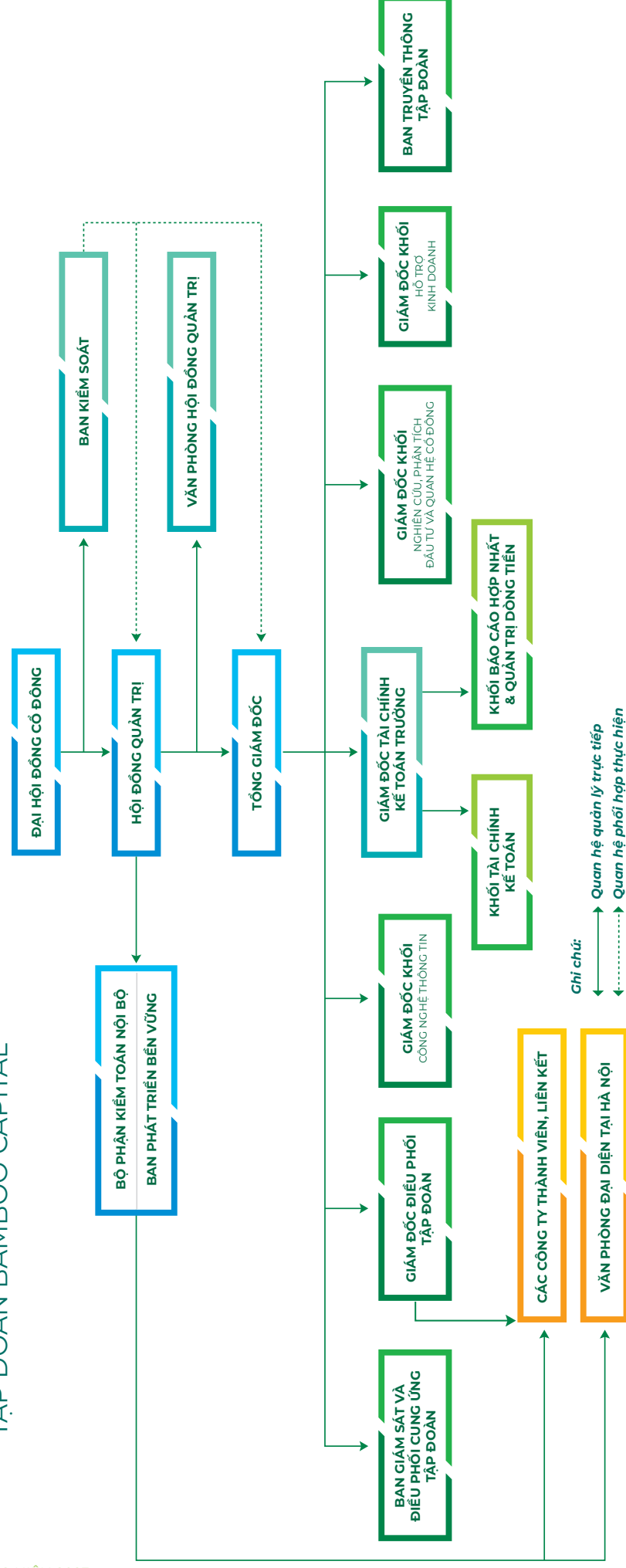
Ông Phạm Hữu Quốc hiện là Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng của BCG, chịu trách nhiệm chung về tài chính và kế toán của Tập đoàn cũng như đảm nhiệm chức năng tài chính cho các công ty thành viên của BCG. Ông cũng góp ý về cấu trúc doanh nghiệp, tài chính và thẩm định cho các thương vụ mua lại mới và các công ty đang hoạt động. Ông tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế Chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán và Luật Kinh tế tại Đại học Kinh tế TP. HCM.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

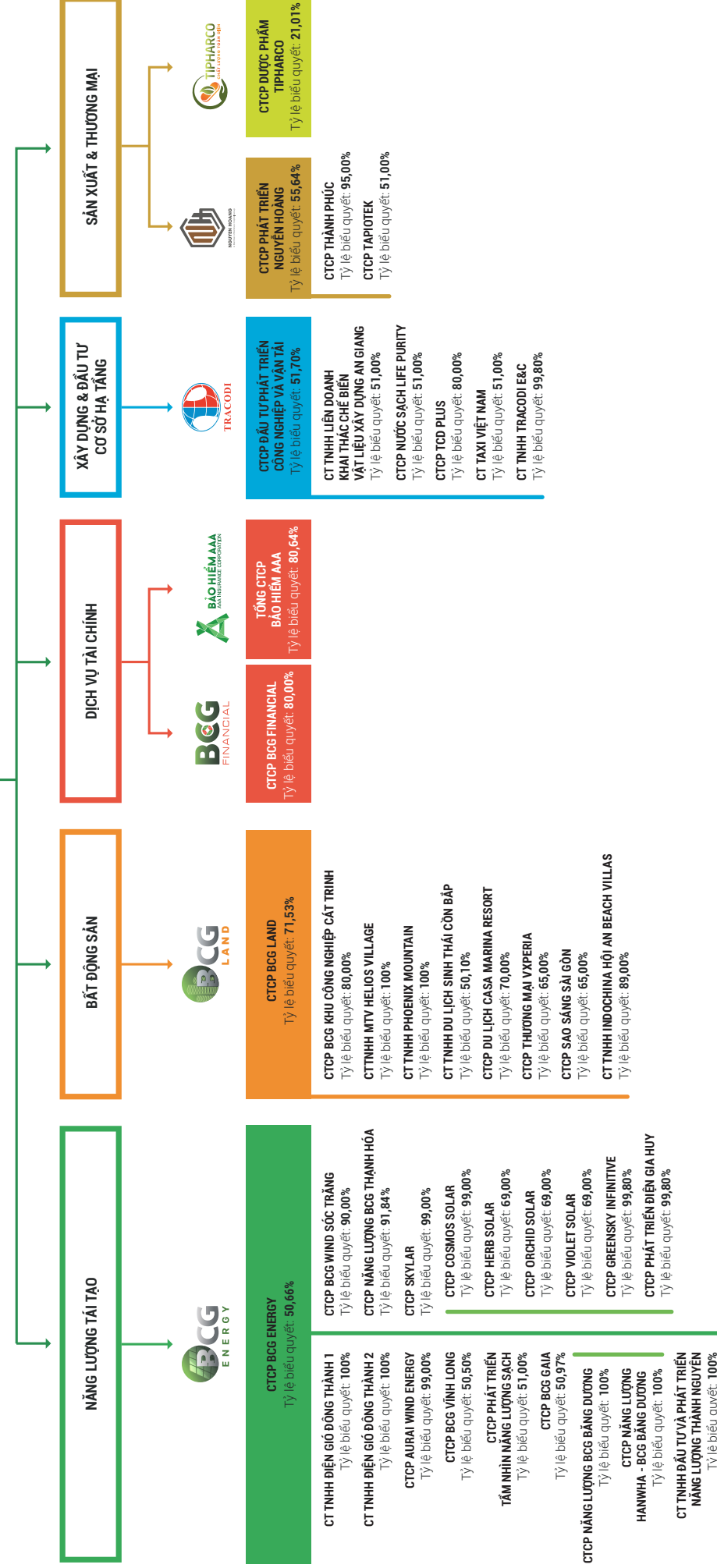
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL



MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG



CTCP TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL



THÔNG TIN CỔ PHẦN

Vốn điều lệ của công ty

5.334.676.220.000 đồng

Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

Khối lượng cổ phiếu niêm yết

533.467.622 cổ phiếu

Loại cổ phiếu

CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG

Cổ phiếu quỹ

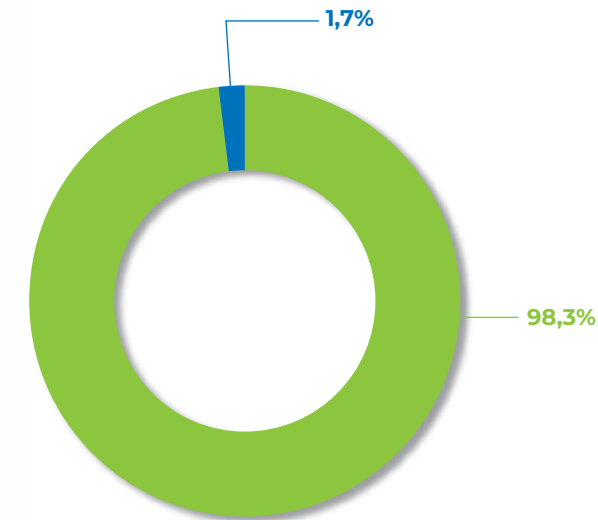
0 cổ phiếu

Giá trị vốn hóa trên thị trường (tại 31/12/2023)

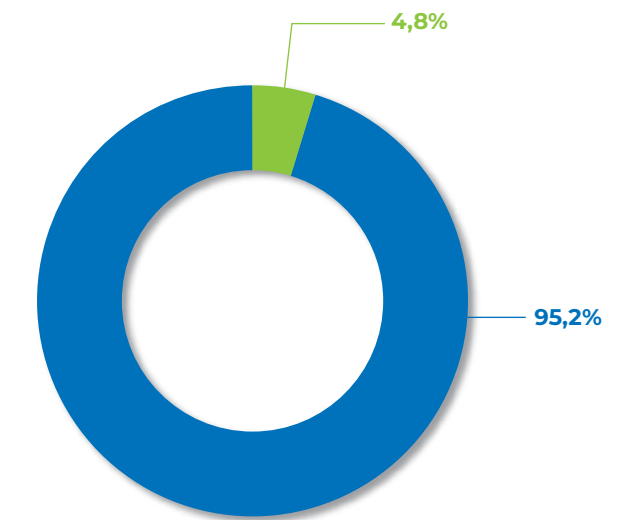
4.705 tỷ đồng

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN



● Cổ đông trong nước ● Cổ đông nước ngoài ● Cổ đông tổ chức ● Cổ đông cá nhân

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tên cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
NGUYỄN HỒ NAM	83.371.894	15,6%
Tổng cộng	83.371.894	15,6%

THÔNG TIN CỔ PHIẾU HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG

	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng
Cổ phiếu	5.803.090	527.664.532	533.467.622
Tỷ lệ (%)	1,09%	98,91%	100%

MALIBU HỘI AN

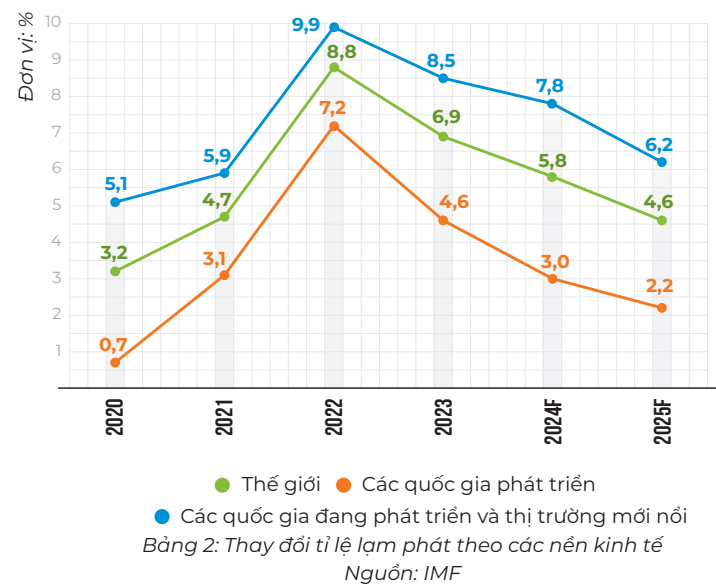
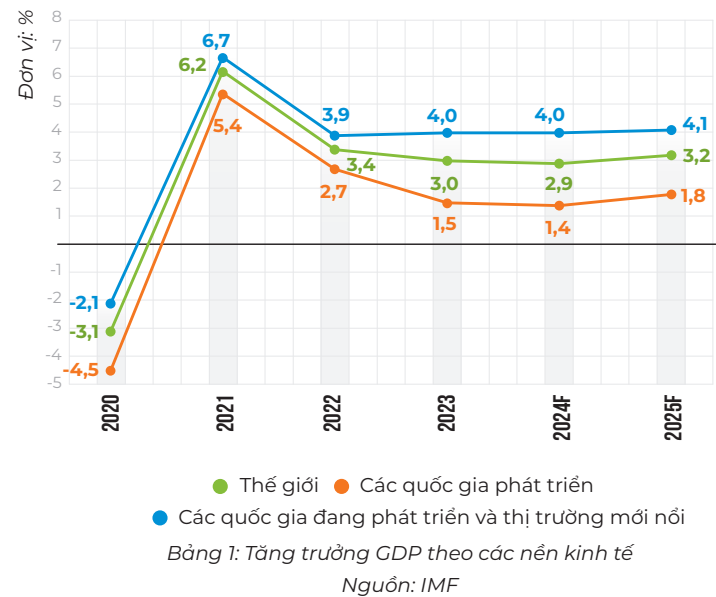


02 | ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- 25 Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2023
- 30 Mục tiêu phát triển
- 31 Chiến lược phát triển

TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2023

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 2023



Nền kinh tế toàn cầu hồi phục chậm và không đồng đều sau đại dịch COVID-19, đặc biệt là ở các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển, và ngày càng có sự chênh lệch rõ rệt giữa các khu vực. Nhiều yếu tố đang làm chậm quá trình phục hồi. Trong đó bao gồm những hậu quả kéo dài của đại dịch và tình hình chiến sự Nga - Ukraine thời gian qua. Ngoài ra, việc siết chặt chính sách tiền tệ để kiểm soát lạm phát và các chính sách hỗ trợ tài khóa trong bối cảnh nợ vay tăng cao cũng làm chậm tiến trình phục hồi kinh tế.

Rủi ro đối với triển vọng kinh tế hiện giờ đã cân bằng hơn so với giai đoạn đầu và giữa năm 2023 nhờ vào việc quyết liệt kiểm soát các căng thẳng về mức nợ và lạm phát của Mỹ bởi các cơ quan liên quan nhằm hạn chế các biến động về tình hình tài chính. Nhờ vậy, khả năng xảy ra khủng hoảng kinh tế đã giảm bớt, nhưng cân bằng rủi ro đối với tăng trưởng toàn cầu vẫn nghiêng về phía tiêu cực. Cuộc khủng hoảng trong lĩnh vực bất động sản tại Trung Quốc có thể dẫn đến những vấn đề nghiêm trọng ảnh hưởng đến toàn thế giới, đặc biệt là đối với các nước xuất khẩu.

Hơn nữa, căng thẳng địa chính trị trên toàn cầu vẫn diễn biến vô cùng phức tạp với các mối lo ngại đã tăng thêm sau các cuộc tấn công khủng bố của Hamas vào Israel. Nếu các cuộc xung đột tiếp tục leo thang, sự phục hồi trong lĩnh vực xuất nhập khẩu có thể không xảy ra.

Dự kiến tăng trưởng GDP toàn cầu đạt 3,0% trong năm 2023 và giảm xuống 2,9% vào năm 2024. Trước bối cảnh lạm phát tiếp tục giảm và thu nhập thực tế cải thiện, nền kinh tế thế giới được dự báo sẽ hồi phục, đạt 3,2% vào năm 2025, tuy nhiên vẫn tiếp tục phụ thuộc vào các nền kinh tế châu Á đang phát triển nhanh.

Điều kiện kinh tế vào đầu năm 2024 vẫn duy trì những thách thức cho doanh nghiệp, tuy nhiên, những dấu hiệu hiện tại cho thấy tăng trưởng toàn cầu sẽ cải thiện trong nửa cuối năm. Nếu như không có những biến động bất ngờ về lạm phát, thì dường như chính sách lãi suất của các ngân hàng trung ương đã đạt đỉnh ở tất cả các nền kinh tế lớn và hiện đang chuyển dần sang chu kỳ giảm. Nhiều nền kinh tế mới nổi và đang phát triển, trong đó có Việt Nam, đã bắt đầu nới lỏng chính sách tiền tệ và dự kiến nhiều quốc gia khác sẽ đi theo xu hướng tương tự.

Trong điều kiện không có thêm những biến động lớn về giá lương thực và năng lượng, tỷ lệ lạm phát dự kiến sẽ giảm dần từ 6,9% vào năm 2023 xuống còn 5,8% vào năm 2024 và trở lại mức phù hợp với mục tiêu của các ngân hàng trung ương ở hầu hết các nền kinh tế lớn vào cuối năm 2025.

TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2023

TỔNG QUAN

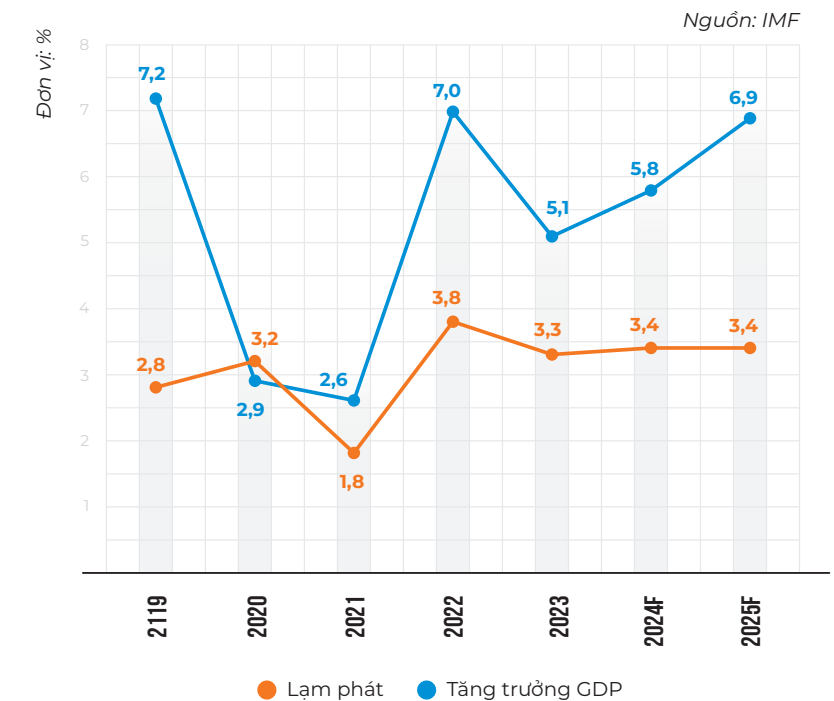
Mặc dù nền kinh tế Việt Nam phải đối mặt với áp lực từ tình hình kinh tế toàn cầu, nhưng vẫn thể hiện những dấu hiệu phục hồi đáng chú ý trong năm 2023. Trải qua nửa đầu năm, tăng trưởng GDP chỉ đạt 3,72% do những thách thức và không ổn định, song mảng dịch vụ đã phục hồi mạnh mẽ nhờ các biện pháp kích thích tiêu dùng nội địa và sự hỗ trợ từ Chính phủ. Điều này tạo ra động lực cho sự tăng trưởng kinh tế trong năm 2024 và đồng thời cung cấp nền tảng vững chắc cho năm 2025. Tuy nhiên, môi trường kinh doanh vẫn đối mặt với nhiều

khó khăn do sự căng thẳng trong cạnh tranh chiến lược toàn cầu, diễn biến phức tạp của các xung đột địa chính trị và các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu. Dù lạm phát đã giảm nhẹ nhưng vẫn ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ chặt chẽ và duy trì lãi suất cao, thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục giảm sút. Điều này ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu của khu vực và toàn cầu, khiến tổng cầu thế giới giảm sút và tác động trực tiếp đến các quốc gia có độ mở kinh tế lớn, trong đó có Việt Nam.

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM, LẠM PHÁT

Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2023 ước đạt 5,05% (quý I tăng 3,41%; quý II tăng 4,25%; quý III tăng 5,47%; quý IV tăng 6,72%), chỉ cao hơn tốc độ tăng trưởng của năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2023 tăng 3,25% so với năm 2022. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2023 tăng 4,16% so với năm 2022, cao hơn mức tăng CPI bình quân chung.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM

	2019	2020	2021	2022	2023
FDI đăng ký	38,0	28,5	31,2	27,7	36,6
FDI giải ngân	20,4	20,0	19,7	22,4	23,2

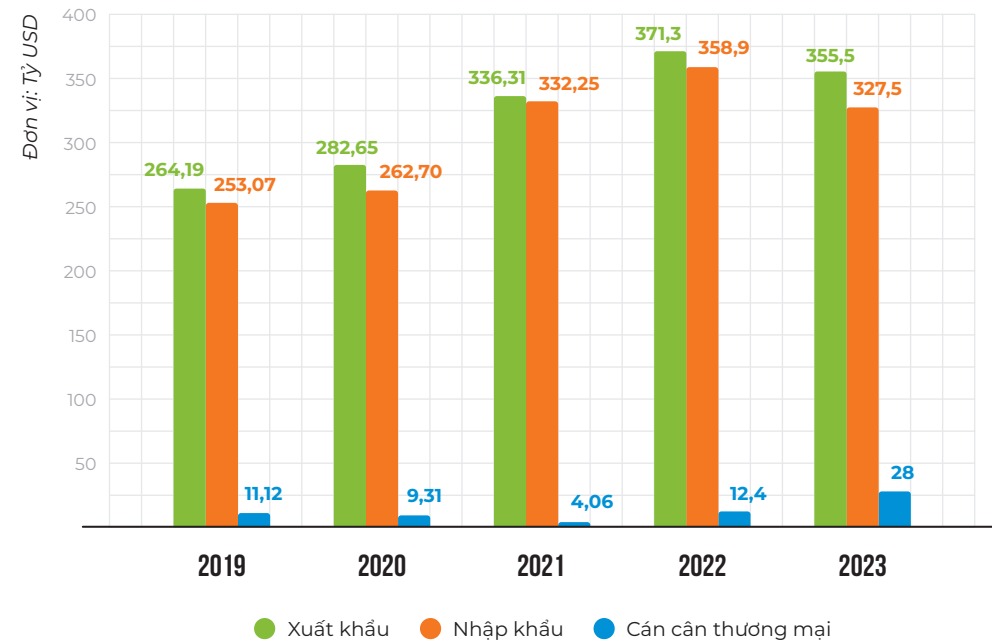
Đơn vị: tỷ USD

Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/12/2023 đạt gần 36,6 tỷ USD, tăng 32,1% so với năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện

tại Việt Nam năm 2023 ước đạt 23,18 tỷ USD, tăng 3,5% so với năm trước, đạt mức cao nhất từ năm 2019 đến nay.

TÌNH HÌNH XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ CÂN CÂN THƯƠNG MẠI



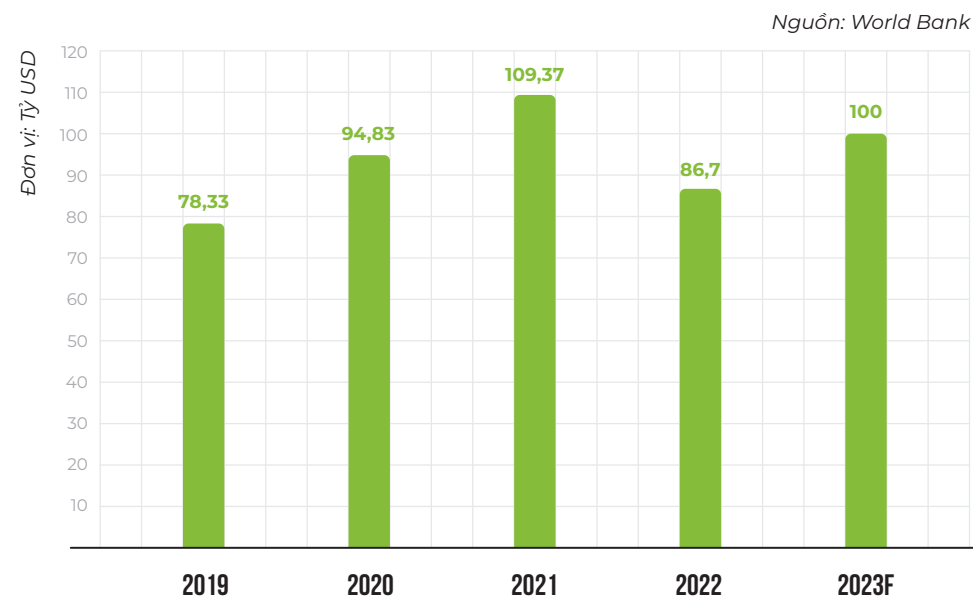
Nguồn: Tổng cục Hải quan

TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI SO VỚI ĐỒNG ĐÓ LA MỸ

	2019	2020	2021	2022	2023
USD/VND	23.230	23.215	22.920	23.730	24.426

Tỷ giá ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chốt tại ngày 31/12 theo năm báo cáo.

DỰ TRỮ NGOẠI HỐI



Nguồn: World Bank

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN

Tín hiệu khó khăn của thị trường bất động sản bắt đầu bùng mạnh và lan rộng từ cuối năm 2022. Thanh khoản bất động sản nửa đầu năm 2023 duy trì ở mức thấp, mặc dù tình hình cải thiện vào nửa cuối năm, nhưng thị trường bất động sản nhìn chung vẫn trong trạng thái ảm đạm. Nhiều doanh nghiệp bất động sản phải rời khỏi thị trường hoặc tạm ngưng hoạt động vì thiếu nguồn tiền. Cùng với đó, hàng loạt doanh nghiệp bất động sản lớn cũng phải cơ cấu lại bộ máy, giải thể công ty con, cắt giảm nhân sự.

Nhằm tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản, trong năm 2023, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách, quyết định quan trọng: Nghị định 08/NĐ-CP với nội dung cho phép doanh nghiệp bất động sản giãn, hoãn nợ trái phiếu, đàm phán thanh toán trái phiếu bằng bất động sản đã tạo nên vài khởi sắc cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp; Nghị quyết 33/NQ-CP; cùng các Công văn, Quyết định khác về giải pháp tháo gỡ cho thị trường bất động sản.

Bên cạnh đó, việc giảm mật bằng lãi suất cho vay, cùng các chính sách hỗ trợ của NHNN đã nâng cao khả năng tiếp cận vốn tín dụng nhằm khơi thông dòng vốn cho lĩnh vực này. Đến thời điểm hiện tại, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh Bất động sản, Luật Đất đai sửa đổi đã chính thức được thông qua. Những quy định mới trong các bộ luật này dự kiến sẽ góp phần thúc đẩy thị trường trở nên minh bạch, làm cơ sở để thị trường hồi phục.

Nhìn chung, thị trường bất động sản trong năm 2023 mặc dù chưa có nhiều khởi sắc, nhưng những dấu hiệu tích cực đã bắt đầu xuất hiện rõ nét từ thời điểm cuối năm. Thị trường được dự báo sẽ tăng trưởng trở lại từ năm 2024.



NGÀNH NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Ngành năng lượng tái tạo ở Việt Nam gặp nhiều khó khăn, thách thức trong năm 2023. Cơ chế phát triển điện gió và điện mặt trời đã hết hiệu lực (điện gió là 31/10/2021 và điện mặt trời là 31/12/2020). Nhiều chủ đầu tư đã triển khai dự án nhưng không kịp hoàn thành trước hạn thời gian nêu trên, khiến các dự án bị đình trệ trong một khoản thời gian dài, trong khi đó vẫn phải chi trả chi phí đầu tư, chi phí hoạt động và lãi vay. Cùng với áp lực đáo hạn trái phiếu, hầu hết các chủ đầu tư năng lượng tái tạo đều gặp phải khó khăn về tài chính năm vừa qua.

Khung giá phát điện cho nhà máy điện mặt trời, điện gió chuyển tiếp có hiệu lực từ ngày 07/01/2023 là tín hiệu giải cứu đầu tiên cho các nhà phát triển năng lượng, áp dụng cho các dự án triển khai nhưng chưa kịp hoàn thành trước hạn giá FIT. Tuy nhiên, khung giá này thấp hơn từ 21-29% so với khung giá FIT, nên các dự án sẽ không thể ghi nhận được mức sinh lời hiệu quả.

Ngày 15/05/2023, Quy hoạch điện VIII (thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến 2050) cuối cùng cũng được phê duyệt sau hai năm thảo luận với hàng chục dự thảo, mở ra không gian phát triển cho lĩnh vực năng lượng tái tạo và năng lượng mới. Tiếp theo sau đó, Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia cũng được phê duyệt, thúc đẩy sự hài hòa giữa các phân ngành: dầu khí, than, điện, năng lượng mới và tái tạo, phù hợp với xu hướng tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn trên toàn cầu.

Mặc dù cho đến thời điểm hiện tại, cơ chế giá mới và các văn bản hướng dẫn triển khai vẫn chưa được thiết lập, nhưng các bước tiến nêu trên tạo ra tiền đề quan trọng cho sự phát triển của ngành năng lượng tái tạo và các nguồn năng lượng sạch khác tại Việt Nam trong giai đoạn tới.





NGÀNH XÂY DỰNG

2023 là một năm nhiều khó khăn và thách thức với ngành xây dựng. Thị trường bất động sản trầm lắng, thị trường trái phiếu doanh nghiệp khủng hoảng, khiến chủ đầu tư bế tắc về dòng vốn, không có nguồn tiền thanh toán cho nhà thầu. Không thu hồi được công nợ, các doanh nghiệp ngành xây dựng phải gia tăng vay nợ để hoạt động, khiến áp lực nợ vay và chi phí tài chính tăng cao, bào mòn lợi nhuận mà các doanh nghiệp đã tích lũy.

Đối với đầu tư công, từ đầu năm 2023 đến nay, Chính phủ quyết liệt chỉ đạo công tác giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Nhiều dự án trọng điểm được triển khai hoặc thúc đẩy tiến độ, như đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, Vành đai 3 TP. Hồ Chí Minh, cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng,... Nhờ đó, giải ngân vốn đầu tư công 12 tháng ước đạt 73,5% kế hoạch, tương đương với 579.848,8 tỷ đồng.

Ngành xây dựng phụ thuộc vào sự phục hồi của thị trường bất động sản và tốc độ giải ngân vốn đầu tư công,... Dù hai yếu tố này đang dần chuyển biến tích cực, song vẫn cần thời gian, ít nhất là đến giữa năm 2024 khi các chính sách tháo gỡ bất động sản thực sự có hiệu quả, còn đầu tư công thì đòi hỏi chặng đường dài hơi từ 3-5 năm. Tuy nhiên, với các chính sách thuận lợi như hiện nay, triển vọng ngành xây dựng được dự đoán sẽ “sáng cửa” hơn trong thời gian tới.



NGÀNH BẢO HIỂM

Ngành bảo hiểm Việt Nam năm 2023 đối mặt với làn sóng suy thoái, đi cùng với nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là cuộc khủng hoảng truyền thông, khủng hoảng niềm tin người tiêu dùng. Doanh thu phí toàn thị trường bảo hiểm năm 2023 ước đạt 227,1 nghìn tỷ đồng, giảm 8,33% so với năm trước, đây là lần đầu tiên ngành bảo hiểm tăng trưởng âm trong 20 năm trở lại đây. Trong đó, doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực nhân thọ ước đạt gần 156 nghìn tỷ đồng, giảm 12,5%. Trái lại, lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tăng 2,4%, ước đạt 71,1 nghìn tỷ đồng.

Tuy nhiên, điểm sáng là tổng tài sản toàn ngành tăng 11,1%, đầu tư trở lại nền kinh tế tăng 12,8% và chi trả quyền lợi bảo hiểm tăng 31,3%. Trước bối cảnh đó, cơ quan quản lý thị trường cũng nỗ lực hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, bao gồm Luật Kinh doanh bảo hiểm sửa đổi chính thức có hiệu lực từ đầu năm 2023, Nghị định 46 của Quốc hội, Thông tư 67 của Bộ Tài chính được ban hành nhằm quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm. Những nỗ lực này cùng với kỳ vọng nền kinh tế phục hồi trong thời gian tới, sẽ tạo động lực tăng trưởng trở lại cho ngành bảo hiểm.

NHÓM NGÀNH SẢN XUẤT

Trước tình hình suy thoái kinh tế trong năm vừa qua, các nhóm ngành sản xuất tại Việt Nam phải đối mặt với một số thách thức đáng kể. Sự suy giảm trong tiêu dùng và cầu hàng hóa làm giảm đáng kể các đơn đặt hàng, từ đó làm giảm tốc độ tăng trưởng của ngành sản xuất. Đồng thời, mức lạm phát cao đi kèm với giá nguyên vật liệu đầu vào leo thang, tăng thêm áp lực lên chi phí sản xuất.

Trái lại, ngành sản xuất dược phẩm lại thể hiện sự khả quan với tốc độ tăng trưởng đáng chú ý. Ngành dược được biết đến là ngành mang tính phòng thủ trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn. Điều này chủ yếu được thúc đẩy bởi nhu cầu lớn sau đại dịch, đặc biệt là trong lĩnh vực thuốc kháng sinh và sản phẩm chăm sóc sức khỏe. Bên cạnh đó, ngành cũng được hưởng lợi khi Bộ Y tế đã ban hành các văn bản pháp luật giúp khôi phục tình trạng thiếu thuốc và tạo điều kiện hỗ trợ trên kênh ETC tăng trưởng trong dài hạn.



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

**NGẮN HẠN
2024 - 2025**

1

Đăng ký giao dịch cổ phiếu BCG Energy trên sàn UPCoM.

2

Hoàn thiện 150 MW điện mặt trời áp mái.

3

Đưa vào hoạt động nhà máy điện rác đầu tiên tại TP. HCM.

4

Đăng ký giao dịch cổ phiếu Bảo hiểm AAA trên sàn UPCoM.

**TRUNG HẠN
2026 - 2028**

1

Đạt tổng 2 GW danh mục phát điện.

2

Đưa Bảo hiểm AAA vào Top 5 Công ty Bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu Việt Nam.

3

Đưa BCG Land vào Top 5 nhà phát triển bất động sản hàng đầu Việt Nam.

DÀI HẠN

1

Cổ phiếu BCG vào danh mục VN30.

2

Niêm yết cổ phiếu BCG Energy trên thị trường nước ngoài.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH THẬN TRỌNG VÀ GIẢM THIỂU RỦI RO

Trong bối cảnh thị trường biến động nhanh và đầy thách thức của năm 2023, Tập đoàn Bamboo Capital đã tích cực triển khai quy trình quản lý rủi ro toàn diện. Chiến lược này được xây dựng để xác định, đánh giá và giảm thiểu một cách hiệu quả các rủi ro tiềm ẩn, tạo nên một khung cơ sở vững chắc để đối mặt với những biến động và vượt qua giai đoạn thị trường khó khăn.

Theo đó, BCG đã tiến hành đánh giá toàn diện và tối ưu hóa quản lý dòng vốn lưu động nhằm đảm bảo duy trì dòng tiền và tính thanh khoản hiệu quả để chống đỡ những thay đổi tiêu cực trong thị trường tài chính. Nhờ vậy, nền tảng tài chính của BCG có thể phản ứng kịp thời trước các biến động và thách thức trên thị trường.

Nhờ vào các nỗ lực kiểm soát chất lượng tài sản và huy động vốn để giảm thiểu các rủi ro về lãi suất, BCG đã thành công hạ tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu một cách

đáng kể, chỉ còn 1,4 lần tại cuối năm 2023, so với mức 2,2 tại cuối năm 2022 và mức kỷ lục 7,2 lần tại cuối năm 2020. Như vậy, BCG đã hoàn thành mục tiêu hạ đòn bẩy tài chính của mình về tỷ lệ lý tưởng (từ 1,0 – 1,5 lần). Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ vay trên VCSH cũng chính thức giảm về 0,7 lần so với mức 1,1 lần của năm trước.

Thời gian tới, BCG vẫn giữ định hướng tìm hiểu các phương án tài chính đa dạng từ cả thị trường nội địa và quốc tế. Kế hoạch của Tập đoàn là cải thiện sức mạnh tài chính và đảm bảo nguồn lực sẵn có cho việc phát triển các dự án hiện tại và tương lai. Những chiến lược này nhằm tăng cường tính linh hoạt tài chính của BCG, giúp Tập đoàn sẵn sàng đối mặt với các biến động của nền kinh tế và tận dụng cơ hội để vươn lên trên thị trường. Đồng thời, chiến lược này cũng là minh chứng cam kết phát triển bền vững của BCG.

TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN THEO CHIỀU SÂU

Tập đoàn Bamboo Capital hoạt động đa ngành, đặt cơ sở phát triển trên 3 lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là năng lượng tái tạo, bất động sản và dịch vụ tài chính – bảo hiểm; cùng với 2 nhóm ngành phụ trợ là xây dựng – cơ sở hạ tầng và sản xuất nhằm tạo ra sự tương hỗ, tạo thành một hệ sinh thái kinh doanh hoàn chỉnh.

Từ cuối năm 2022, BCG đã nhận định rằng thị trường trong năm 2023 và 2024 sẽ đối mặt với nhiều thách thức. Vì vậy, sau khi định hình rõ mô hình đa ngành, BCG tập trung phát triển theo chiều sâu mà không mở rộng đầu tư sang các lĩnh vực mới. Chiến lược năm 2023 của BCG là tập trung nguồn lực vào việc hoàn thành các dự án đang trong quá trình xây dựng thay vì thực hiện M&A các dự án mới. Tập đoàn cũng chú trọng việc đẩy mạnh mảng xây dựng – hạ tầng của Tracodi, tận dụng cơ hội từ chính sách đầu tư công đang thuận lợi để tham gia vào

các dự án hạ tầng giao thông quy mô lớn. Đối với các công ty mới được sáp nhập như Bảo hiểm AAA hay Dược phẩm Tipharco, Tập đoàn tập trung tái cấu trúc, tối ưu hóa bộ máy hoạt động và mở rộng kênh bán hàng để tăng cường doanh số.

Kết thúc năm 2023, các công ty chủ chốt như BCG Energy, BCG Land, Tracodi vẫn duy trì hoạt động ổn định và đóng góp đáng kể vào doanh thu hợp nhất của Tập đoàn. Đặc biệt, Bảo hiểm AAA và Tipharco đều đạt được kết quả kinh doanh đột phá so với giai đoạn trước đó.

Giai đoạn 2024 – 2026, Tập đoàn sẽ đánh giá lại hiệu quả kinh doanh các mảng hoạt động. Đối với các lĩnh vực có khả năng phát triển tốt, điển hình như mảng bảo hiểm và dược phẩm, BCG sẽ nghiên cứu khả năng mở rộng đầu tư nhằm nâng cao khả năng sản xuất kinh doanh, mở rộng thị phần.

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ CHI PHÍ

Những năm trở lại đây, Tập đoàn Bamboo Capital xác định xu hướng số hoá là xu hướng phát triển toàn cầu và đã đưa nhiều giải pháp công nghệ thông tin vào vận hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Điển hình như:

- 01 HRM HISTAFF** : Phần mềm quản lý nhân sự chuyên nghiệp, chấm công và tính lương tự động.
- 02 E-OFFICE** : Phần mềm làm việc, lưu trữ hồ sơ cho từng phòng ban, tăng cường phối hợp công việc giữa các phòng ban.
- 03 HỆ THỐNG ERP** : Quản lý chi phí tập trung cho các nhà máy điện mặt trời của BCG Energy.
- 04 TRIỂN KHAI HYBRID WORKPLACE – MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC KẾT HỢP THÔNG MINH** : Cho phép làm việc, cộng tác với sự kết hợp giữa từ xa và trực tiếp, thông qua các giải pháp, nền tảng công nghệ để vẫn duy trì tính hiệu quả, năng suất lao động và tạo trải nghiệm tốt cho người lao động. Người lao động có thể làm việc, tham gia cuộc họp, cộng tác từ bất cứ nơi nào thông qua hạ tầng của Microsoft, bao gồm: Microsoft Teams (trò chuyện, cuộc gọi, họp trực tuyến), Microsoft Stream (ghi hình tự động các cuộc họp), Microsoft WhiteBoard (tương tác thông qua bảng, vẽ hình diễn đạt ý mà không cần gặp trực tiếp để làm việc).

Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Bamboo Capital đã thực hiện xem xét toàn bộ bộ máy vận hành nhằm xác định các vấn đề có thể khắc phục để tăng cường hiệu quả điều hành và giảm thiểu chi phí. Trong năm 2023, tổng các loại chi phí vận hành của Tập đoàn đã giảm được 57 tỷ đồng so với năm 2022.

TĂNG CƯỜNG TƯƠNG TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Bamboo Capital xác định vấn đề người lao động là một trong những mối quan tâm dài hạn và đã ban hành các nội quy, chính sách nhằm đảm bảo môi trường làm việc an toàn, cơ hội phát triển bình đẳng. Trong năm 2023,

Bamboo Capital đã triển khai rà soát các chính sách, thông lệ và thực hành nhằm đảm bảo các cam kết với người lao động theo định hướng phát triển bền vững. Một số chính sách, nỗ lực thực hiện trong năm 2023:

- 1** Ban hành Nội quy lao động, trong đó có các cam kết về không sử dụng lao động trẻ em, không phân biệt đối xử.
- 2** Các nỗ lực về đảm bảo sức khoẻ, an toàn lao động và phúc lợi cho nhân viên được cập nhật, bổ sung.
- 3** Chính sách đào tạo được cập nhật nhằm phát triển người lao động trong quá trình công tác tại Tập đoàn.

Bước sang năm 2024, Tập đoàn sẽ tiếp tục rà soát, chuẩn hoá các chính sách, thực hành hiện có, đồng thời xây dựng và ban hành mới các Bộ quy tắc và chính sách còn

thiếu nhằm đảm bảo cam kết cao nhất đối với người lao động, cung cấp môi trường và văn hoá làm việc phù hợp, thúc đẩy sự gắn bó của người lao động với Tập đoàn.



KING CROWN INFINITY

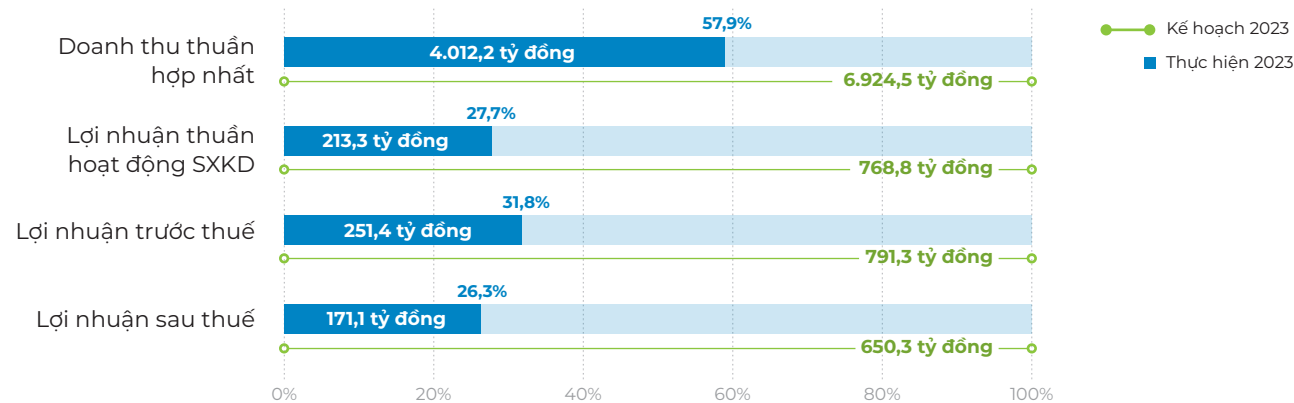
03 | BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

- 35 Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành
- 47 Báo cáo và đánh giá của Hội đồng quản trị

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023 SO VỚI KẾ HOẠCH



Môi trường kinh doanh năm 2023 trong nước vẫn chưa thể phục hồi với mức trước đại dịch Covid-19 do ảnh hưởng từ bối cảnh vĩ mô quốc tế: căng thẳng địa chính trị kéo dài tại Ukraine, chiến sự mới tại Trung Đông, lạm phát duy trì ở mức cao tại các nền kinh tế lớn và vỡ bong bóng bất động sản tại Trung Quốc. Trong nước, mặc dù Ngân hàng Nhà nước đã nỗ lực ổn định nền kinh tế bằng cách giảm lãi suất huy động về mức thấp hơn mức đáy của giai đoạn Covid-19 (khoảng 5%), tuy nhiên thị trường bất động sản vẫn trì trệ do các vấn đề chính sách chưa được tháo gỡ, thị trường năng lượng tái tạo cũng tương tự vì mặc dù Quy hoạch điện VIII đã được công bố nhưng các văn bản hướng dẫn và cơ chế giá mới vẫn chưa được ban hành.

Tập đoàn Bamboo Capital với bản chất là một doanh nghiệp đầu tư chú trọng vào mảng Năng lượng tái tạo, Bất động sản và Xây dựng hạ tầng cũng không nằm ngoài bức tranh chung của thị trường, vì vậy, kết quả kinh doanh năm 2023 đã không thể đạt được như kỳ vọng.

Năm 2023, doanh thu thuần hợp nhất của BCG đạt 4.012,2 tỷ đồng, tương đương hoàn thành 57,9% kế hoạch doanh thu đã trình tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023. Cơ cấu doanh thu vẫn được đóng góp chủ yếu từ các mảng hoạt động kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn: Xây dựng – hạ tầng, Năng lượng tái tạo, Bất động sản và Dịch vụ tài chính.

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 171,1 tỷ đồng, hoàn thành 26,3% kế hoạch. Các loại chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 57 tỷ đồng so với năm 2022. Mặc dù chưa đạt được kế hoạch kinh doanh đã đề ra, nhưng đây là một nỗ lực đáng được ghi nhận của cả tập thể Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên BCG trong bối cảnh thị trường vẫn đang tồn tại nhiều thách thức và biến động. Điều này cho thấy BCG đã áp dụng chính sách phòng thủ hiệu quả, tập trung vào kiện toàn bộ máy tổ chức và kiểm soát các loại chi phí nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động. Chúng tôi tin rằng BCG có nội lực đủ mạnh để vượt qua giai đoạn khó khăn và có tiềm năng tăng trưởng mạnh trong những năm tiếp theo.

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023 SO VỚI NĂM 2022

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2023	2022*	Tăng trưởng
Doanh thu thuần hợp nhất	4.012,2	4.531,2	(11,5%)
Lợi nhuận gộp	1.199,7	1.341,9	(10,6%)
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	171,1	566,8	(69,8%)
EBITDA	2.375,2	2.721,0	(12,7%)
Biên lợi nhuận gộp	29,9%	29,6%	0,3%
Biên EBITDA	59,2%	60,1%	(0,9%)
Biên LNST	4,3%	12,5%	(8,2%)

(* Số liệu năm 2022 được trình bày lại theo số liệu đã điều chỉnh hồi tố so với Báo cáo tài chính năm 2022.

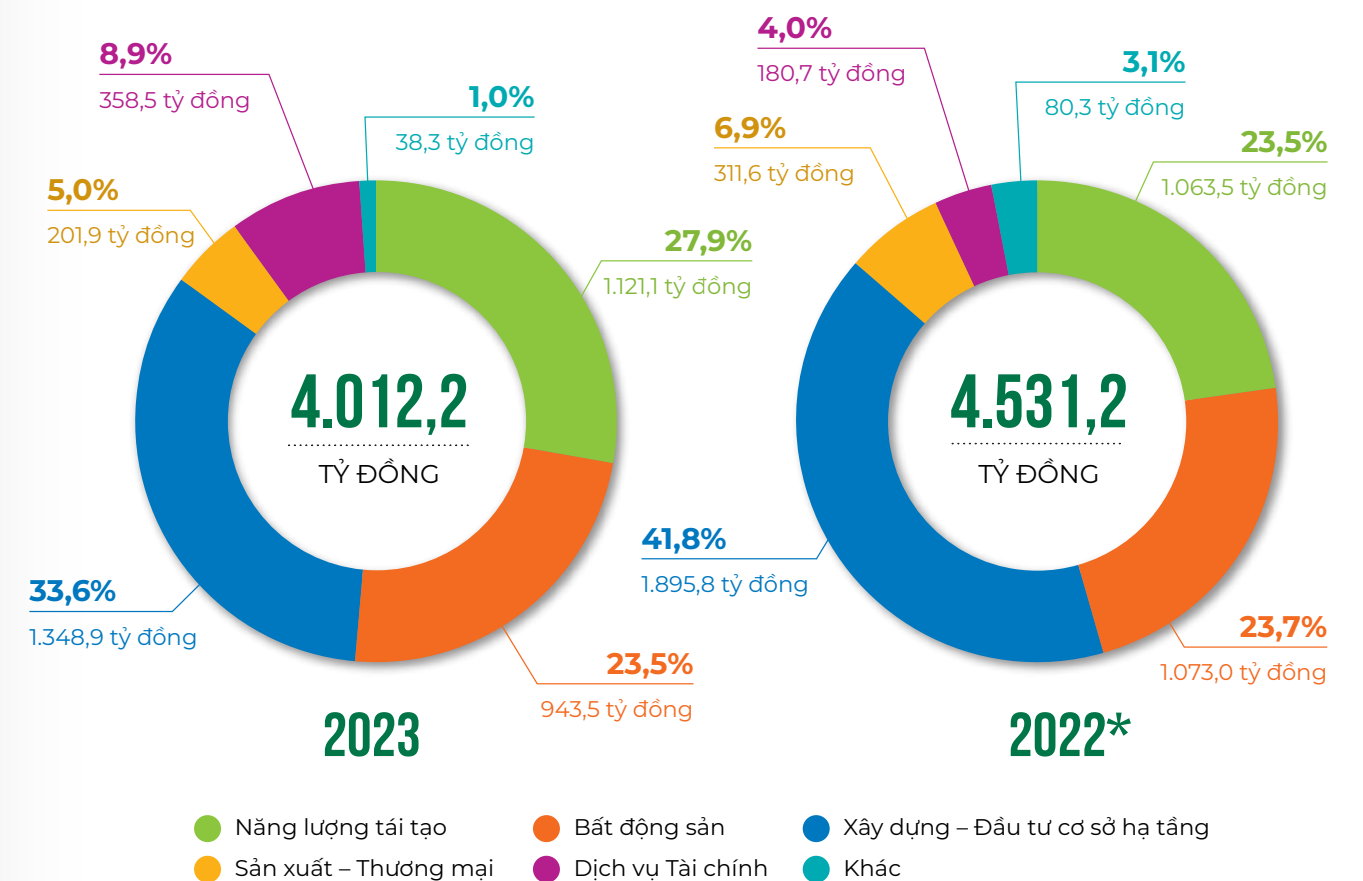
Lợi nhuận sau thuế giảm chủ yếu do giá đồng USD tăng mạnh dẫn đến lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái. Ngoài ra, các hoạt động M&A cũng không được ưu tiên trong giai đoạn thị trường còn nhiều biến động, trong khi phần lớn lợi nhuận của BCG năm trước đến từ mảng dịch vụ tài chính thông qua các hoạt động này. Bên cạnh đó, thanh khoản thị trường bất động sản gần như đóng băng nửa đầu năm 2023 đã ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ bán hàng cũng như làm doanh thu xây lắp của Tracodi giảm so với 2022.

Mặc dù kết quả kinh doanh năm 2023 bị ảnh hưởng nặng nề bởi bối cảnh kinh tế vĩ mô không thuận lợi nhưng BCG vẫn đạt được những bước chuyển mình đáng chú ý. Dự án điện mặt trời Phù Mỹ trở thành dự án đầu tiên được vận hành thương mại theo giá điện chuyển tiếp. Theo đó, toàn bộ 330 MW công suất dự án

được đưa vào vận hành và đóng góp tích cực vào doanh thu bán điện của Tập đoàn. Ở mảng dịch vụ tài chính, Bảo hiểm AAA ghi nhận doanh thu tăng trưởng 122,6% so với năm 2022, đạt 116,1% kế hoạch doanh thu đã đề ra nhờ vào các nỗ lực gia tăng doanh số, mở rộng kênh phân phối sản phẩm và đưa vào hoạt động hơn 51 chi nhánh trên toàn quốc, tăng 156% so với thời điểm trước khi sáp nhập vào hệ sinh thái Tập đoàn BCG.

Biên lợi nhuận gộp 2023 cải thiện lên mức 29,2% so với năm 2022 do Tập đoàn đã chủ động kiểm soát các loại chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp để tăng hiệu suất kinh doanh. Tuy nhiên, do bối cảnh kinh tế vĩ mô không thuận lợi nên LNST của Tập đoàn giảm so với năm trước, vậy nên biên lợi nhuận EBITDA và biên LNST giảm nhẹ xuống còn 59,2% và 4,3%.

CƠ CẤU DOANH THU



(* Số liệu năm 2022 được trình bày lại theo số liệu đã điều chỉnh hồi tố so với Báo cáo tài chính năm 2022.

Cơ cấu doanh thu của Tập đoàn vẫn được đóng góp chủ yếu từ các mảng hoạt động kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn: Xây dựng – đầu tư cơ sở hạ tầng – Tracodi, Năng lượng tái tạo – BCG Energy và Bất động sản – BCG Land. Có thể thấy, cơ cấu doanh thu của BCG đã giảm dần sự phụ thuộc vào mảng xây dựng – đầu tư cơ sở hạ tầng (chiếm 33,6% nhờ vào các dự án xây lắp và hoạt động khai thác đá), theo sau đó là mảng năng lượng tái tạo và bất động sản chiếm tỷ trọng doanh thu lần lượt là 27,9% và 23,5%. Sự phân bổ tương đối đồng đều này góp phần làm giảm thiểu

rủi ro cho các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Đáng chú ý, mảng dịch vụ tài chính đóng góp chủ yếu đến từ Bảo hiểm AAA chiếm 8,9% tỷ trọng doanh thu. Đây là mức tăng trưởng đáng kể từ mức 4,0% năm 2022 sau khi Bảo hiểm AAA thực hiện tái cấu trúc công ty, nỗ lực gia tăng doanh số và mở rộng mạng lưới kinh doanh với hơn 50 chi nhánh trên toàn quốc. BCG kì vọng mảng dịch vụ tài chính sẽ tiếp tục tăng tỷ trọng doanh thu trong những năm tiếp theo.

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

Tập đoàn BCG là một doanh nghiệp hoạt động đa ngành, đặt cơ sở phát triển trên 3 lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là năng lượng tái tạo, bất động sản và dịch vụ tài chính; cùng với 2 nhóm ngành phụ trợ là xây dựng – đầu tư cơ sở hạ tầng và sản xuất – thương mại nhằm tạo ra sự tương hỗ, tạo thành một hệ sinh thái kinh doanh hoàn chỉnh.

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Là một trong 4 công ty chủ lực của Tập đoàn Bamboo Capital phụ trách mảng NLTT, BCG Energy sở hữu danh mục dự án có tổng công suất phát điện lên đến 594 MW. Đây được xem là lĩnh vực đóng vai trò hạt nhân chiến lược trong tương lai trên cơ sở phát triển bền vững của các lĩnh vực trọng yếu khác của Tập đoàn.

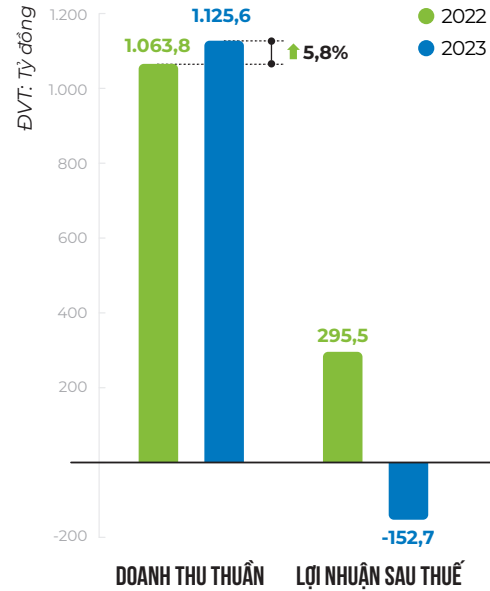
Trong năm 2023, các dự án mới chưa được đẩy mạnh triển khai do cơ chế giá và các hướng dẫn của Điện VIII vẫn đang trong giai đoạn chờ phê duyệt. Bên cạnh đó, những dự án nằm trong danh sách điện chuyển tiếp phải đối mặt với những thách thức từ khung giá điện chưa phù hợp, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến công tác đấu nối và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đối với các dự án điện mặt trời, BCG Energy đã đưa 114 MW còn lại của Nhà máy Phù Mỹ (Bình Định) vào hoạt động. Theo đó, toàn bộ 330 MW công suất dự án được đưa vào vận hành và đóng góp tích cực vào doanh thu bán điện của Công ty. Bên cạnh đó, giai đoạn 1 của dự án Krông Pa 2 (21 MW) đã hoàn thiện thi công và đưa vào danh sách các dự án được hưởng khung giá điện chuyển tiếp.

Đối với các dự án điện mặt trời áp mái, BCG Energy chỉ hoàn thiện 2 MW do công tác triển khai các dự án phải đối mặt với nhiều thách thức đến từ quy định về Giấy phép xây dựng, PCCC, Giấy phép môi trường và các quy định pháp lý về việc mua bán điện. Ngoài 74 MW công suất đang vận hành, BCG Energy hiện đang triển khai thêm 23 dự án điện mặt trời áp mái khác, đặt mục tiêu đến hết năm 2024 đạt 150 MW.

Sản lượng điện năm 2023 đạt 654,0 triệu kWh, tăng 13,1% so với năm 2022 nhờ vào hiệu suất năng tốt và ít cắt giảm tại nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ. Hoạt động bán điện của BCG Energy vẫn đang duy trì tích cực và chiếm tỷ trọng cao trong tổng doanh thu của Tập đoàn.

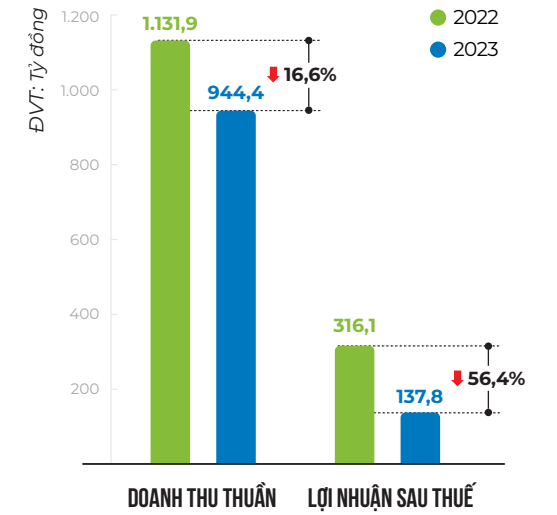
Trong tháng 12/2023, BCG Energy đã chủ động mua lại trước hạn toàn bộ 2 lô trái phiếu trị giá 2.500 tỷ đồng để giảm chi phí tài chính hiện hữu và có thêm dư địa để huy động vốn, tối ưu dòng tiền để phát triển các dự án trong kế hoạch triển khai. Bên cạnh đó, vốn chủ sở hữu đạt 9.736,1 tỷ đồng, tăng 35,7% so với thời điểm đầu năm 2023 do công ty thực hiện tăng vốn thành công.



BẤT ĐỘNG SẢN

Năm 2023 là một năm vô cùng khó khăn với nền kinh tế nói chung và ngành bất động sản nói riêng. Sức ép lớn từ nền kinh tế vĩ mô đã khiến cho thị trường bất động sản liên tục suy giảm về sức mua và thanh khoản khiến doanh thu không đạt được như kỳ vọng. Trước tình hình đó, Ban lãnh đạo BCG Land đã có những chủ trương, chính sách kịp thời tập trung vào việc nâng cao tính hiệu quả của hoạt động quản trị bao gồm quản trị rủi ro và quản trị chi phí, tiếp tục thúc đẩy tiến độ của các dự án trọng điểm có khả năng thu hồi dòng tiền nhanh, đảm bảo công tác bàn giao và đưa vào vận hành theo đúng tiến độ đã đề ra.

Ngày 08/12/2023, cổ phiếu BCR của BCG Land chính thức giao dịch phiên đầu tiên trên sàn UPCoM với giá chào sàn 12.000 đồng/cp. Với tiềm lực và tiềm năng phát triển dồi dào, BCG Land nỗ lực thực hiện những bước tiến mới nhằm đáp ứng đầy đủ điều kiện và sẵn sàng cho quá trình niêm yết trên sàn HoSE trong thời gian tới.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



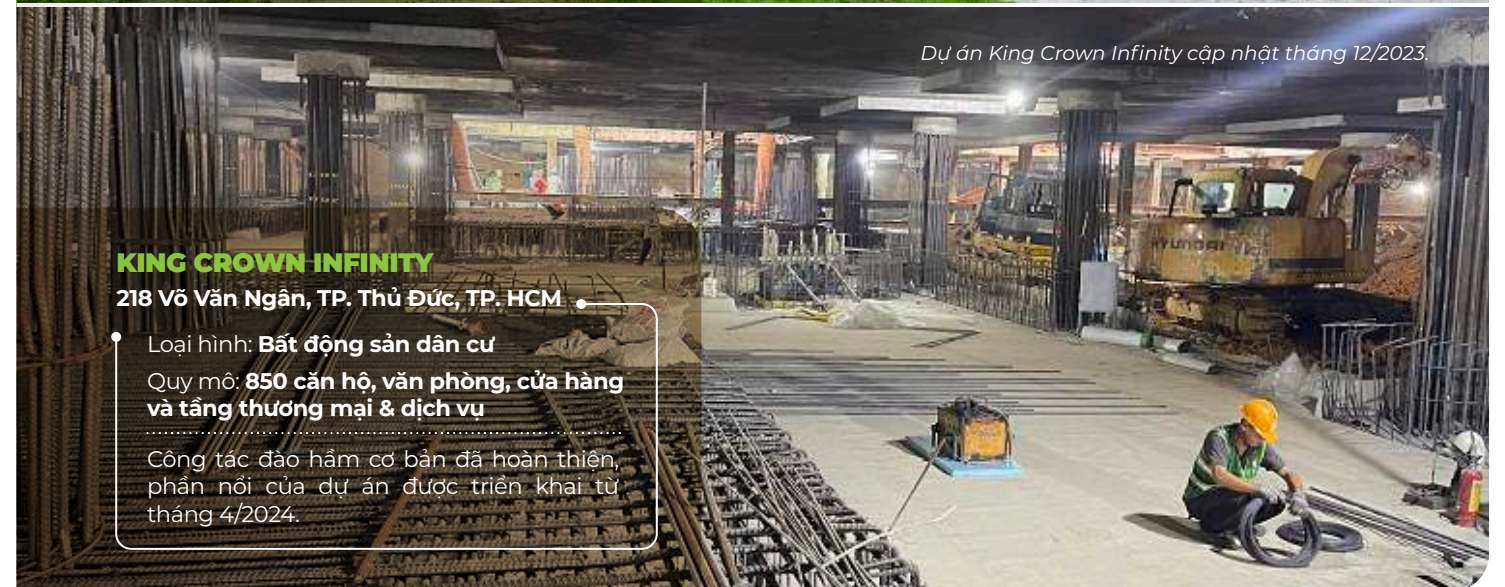
Dự án Malibu Hội An cập nhật tháng 12/2023.

MALIBU HỘI AN

Điện Bàn, Quảng Nam

Loại hình: **Bất động sản nghỉ dưỡng**
Quy mô: **675 căn hộ nghỉ dưỡng, 96 căn biệt thự**

Tiến độ triển khai: Đối với khối Condotel, phần xây dựng cơ bản đã hoàn thiện, dự kiến Q2/2024 sẽ bàn giao cho đơn vị vận hành Radisson Hotel Group đưa vào khai thác 327 căn. Đối với khối biệt thự, hiện đang thi công phần hạ tầng kỹ thuật, dự kiến năm 2024 sẽ hoàn thiện xây dựng và tiến hành bàn giao cho khách hàng.



Dự án King Crown Infinity cập nhật tháng 12/2023.

KING CROWN INFINITY

218 Võ Văn Ngân, TP. Thủ Đức, TP. HCM

Loại hình: **Bất động sản dân cư**
Quy mô: **850 căn hộ, văn phòng, cửa hàng và tầng thương mại & dịch vụ**

Công tác đào hầm cơ bản đã hoàn thiện, phần nổi của dự án được triển khai từ tháng 4/2024.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Nhà máy
ĐIỆN MẶT TRỜI KRÔNG PA 2
Krông Pa, Gia Lai

Mô hình: **Điện mặt trời mặt đất**
Tổng công suất: **49 MW**

Tiến độ triển khai: Giai đoạn 1 (21 MW) đã hoàn thiện công tác xây dựng, đấu nối thử nghiệm, dự kiến sẽ đưa vào vận hành thương mại vào Q2/2024. Giai đoạn 2 (28 MW) sẽ được triển khai xây dựng theo tiến độ phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

Nhà máy
ĐIỆN GIÓ CÀ MAU (Giai đoạn 1)
Khai Long, Cà Mau

Mô hình: **Điện gió gần bờ**
Tổng công suất: **100 MW**

Tiến độ triển khai: Đã hoàn thành xây dựng các hạng mục phụ trợ trạm biến áp 110kV và khu điều hành trạm. Hiện đang hoàn thiện các hồ sơ pháp lý liên quan đến phương án đấu nối và điều chỉnh diện tích bàn giao khu vực biển để tiến hành triển khai thi công.

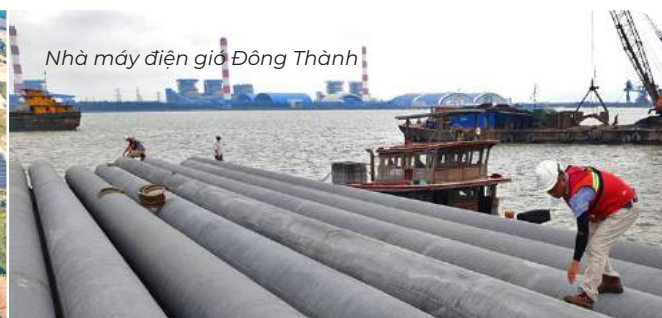
Nhà máy
ĐIỆN GIÓ ĐÔNG THÀNH (Giai đoạn 1)
Đông Hải, Trà Vinh

Mô hình: **Điện gió gần bờ**
Tổng công suất: **80 MW**

Tiến độ triển khai: Đang hoàn thiện thiết kế kỹ thuật cho các hạng mục nhà máy và trạm biến áp, đang triển khai đóng cọc trên biển.



Nhà máy điện mặt trời Krông Pa 2



Nhà máy điện gió Đông Thành



Dự án Hoian d'Or cập nhật tháng 12/2023



Dự án Hoian d'Or cập nhật tháng 12/2023



HOIAN D'OR
Hội An, tỉnh Quảng Nam

Loại hình: **Bất động sản nghỉ dưỡng**
Quy mô: **Tổ hợp nghỉ dưỡng gồm Shophouse, biệt thự, khách sạn 5 sao, tuyến phố đi bộ, bảo tàng nghệ thuật,...**
Tiến độ triển khai: Phân khu Shophouse đã hoàn thiện 75% tiến độ xây dựng. Hiện đang tiến hành bàn giao 147 căn.

Phối cảnh dự án Hoian d'Or



Phối cảnh dự án Amor Riverside Villas



Phối cảnh dự án Phoenix Mountain



Phối cảnh dự án Casa Marina Premium

KHÁC
Ngoài ra, BCG Land đang tiến hành hoàn thiện pháp lý đối với các dự án King Crown Village GĐ 2 (TP. Hồ Chí Minh), Casa Marina Premium (TP. Quy Nhơn) và Phoenix Mountain (TP. Quy Nhơn) để sẵn sàng đưa vào triển khai xây dựng khi thị trường bắt đầu có tín hiệu hồi phục.

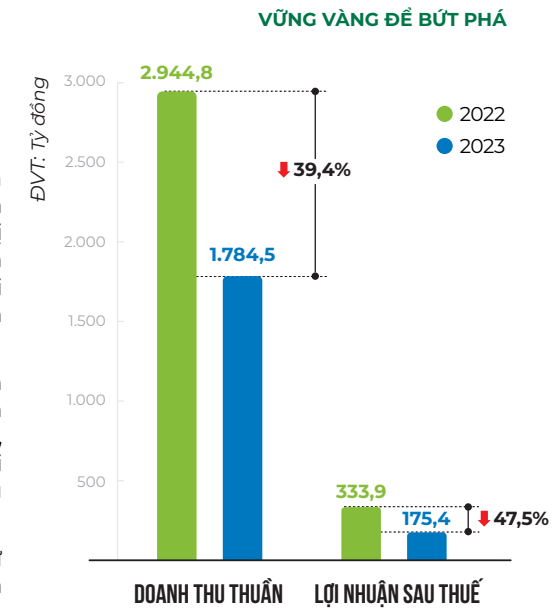
XÂY DỰNG – ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tracodi năm 2023 cũng không nằm ngoài những tác động của nền kinh tế vĩ mô: lạm phát tăng cao làm giá nguyên vật liệu duy trì ở vùng đỉnh, tác động lên chi phí; điều kiện thị trường bất động sản làm cho khách hàng gặp khó khăn trong việc triển khai dự án, dẫn đến khối lượng xây dựng giảm. Tracodi đã đánh giá lại toàn bộ các mảng hoạt động, tập trung vào những lĩnh vực cốt lõi nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

Xây lắp vẫn là hoạt động chủ lực, đóng góp 997,6 tỷ đồng vào tổng doanh thu của Tracodi. Trong năm 2023, Tracodi tập trung triển khai các dự án trọng điểm trong hệ sinh thái Tập đoàn BCG là King Crown Infinity, Malibu Hội An và Hoian d'Or. Song song đó, Công ty tiếp tục triển khai các dự án bên ngoài khác như dự án Sân bay Phan Thiết, dự án Hồ Điều hòa thuộc KDC Đức Thắng và dự án đường nối Đông Anh (Hà Nội).

Mảng khai thác đá nhờ được hưởng lợi từ chính sách đẩy mạnh đầu tư công, cụ thể là việc thúc đẩy xây dựng tuyến cao tốc Bắc – Nam phía Đông, đã ghi nhận tăng trưởng doanh thu 9,7% so với 2022, đóng góp 752,9 tỷ đồng vào tổng doanh thu hợp nhất của Tracodi. Ngoài ra, đối với các lĩnh vực khác như mảng kinh doanh vận tải xe taxi của Vina Taxi cũng đã bắt đầu ghi nhận doanh thu tăng trưởng ổn định sau khi thực hiện tái cấu trúc công ty và cải thiện chất lượng dịch vụ.

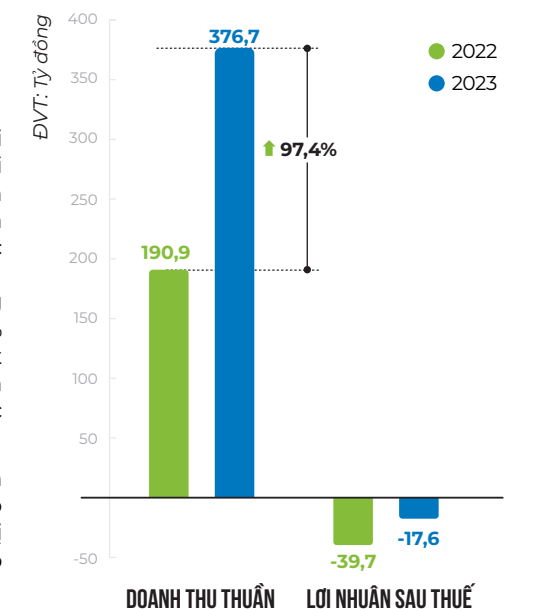
Gần đây, Tracodi tận dụng cơ hội từ chính sách đầu tư công đang thuận lợi để tham gia đấu thầu vào các dự án hạ tầng giao thông quy mô lớn. Cuối năm 2023, Tracodi đã trúng thầu dự án Gói thầu số 12 trong Dự án thành phần 4 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng (GĐ 1) có tổng giá trị hơn 1.016 tỷ đồng, qua đó dẫn hàng định được năng lực cạnh tranh của Tracodi trong mảng hạ tầng giao thông.



DỊCH VỤ TÀI CHÍNH – BẢO HIỂM

Năm 2023 được xem là bước đánh dấu chuyển mình thành công của Tổng Công ty Bảo hiểm AAA trong việc thực hiện chiến lược kinh doanh giai đoạn 1 (2022 – 2024). Doanh thu thuần đạt 367,7 tỷ đồng, tăng 97,4% so với cùng kỳ năm 2022. Sự tăng trưởng này đến từ các nỗ lực xây dựng chiến lược tối ưu hóa chi phí hoạt động, mở rộng kênh phân phối sản phẩm và phát triển mạng lưới kinh doanh với hơn 50 chi nhánh trên toàn quốc. Mặc dù lợi nhuận sau thuế âm 17,6 tỷ đồng, tuy nhiên đây là mức cải thiện đáng kể so với mức lỗ 39,7 tỷ đồng năm 2022. Tỷ lệ chi phí kết hợp hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2023 đạt 120,4%, giảm lần lượt là 16,2% và 22,1% so với cùng kỳ năm 2022 và kế hoạch của năm 2023. Có thể thấy, hoạt động kinh doanh của Bảo hiểm AAA đang đi đúng với chiến lược kinh doanh đã đề ra, tăng trưởng doanh thu có chọn lọc và hướng đến mục tiêu hoạt động kinh doanh bảo hiểm không lỗ nghiệp vụ.

Q4/2023, Bảo hiểm AAA đã có bước chuyển mình quan trọng trong hành trình phát triển thông qua việc đổi tên thành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA. Qua đó, dẫn chuẩn hóa hệ thống văn bản nghiệp vụ, quản trị điều hành nội bộ và xây dựng khung văn hóa doanh nghiệp để phù hợp với định hướng phát triển của Bảo hiểm AAA trong giai đoạn mới.



SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI

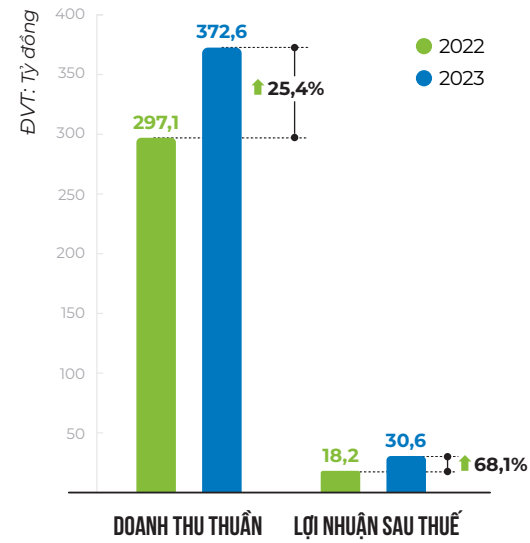
CTCP DƯỢC PHẨM TIPHARCO

CTCP Dược phẩm Tipharco là doanh nghiệp thành lập từ năm 1976, được cấu thành từ 3 nhà máy Betalactam, Nonbetalactam và Dược liệu tại khu vực tỉnh Tiền Giang. Công ty có danh mục sản phẩm đa dạng, đáp ứng nhu cầu thuốc kháng sinh, thuốc điều trị, thuốc dược liệu và thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho thị trường cả nước.

Năm 2023, doanh thu thuần hợp nhất đạt 372,6 tỷ đồng, tăng 25,4% so với cùng kỳ năm trước nhờ vào chính sách kinh doanh được tập trung xây dựng phù hợp với nhu cầu của từng tập khách hàng, tối ưu hóa lợi thế cạnh tranh của Công ty, nhằm đảm bảo lợi ích cho đối tác phân phối và người sử dụng sản phẩm; kết hợp cùng với các nỗ lực cải tiến quy trình, chất lượng sản phẩm đã đóng góp đáng kể trong việc gia tăng tiêu thụ sản phẩm tại ba kênh kinh doanh: OTC, ETC và gia công bao tiêu.

Bên cạnh đó, để đáp ứng nhu cầu của thị trường và kế hoạch kinh doanh trong tương lai, Tipharco tích cực đầu tư nâng cấp máy móc, thiết bị sản xuất và nâng công suất hoạt động tại Nhà máy Betalactam lên 322 triệu đơn vị sản phẩm/năm. Hệ thống xử lý khí thải, hệ thống nước RO cũng được ưu tiên thay thế, đảm bảo đạt quy định trong lĩnh vực sản xuất dược phẩm và các tiêu chuẩn hiện tại của Việt Nam.

Ngày 12/07/2023, cổ phiếu DTG của CTCP Dược phẩm Tipharco chính thức chuyển sàn từ UPCoM sang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với giá chào sàn là 25.000 đồng/cp.

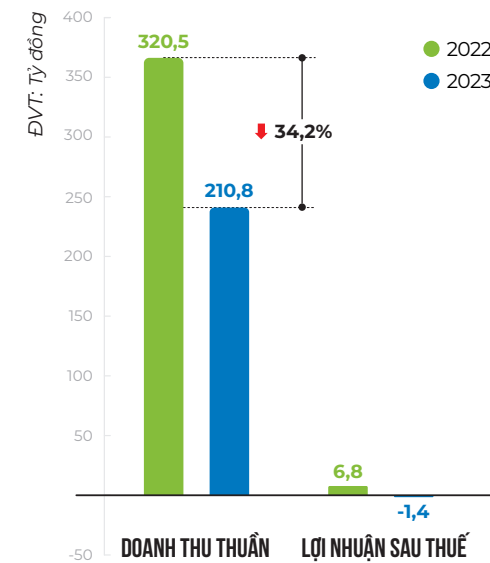


CTCP PHÁT TRIỂN NGUYỄN HOÀNG

ĐỐI VỚI LINH VỰC SẢN XUẤT TINH BỘT SẢN BIẾN TÍNH

Nhóm sản phẩm tinh bột sản biến tính được phụ trách bởi CTCP Tapiotek. Trong năm 2022, để đáp ứng được nhu cầu của thị trường, Tapiotek đã thực hiện nâng cấp, tăng công suất nhà máy từ 2.000 tấn thành phẩm/tháng lên mức 3.500 tấn thành phẩm/tháng. Phân công suất mới này được hoàn thành và đưa vào vận hành từ tháng 07/2022. Tuy nhiên trong năm 2023, với việc nhu cầu giảm sút ảnh hưởng đến số lượng đơn hàng, phân công suất mở mới này không được giải tỏa triệt để khiến công ty không ghi nhận tăng trưởng trong doanh thu nhưng vẫn ghi nhận chi phí khấu hao phát sinh từ phân công suất mới này.

Với diễn biến vĩ mô bất ổn, giá hàng hóa lương thực có những đợt tăng giảm thất thường và sẵn tươi cũng không phải ngoại lệ. Trong quá trình mở rộng tệp khách hàng và tìm kiếm các thị trường mới, công ty ghi nhận chỉ phí bán hàng tăng mạnh 48% so với thời điểm cùng kỳ lên mức 7 tỷ đồng. Cùng với việc sụt giảm doanh thu, đây là yếu tố ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận ròng của công ty.



ĐỐI VỚI LINH VỰC SẢN XUẤT ĐÓNG NỘI THẤT, NGOẠI THẤT

Khác với năm 2022, các khó khăn về nguyên vật liệu hoặc vận chuyển hàng hóa được giảm thiểu triệt để và không tạo ra các khó khăn cho Công ty. Tuy nhiên, sự sụt giảm nhu cầu tiêu dùng của các thị trường trọng yếu đã tạo ra ảnh hưởng lớn đến doanh thu. Để đối phó với tình hình, BLĐ Công ty đã tích cực thực hiện kiểm soát chi phí và tìm kiếm các nguồn khách hàng khác, mở rộng hoạt động ra ngoài các thị trường truyền thống. Mặc dù không thể bù đắp cho các đơn hàng cũ nhưng vẫn tạo ra dòng tiền tích cực để công ty duy trì hoạt động trong thời điểm khó khăn.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÀI SẢN HỢP NHẤT VÀ NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2022*		Thay đổi
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	19.478,6	46,4%	17.784,0	40,6%	9,5%
Tài sản dài hạn	22.530,7	53,6%	26.058,7	59,4%	(13,5%)
Tổng tài sản	42.009,3	100,0%	43.842,7	100,0%	(4,2%)
Nợ phải trả	24.541,6	58,4%	30.017,5	68,5%	(18,2%)
Nợ ngắn hạn	12.090,2	28,8%	11.380,2	26,0%	6,2%
Nợ dài hạn	12.451,4	29,6%	18.637,3	42,5%	(33,2%)
Vốn chủ sở hữu	17.467,7	41,6%	13.825,2	31,5%	26,3%
Tổng nguồn vốn	42.009,3	100,0%	43.842,7	100,0%	(4,2%)

(* Số liệu năm 2022 được trình bày lại theo số liệu đã điều chỉnh hồi tố so với Báo cáo tài chính năm 2022.

Tại thời điểm 31/12/2023, tổng tài sản của BCG đạt 42.009,3 tỷ đồng, giảm nhẹ 4,2% so với thời điểm cuối năm 2022. Chủ yếu do Tập đoàn chủ động thu hồi các khoản đầu tư và hoạt động hợp tác kinh doanh để đảm bảo nguồn lực cho các hoạt động kinh doanh cốt lõi.

Năm 2023, Tập đoàn đặt trọng điểm vào việc quản trị tài chính thông qua việc tối ưu hóa quản lý dòng vốn lưu

động nhằm đảm bảo an toàn tài chính cho công ty. Chính vì vậy, cấu trúc tài chính của BCG được cải thiện rõ rệt theo hướng gia tăng vốn chủ sở hữu và giảm nợ. Cụ thể, tổng nợ được kiểm soát khi giảm 18,2% so với thời điểm đầu năm. Trong khi đó, vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 đạt 17.467,7 tỷ đồng, tăng 26,3% so với thời điểm đầu năm chủ yếu do BCG Energy tăng vốn thành công.

ĐVT: Lần

Chỉ tiêu	2023	2022	2021	2020
Tỷ lệ Nợ/VCSH	1,4	2,2	3,5	7,2
Tỷ lệ Nợ vay/VCSH	0,7	1,1	1,6	1,5

Nhờ vào các nỗ lực kiểm soát chất lượng tài sản và huy động vốn để giảm thiểu các rủi ro về lãi suất, BCG đã thành công hạ tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu một cách đáng kể, chỉ còn 1,4 lần tại cuối năm 2023, so với mức 2,2 tại cuối năm 2022 và mức kỷ lục 7,2 lần tại cuối năm 2020.

Như vậy, BCG đã hoàn thành mục tiêu hạ đòn bẩy tài chính của mình về tỷ lệ lý tưởng (từ 1,0 – 1,5 lần). Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ vay trên VCSH cũng chính thức giảm về 0,7 lần so với mức 1,1 lần của năm trước.

HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN

ĐVT: %

Chỉ tiêu	2023	2022	2021
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)	0,41	1,29	2,65
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	0,98	4,10	11,98

Nguyên nhân chủ yếu làm cho hiệu quả sử dụng tài sản và vốn chủ sở hữu của BCG suy giảm:

- Do tình hình kinh tế vĩ mô không thuận lợi được đánh giá tại mục I. Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh nên LNST của Tập đoàn suy giảm.
- Tập đoàn Bamboo Capital đặt nền móng phát triển tập trung vào mảng năng lượng tái tạo. Đây là ngành kinh doanh thâm dụng vốn cao, đòi hỏi đơn vị phát triển phải đầu tư nguồn vốn lớn ngay từ ban đầu để triển khai dự án. Điều này làm cho tổng tài sản và VCSH của BCG liên tục tăng mạnh trong những năm gần đây. Trong khi đó, thời gian hoàn vốn cho các dự án điện mặt trời là từ 8 – 10 năm, vì vậy tỷ suất sinh lời chưa thể đạt mức tốt trong thời điểm hiện tại.

Tập đoàn đang không ngừng tìm kiếm các đối tác tài chính quốc tế để thực hiện tái tài trợ các dự án với dòng vốn lãi suất thấp, góp phần làm giảm chi phí lãi vay và gia tăng hiệu suất sinh lời cho các dự án.

VỐN ĐIỀU LỆ

Trong năm 2023, Công ty không thực hiện tăng vốn. Tại thời điểm 31/12/2023, vốn điều lệ của Công ty là **5.334.676.220.000** đồng

KHẢ NĂNG THANH TOÁN

DVT: lần

Chỉ tiêu	2023	2022	2021
Khả năng thanh toán tức thời	0,06	0,06	0,10
Khả năng thanh toán nhanh	1,30	1,32	1,31
Khả năng thanh toán hiện hành	1,61	1,56	1,59

Các chỉ số thanh toán của BCG giảm nhẹ do chủ động giảm nợ vay.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2023

Ngày 01/04/2023

BÀ HOÀNG THỊ MINH CHÂU

Thôi nhiệm chức vụ
Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính.

Ngày 01/04/2023

ÔNG PHẠM HỮU QUỐC

Kế toán trưởng, được bổ nhiệm
kiêm nhiệm Giám đốc tài chính.

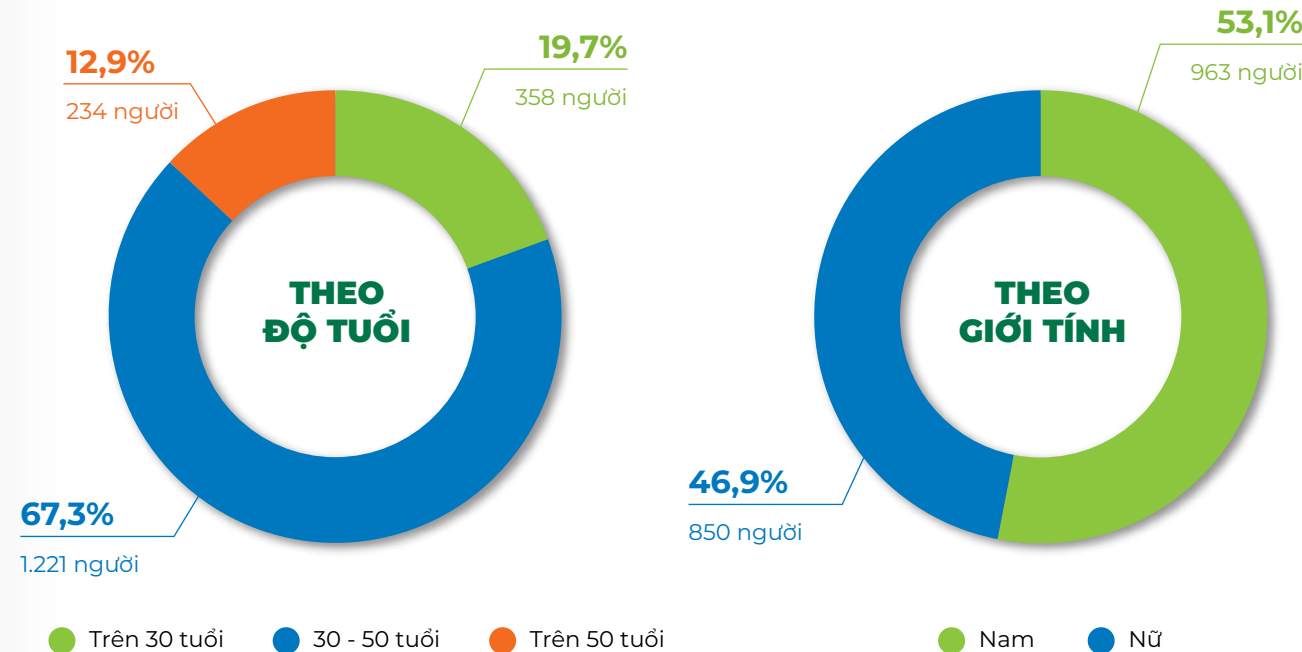
SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Tổng số nhân sự ký hợp đồng lao động với Tập đoàn là 1.813 người tính đến 31/12/2023, tăng 11 người, tương đương 0,6% so với cùng kỳ năm 2022. Số lượng CBNV tính đến thời điểm 31/12/2023 được tổng hợp như sau:

DVT: Người

Chỉ tiêu	Nhân sự ký hợp đồng trên 1 năm	Nhà thầu, nhân sự thuê ngoài, nhân sự ký hợp đồng dưới 1 năm
Công ty mẹ	83	0
Công ty thành viên và liên kết	1.730	92
Tổng	1.813	92

CẤU TRÚC NHÂN SỰ



CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tập đoàn luôn đặt ưu tiên các chính sách để thu hút nhân tài và duy trì nguồn nhân lực chuyên nghiệp, trình độ chuyên môn cao, tinh thần làm việc hăng say và gắn bó lâu dài.

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG, ĐÀO TẠO VÀ CHIÊU MỘ NHÂN TÀI

Công tác tuyển dụng nhân sự tiếp tục được thực hiện có chiến lược và đầu tư hợp lý đã mang lại cho Tập đoàn nguồn nhân lực chất lượng.

Chính sách tuyển dụng: Công khai, minh bạch với các tiêu chí đánh giá trình độ, kỹ năng của các ứng viên dựa trên các chuẩn mực về nghề nghiệp để làm căn cứ trong quá trình tuyển dụng. Mỗi vị trí, chức danh công việc đều có tiêu chí, tiêu chuẩn riêng, có mô tả công việc cụ thể và được thực hiện theo đúng quy trình tuyển dụng của Tập đoàn. Việc tuyển dụng được thông báo công khai trong toàn hệ thống, website của từng đơn vị, các nguồn cung ứng lao động bên ngoài và trên các trang tuyển dụng uy tín, đảm bảo tính chuyên nghiệp, công bằng nhằm nâng cao hình ảnh, uy tín của thương hiệu trên thị trường lao động. Áp dụng chiến lược tuyển dụng sáng tạo, linh hoạt; tiếp tục cải tiến hệ thống, quy trình tuyển dụng; xây dựng khung năng lực, thực hành phương pháp phỏng vấn linh hoạt, tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc minh bạch và khách quan, lựa chọn ứng viên phù hợp với nhu cầu thực tế, văn hóa doanh nghiệp. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động bình đẳng, không phân biệt tôn giáo, giới tính, bình đẳng trong chính sách tuyển dụng với người khuyết tật, không tuyển dụng người chưa đủ tuổi lao động tham gia làm việc.

Bên cạnh đó, BCG luôn ưu tiên việc bổ nhiệm và đề bạt

nguồn nhân lực nội bộ trước, chỉ tuyển mới khi nhu cầu công việc gia tăng hoặc cần nguồn nhân lực mới có chuyên môn đặc biệt đáp ứng nhu cầu phát triển mở rộng của Tập đoàn. Đồng thời, không ngừng tìm kiếm, phát hiện cán bộ có năng lực chuyên môn và phẩm chất tốt để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực kế cận nhằm đảm bảo tính kế thừa và phát triển giữa các thế hệ lãnh đạo, đáp ứng nhiệm vụ kinh doanh trong cả ngắn hạn và dài hạn của Tập đoàn.

Chính sách đào tạo và chiêu mộ nhân tài: BCG đặc biệt coi trọng công tác đào tạo để phát triển và khai thác những tiềm năng của nhân sự. Định hướng hoạt động đào tạo của BCG trong giai đoạn tới là áp dụng các mô hình đào tạo tiên tiến, tiếp tục triển khai khóa học cho đội ngũ nòng cốt quản lý cấp cao và tập trung đào tạo nâng cao nghiệp vụ, phát triển năng lực quản lý và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cấp trung.

Tập đoàn thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện kỹ năng cho người lao động, đặc biệt là các khóa đào tạo hội nhập cho nhân viên mới nhằm giúp người lao động nhanh chóng làm quen với môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp. Cùng với việc đào tạo, các bộ phận đều có chính sách khuyến khích nhân viên chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình hoạt động kinh doanh thông qua các buổi trao đổi, thảo luận.

VỀ CHÍNH SÁCH AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM

BCG đảm bảo cho 100% người lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.... Ngoài ra, CBNV còn được trang bị thêm sản phẩm Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe chuyên sâu của Bảo hiểm AAA.

Khi làm việc tại Tập đoàn, người lao động được thực hiện chương trình huấn luyện, hướng dẫn về an toàn, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ,... Các công ty thành viên

khác của Tập đoàn cũng thường xuyên phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức đào tạo an toàn môi trường, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và các sự cố phát sinh khác.

Đặc biệt, người lao động tại các dự án thi công được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, bồi dưỡng bằng hiện vật và các chế độ về an toàn lao động, vệ sinh lao động theo đúng các quy định hiện hành.

CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỜNG, ĐÃI NGỘ VÀ PHÚC LỢI

Trong giai đoạn tình hình kinh tế có nhiều biến động theo chiều hướng không mấy lạc quan, bảo đảm lương, thưởng và phúc lợi cho CBNV là cách Tập đoàn hướng đến mục tiêu ổn định nguồn nhân lực lâu dài. BCG luôn nỗ lực mang lại điều kiện làm việc tốt nhất có thể, tạo tâm lý thoải mái, từ đó nâng cao năng suất lao động cũng như giúp người lao động gắn bó lâu dài với công ty. 100% người lao động được bố trí việc làm đúng theo năng lực chuyên môn và không xảy ra trường hợp mất việc, ngừng việc.

Tập đoàn đã xây dựng Quy chế lương theo cấp bậc công việc nhằm đảm bảo tính công bằng và thu hút những nhân sự có năng lực cũng như tạo điều kiện để nhân viên yên tâm gắn bó lâu dài. Quy chế tiền lương, thưởng được ban hành rộng rãi đến CBNV và đảm bảo áp dụng theo đúng quy định của pháp luật lao động về lương, thưởng và các chế độ; đảm bảo đời sống cho Người lao động trong Công ty yên tâm công tác, đóng góp vào sự phát triển của Công ty.

Công ty xây dựng Quỹ phúc lợi nhân viên do phòng nhân sự quản lý và theo dõi để kịp thời thực hiện các công tác chăm sóc, quan tâm nhân viên khi có phát sinh (hiếu, hỷ, thiên tai, dịch họa, tai nạn, ốm đau...).

Việc đánh giá năng lương cũng như khen thưởng được căn cứ vào xếp loại đánh giá theo hệ thống các KPI khoa học, dựa trên các chỉ tiêu định tính và định lượng. Ban lãnh đạo Công ty cũng sẵn sàng lắng nghe các chia sẻ tâm tư, nguyện vọng của người lao động theo để không ngừng cải thiện các chính sách phúc lợi qua từng năm.

Dựa trên kết quả kinh doanh và thực tế hoạt động, Tập đoàn dành ra mức ngân sách đáng kể nhằm ghi nhận đóng góp, công nhận thành tích của CBNV trong năm với chính sách khen thưởng đa dạng: thưởng các cá nhân cống hiến, nhân viên triển vọng, nhân viên tiêu biểu, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thưởng đột xuất cho những cá nhân có thành tích vượt bậc, tháng lương 13, thưởng thực hiện công việc theo đánh giá năm... nhằm ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của các cá nhân, tập thể.

Công đoàn công ty đại diện quan trọng lắng nghe, bảo vệ quyền và lợi ích của Người lao động, tham gia đóng góp ý kiến, cùng Ban lãnh đạo xây dựng môi trường làm việc văn minh, cạnh tranh và lành mạnh.

Ngoài ra, Tập đoàn cũng dành một số khoản phúc lợi hoặc quà tặng nhân các dịp đặc biệt khác trong năm như Tết Tây, Giỗ Tổ Hùng Vương, Giải Phóng 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc Khánh 02/9, Quốc tế Phụ nữ 08/3, Phụ nữ Việt Nam 20/10 đối với CBNV nữ, Tết Trung thu đối với CBNV có con nhỏ.

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về trợ cấp đối với người lao động theo đúng quy định hiện hành, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được thêm phụ cấp độc hại, trợ cấp xa gia đình (nếu được điều động đi công tác dài hạn cách xa nơi cư trú).

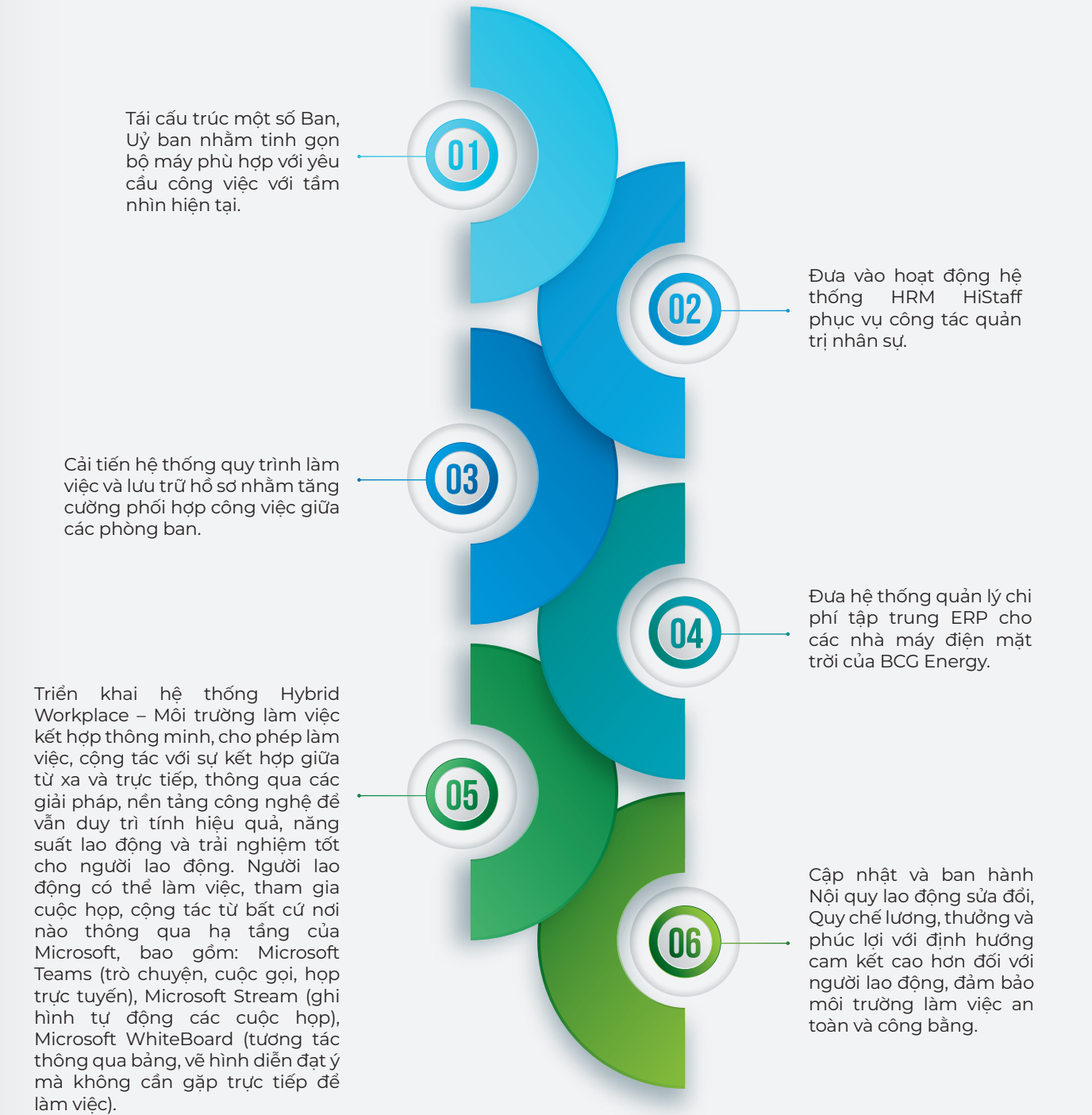
Các chính sách đãi ngộ thể hiện sự quan tâm của doanh nghiệp đến đời sống vật chất, tinh thần của nhân viên, góp phần động viên khích lệ nhân viên nỗ lực cống hiến và phấn đấu vì sự phát triển chung của tập thể.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Nhìn chung, năm 2023 là một năm đầy khó khăn với nhiều thách thức và biến động lớn, BCG đã kiện toàn bộ máy nhân sự nhằm nâng cao tính hiệu quả của công tác điều hành, công tác đào tạo và tối ưu hoá nguồn nhân lực. Tập đoàn đã tiến đến số hoá các công tác quản trị doanh

nh nghiệp thông qua những ứng dụng quản lý nhằm đơn giản hoá quy trình, tăng cường khả năng trao đổi, phối hợp giữa các phòng ban, đồng thời nâng cao khả năng quản lý, giám sát cho cán bộ quản lý trở lên.

Những cải tiến về mặt chính sách cụ thể trong năm 2023 của Tập đoàn bao gồm:



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC ĐHĐCĐ THÔNG QUA

VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 so với kế hoạch và so với năm 2022 được tóm tắt qua bảng sau:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022*	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ % TH 2023/ KH 2023	Tỷ lệ % TH 2023/ TH 2022
Doanh thu thuần hợp nhất	4.531,2	6.924,5	4.012,2	57,9%	88,5%
Lợi nhuận thuần hoạt động SXKD	789,0	768,8	213,3	27,7%	27,0%
Lợi nhuận trước thuế	812,5	791,3	251,4	31,8%	30,9%
Lợi nhuận sau thuế	566,8	650,3	171,1	26,3%	30,2%
Cổ tức	Không chia	5% bằng cổ phiếu	Không chia	--	--

(*) Số liệu 2022 được trình bày lại theo số liệu đã điều chỉnh hồi tố so với Báo cáo tài chính năm 2022.

Trước những tác động của nền kinh tế vĩ mô và địa chính trị trong và ngoài nước, Công ty đã không thể đạt được kế hoạch kinh doanh đã đề ra trên cả hai chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận. Kết thúc năm tài chính 2023, doanh thu thuần hợp nhất đạt 4.012,2 tỷ đồng, tương ứng hoàn thành 57,9% kế hoạch doanh thu đã trình tại ĐHĐCĐ 2023.

Sự sụt giảm về doanh thu của Tập đoàn đến từ 2 nguyên nhân chính: Một là, việc xây dựng kế hoạch được đưa ra từ đầu năm 2023 khi thị trường vẫn còn có những tín hiệu tích cực, vì vậy, các chỉ tiêu kế hoạch chưa theo sát được với những diễn biến đảo chiều ngoài dự tính của thị trường. Hai là, kết quả kinh doanh bị ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động của nền kinh tế vĩ mô: Lạm phát tăng cao, giá nguyên vật liệu ở mức đỉnh điểm, tình hình địa chính trị vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, nhiều nút thắt chưa được tháo gỡ đã tác động đến tiến độ phát triển các dự án. Ngoài ra, cũng do những biến động từ thị trường mà Tập đoàn không thúc đẩy triển khai các hoạt động M&A, từ đó

ảnh hưởng tới doanh thu tài chính.

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 171,1 tỷ đồng, tương ứng hoàn thành 26,3% kế hoạch đã đề ra. Nguyên nhân chủ yếu đến từ sự sụt giảm doanh thu và sự gia tăng chi phí tài chính, đặc biệt do chênh lệch tỷ giá tăng cao. Ngoài ra, giá nguyên vật liệu tăng mạnh cũng khiến cho chi phí hoạt động doanh nghiệp và phát triển dự án tăng theo.

Mặc dù kết quả kinh doanh không đạt so với kế hoạch đề ra, nhưng lợi nhuận vẫn duy trì ở mức dương, đặc biệt là trước những làn sóng đóng cửa và sa thải hàng loạt của các công ty khác trên thị trường. Điều này đã phần nào cho thấy được tính đúng đắn và sự linh hoạt trong các chiến lược kinh doanh, tái cấu trúc bộ máy tinh gọn và quản lý chi phí để nâng cao tính hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Chính những quyết sách kịp thời này đã giúp cho Công ty vượt qua được "cơn sóng dữ" và chuẩn bị sẵn sàng để ứng phó với những thử thách sắp tới.

VỀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHI TRẢ CỔ TỨC CHO NĂM 2023

Theo phương án phân phối lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua, Công ty không chia cổ tức năm 2022 theo phê duyệt của ĐHĐCĐ.

VỀ THỰC HIỆN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY NĂM 2023 (ESOP 2023)

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, HĐQT không thực hiện chính sách thưởng ESOP theo phê duyệt của ĐHĐCĐ.

VỀ MỨC THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

- Việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS trong năm 2023 được thực hiện theo đúng Nghị quyết thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
- Các chi phí hoạt động của HĐQT và BKS được thực hiện đúng quy định của Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

VỀ TRIỂN KHAI PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ DO PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU THEO NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2022

Tiếp theo nội dung Báo cáo số 02/2023/BCĐH-HĐQT-BCG ngày 07/04/2023 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua, liên quan đến việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ do phát hành cổ phiếu ra công chứng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 (tại điểm b, mục 1.5), HĐQT báo cáo cập nhật như sau:

vốn điều lệ như đã trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 tại Tờ trình số 22/2022/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/06/2022 của HĐQT về việc phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chứng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ và đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 22/07/2022.

Trong năm 2023, HĐQT tiếp tục thực hiện kế hoạch tăng

Các việc đã thực hiện trong năm 2023 như sau:

- Trình ĐHĐCĐ thông qua Tờ trình số 01/2023/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 24/02/2023 về việc báo cáo điều chỉnh phương án sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chứng cho cổ đông hiện hữu theo ủy quyền của ĐHĐCĐ đã thông qua tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 22/07/2022 theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/03/2023.
- Cập nhật lại và ban hành Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐQT-BCG ngày 14/02/2023 về thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chứng cho cổ đông hiện hữu và bổ sung hồ sơ ngày 15/03/2023 bằng Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐQT-BCG về việc triển khai Phương án sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán đã báo cáo ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/03/2023 và bổ sung Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chứng cho cổ đông hiện hữu.
- Công ty đã thực hiện cập nhật Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chứng cho cổ đông hiện hữu cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đến tháng 03/2024 Công ty tiếp tục giải trình và bổ sung tài liệu theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Hiện hồ sơ chào bán đang trong quá trình hoàn thiện.

VỀ LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã thực hiện chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) là đơn vị thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn bán niên và cả năm 2023 theo Nghị quyết số 52/2023NQ-HĐQT-BCG ngày 26/06/2023.

VỀ BAN HÀNH ĐIỀU LỆ VÀ QUY CHẾ THUỘC THẨM QUYỀN ĐHĐCĐ

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ, năm 2023 HĐQT đã ban hành:

- Điều lệ CTCP Tập đoàn Bamboo Capital (bổ sung, sửa đổi lần thứ 20) ngày 28/04/2023.
- Quy chế Quản trị nội bộ CTCP Tập đoàn Bamboo Capital (sửa đổi, bổ sung lần thứ 4) theo Quyết định số 42/2023/QĐ-HĐQT-BCG ngày 28/04/2023.

VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (ESG)

THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG, CỘNG ĐỒNG

- Chỉ đạo việc xây dựng, phát triển chính sách, định hình và triển khai chiến lược ESG trong doanh nghiệp gồm: Môi trường (Environmental), Xã hội (Social) và Quản trị (Governance) nhằm thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư có tâm huyết và tăng cơ hội tiếp cận vốn đầu tư.
- Chỉ đạo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật về bảo vệ môi trường, không để xảy ra các vi phạm hay xử phạt hành chính liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên có nhà máy sản xuất hoặc các dự án.
- Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ hoạt động kinh doanh, Tập đoàn tập trung phát triển các chiến lược ESG để tận dụng cơ hội liên quan đến bền vững và trách nhiệm xã hội, đảm bảo rằng các chính sách ESG phản ánh cam kết của doanh nghiệp đối với phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội. Năm 2023, Tập đoàn Bamboo Capital tích cực tham gia nhiều chương trình chia sẻ trách nhiệm cộng đồng, hỗ trợ các địa phương nơi đang phát triển dự án của Tập đoàn và xem đó là một sứ mệnh trong hoạt động kinh doanh.

ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI CỔ ĐÔNG

- Năm 2023 là năm biến động của thị trường chứng khoán khiến giá cổ phiếu của các doanh nghiệp niêm yết bị sụt giảm và cổ phiếu BCG cũng không ngoại lệ. Hoạt động của HĐQT luôn trung thành với lợi ích cổ đông và Công ty, nỗ lực thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, cần trọng và theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm đảm bảo quyền lợi cổ đông tốt nhất có thể. Ngoài việc thường xuyên gửi thông tin đến cổ đông thông qua Website, Fanpage, Bản tin nhà đầu tư,... HĐQT còn duy trì tổ chức Hội nghị gặp gỡ Nhà đầu tư hàng quý, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông về hoạt động của doanh nghiệp một cách rõ ràng, minh bạch.
- Chỉ đạo và giám sát công tác công bố thông tin đảm bảo đúng thời gian và đầy đủ theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính; Nâng cao chất lượng công tác quan hệ với các cổ đông, đảm bảo quyền lợi của tất cả các cổ đông; Thực hiện đầy đủ, đúng hạn và chất lượng đối với các Báo cáo quản trị, Báo cáo thường niên, Báo cáo Phát triển bền vững.

ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Đảm bảo cam kết ESG, củng cố và nâng cao tinh thần, giữ vững lòng tin cho CBNV cùng nhau vượt qua hành trình đầy sóng gió, HĐQT đảm bảo về việc chi trả lương, thưởng, các phúc lợi đầy đủ cho CBNV. Các hoạt động đoàn thể, hội thi, hội thao, giao lưu kết nối toàn thể CBNV thuộc Tập đoàn Bamboo Capital cũng như giao lưu với các đơn vị đối tác luôn diễn ra thường xuyên như: Cuộc thi "Vào bếp cùng BCG" nhân ngày 8/3; Hội thi cắm hoa chủ đề Nét đẹp phụ nữ BCG nhân ngày 20/10; Hội thao Bamboo Capital Group năm 2023; Đêm hội Trăng rằm 2023; Cuộc thi tìm hiểu Văn hóa Công ty và giá trị cốt lõi của Con người BCG; Các giải tennis, bóng đá, cầu lông giao hữu...

*Chi tiết về việc báo cáo các vấn đề liên quan đến môi trường, xã hội, các chương trình CSR được trình bày chi tiết tại Báo cáo Phát triển bền vững năm 2023.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

HĐQT thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của BĐH thông qua tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Công tác giám sát BĐH thường xuyên, kịp thời đưa ra các chủ trương, định hướng nhằm tháo gỡ khó khăn, bắt cập trong hoạt động sản xuất kinh doanh để hoàn thành nhiệm vụ.



Thông qua hoạt động giám sát của HĐQT đối với BĐH, HĐQT nhận thấy BĐH Công ty như sau:

- BĐH đã triển khai kịp thời, đầy đủ các nội dung, định hướng, chỉ đạo thông qua các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ, đưa ra các giải pháp cụ thể, triển khai nhiệm vụ cụ thể trong từng thời điểm đến từng thành viên trong BĐH để triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT được đầy đủ và kịp thời.
- BĐH thực hiện tốt trách nhiệm xã hội vì cộng đồng và phân giao các chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh doanh cho các đơn vị thành viên trong Tập đoàn. Các chỉ đạo của HĐQT luôn được BĐH và các đơn vị thành viên xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để đạt được hiệu quả tốt.
- BĐH điều hành hoạt động Công ty vượt qua thời kỳ bất ổn của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.
- Nhìn chung, tập thể BĐH và các cán bộ quản lý Công ty là một tập thể đoàn kết, gắn bó, có sự quyết tâm cao hoàn thành tốt nhiệm vụ điều hành và thực hiện các mục tiêu kinh doanh theo đúng định hướng chiến lược. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 không hoàn thành như mong muốn nhưng là kết quả đáng ghi nhận của tập thể BĐH và toàn thể CBCNV Công ty.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾ HOẠCH KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2024-2028

Bước sang năm 2024, Công ty sẽ tập trung chuyển đổi từ chiến lược phòng thủ sang phòng thủ tích cực nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, thông qua việc nâng cao hiệu suất đầu tư, tinh gọn bộ máy, quản lý chi phí hiệu quả và tiếp tục tập trung vào những hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi bao gồm: Năng lượng tái tạo, Bất động sản, Dịch vụ Tài chính, Xây dựng cơ sở hạ tầng và Sản xuất – Thương mại. Bên cạnh đó, Công ty sẽ tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư và phát triển cho từng lĩnh vực trọng điểm cũng như những lĩnh vực mới bổ trợ hiệu quả cho hệ sinh thái Tập đoàn. Kế hoạch phát triển kinh doanh sẽ được xây dựng song song với kế hoạch huy động vốn để tạo nên một nền tảng tài chính vững chắc, tạo đà phát triển và đón

đầu cơ hội khi thị trường có những chuyển biến tích cực. Việc huy động vốn sẽ tiếp tục được thực hiện đa kênh, cả trong và ngoài nước, nhằm khai thác tối đa những nguồn vốn tiềm năng, từ đó cải thiện sức khỏe tài chính, giữ vững đòn bẩy tài chính dưới 2.

Với một tầm nhìn chiến lược, một chính sách linh hoạt phù hợp với những biến động của thị trường, những nỗ lực không ngừng nâng cao tính hiệu quả trong quản trị và sự đồng lòng của CBNV, Bamboo Capital tin rằng giai đoạn 2024-2028 sẽ là một giai đoạn Tập đoàn vững vàng trước sóng gió, xây dựng nền tảng vững chắc, đón đầu những cơ hội mới và sẵn sàng vươn mình với những thành tựu đột phá.

CÁC CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ % KH/TH
Doanh thu thuần hợp nhất	4.012,2	6.102,5	152,1%
Lợi nhuận thuần hợp nhất	213,3	938,1	439,8%
Lợi nhuận trước thuế	251,4	1.151,9	458,2%
Lợi nhuận sau thuế	171,1	951,7	556,2%
Cổ tức	Không chia	5% bằng tiền/cổ phiếu	5%

DỰ BÁO CHỈ TIÊU KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2024-2028

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Kế hoạch 2025	Kế hoạch 2026	Kế hoạch 2027	Kế hoạch 2028
Doanh thu thuần	4.012,2	6.102,5	10.434,0	18.469,7	24.565,6	30.475,2
Lợi nhuận sau thuế	171,1	951,7	1.401,3	2.558,2	4.235,1	4.535,6
Cổ tức	Không chia	5%	10%	15%	20%	25%

CÁC ĐỊNH HƯỚNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2024-2028

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Với công suất phát điện lên đến 600 MW, BCG Energy là một trong ba đơn vị phát triển năng lượng tái tạo hàng đầu tại Việt Nam. Mục tiêu dài hạn của BCG Energy là không ngừng phát triển, mở rộng danh mục các dự án để trở thành một trong những đơn vị phát triển năng lượng sạch hàng đầu tại khu vực và trên toàn Châu Á.

Ngày 15/05/2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tuy nhiên, công tác triển khai và xây dựng khung giá điện vẫn chưa có nhiều tiến triển khiến cho tiến độ phát triển các dự án bị ngưng trệ. Ban lãnh đạo Công ty nhận định rằng, năm 2024 sẽ tiếp tục là một năm có nhiều biến động trên thị trường và chưa có nhiều tín hiệu rõ ràng từ các khung pháp lý trọng điểm. Vì vậy, chiến lược của BCG Energy trong năm 2024 sẽ tiếp tục tập trung nâng cao công suất hoạt động của những dự án đã đi vào vận hành để tạo nguồn thu ổn định, điều chỉnh tiến độ của các dự án đang phát triển để phù hợp với tiến trình phê duyệt của chính sách, đồng thời thúc đẩy cơ hội mở rộng sang các nguồn năng lượng sạch tiềm năng khác như điện rác. Song song với mục tiêu phát triển, BCG Energy sẽ tập trung nâng cao hiệu quả quản trị, tối ưu hóa chi phí và tinh gọn bộ máy. Bên cạnh đó, Công ty sẽ tận dụng kinh nghiệm làm việc với các tổ chức và doanh nghiệp nước ngoài để thúc đẩy các chương trình hợp tác và huy động vốn, tiếp cận các nguồn tái tài trợ và các nguồn tín dụng "xanh" để chuẩn bị nguồn lực phát triển cho quỹ dự án lớn trong tương lai.

Về dài hạn, thị trường năng lượng tái tạo vẫn là một thị trường có nhiều tiềm năng và đang được các quốc gia trên toàn thế giới quan tâm, trong đó có Việt Nam. Đặc biệt, nhu cầu về năng lượng cho phát triển kinh tế ngày càng tăng cao thì việc thiêu điện tại các khu vực phía Bắc vẫn diễn ra liên tục. Bên cạnh đó, Chính phủ Việt Nam đang xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện cam kết phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 tại COP 28. Vì vậy, BCG Energy nhìn nhận rằng những vướng mắc về chính sách chỉ là những thách thức ngắn hạn và có thể được tháo gỡ sớm trong năm 2024 khi những rào cản phát triển kinh tế được tháo gỡ. Trong giai đoạn 2024-2028, Công ty sẽ linh hoạt trong việc phát triển các dự án để nhanh chóng đưa các dự án tiềm năng vào vận hành, từ đó giúp BCG Energy mở rộng quy mô về tài sản. Ngoài ra, BCG Energy sẽ sớm triển khai các dự án trong những lĩnh vực mới tiềm năng như điện rác, pin lưu trữ năng lượng. Vì vậy, Công ty sẽ đưa ra những kế hoạch cụ thể trong công tác kêu gọi vốn, dự phóng tài chính, mua sắm, thiết kế và kiểm soát rủi ro cả về rủi ro tài chính và rủi ro vận hành. Mục tiêu mà BCG Energy hướng tới là hoàn thiện danh mục 2 GW tổng công suất phát điện, làm tiền đề cho việc mở rộng ra thị trường khu vực và quốc tế và hướng tới mô hình hoạt động như một Tập đoàn phát triển năng lượng tái tạo hàng đầu Việt Nam.

BẤT ĐỘNG SẢN

Với hàng loạt chính sách hỗ trợ từ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, từ nửa cuối năm 2023, thị trường bất động sản xuất hiện những tín hiệu khởi sắc về lượng giao dịch ở một vài phân khúc. Kỳ vọng bất động sản năm 2024 sẽ có dấu hiệu hồi phục nhưng vẫn mang tính cục bộ và phân hóa rõ nét. Vì vậy, trong giai đoạn tới, BCG Land vẫn sẽ tập trung vào chiến lược phát triển bền vững, tập trung vào 5 mục tiêu lớn như sau:

- Thứ nhất, đẩy mạnh tiến độ triển khai các dự án bao gồm tiến độ xây dựng của King Crown Infinity (Thủ Đức), tiến độ bàn giao của Malibu Hội An (Quảng Nam) và Hội An d'Or (Quảng Nam) để nhanh chóng ghi nhận doanh thu vào cuối năm 2024.
- Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện tiến độ pháp lý đối với các dự án trọng điểm khác, đặc biệt là những dự án đang có hưởng tháo gỡ và sự hỗ trợ từ Chính quyền địa phương.
- Thứ ba, tiếp tục kiến tạo quỹ đất cho tương lai và mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực khu công nghiệp.
- Thứ tư, sau khi niếm yết thành công vào đầu năm 2024, Công ty sẽ tăng cường khả năng huy động vốn cho việc phát triển các dự án.
- Thứ năm, tinh gọn bộ máy, cải thiện quy trình quản trị và phát triển dự án, đồng thời kiểm soát chi phí chặt chẽ để nâng cao hiệu quả hoạt động.

Tầm nhìn dài hạn cho BCG Land giai đoạn 2024-2028 là sẽ củng cố vị thế và uy tín trên thị trường phát triển bất động sản tại Việt Nam với những dự án trọng điểm, mang tính biểu tượng của thành phố. Để thực hiện mục tiêu trên, Công ty sẽ hoạt động tập trung vào 5 trọng điểm cụ thể, bao gồm:

- Thứ nhất, nâng cao năng lực hoàn thiện pháp lý dự án và triển khai dự án, đặc biệt là những dự án trọng điểm, đóng góp giá trị cho cộng đồng và xã hội.
- Thứ hai, không ngừng tìm kiếm các cơ hội M&A để mở rộng danh mục dự án, gia tăng quy mô tài sản, bổ sung các loại hình: Khu đô thị quy mô lớn, Khu công nghiệp, Bất động sản đô thị nghỉ dưỡng, Bất động sản nhà ở xã hội.
- Thứ ba, đẩy mạnh năng lực phân phối thông qua việc tái cấu trúc hệ thống bán hàng trên khắp cả nước, đồng thời mở rộng hợp tác với những đơn vị phân phối có uy tín.
- Thứ tư, không ngừng mở rộng các mối quan hệ đối tác trong và ngoài nước nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh, đồng thời tìm kiếm cơ hội phát triển ở thị trường nước ngoài.
- Thứ năm, nâng cao năng lực quản trị thông qua việc ứng dụng công nghệ tiên tiến vào xây dựng, quản lý và chào bán các dự án bất động sản.

XÂY DỰNG - ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG

Trong giai đoạn 2024-2028, Tracodi sẽ dần chuyển mình sang quy mô Tập đoàn và đặt mục tiêu trở thành một trong những Tập đoàn xây dựng uy tín và hoạt động hiệu quả tại Việt Nam. Tracodi sẽ xây dựng một hệ sinh thái có tính tổng hòa cao từ logistics, khai thác nguyên vật liệu xây dựng cho tới thể mạnh cốt lõi là tổng thầu xây dựng, mở rộng đầu tư vào các dự án xây dựng khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng và giao thông, xây dựng dân dụng. Bên cạnh đó, Tracodi sẽ tiếp tục nâng cao năng lực tài chính thông qua các kế hoạch tăng vốn với lộ trình huy động vốn cụ thể từng giai đoạn.

Đối với mảng xây dựng, trong giai đoạn 5 năm sắp tới, Tracodi sẽ tập trung vào 4 mục tiêu chính:

- Thứ nhất, tập trung triển khai thi công và nghiệm thu đối với các dự án như Malibu Hội An (Quảng Nam), King Crown Infinity (Thủ Đức, TP. HCM), Hoian d'Or (Quảng Nam) và các dự án năng lượng mặt trời áp mái để đảm bảo dòng tiền ổn định cho hoạt động của Công ty.
- Thứ hai, tìm kiếm cơ hội hợp tác mở rộng với các đối tác chiến lược và Chính quyền địa phương để tiếp cận với những dự án có quy mô lớn, nằm ngoài hệ sinh thái, đặc biệt là những dự án hạ tầng, chống biến đổi khí hậu theo chương trình PPP của Chính phủ.
- Thứ ba, tiếp cận với các công trình dân sự có quy mô vừa và nhỏ để đa dạng hóa nguồn doanh thu, đồng thời củng cố hồ sơ năng lực.
- Thứ tư, tăng cường đầu tư vào máy móc, công nghệ triển khai thi công và đội ngũ nhân sự tinh gọn có chuyên môn cao, để từ đó nâng cao năng lực và vị thế cạnh tranh trên thị trường.

Đối với mảng khai thác nguyên vật liệu xây dựng bao gồm mỏ đá hợp tác với Antraco sẽ tiếp tục được mở rộng để đón đầu cơ hội từ những dự án hạ tầng quy mô lớn tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long đang được Chính phủ tạo điều kiện phát triển. Vì vậy, mục tiêu trong giai đoạn 2024-2028 của Tracodi dành cho lĩnh vực này là tiếp tục giữ vững vị thế của mình trên thị trường, nhanh chóng nắm bắt các cơ hội chính sách của Chính phủ để tạo ra sự bứt phá trong doanh thu. Bên cạnh đó, Tracodi sẽ mở rộng danh mục thông qua các hoạt động M&A để tự chủ được nguồn cung nguyên liệu và mở rộng nguồn doanh thu từ các hoạt động khai thác. Trong thời gian tới, mảng khai thác nguyên liệu sẽ vươn mình trở thành một trong những trụ cột chính của Tập đoàn xây dựng Tracodi.

DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

Năm 2023 là bước chuyển mình ngoạn mục của AAA khi số lượng chi nhánh không ngừng tăng lên, dịch vụ được cải thiện, tính đa dạng cao và dần trở thành đối tác tin cậy của rất nhiều các doanh nghiệp lớn. Năm 2024 là năm cuối trong giai đoạn 2022-2024 và là năm bản lề chuyển bước qua giai đoạn 2 trong chiến lược kinh doanh 2025-2027. Bảo hiểm AAA đặt mục tiêu doanh thu phí bảo hiểm năm 2024 đạt tối thiểu 1.000 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế năm 2024 tối thiểu bằng 2023, ước thực hiện đạt 17 tỷ đồng (tăng 71% so với 2023). Công ty sẽ chuyển dịch cơ cấu nghiệp vụ theo hướng tăng dần tỷ trọng nghiệp vụ bảo hiểm Tài sản - Kỹ thuật - Hàng hải (tối thiểu 20%) và nghiệp vụ Bảo hiểm con người (tối thiểu 30%) và giảm dần tỷ trọng nghiệp vụ Bảo hiểm xe cơ giới (xuống dưới 45%). Bảo hiểm gốc vẫn là nền tảng, cơ sở vững chắc để tiếp tục phát triển kinh doanh. Bên cạnh đó, Bảo hiểm AAA cũng sẽ bắt đầu triển khai thực hiện hồ sơ tăng vốn điều lệ và đăng ký giao dịch chứng khoán trên sàn UPCoM, hướng đến mục tiêu trở thành Top 10 Công ty Bảo hiểm Phi nhân thọ tốt nhất tại Việt Nam.

Tầm nhìn chiến lược trong giai đoạn 2024-2028 được xây dựng cho AAA là trở thành Top 10 Công ty Bảo hiểm Phi nhân thọ hàng đầu của Việt Nam với giá trị cốt lõi được xây dựng dựa trên dịch vụ chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp, tận tình và nhanh chóng. Cũng trong giai đoạn này, Công ty sẽ mở thêm các chi nhánh lớn ở những thành phố sầm uất, vị trí đặc địa, có tính chuyên biệt cao để có thể cung cấp những dịch vụ tốt nhất, đáp ứng nhu cầu cho từng khách hàng.





SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI

CTCP DƯỢC PHẨM TIPHARCO

Giai đoạn 2024 – 2028, Tipharco sẽ đóng một vai trò chủ chốt trong mảng sản xuất của BCG, đóng góp thiết thực vào tầm nhìn chiến lược kinh doanh 5 năm sắp tới của Tập đoàn và trở thành một trong những doanh nghiệp đi đầu trong việc đóng góp vào tiến trình phát triển chung của xã hội và đất nước, củng cố vị thế của thương hiệu Việt không chỉ trong nước mà còn trên toàn thế giới, đảm bảo chuỗi cung ứng y tế khi có những biến động tương tự như dịch bệnh Covid-19 xảy ra trong tương lai. Kế hoạch kinh doanh của Tipharco được xây dựng trên cơ sở thận trọng trong môi trường kinh doanh vẫn tồn tại nhiều biến động, theo đó, mức doanh thu thuần và lợi nhuận kế hoạch năm 2024 lần lượt là 406 và 33 tỷ đồng. Ban lãnh đạo Công ty đưa ra 7 mục tiêu cần phát triển và hoàn thiện Tipharco như sau:

CTCP PHÁT TRIỂN NGUYỄN HOÀNG

Đối với mảng đồ gỗ nội – ngoại thất: Nguyễn Hoàng sẽ tập trung vào chiến lược phát triển bền vững và không ngừng tìm kiếm cơ hội để mở rộng thị trường, gia tăng tính cạnh tranh, giảm thiểu rủi ro đến từ cung ứng nguyên liệu và những biến động địa chính trị trên toàn cầu. Trong bối cảnh thị trường đang có những tín hiệu tích cực khi Ngân hàng Trung ương của các thị trường trọng yếu đang cân nhắc về việc giảm lãi suất và nới lỏng các chính sách thắt chặt tiền tệ, Nguyễn Hoàng sẽ thúc đẩy các hoạt động kinh doanh theo hai hướng song song:

- Tập trung vào những mặt hàng chủ lực nhằm tạo nguồn doanh thu ổn định;
- Tìm kiếm những đối tác chiến lược và những công nghệ tiềm năng để mở rộng thị trường. Nguyễn Hoàng sẽ tiếp tục lấy khách hàng làm trọng tâm trong việc cung cấp và phát triển sản phẩm và dịch vụ, nhằm nâng cao giá trị thương hiệu và khẳng định vị thế trên thị trường.

Đối với mảng tinh bột sắn (thuộc CTCP Tapiotek): Sau khi nâng công suất nhà máy lên 200 tấn thành phẩm/ngày vào cuối năm 2022, Tapiotek đã không ngừng tìm kiếm thị trường để tận dụng tối đa ưu thế trong quy mô sản xuất nhằm quản trị giá thành hiệu quả. Tapiotek sẽ nghiên cứu, triển khai tăng cường sản xuất thành phẩm thay vì hoạt động gia công chiếm tỷ trọng lớn, đồng thời sử dụng các chính sách bán hàng cạnh tranh để mở rộng hoạt động tìm kiếm khách hàng mới ở cả thị trường trong và ngoài nước, qua đó cải thiện biên lợi nhuận của Công ty.

CHẤT LƯỢNG TOÀN DIỆN

Nâng cao chất lượng sản phẩm, quyết tâm dẫn đầu thị trường.

SẢN PHẨM ĐA DẠNG

Mở rộng danh mục sản phẩm, đáp ứng tối đa nhu cầu và thị hiếu của khách hàng.

SẢN PHẨM ĐA DẠNG

Mở rộng danh mục sản phẩm, đáp ứng tối đa nhu cầu và thị hiếu của khách hàng.

ĐẨY MẠNH KINH DOANH

Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thông qua việc mở rộng các tệp khách hàng.

QUY TRÌNH TINH CỌN

Xây dựng quy trình hiệu quả, chính xác, cập nhật liên tục trong quá trình hoạt động.

TĂNG CƯỜNG CÔNG NGHỆ

Đầu tư thiết bị, nghiên cứu công nghệ hiện đại, sẵn sàng nâng cấp tiêu chuẩn EU-GMP trong tương lai.

PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI

Xây dựng môi trường, tạo điều kiện để người lao động nâng cao khả năng, tích lũy kiến thức.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG ĐỐI VỚI QUẢN TRỊ NỘI BỘ

CHIẾN LƯỢC NHÂN SỰ

- Xây dựng đội ngũ nhân sự nòng cốt, mỗi cán bộ quản lý phải luôn đi đầu, tạo sự tin tưởng, nâng tầm chuyên nghiệp, mỗi CBNV tuân thủ, kỷ cương, xây dựng BCG thành một đội hình có tính kỷ luật cao, đầy đủ bản lĩnh với đủ phẩm chất cốt lõi của con người BCG: (1) Đạo đức; (2) Tuân thủ kỷ luật; (3) Nhiệt huyết; (4) Lắng nghe, tôn trọng và đối xử công bằng.
- Tạo điều kiện và trao quyền cho đội ngũ lãnh đạo kế cận trẻ tuổi, tài năng, vừa có kiến thức chuyên môn và quản trị vững chắc, vừa biết khai thác và phát huy những nguồn lực nội sinh đặc biệt về hệ giá trị con người BCG, cùng nhau can trường sát cánh, cùng nhau vượt qua khó khăn, tạo ra lợi thế lớn nhất không có doanh nghiệp nào có được, đó là lợi thế cạnh tranh giúp Công ty vượt qua mọi khó khăn thách thức.
- Tiếp tục phát triển môi trường làm việc đảm bảo quyền lợi và điều kiện làm việc cho CBNV để BCG là nơi mà tất cả CBNV đều cảm thấy yên tâm và tự hào là một phần của tập thể.

CHIẾN LƯỢC CỔ ĐÔNG

- Xây dựng được lòng tin, tăng cường trao đổi thông tin với cổ đông, nâng cao sự hiểu biết giữa BCG và cổ đông, trân trọng từng cổ đông và đảm bảo hiệu quả cho sự đầu tư của cổ đông với mức chia cổ tức tốt nhất và giá trị cổ phiếu ngày càng tăng.
- Tiếp tục mở rộng về số lượng và nâng cao về chất lượng của cổ đông, đưa BCG thành một công ty đại chúng được cổ đông ủng hộ và chia sẻ.
- Xây dựng chiến lược chăm sóc cổ đông hiệu quả thông qua nhiều kênh như Email, Điện thoại, Fanpage, Website và các kênh truyền thông khác nhằm tăng tính tương tác, gắn kết cổ đông với doanh nghiệp, từ đó làm tăng tính trung thành của cổ đông, đồng thời cập nhật kịp thời cho cổ đông về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

CHIẾN LƯỢC VỐN

Kiên định thực hiện 03 nhiệm vụ:

- Thực hiện gọi vốn đa kênh, phù hợp với những diễn biến của thị trường cũng như nhu cầu của từng Công ty thành viên, nhằm tìm kiếm được nguồn vốn có quy mô với mức chi phí rẻ nhất.
- Tăng cường vốn tự có, giảm nợ, giảm rủi ro.
- Giảm chi phí tài trợ vốn, tìm kiếm những giải pháp để tăng giá trị và margin tài sản, thông qua các giải pháp tái tài trợ vốn hiệu quả đặc biệt là tiếp cận với những gói hỗ trợ tài chính quốc tế với mức lãi suất thấp.

XÂY DỰNG LỢI THẾ CẠNH TRANH ĐẶC THÙ CHO TẬP ĐOÀN

Xác định rõ lợi thế cạnh tranh của BCG:

- Khả năng triển khai các ý tưởng, dự án kinh doanh trên nền tảng nhiệt huyết, can đảm, công nghệ và giám sát tốt rủi ro để triển khai thật nhanh chóng.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn kết, đồng lòng với tinh thần ONE BCG mà ở đó mỗi CBNV có thể phát huy năng lực, thể hiện tinh thần trách nhiệm, cùng chia sẻ khát vọng và những thành tựu đạt được cho BCG cũng chính là cho mỗi cá nhân, tạo môi trường làm việc mà mỗi CBNV đều cảm thấy tự hào là một phần của tập thể.
- Không ngừng mở rộng mối quan hệ bền chặt với Chính quyền các cấp, các Sở ban ngành và đối tác chiến lược để cùng chia sẻ một tầm nhìn phát triển chung, chung tay hiện thực hóa những mục tiêu cao cả, đảm bảo lợi ích cho các bên đồng thời đóng góp vào tiến trình phát triển của nước nhà.
- Tiếp tục phát triển các mối quan hệ xã hội, chia sẻ trách nhiệm cộng đồng, gắn kết hoạt động của doanh nghiệp với cộng đồng, với địa phương nơi BCG có phát triển dự án, quan tâm đến công tác an sinh xã hội và xem đó không những là trách nhiệm của doanh nghiệp mà còn là yếu tố tồn tại lâu dài.



HOIAN D'OR

04 | QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 57 Báo cáo tình hình quản trị Công ty
- 68 Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập
- 70 Báo cáo Ban kiểm soát
- 75 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích cho từng Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát
- 77 Quản trị rủi ro

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm kỳ	Sở hữu cá nhân	Tỷ lệ (%)	Bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT	2020 - 2025	83.371.894	15,63%	17/10/2016
Ông Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch	2020 - 2025	9.340.050	1,75%	15/04/2015
Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch	2020 - 2025	3.121.497	0,59%	27/06/2020
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch	2020 - 2025	6.697.213	1,26%	27/06/2020
Ông Nguyễn Tùng Lâm	Thành viên	2020 - 2025	725.000	0,14%	28/04/2023
Ông Tan Bo Quan, Andy	Thành viên	2020 - 2025	153.550	0,03%	15/05/2021
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên độc lập	2020 - 2025	0	0%	10/05/2019
Ông Phạm Nguyễn Thiên Chương	Thành viên độc lập	2020 - 2025	1.187.800	0,22%	27/06/2020
Ông Vũ Xuân Chiến	Thành viên độc lập	2020 - 2025	0	0%	28/04/2023
Ông Đặng Đình Tuấn	Thành viên độc lập	2020 - 2025	1.050.000	0,19%	28/04/2023

THAY ĐỔI VỀ CƠ CẤU THÀNH VIÊN HĐQT

MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ và tên	Chức vụ	Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Thành Lâm	Thành viên	28/04/2023

BẦU BỔ SUNG VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU CHỈNH CHỨC VỤ

Họ và tên	Chức vụ	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tùng Lâm	Thành viên	28/04/2023
Ông Đặng Đình Tuấn	Thành viên độc lập	28/04/2023
Ông Vũ Xuân Chiến	Thành viên độc lập	28/04/2023

TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Được thành lập ngày 14/01/2022 theo Quyết định số 03/2022/QĐ-HĐQT-BCC, tuân thủ Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ.

HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Trong năm 2023, Bộ phận kiểm toán nội bộ đã tổ chức 4 cuộc họp thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn về các nội dung sau đây:

- Đảm bảo việc kiểm tra và đánh giá đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của các quy trình quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm hỗ trợ Tập đoàn đạt được các mục tiêu, chiến lược liên quan đến hoạt động, tuân thủ và tài chính:
 - Theo dõi và đánh giá các quy trình quản trị;
 - Theo dõi và đánh giá hiệu quả của các quy trình quản lý rủi ro;
 - Đánh giá rủi ro liên quan đến việc đạt được các mục tiêu chiến lược của Tập đoàn;
 - Đánh giá và giám sát các hệ thống được thiết lập để đảm bảo tuân thủ các chính sách, kế hoạch, thủ tục, Pháp luật, chế độ kế toán, tài chính và các quy định có thể có ảnh hưởng đáng kể đến Tập đoàn;
 - Kiểm tra chất lượng, độ tin cậy của các thông tin trên Báo cáo tài chính, Báo cáo kế toán quản trị trước khi trình ký duyệt và phát hành;
 - Đánh giá các phương tiện bảo vệ tài sản và xác minh sự hiện hữu của các tài sản đó khi cần;
 - Báo cáo các rủi ro đáng kể và các vấn đề kiểm soát bao gồm rủi ro gian lận, vấn đề quản trị và các vấn đề khác cần thiết hoặc theo yêu cầu của BDH và HĐQT.
- Phân tích chuyên sâu và đưa ra các kiến nghị dựa trên đánh giá dữ liệu và các quy trình của Tập đoàn:
 - Đánh giá độ tin cậy và tính toàn vẹn của hệ thống thông tin quản lý và các phương tiện được sử dụng để xác định, đo lường, phân loại và báo cáo thông tin;
 - Phân tích các hoạt động hoặc chương trình để xác định kết quả có phù hợp với mục tiêu và mục đích đã thiết lập;
 - Đánh giá các hoạt động hoặc chương trình đã thực hiện theo kế hoạch;
 - Đánh giá hiệu quả và hiệu suất sử dụng các nguồn lực.
- Đưa ra các tư vấn, kiến nghị một cách độc lập khách quan: thực hiện các hoạt động tư vấn liên quan đến Quy trình quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ phù hợp với Tập đoàn.
- Đánh giá và tư vấn cho Tập đoàn trong việc lựa chọn, kiểm soát sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.
- Đánh giá mức độ độc lập và chất lượng của nhóm kiểm toán độc lập trước, trong và sau khi phát hành Báo cáo kiểm toán định kỳ.
- Thực hiện trao đổi thường xuyên với Tổ chức kiểm toán độc lập để đánh giá rủi ro kiểm toán cũng như đánh giá môi trường kiểm soát tại Tập đoàn.
- Phối hợp với HĐQT và BDH rà soát và đánh giá các giao dịch với bên liên quan, hoàn thiện các quy định về giám sát, soát xét các giao dịch của Người nội bộ và Người có liên quan.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo quy định.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của BDH trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của BDH;
- Chỉ đạo công tác điều hành hoạt động Tập đoàn nhằm đảm bảo duy trì sự ổn định, chuyển chiến lược phát triển về phòng thủ, củng cố các tiềm lực để vượt qua ảnh hưởng suy giảm của nền kinh tế thế giới và trong nước trong bối cảnh tiêu cực từ các cuộc xung đột địa chính trị và việc thắt chặt chính sách tiền tệ của các quốc gia khi các ngân hàng trung ương ứng phó với lạm phát vượt mục tiêu;
- Chỉ đạo công tác Quan hệ cổ đông, củng cố lòng tin đồng hành cùng Công ty vượt qua thời kỳ bất ổn của thị trường tài chính, chứng khoán. Với phương châm minh bạch các thông tin, lành mạnh về tài chính, thực lực trong kinh doanh và phát triển dự án trong các mảng kinh doanh cốt lõi;
- Giám sát việc chỉ đạo điều hành của BDH trong quản trị các nguồn lực, mạnh dạn thay đổi lãnh đạo cấp cao tại các công ty cốt lõi khi họ không đáp ứng được nhiệm vụ, tái cơ cấu tổ chức bộ máy, tinh giảm nhân sự, có các biện pháp nâng cao tính nhiệt huyết, phẩm chất và tính chuyên nghiệp trong nghiệp vụ cho toàn CBNV. Đảm bảo sự đoàn kết nhất trí cao trong BDH đối với công tác quản lý, chỉ đạo điều hành kinh doanh;
- Chỉ đạo quyết liệt trong công tác đầu tư, huy động vốn, cơ cấu lại nguồn vốn, thực hiện lộ trình kế hoạch tăng vốn nhằm đảm bảo nguồn vốn thực hiện các dự án lớn của Tập đoàn. Thường xuyên rà soát điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, kế hoạch triển khai các dự án phù hợp với nhu cầu của thị trường, chính sách quản lý của các bộ, ngành chuyên môn;
- Chỉ đạo thực hiện phương án tiết kiệm chi phí thông qua các quy định trong việc quản lý sử dụng tài sản như xe ô tô, trang thiết bị văn phòng, công tác phí, tái cấu trúc bộ máy tổ chức, nhân sự tại công ty mẹ và các công ty thành viên cốt lõi nhằm tinh giảm bộ máy, phù hợp tình hình khủng hoảng tài chính chung;
- Chỉ đạo tăng cường công tác công nghệ thông tin, đã đưa công tác tạm ứng, thanh quyết toán chi phí, công tác quản lý nhân sự thực hiện trên hệ thống;
- Chỉ đạo dồn nguồn lực, kinh phí nhằm tăng tốc hoàn thiện và khắc phục các hậu quả do thiếu trách nhiệm của người quản lý làm chậm tiến độ các dự án bất động sản nghỉ dưỡng để bàn giao cho khách hàng, hoàn thành bàn giao công trình cho đối tác vận hành theo kế hoạch;
- Chỉ đạo BDH, Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại các công ty thành viên, công ty liên kết xây dựng các giải pháp nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, bảo tồn và phát triển vốn;
- Chỉ đạo công tác đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng làm việc của CBNV, tăng cường các hoạt động của Ủy ban Đời sống tạo niềm hứng khởi, động lực cống hiến của CBNV trong toàn Công ty;
- Chỉ đạo các hoạt động xã hội, môi trường, công tác thiện nguyện nhằm chia sẻ trách nhiệm cộng đồng, xã hội.

Trong năm 2023, HĐQT đã có tổng cộng 75 phiên họp (bao gồm họp tập trung và lấy ý kiến) như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ trọng (%)	Lý do không tham dự
Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT	75/75	100%	
Ông Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc	75/75	100%	
Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch kiêm Phó Tổng Giám đốc điều hành	75/75	100%	
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch kiêm Phó Tổng Giám đốc	75/75	100%	
Ông Bùi Thành Lâm	Thành viên HĐQT	32/32	100%	Miễn nhiệm từ ngày 28/04/2023.

Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ trọng (%)	Lý do không tham dự
Ông Nguyễn Tùng Lâm	Thành viên	75/75	100%	Điều chỉnh chức vụ mới từ ngày 28/04/2023.
Ông Tan Bo Quan, Andy	Thành viên	75/75	100%	
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên độc lập	75/75	100%	
Ông Phạm Nguyễn Thiên Chương	Thành viên độc lập	75/75	100%	
Ông Vũ Xuân Chiến	Thành viên độc lập	43/43	100%	Bầu bổ sung từ ngày 28/04/2023.
Ông Đặng Đình Tuấn	Thành viên độc lập	43/43	100%	Bầu bổ sung từ ngày 28/04/2023.

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, để kịp thời chỉ đạo giải quyết các vấn đề quan trọng của Công ty, nhằm thực hiện các mục tiêu của ĐHCĐ giao phó, HĐQT đã thông qua nhiều chủ trương lớn, nhiều Nghị quyết, Quyết định đã được ban hành.

Năm 2023 có 02 Nghị quyết của ĐHCĐ được ban hành:

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	02/2023/NQ-ĐHCĐ-BCG	15/03/2023	ĐHCĐ thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tháng 03 năm 2023.
2	06/2023/NQ-ĐHCĐ-BCG	28/04/2023	ĐHCĐ thường niên năm 2023.

Ngoài ra, các nội dung cuộc họp HĐQT được thể hiện đầy đủ tại Biên bản họp và kết quả các cuộc họp được chỉ đạo thông qua các Nghị quyết, Quyết định sau đây:

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
1	01/2023/NQ-HĐQT-BCG	13/01/2023	Thay đổi Người đại diện quản lý vốn góp của CTCP Tập đoàn Bamboo Capital tại Công ty TNHH B.O.T ĐT 830	100%	Đã CBTT ngày 13/01/2023
2	1.1/2023/NQ-HĐQT-BCG	06/01/2023	Phát hành Thư bảo lãnh cho CTCP Bảo hiểm AAA tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Chi nhánh Sài Thành (VCB Sài Thành)	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
3	1.2/2023/NQ-HĐQT-BCG	06/01/2023	Phát hành Thư bảo lãnh cho CTCP Bảo hiểm AAA tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12 (Vietinbank CN 12)	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
4	1.3/2023/NQ-HĐQT-BCG	06/01/2023	Phát hành Thư Bảo lãnh cho CTCP Bảo hiểm AAA tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Định (Vietinbank CN Gia Định)	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
5	02/2023/NQ-HĐQT-BCG	18/01/2023	Thông qua việc sử dụng tài sản để bảo đảm cho khoản tín dụng của CTCP Đầu tư Dịch vụ VHM tại Ngân hàng TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
6	03/2023/NQ-HĐQT-BCG	18/01/2023	Thông qua việc sử dụng tài sản để bảo đảm cho khoản tín dụng của CTCP Green Solution tại Ngân hàng TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
7	03.1/2023/NQ-HĐQT-BCG	18/01/2023	Thông qua việc sử dụng tài sản để bảo đảm cho khoản tín dụng của CTCP Dịch vụ Chi Thủy tại Ngân hàng TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
8	04/2023/NQ-HĐQT-BCG	18/01/2023	Ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động (sđbs lần thứ 4) của CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
9	05/2023/NQ-HĐQT-BCG	19/01/2023	Thông qua việc sử dụng tài sản để bảo đảm cho khoản tín dụng của CTCP Helios Đắk Nông tại Ngân hàng TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
10	06/2023/NQ-HĐQT-BCG	03/02/2023	Tái tục việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam BIDV – Chi nhánh Bà Chiểu	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
11	07/2023/NQ-HĐQT-BCG	06/02/2023	Giao dịch với các bên liên quan Quý I năm 2023	100%	Đã CBTT ngày 06/02/2023
12	08/2023/NQ-HĐQT-BCG	08/02/2023	Giao dịch với các bên liên quan Quý I năm 2023 (Bổ sung lần thứ 1)	100%	Đã CBTT ngày 09/02/2023
13	09/2023/NQ-HĐQT-BCG	08/02/2023	Ban hành Quy chế Lương, thưởng và Chế độ đãi ngộ	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
14	10/2023/NQ-HĐQT-BCG	10/02/2023	Thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đã thông qua tại Nghị quyết HĐQT số 91/2023/NQ-HĐQT-BCG ngày 30/09/2022 và Nghị quyết HĐQT số 105/2023/NQ-HĐQT-BCG ngày 22/12/2022	100%	Đã CBTT ngày 10/02/2023
15	11/2023/NQ-HĐQT-BCG	10/02/2023	Triển khai lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản vào tháng 03/2023	100%	Đã CBTT ngày 10/02/2023
16	12/2023/NQ-HĐQT-BCG	10/02/2023	Phân công công tác tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tháng 3/2023	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
17	13/2023/NQ-HĐQT-BCG	23/02/2023	Phân công, phân nhiệm thành viên HĐQT và BDH CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
18	14/2023/NQ-HĐQT-BCG	14/02/2023	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	100%	Đã CBTT ngày 14/02/2023
19	15/2023/NQ-HĐQT-BCG	24/02/2023	Thông qua danh sách cổ đông và nội dung, tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản vào tháng 03/2023	100%	Đã CBTT ngày 24/02/2023
20	16/2023/NQ-HĐQT-BCG	02/03/2023	Thông qua đăng ký bán cổ phần và giảm giá trị đầu tư tại CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng	100%	Đã CBTT ngày 02/03/2023
21	18/2023/NQ-HĐQT-BCG	07/03/2023	Triển khai lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản vào tháng 03/2023	100%	Đã CBTT ngày 07/03/2023
22	19/2023/NQ-HĐQT-BCG	07/03/2023	Thành lập Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
23	20/2023/NQ-HĐQT-BCG	07/03/2023	Phân công công tác chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
24	21/2023/NQ-HĐQT-BCG	08/03/2023	Thông qua việc ký kết hợp đồng dịch vụ với Công ty TNHH MTV Helios Village	100%	Đã CBTT ngày 09/03/2023

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
25	22/2023/NQ-HĐQT-BCG	15/03/2023	Triển khai phương án sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán đã báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/03/2023 và bổ sung thêm Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	100%	Đã CBTT ngày 16/03/2023
26	23/2023/NQ-HĐQT-BCG	24/03/2023	Thay đổi Người đại diện Quản lý phần vốn góp của CTCP Tập đoàn Bamboo Capital tại CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	100%	Đã CBTT ngày 24/03/2023
27	24/2023/NQ-HĐQT-BCG	31/03/2023	Tiếp nhận Đơn Đề nghị Thôi nhiệm Thành viên HĐQT, thay đổi cơ cấu tổ chức CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Đã CBTT ngày 31/03/2023
28	25/2023/QĐ-HĐQT-BCG	31/03/2023	Ban hành Sơ đồ Tổ chức và Hoạt động CTCP Tập đoàn Bamboo Capital (sửa đổi, bổ sung lần thứ 7)	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
29	26/2023/QĐ-HĐQT-BCG	31/03/2023	Thôi nhiệm Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Đã thông qua theo NQ số 24/2023/NQ-HĐQT-BCG CBTT ngày 31/03/2023
30	27/2023/QĐ-HĐQT-BCG	31/03/2023	Thôi nhiệm chức vụ Người Phụ trách Quản trị CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Đã thông qua theo NQ số 24/2023/NQ-HĐQT-BCG CBTT ngày 31/03/2023
31	28/2023/QĐ-HĐQT-BCG	31/03/2023	Bổ nhiệm Giám đốc Tài chính CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Đã thông qua theo NQ số 24/2023/NQ-HĐQT-BCG CBTT ngày 31/03/2023
32	29/2023/QĐ-HĐQT-BCG	31/03/2023	Bổ nhiệm Người Phụ trách Quản trị CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Đã thông qua theo NQ số 24/2023/NQ-HĐQT-BCG CBTT ngày 31/03/2023
33	30/2023/QĐ-HĐQT-BCG	31/03/2023	Thôi nhiệm Giám đốc Khối Quản trị Hệ thống ERP CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
34	31/2023/QĐ-HĐQT-BCG	31/03/2023	Bổ nhiệm Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
35	32/2023/QĐ-HĐQT-BCG	31/03/2023	Bổ nhiệm Giám đốc Điều phối Tập đoàn CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
36	33/2023/QĐ-HĐQT-BCG	31/03/2023	Bổ nhiệm Giám đốc Khối Nghiên cứu Phân tích Đầu tư và Quan hệ Cổ đông CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
37	34/2023/QĐ-HĐQT-BCG	31/03/2023	Bổ nhiệm Giám đốc Truyền thông CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
38	35/2023/NQ-HĐQT-BCG	31/03/2023	Thông qua việc ký kết Hợp đồng Dịch vụ Tư vấn với Công ty cổ phần Indoba Trading	100%	Đã CBTT ngày 31/03/2023
39	36/2023/NQ-HĐQT-BCG	07/04/2023	Thông qua danh sách cổ đông và nội dung, tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%	Đã CBTT ngày 07/04/2023
40	37/2023/NQ-HĐQT-BCG	17/04/2023	Thông qua Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025	100%	Đã CBTT ngày 17/04/2023
41	38/2023/QĐ-HĐQT-BCG	20/04/2023	Ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
42	40/2023/NQ-HĐQT-BCG	25/04/2023	Điều chỉnh nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2023	100%	Đã CBTT ngày 25/04/2023
43	41/2023/QĐ-HĐQT-BCG	26/04/2023	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Phát triển Hạ tầng của CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Đã CBTT ngày 26/04/2023
44	42/2023/QĐ-HĐQT-BCG	28/04/2023	Ban hành Quy chế Quản trị Nội bộ CTCP Tập đoàn Bamboo Capital (sửa đổi, bổ sung lần thứ 4)	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
45	43.1/2023/NQ-HĐQT-BCG	09/05/2023	Tái tục thế chấp cổ phần của BCG Energy để đảm bảo cho khoản tín dụng của Công ty cổ phần Dịch vụ Chi Thủy tại NH TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
46	43.2/2023/NQ-HĐQT-BCG	09/05/2023	Tái tục thế chấp cổ phần của BCG Energy để đảm bảo cho khoản tín dụng của CTCP Dịch vụ Chi Thủy tại NH TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
47	43/2023/QĐ-HĐQT-BCG	16/05/2023	Ban hành Quy chế Công tác phí	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
48	44/2023/NQ-HĐQT-BCG	16/05/2023	Thay đổi Người Đại diện Quản lý phần vốn góp của CTCP Tập đoàn Bamboo Capital tại Công ty TNHH B.O.T ĐT 830	100%	Đã CBTT ngày 16/05/2023
49	45/2023/NQ-HĐQT-BCG	16/05/2023	Điều chỉnh thành viên Bộ phận Kiểm toán Nội bộ của CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
50	45.1/2023/NQ-HĐQT-BCG	24/05/2023	Dùng tài sản của Công ty để bảo đảm cho tín dụng của CTCP Hibiscus tại NH TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
51	46/2023/NQ-HĐQT-BCG	26/05/2023	Chấp thuận hợp đồng bảo đảm đối với cổ phần mà Công ty sở hữu trong CTCP Năng lượng BCG-Băng Dương và CTCP Năng lượng Hanwha-BCG Băng Dương	100%	Đã CBTT ngày 26/05/2023
52	47/2023/NQ-HĐQT-BCG	30/05/2023	Dùng tài sản của Công ty để đảm bảo cho khoản tín dụng của Công ty cổ phần HCM Lott 68 tại NH TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
53	48/2023/NQ-HĐQT-BCG	02/06/2023	Giao dịch liên quan với CTCP BCG Energy	100%	Đã CBTT ngày 02/06/2023
54	49/2023/NQ-HĐQT-BCG	05/06/2023	Thoái một phần vốn góp của CTCP Tập đoàn Bamboo Capital tại CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	100%	Đã CBTT ngày 05/06/2023
55	50/2023/NQ-HĐQT-BCG	12/06/2023	Thông qua giao dịch nhận ủy quyền với Người nội bộ Công ty	100%	Đã CBTT ngày 12/06/2023
56	51/2023/NQ-HĐQT-BCG	22/06/2023	Dùng tài sản của Công ty để bảo đảm cho khoản tín dụng của CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải tại NH TMCP Nam Á	100%	Đã CBTT ngày 23/06/2023
57	52/2023/NQ-HĐQT-BCG	26/06/2023	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Riêng lẻ và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2023	100%	Đã CBTT ngày 26/06/2023
58	53/2023/QĐ-HĐQT-BCG	29/06/2023	Thôi nhiệm Phó chánh Văn phòng Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
59	54/2023/NQ-HĐQT-BCG	30/06/2023	Thông qua việc ký kết Hợp đồng Dịch vụ Tư vấn với Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	100%	Đã CBTT ngày 30/06/2023
60	55/2023/NQ-HĐQT-BCG	29/06/2023	Dùng tài sản của Công ty để bảo đảm cho khoản tín dụng của CTCP Thương mại Thiết Mộc Lan tại NH TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
61	56/2023/NQ-HĐQT-BCG	29/06/2023	Dùng tài sản của Công ty để bảo đảm cho khoản tín dụng của CTCP MGM Hanbit tại NH TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
62	57/2023/NQ-HĐQT-BCG	29/06/2023	Dùng tài sản của Công ty để bảo đảm cho khoản tín dụng của CTCP Daffodils tại NH TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
63	58/2023/NQ-HĐQT-BCG	10/07/2023	Tái tục bảo lãnh cho CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải tại NH TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	100%	Đã CBTT ngày 11/07/2023
64	59/2023/NQ-HĐQT-BCG	11/07/2023	Chấp thuận hợp đồng thế chấp cổ phần đối với cổ phần mà CTCP Tập đoàn Bamboo Capital sở hữu trong CTCP Năng lượng BCG-Băng Dương và CTCP Năng lượng Hanwha-BCG Băng Dương	100%	Đã CBTT ngày 12/07/2023
65	60/2023/NQ-HĐQT-BCG	24/07/2023	Thông qua đăng ký bán cổ phần và giảm giá trị đầu tư tại CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng (Lần 3)	100%	Đã CBTT ngày 24/07/2023
66	61/2023/NQ-HĐQT-BCG	24/07/2023	Điều chỉnh thay đổi thông tin nhà đầu tư trên Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư của Dự án Khu Nghỉ mát Malibu MGM Hội An	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
67	62/2023/NQ-HĐQT-BCG	01/08/2023	Thông qua giao dịch nhận ủy quyền biểu quyết tại CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải từ CTCP Chứng khoán Tiên Phong	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
68	63/2023/NQ-HĐQT-BCG	03/08/2023	Thay đổi Người Đại diện Quản lý phần vốn góp của CTCP Tập đoàn Bamboo Capital tại CTCP BCG Financial	100%	Đã CBTT ngày 03/08/2023
69	64/2023/NQ-HĐQT-BCG	04/08/2023	Thông qua giao dịch chấm dứt nhận ủy quyền biểu quyết tại CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải từ Người Nội bộ Công ty	100%	Đã CBTT ngày 04/08/2023
70	65/2023/NQ-HĐQT-BCG	21/08/2023	Đồng ý cho vay và thông qua giao dịch liên quan với Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	100%	Đã CBTT ngày 22/08/2023
71	66/2023/NQ-HĐQT-BCG	28/08/2023	Đồng ý cho CTCP MGM Hanbit sử dụng tài sản thuộc sở hữu của CTCP Tập đoàn Bamboo Capital để bảo đảm tại NH TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
72	67/2023/NQ-HĐQT-BCG	28/08/2023	Thông qua việc cho CTCP HTC Holding vay	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
73	68/2023/NQ-HĐQT-BCG	15/09/2023	Dùng góp vốn đầu tư tại CTCP Nước sạch Life Purity	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
74	69/2023/NQ-HĐQT-BCG	19/09/2023	Thoái một phần vốn góp tại Công ty TNHH B.O.T ĐT 830	100%	Đã CBTT ngày 19/09/2023
75	70/2023/NQ-HĐQT-BCG	20/09/2023	Tăng vốn góp tại CTCP BCG Land (ghi nhận lại thông tin đăng ký doanh nghiệp hợp pháp của Công ty cổ phần BCG Land)	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
76	71/2023/NQ-HĐQT-BCG	28/09/2023	Thông qua Quy chế Tổ chức và Hoạt động CTCP Tập đoàn Bamboo Capital (sửa đổi, bổ sung lần thứ 8)	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
77	72/2023/NQ-HĐQT-BCG	29/09/2023	Đồng ý cho CTCP Plus Investment sử dụng tài sản thuộc sở hữu của CTCP Tập đoàn Bamboo Capital tại CTCP BCG Energy để bảo đảm tại NH TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
78	73/2023/NQ-HĐQT-BCG	29/09/2023	Đồng ý cho Công ty TNHH Nam Cường Sài Gòn sử dụng tài sản thuộc sở hữu của CTCP Tập đoàn Bamboo Capital tại CTCP BCG Energy để đảm bảo tại NH TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
79	74/2023/NQ-HĐQT-BCG	29/09/2023	Đồng ý cho Công ty TNHH Nam Cường Sài Gòn sử dụng tài sản thuộc sở hữu của CTCP Tập đoàn Bamboo Capital tại CTCP BCG Land để đảm bảo tại NH TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
80	75/2023/NQ-HĐQT-BCG	05/10/2023	Đồng ý cho vay và thông qua giao dịch liên quan với CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	100%	Đã CBTT ngày 05/10/2023
81	76/2023/NQ-HĐQT-BCG	06/10/2023	Tái tục bảo lãnh tín dụng cho CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng tại NH TMCP Tiên Phong	100%	Đã CBTT ngày 06/10/2023
82	77/2023/NQ-HĐQT-BCG	09/10/2023	Tái bổ nhiệm Kế toán trưởng tại CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Đã CBTT ngày 09/10/2023
83	77.2/2023/NQ-HĐQT-BCG	18/10/2023	Hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần Artemis Investment để phát triển Dự án Khu Dân cư Tổ 5, Phường Nghĩa Phú tại Phường Nghĩa Phú, Thành phố Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
84	78/2023/NQ-HĐQT-BCG	10/11/2023	Dùng tài sản của Công ty để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên thứ ba tại NH TMCP Tiên Phong	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
85	79/2023/NQ-HĐQT-BCG	17/11/2023	Vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại NH Công thương Việt Nam	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
86	80/2023/NQ-HĐQT-BCG	21/11/2023	Thông qua giao dịch liên quan với Tổng CTCP Bảo hiểm AAA	100%	Đã CBTT ngày 21/11/2023
87	81/2023/NQ-HĐQT-BCG	24/11/2023	Thôi nhiệm Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Phát triển Hạ tầng và thay đổi Người Đại diện Vốn góp tại Công ty TNHH B.O.T Đ.T.830	100%	Đã CBTT ngày 24/11/2023
88	82.1/2023/NQ-HĐQT-BCG	24/11/2023	Hoán đổi tài sản của Công ty để bảo đảm cho khoản tín dụng của CTCP Đầu tư Xây dựng Dịch vụ Thương mại Phương Nam tại NH TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
89	82.2/2023/NQ-HĐQT-BCG	24/11/2023	Hoán đổi tài sản của Công ty để bảo đảm cho khoản tín dụng của CTCP HCM Lott 68 tại NH TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
90	82.3/2023/NQ-HĐQT-BCG	24/11/2023	Hoán đổi tài sản của Công ty để bảo đảm cho khoản tín dụng của CTCP Plus Investment tại NH TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
91	82.4/2023/NQ-HĐQT-BCG	24/11/2023	Hoán đổi tài sản của Công ty để bảo đảm cho khoản tín dụng của CTCP Hibiscus tại NH TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
92	82.5/2023/NQ-HĐQT-BCG	24/11/2023	Hoán đổi tài sản của Công ty để bảo đảm cho khoản tín dụng dài hạn của CTCP Dịch vụ Chi Thủy tại NH TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
93	82.6/2023/NQ-HĐQT-BCG	24/11/2023	Hoán đổi tài sản của Công ty để bảo đảm cho khoản tín dụng ngắn hạn của CTCP Dịch vụ Chi Thủy tại NH TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
94	82.7/2023/NQ-HĐQT-BCG	24/11/2023	Hoán đổi tài sản của Công ty để bảo đảm cho khoản tín dụng của CTCP Green Solution tại NH TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
95	82.8/2023/NQ-HĐQT-BCG	24/11/2023	Hoán đổi tài sản của Công ty để bảo đảm cho khoản tín dụng của Công ty TNHH Nam Cường Sài Gòn tại NH TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
96	82.9/2023/NQ-HĐQT-BCG	24/11/2023	Hoán đổi tài sản của Công ty để bảo đảm cho khoản tín dụng của CTCP Helios Đắk Nông tại NH TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
97	82.10/2023/NQ-HĐQT-BCG	24/11/2023	Hoán đổi tài sản của Công ty để bảo đảm cho khoản tín dụng của CTCP Artemis Investment tại NH TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
98	82.11/2023/NQ-HĐQT-BCG	24/11/2023	Hoán đổi tài sản của Công ty để bảo đảm cho khoản tín dụng dài hạn của CTCP MGM Hanbit tại NH TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
99	82.12/2023/NQ-HĐQT-BCG	24/11/2023	Hoán đổi tài sản của Công ty để bảo đảm cho khoản tín dụng của CTCP Năng lượng Dương Phong tại NH TMCP Nam Á và thông qua giao dịch liên quan	100%	Đã CBTT ngày 24/11/2023
100	82.13/2023/NQ-HĐQT-BCG	24/11/2023	Hoán đổi tài sản của Công ty để bảo đảm cho khoản tín dụng của Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Vạn Đạt tại Ngân hàng TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
101	82.14/2023/NQ-HĐQT-BCG	24/11/2023	Hoán đổi tài sản của Công ty để bảo đảm cho khoản tín dụng của CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải tại NH TMCP Nam Á và thông qua giao dịch liên quan	100%	Đã CBTT ngày 24/11/2023
102	82.15/2023/NQ-HĐQT-BCG	24/11/2023	Hoán đổi tài sản của Công ty để bảo đảm cho khoản tín dụng ngắn hạn của CTCP MGM Hanbit tại NH TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
103	83/2023/NQ-HĐQT-BCG	28/11/2023	Dùng tài sản của Công ty để bảo đảm cho khoản tín dụng của CTCP KTP & Partners tại NH TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
104	84/2023/NQ-HĐQT-BCG	28/11/2023	Dùng tài sản của Công ty để bảo đảm cho khoản tín dụng của CTCP Đầu tư Bất động sản Nam Sài Gòn tại NH TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
105	85/2023/NQ-HĐQT-BCG	14/12/2023	Thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn góp của CTCP Tập đoàn Bamboo Capital tại Công ty TNHH Phoenix Mountain (Lần 4)	100%	Đã CBTT ngày 14/12/2023
106	86/2023/NQ-HĐQT-BCG	18/12/2023	Ban hành Quy chế Công bố thông tin (sửa đổi, bổ sung lần thứ 1) và Quy chế Tổ chức và Hoạt động (sửa đổi, bổ sung lần thứ 9) của CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
107	87/2023/NQ-HĐQT-BCG	18/12/2023	Quyết định về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin CTCP Tập đoàn Bamboo Capital (sửa đổi, bổ sung lần thứ 1)	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
108	88/2023/NQ-HĐQT-BCG	18/12/2023	Quyết định về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động (sửa đổi, bổ sung lần thứ 9) của CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
109	89/2023/NQ-HĐQT-BCG	27/12/2023	Dùng tài sản của Công ty để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên thứ ba tại NH TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
110	90/2023/NQ-HĐQT-BCG	27/12/2023	Tăng vốn góp tại CTCP BCG Energy (ghi nhận lại thông tin đăng ký doanh nghiệp hợp pháp của CTCP BCG Energy)	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC

VỀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã được tổ chức vào ngày 28/04/2023.

Tại cuộc họp, 99,98% tổng số cổ phần tham dự đã tán thành thông qua các Báo cáo và Tờ trình được trình bày, kết quả kiểm phiếu đã thông qua kết quả bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025, cụ thể ông Vũ Xuân Chiến và ông Đặng Đình Tuấn trúng cử là Thành viên HĐQT độc lập của CTCP Tập đoàn Bamboo Capital. Ông Nguyễn Tùng Lâm điều chỉnh chức vụ từ Thành viên HĐQT độc lập thành Thành viên HĐQT. Nhiệm kỳ của ông Nguyễn Tùng Lâm, ông Vũ Xuân Chiến, ông Đặng Đình Tuấn sẽ là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Công ty trình kế hoạch doanh thu năm 2023 tăng 152,8% lên 6.924,5 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế tăng 120,3% lên 650,3 tỷ đồng. Bước sang năm 2024, BCG đặt kế hoạch doanh thu thuần 6.102,5 tỷ đồng (+152,1% so với cùng kỳ), lợi nhuận sau thuế lên 951,7 tỷ đồng (+556,2% so với cùng kỳ), kỳ vọng trên dựa vào dòng tiền tăng dần đều từ các dự án năng lượng mặt trời, các dự án bất động sản và mảng xây dựng – đầu tư hạ tầng. Năm 2024, BCG sẽ đi vào giai đoạn tăng trưởng tương đối tốt hơn 2023 do dòng tiền từ 3 mảng hoạt động chính được cải thiện nhờ doanh thu từ vận hành thương mại của các dự án điện gió, giảm chi phí vốn vay và tăng nhu cầu mua nhà do lãi suất giảm.

Trong cuộc họp, nhằm tăng sự tương tác với ĐHĐCĐ, Ban lãnh đạo luôn sẵn sàng lắng nghe và giải đáp các câu hỏi, bày tỏ ý kiến cũng như đưa ra khuyến nghị một cách bình đẳng. Các cuộc thảo luận đã xoay quanh các dự án năng lượng tái tạo, bất động sản, vốn chủ sở hữu và cổ tức. Chủ tịch HĐQT và BDH cũng trả lời các câu hỏi và cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của các cổ đông.

Biên bản họp ĐHĐCĐ được ghi chép đầy đủ, chính xác theo quy định của Pháp luật và được công bố kèm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ gửi cho HoSE, SSC và đăng trên trang web của BCG trong vòng 24 giờ sau cuộc họp.

Tất cả các tài liệu, Biên bản, Nghị quyết liên quan đến các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên hàng năm đều được đăng tải trên trang web của Công ty bằng cả hai ngôn ngữ Anh và Việt, phục vụ nhu cầu tham khảo thông tin của cổ đông bất cứ lúc nào.

VỀ QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Trong năm 2023, hoạt động Quan hệ nhà đầu tư được HĐQT chú trọng, công tác công bố thông tin đến các nhà đầu tư đảm bảo đúng thời gian và đầy đủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Thông tư 96/2020/TT-BTC.

Đồng thời, HĐQT thông qua các kế hoạch của Phòng Quan hệ nhà đầu tư và bắt đầu triển khai định kỳ các buổi gặp gỡ chuyên gia phân tích, môi giới và nhà đầu tư. Các sự kiện IR được triển khai trong năm 2023:

17/02/2023

Hội thảo gặp gỡ nhà đầu tư và chuyên gia phân tích với chủ đề “Cập nhật kết quả kinh doanh Quý 4/2022 và Định hướng chiến lược năm 2023”.

03 - 14/03/2023

Đại hội đồng cổ đông bất thường (Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

11/08/2023

Hội thảo gặp gỡ nhà đầu tư và chuyên gia phân tích với chủ đề “Cập nhật kết quả kinh doanh Quý 2/2023”.

Kết thúc năm 2023, thị giá cổ phiếu của BCG có sự hồi phục, tăng 197% so với thời điểm đầu năm từ 4.530 đồng lên 12.410 đồng.

28/04/2023

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

17/11/2023

Hội nghị gặp gỡ nhà đầu tư và chuyên gia phân tích với chủ đề “Cập nhật kết quả kinh doanh Quý 3/2023”.

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Bamboo Capital (BCG) có tất cả 10 thành viên, trong đó, có 04 thành viên độc lập và 07 thành viên không điều hành.

Trong năm 2023, BCG có sự thay đổi về cơ cấu thành viên HĐQT nhằm đảm bảo thành viên HĐQT độc lập tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phân biện chiến lược và đảm bảo tuân thủ tốt các thông lệ Quản trị Công ty như sau:

- 01 thành viên HĐQT độc lập miễn nhiệm;
- 01 thành viên HĐQT độc lập thay đổi chức vụ sang thành viên HĐQT;
- Bầu bổ sung 02 thành viên thay thế.

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Đánh giá về hoạt động của HĐQT Tập đoàn trong năm 2023, thành viên HĐQT độc lập nhận định chung như sau:

- Các hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) thực hiện theo kế hoạch được lập trong năm 2023 và tuân thủ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, từ đó đảm bảo tính minh bạch, công bằng và hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp.
- Tất cả thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về phần trách nhiệm công việc đã được giao và thận trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của HĐQT tối đa hóa lợi ích cho Tập đoàn.
- HĐQT đã trao đổi, thảo luận thường xuyên với BDH. Đây là mấu chốt quan trọng trong quy trình quản lý và điều hành, bằng cách đề xuất những giải pháp để kịp thời tháo gỡ một số vấn đề khó khăn trong quá trình điều hành của BDH.
- HĐQT luôn giữ vai trò chủ động, mang tính cam kết cao, có hoạch định rõ ràng và quản lý rủi ro cao, điều tiết các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn một cách hiệu quả, có chiến lược, giúp Tập đoàn vượt qua các thử thách lớn trong điều kiện kinh tế không thuận lợi và hoàn thành một số các mục tiêu phát triển bền vững.

ĐÁNH GIÁ VỀ CƠ CHẾ VẬN HÀNH HOẠT ĐỘNG

Tất cả các quyết định và hoạt động của HĐQT đều được thực hiện với mục tiêu hàng đầu là bảo vệ và thúc đẩy lợi ích của cổ đông, đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Pháp luật. Dưới đây là các hoạt động của HĐQT trong năm qua:

- Năm 2023, HĐQT đã tổ chức 75 phiên họp, bao gồm cả tập trung và lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.
- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy định của Pháp luật.
- Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Tập đoàn.
- HĐQT luôn giữ tinh thần sáng tạo, linh hoạt nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh thực tế trong bối cảnh thị trường biến động do các yếu tố vĩ mô và các tình huống tiêu cực ngoài dự tính để giúp Tập đoàn phát triển và duy trì bền vững.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, thay đổi về mặt định hướng đều được thảo luận chặt chẽ giữa HĐQT và BDH. HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá các vấn đề trọng yếu trong các cuộc họp định kỳ nhằm đưa ra các giải pháp phù hợp với tình hình kinh doanh của Tập đoàn.
- HĐQT và BDH luôn nghiên cứu độc lập dựa trên cơ sở khoa học và phân biện trước khi thảo luận để đảm bảo tỷ lệ thành công cao cho các thay đổi về kế hoạch đầu tư, chiến lược mới.

Do tình hình kinh tế diễn biến phức tạp trong năm 2023, HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản lý rủi ro và tối ưu hóa quản lý tài chính, nhằm hỗ trợ BDH nhận diện sớm các vấn đề tiềm ẩn nhằm duy trì tính bền vững và ổn định trong hoạt động của Tập đoàn, đồng thời bảo vệ lợi ích của các bên liên quan.

ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC GIÁM SÁT TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

TGD và BDH luôn hoàn thành trách nhiệm và chủ động hỗ trợ HĐQT trong công tác điều hành Tập đoàn theo tầm nhìn và sứ mệnh được đề ra trong năm:

- Trong năm qua, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với TGD và BDH, đảm bảo hoạt động của Tập đoàn luôn được kiểm soát chặt chẽ, đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời phù hợp với thực tiễn.
- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát BDH thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Tập đoàn và các cổ đông.
- Các thành viên HĐQT đã tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của BDH nhằm đưa ra phân tích, phản biện và tham vấn cho các quyết sách để đưa ra các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Tập đoàn.
- HĐQT cũng thường xuyên xem xét các báo cáo của Ban điều hành để nắm rõ tình hình hoạt động của Tập đoàn cũng như cập nhật nhanh nhất các tình huống phát sinh và các yêu cầu thực tế.
- Chủ tịch HĐQT và một số thành viên HĐQT đã chủ động hỗ trợ TGD và BDH trong lĩnh vực quản trị rủi ro là một biện pháp quan trọng nhằm nhận diện sớm các nguy cơ tiềm ẩn từ đó giảm thiểu rủi ro và duy trì tính ổn định cho các hoạt động.

Nhận thấy TGD và BDH đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, bám sát kế hoạch được ĐHCĐ đặt ra và chứng tỏ khả năng quản lý linh hoạt của một bộ máy kiện toàn, dẫn dắt Tập đoàn vượt qua được những thách thức trong năm vừa qua.

KẾT LUẬN

Trong năm 2023, bức tranh kinh tế toàn cầu vẫn đầy thách thức và khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, HĐQT đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao và đoàn kết, hợp tác trong công tác thực hiện nhiệm vụ. HĐQT đã không ngừng triển khai các giải pháp quyết liệt, kịp thời trong công tác quản trị, chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với BDH để giải quyết những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra, HĐQT cũng đã thể hiện vai trò quan trọng trong việc giám sát và điều hành hoạt động của Tập đoàn, thông qua đưa ra các định hướng phù hợp và chỉ đạo các biện pháp cần thiết để đảm bảo hiệu quả trong việc sử dụng nguồn lực và hoàn thành các mục tiêu được giao bởi ĐHCĐ, trên cơ sở tuân thủ các quy định Pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Trình độ chuyên môn	Sở hữu cá nhân	Tỷ lệ
Ông Đồng Hải Hà	Trưởng ban	22/07/2022	+ Kỹ sư Xây dựng + Thạc sĩ Quản lý xây dựng + Cử nhân Luật	0	0%
Ông Nguyễn Viết Cương	Thành viên	10/05/2019	+ Cử nhân Kinh tế + Cử nhân Luật + Kiểm toán viên (CPA VN) + Chứng chỉ đào tạo Luật sư Việt Nam	25.355	0,005%
Ông Kou Kok Yiw	Thành viên	27/06/2020	+ Kiểm toán viên	347.004	0,07%

CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
Ông Đồng Hải Hà	04/04	100%	
Ông Nguyễn Viết Cương	04/04	100%	
Ông Kou Kok Yiw	04/04	100%	

Các cuộc họp của BKS nhằm thông qua các nội dung sau:

- Thông qua kết quả tham dự các cuộc họp của HĐQT, BDH: BKS đã cùng tham gia các cuộc họp HĐQT, BDH để thực hiện tốt việc giám sát và đã có ý kiến trực tiếp với các vấn đề thuộc quyền hạn của BKS.
- Thông qua kết quả Kiểm toán nội bộ trong Quý: Bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện tốt theo Quy chế Kiểm toán nội bộ và hoạt động đúng theo yêu cầu, nhiệm vụ được giao.
- Thông qua kết quả Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: Việc Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Pháp luật hiện hành.
- Thông qua kết quả rà soát Báo cáo tài chính: BCTC của Công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của Công ty và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.
- Thông qua kết quả soát xét Báo cáo tài chính bán niên của Kiểm toán độc lập: BKS thống nhất với kết quả soát xét Báo cáo tài chính của Kiểm toán độc lập và các ý kiến, thông tin trình bày trong Báo cáo kiểm toán.
- Thông qua kết quả kiểm toán độc lập, lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập thực hiện việc Kiểm toán và Soát xét Báo cáo tài chính năm 2023:
 - Thống nhất với kết quả làm việc của Kiểm toán độc lập về kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
 - Cuộc họp cũng thống nhất các nội dung về tiêu chí lựa chọn, danh sách các Công ty Kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán, soát xét BCTC 2023 để trình ĐHCĐ thông qua.



- Thông qua kết quả thẩm định các Báo cáo, Biên bản họp của HĐQT: Báo cáo hoạt động của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các Nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Thông qua kết quả thẩm định các báo cáo, biên bản họp của Ban điều hành: Báo cáo của BDH đã phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Các Quyết định trong điều hành kinh doanh của BDH đều phù hợp và tuân thủ Pháp luật, Điều lệ cũng như các Nghị quyết của HĐQT, Nghị quyết của cổ đông.
- Kế hoạch hoạt động Quý tiếp theo: Tiếp tục bám sát mục tiêu hoạt động theo các nhiệm vụ giám sát được quy định tại Điều lệ, Quy chế Ban kiểm soát và Luật doanh nghiệp.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã giám sát hoạt động của HĐQT và BDH trên bốn khía cạnh: tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh. Việc giám sát của BKS được thực hiện thông qua các hoạt động sau:

- Thực hiện các nhiệm vụ giám sát theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết và các Biên bản họp của ĐHĐCĐ, giám sát quy trình tổ chức ĐHĐCĐ;
- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý, điều hành năm 2023;
- Kiểm soát các hoạt động của Công ty, hoạt động tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự, hoạt động bán hàng, hoạt động mua hàng, hoạt động kế toán tài chính, hoạt động pháp chế, hoạt động công bố thông tin, hoạt động quản trị rủi ro, hoạt động đầu tư, hoạt động quản lý các công ty thành viên, hoạt động báo cáo thường niên, hoạt động vay và trả nợ vay,...;
- Giám sát thù lao, các khoản lợi ích và các giao dịch với HĐQT, BDH, BKS và Người có liên quan theo đúng quy định Pháp luật;
- Thực hiện kiểm tra rà soát báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2024 của HĐQT trước khi trình ĐHĐCĐ;
- Đánh giá, thẩm tra Báo cáo tài chính các quý để đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam;
- Tham gia họp cùng HĐQT, cho ý kiến đối với các tờ trình thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT với vai trò độc lập, đưa ra ý kiến khách quan góp phần giảm thiểu rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tham gia đóng góp ý kiến trong việc ban hành các Quy định nội bộ Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và hạn chế rủi ro;
- Giám sát hoạt động của các Cổ đông lớn, Cổ đông nhỏ có tham gia điều hành Công ty. Giám sát việc kiến nghị của các cổ đông liên quan tới hoạt động của Công ty và Tập đoàn;
- Kiểm soát rủi ro liên quan tới việc mở rộng các dự án đầu tư mới;

Thông qua Báo cáo tài chính, các thông tin tài chính được phản ánh hợp lý, kịp thời theo đúng quy định của Pháp luật và Quy định nội bộ trong tập đoàn. Thích ứng, điều chỉnh nhanh, kịp thời với các chính sách mới của Nhà nước, đảm bảo vừa tuân thủ tốt chính sách, vừa đảm bảo lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư và phù hợp với chiến lược kinh doanh đã đặt ra.

Trong năm 2023, BKS không nhận được khiếu nại nào của cổ đông.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIÁM SÁT NĂM 2023

KẾT QUẢ GIÁM SÁT THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRONG NĂM 2023

- HĐQT, BDH thực hiện đúng theo các tờ trình được ĐHĐCĐ phê duyệt hàng năm, như kế hoạch phân phối lợi nhuận hoặc không phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức, chi trả thù lao, lựa chọn đơn vị kiểm toán.
- Các hoạt động đầu tư, thoái vốn, vay, cho vay, mua, bán tài sản được phê duyệt đúng thẩm quyền, đúng trình tự theo các quy chế và quy trình Quản trị nội bộ.

GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2023

Căn cứ vào kết quả kiểm toán, các báo cáo định kỳ và số liệu phân tích do BDH trình bày tại các cuộc họp HĐQT, BKS đánh giá:

- Năm 2023, nền kinh tế tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Sự gia tăng căng thẳng địa chính trị giữa các nước, các khu vực ngày càng gay gắt. Tình hình lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng chưa có dấu hiệu giảm một cách rõ rệt. Chính phủ vẫn tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, kèm theo đó lãi suất cho vay vẫn ở mức cao; hoạt động thương mại, tiêu dùng và đầu tư tiếp tục giảm, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Trong bối cảnh đó, HĐQT, BDH, cùng các cấp lãnh đạo, nhân viên Tập đoàn đã đồng hành đưa Tập đoàn vững bước trên đà phục hồi. Trong năm 2023, Tập đoàn đã tập trung tái cấu trúc, giúp cơ cấu nguồn vốn được đảm bảo, các hệ số tài chính đều nằm trong phạm vi an toàn. Một số mục tiêu quan trọng được ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt đã được thực hiện tốt.
- Về tổng quan, Tập đoàn năm 2023 đã thực hiện thu hồi các khoản đầu tư dài hạn, gia tăng tích trữ tiền và các khoản tương đương tiền, chủ động thanh toán trước các khoản nợ phải trả có mức lãi suất cao. Qua đó, cơ cấu tài chính được kiểm soát và an toàn. Tài sản cố định tăng đáng kể từ 8.112,8 tỷ đồng lên 9.604,8 tỷ đồng; tăng 1.491,9 tỷ đồng, tương đương với mức tăng 18,4%. Tài sản dài hạn giảm mạnh, cụ thể các khoản đầu tư tài chính dài hạn giảm 27,8% và tài sản dở dang dài hạn giảm 38,5%. Nợ phải trả giảm từ 30.017,5 tỷ đồng xuống còn 24.541,6 tỷ đồng, giảm 5.475,9 tỷ đồng; tương đương với mức giảm 18,2%. Vốn chủ sở hữu tăng đáng kể từ 13.825,2 tỷ đồng lên 17.467,7 tỷ đồng, tăng 3.642,5 tỷ đồng, tương đương với mức tăng 26,4%.
- Tổng doanh thu của cả Tập đoàn đạt mức 4.112,4 tỷ đồng, giảm 10,5% so với thực hiện năm 2022; Tuy nhiên, vẫn giữ được tỷ suất lợi nhuận gộp ở mức 29,9%. Ngoài những điểm thực hiện tốt, Tập đoàn cần phải nỗ lực tăng doanh thu cũng như tối ưu hóa các khoản chi phí để cải thiện lợi nhuận.
- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của Công ty và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

- BKS được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của BDH, đồng thời được mời đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS.
- Khi BKS có yêu cầu về việc cung cấp thông tin, tài liệu, mời họp hoặc triệu tập liên quan tới mọi hoạt động của Công ty thì HĐQT, BDH đều phối hợp và hỗ trợ đầy đủ thông tin để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Báo cáo hoạt động của HĐQT đã phản ánh đầy đủ và trung thực tình hình quản trị và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023.
- Các quyết định của HĐQT phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và trên tinh thần mang lại lợi ích tối đa cho Công ty và các cổ đông.

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- Báo cáo của BDH đã phản ánh trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2023. Các Quyết định trong điều hành kinh doanh của BDH phù hợp và tuân thủ Pháp luật, Điều lệ cũng như các Nghị quyết của HĐQT, Nghị quyết của cổ đông.

KẾT QUẢ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

- BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT và BĐH trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của HĐQT và BĐH đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động Công ty phục vụ cho công tác kiểm soát.
- HĐQT, BKS, BĐH luôn sẵn sàng phối hợp với cổ đông theo tinh thần của Luật doanh nghiệp hiện hành để giải quyết những vấn đề cổ đông quan tâm, hỗ trợ tối đa các nhu cầu về thông tin tới cổ đông thông qua các hoạt động công bố thông tin, hoạt động truyền thông, các sự kiện hoặc thông tin trực tiếp cho những cổ đông có yêu cầu.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

KẾT LUẬN

Trong năm 2023, BKS chưa phát hiện sự bất thường nào trong các hoạt động của Công ty, không có kiến nghị hoặc phản ánh nào của cổ đông, của người lao động gửi đến BKS. Các hoạt động của Công ty trong năm 2023 đều tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

KIẾN NGHỊ

Thông qua những tìm hiểu, nghiên cứu, giám sát, BKS có một số kiến nghị tới HĐQT, BĐH như sau:

- Nắm bắt kịp thời những biến động của tình hình kinh tế trong nước cũng như thế giới, phân tích đánh giá tác động tới doanh nghiệp để chủ động đưa ra những giải pháp khắc phục khó khăn, kịp thời trong công tác quản trị, điều hành và sử dụng hiệu quả nguồn lực hiện có để tăng nguồn thu;
- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị theo thông lệ tốt, đặc biệt là công tác quản trị rủi ro;
- Định kỳ tổng hợp, phân tích và đánh giá các tác động của môi trường bên trong doanh nghiệp tới chiến lược kinh doanh, có những điều chỉnh kịp thời phù hợp với chiến lược kinh doanh;
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống Quy chế, Quy trình nội bộ đảm bảo quản lý khoa học, hiệu quả, tối ưu hóa chi phí;
- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn, hoạt động có hiệu quả đồng thời bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực ổn định bộ máy nhân sự;
- Thường xuyên động viên, khích lệ tinh thần cán bộ, nhân viên để có sự sáng tạo, đột phá trong tư duy của từng cá nhân, tổ chức, hướng tới các giải pháp tối ưu trong từng hoạt động ở các cấp quản trị để sử dụng, phát triển các nguồn lực hiệu quả;
- Thường xuyên đánh giá lại hiệu quả các hạng mục đầu tư để đưa ra các Quyết định phù hợp về tăng vốn/ thoái vốn hướng tới tối ưu hóa lợi nhuận của hoạt động đầu tư.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược, mục tiêu kinh doanh cụ thể được đề ra trong năm 2024 của Công ty, BKS phấn đấu thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ mà Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội phê duyệt, hướng tới kiểm soát tốt nhất các rủi ro từ bên trong hoặc bên ngoài doanh nghiệp. BKS cũng sẽ nỗ lực tư vấn cho HĐQT, BĐH các ý kiến chuyên môn cần thiết có liên quan, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty.

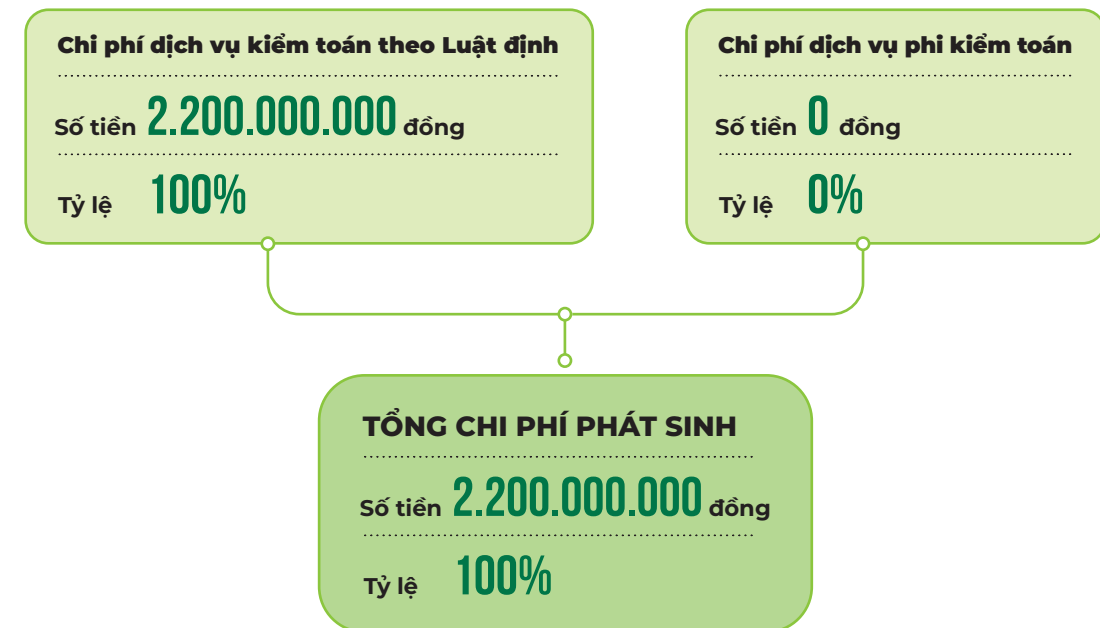
BKS thực hiện công tác giám sát, kiểm tra theo các nhiệm vụ được Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội phê duyệt, bao gồm:

- Phối hợp với HĐQT, BĐH trong công tác quản lý, điều hành Công ty, đảm bảo sự tuân thủ của HĐQT và BĐH đối với các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ;
- Phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BĐH tăng cường kiểm tra và giám sát các hoạt động của Công ty nhằm sớm phát hiện các vi phạm, thiếu sót để chấn chỉnh kịp thời, liên tục cải tiến nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Chủ động tìm hiểu và đổi mới cách thức giám sát, kiểm tra cho phù hợp với tình hình thực tế;

- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp khác của Công ty. Kiến nghị các biện pháp sửa đổi, hoàn thiện mô hình quản trị, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với định hướng phát triển, Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phê duyệt;
- Xem xét, kiểm tra định kỳ tình hình triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh của HĐQT, BĐH trong việc thực hiện chiến lược kinh doanh;
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính kết thúc niên độ dựa trên nền tảng báo cáo kiểm toán độc lập kết hợp với các thông tin nắm bắt được trong quá trình thực hiện vai trò kiểm soát hoạt động điều hành;
- Tham gia, thảo luận với đơn vị kiểm toán những vấn đề liên quan kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm để phát hiện và khắc phục kịp thời các rủi ro trọng yếu về tuân thủ phát sinh trong quá trình hoạt động;
- Thường xuyên cập nhật những kiến thức mới về quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, kiến thức về Luật Doanh nghiệp. Cập nhật bổ sung các kiến thức về thuế, kế toán, tài chính nhằm có hiểu biết sâu sắc nhất phục vụ công tác kiểm tra, giám sát;
- Thực hiện các công việc khác quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS và các quy định của Pháp luật có liên quan.

CHI PHÍ KIỂM TOÁN VÀ PHI KIỂM TOÁN

Chi phí kiểm toán và phi kiểm toán phát sinh tại CTCP Tập đoàn Bamboo Capital năm 2023, cụ thể như sau:



Đối với đơn vị kiểm toán độc lập, Công ty chỉ phát sinh chi phí dịch vụ kiểm toán theo Luật định và không phát sinh các khoản phí dịch vụ phi kiểm toán.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CHO TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH VÀ CHI PHÍ CHO TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

HDQT, BKS, BDH được hưởng lương, thưởng và các quyền lợi khác theo đúng Nghị quyết được thông qua tại các kỳ ĐHĐCĐ thường niên.

Năm 2023, lương, thưởng và thù lao của các thành viên HDQT, BKS và BDH dựa trên kết quả hoạt động của Công ty và trách nhiệm, nhiệm vụ và kết quả của từng cá nhân.

Tổng mức lương, thưởng và thù lao của HDQT, BKS và BDH năm 2023

4.895.656.667 đồng

MỨC CHI TRẢ THÙ LAO ĐỐI VỚI CÁC THÀNH VIÊN HDQT TRONG NĂM 2023

Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng
Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch	336.000.000	48.000.000	240.000.000	624.000.000
Ông Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch			120.000.000	120.000.000
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch			120.000.000	120.000.000
Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch			120.000.000	120.000.000
Ông Nguyễn Tùng Lâm	Thành viên	648.000.000	64.000.000	120.000.000	832.000.000
Ông Tan Bo Quan, Andy	Thành viên	310.220.000	49.420.000	120.000.000	479.640.000
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên độc lập (chi từ tháng 5/2023)		3.541.667	40.000.000	43.541.667
Ông Phạm Nguyễn Thiên Chương	Thành viên độc lập		10.000.000	120.000.000	130.000.000

Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng
Ông Vũ Xuân Chiến	Thành viên độc lập		10.625.000	120.000.000	130.625.000
Ông Đặng Đình Tuấn	Thành viên độc lập			60.000.000	60.000.000
Tổng cộng					2.659.806.667

Tổng thu nhập từ lương, thưởng và thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2023 **2.659.806.667 đồng**

MỨC CHI TRẢ THÙ LAO ĐỐI VỚI CÁC THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2023

Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng
Ông Nguyễn Thế Tài	Tổng Giám đốc	408.000.000	44.000.000		452.000.000
Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	32.400.000	12.700.000		45.100.000
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc	60.000.000	15.000.000		75.000.000
Bà Hoàng Thị Minh Châu	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính	120.000.000	-		120.000.000
Ông Phạm Hữu Quốc	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính	1.152.000.000	100.000.000		1.252.000.000
Tổng cộng					1.944.100.000

Tổng thu nhập từ lương, thưởng và thù lao của BDH trong năm 2023 **1.944.100.000 đồng**

MỨC CHI TRẢ THÙ LAO ĐỐI VỚI CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2023

Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng
Ông Đồng Hải Hà	Trưởng ban (chi từ tháng 5/2023)		10.000.000	80.000.000	90.000.000
Ông Nguyễn Viết Cương	Thành viên	33.000.000	12.750.000	120.000.000	165.750.000
Ông Kou Kok Yiw	Thành viên			36.000.000	36.000.000
Tổng cộng					291.750.000

Tổng thu nhập từ lương, thưởng và thù lao của BKS trong năm 2023 **291.750.000 đồng**

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BDH VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Họ và tên	Quan hệ với Cổ đông nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ (01/01/2023)		Số CP sở hữu cuối kỳ (31/12/2023)		Lý do tăng/giảm (mua, bán, chuyển đổi, chuyển nhượng...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Nguyễn Thế Tài	Người nội bộ	15.221.114	2,85%	9.340.050	1,75%	Bán
Đổng Thị Xuân Nga	Người liên quan của người nội bộ	0	0%	7.000	0,001%	Mua
Phạm Minh Tuấn	Người nội bộ	10.121.497	1,90%	3.121.497	0,59%	Bán
Nguyễn Thanh Hùng	Người nội bộ	11.697.213	2,19%	6.697.213	1,26%	Chuyển nhượng cho Người liên quan
Nguyễn Xuân Lan	Người liên quan của Người nội bộ	39.037	0,007%	4.959.037	0,93%	Nhận chuyển nhượng và bán

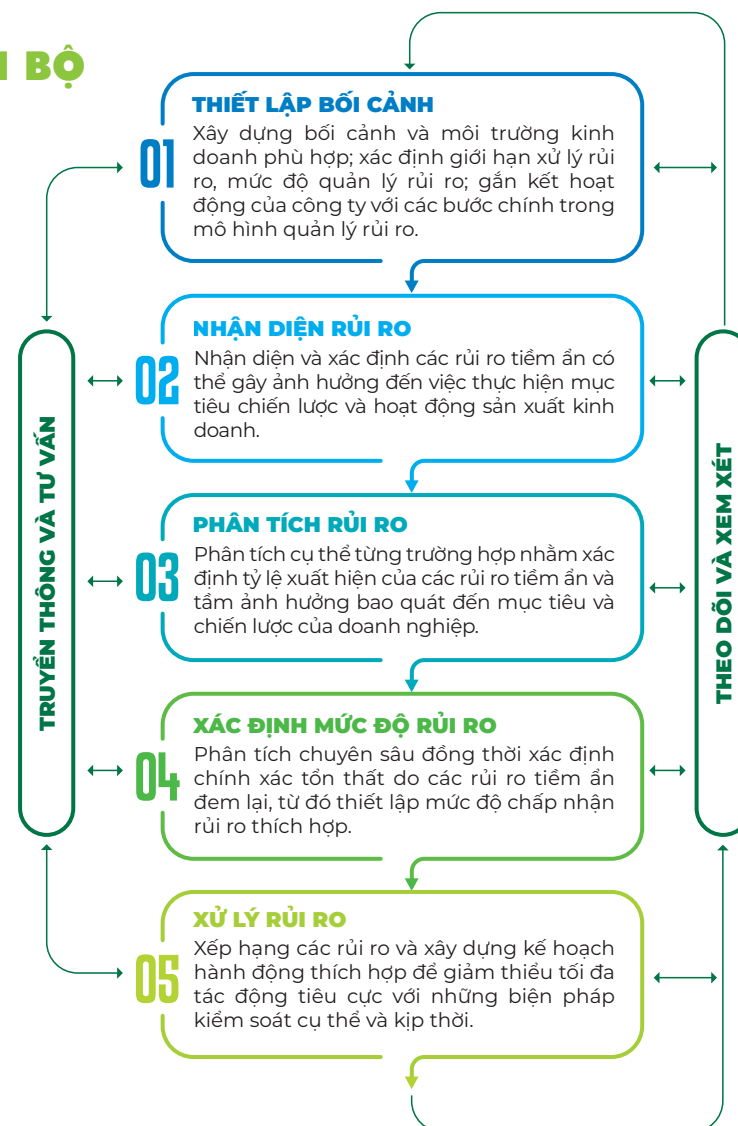
HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Không có giao dịch phát sinh.

QUẢN TRỊ RỦI RO

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

BCG áp dụng Mô hình Quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế với hình thức quản lý minh bạch, có hệ thống, đáng tin cậy và thích hợp với môi trường hoạt động của Tập đoàn.



PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU NĂM 2023

RỦI RO TÀI CHÍNH

Mặc dù lạm phát đã hạ nhiệt trong năm 2023 nhưng áp lực lạm phát vẫn duy trì ở mức cao. Cuộc chiến chống lạm phát toàn cầu thông qua các chính sách tiền tệ thắt chặt, đặc biệt là ở các nền kinh tế lớn, đã tạo ra tình hình căng thẳng cho thị trường tài chính thế giới nói chung và thị trường vốn và tiền tệ nói riêng. Cụ thể, Cục Dự trữ Liên Bang Mỹ (FED) đã có 4 lần tăng lãi suất trong năm 2023, giúp giảm áp lực lạm phát nhưng đồng thời tạo ra những thách thức mới cho nền kinh tế.

Trong nước, Ngân hàng Nhà nước đã nỗ lực ổn định nền kinh tế bằng cách giảm lãi suất huy động từ mức đỉnh 12,5% ở đầu năm xuống chỉ còn 5-6%. Sự chênh lệch giữa

lãi suất của đồng USD và VND đã làm suy yếu đồng tiền quốc gia. Điều này đã tạo áp lực lên tỷ giá hối đoái và làm tăng chi phí lãi suất ngoại tệ, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Trong năm 2023, BCG cũng chịu tác động từ những biến động trên. Để giảm thiểu rủi ro về việc tăng tỷ giá hối đoái của đồng USD, BCG đã trích lập dự phòng đối với việc chênh lệch tỷ giá. Ngoài ra, kể từ cuối năm 2022, Tập đoàn đã chủ động thanh toán các khoản nợ vay, khoản phải trả, đồng thời thu hồi công nợ và một số khoản đầu tư ra bên ngoài với các đối tác, nhằm đảm bảo khả năng thanh khoản trong bối cảnh thị trường biến động.

RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

Bên cạnh hệ lụy do dịch bệnh gây ra làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, sự bất ổn về địa chính trị, chiến tranh tiếp tục làm cho giá nguyên vật liệu tăng cao, việc này làm tăng chi phí sản xuất và ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Theo đó, BCG đã thành lập Ban Giám sát và Điều phối Cung ứng Tập đoàn nhằm chủ động theo dõi biến động giá và đưa ra các chiến lược

nhằm phòng ngừa các tác động tiêu cực. Trong năm 2023, các công ty thành viên đã thực hiện đa dạng hoá nguồn cung và tích trữ dự trữ một lượng nguyên vật liệu dự phòng nhằm giảm thiểu tác động của sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng cũng như biến động đột ngột trong nguồn cung.

RỦI RO CHÍNH SÁCH

Các chính sách trong mảng bất động sản chưa được tháo gỡ triệt để khiến thị trường bất động sản chưa có tín hiệu phục hồi, nguồn cung vẫn tiếp tục khan hiếm và số lượng giao dịch chưa cải thiện. BCG ứng phó với tình hình trên bằng cách tập trung vào việc hoàn thành các dự án đang xây dựng dở dang để bàn giao cho khách hàng. Đối với các dự án trong danh mục triển khai, Tập đoàn đang tích cực thúc đẩy hoàn thiện pháp lý để có thể sẵn sàng triển khai khi thị trường bắt đầu có dấu hiệu tích cực.

Mặc dù Quy hoạch Điện 8 đã được công bố, nhưng cơ chế giá bán điện cùng các hướng dẫn khác vẫn chưa được thông qua. Trong tình hình này, Tập đoàn đang linh hoạt sử dụng thời gian chờ đợi chính sách để huy động vốn trên thị trường quốc tế, tái tài trợ các dự án hiện hữu với lãi suất thấp hơn, nhằm đảm bảo sức khoẻ tài chính ổn định cho việc phát triển các dự án trong tương lai, ngay khi cơ chế giá được chính thức ban hành.

RỦI RO PHÁP LÝ

Việc thực hiện nhiều thủ tục hành chính trùng lặp và thời gian xử lý kéo dài gây nhiều khó khăn, đặc biệt là đối với mảng năng lượng tái tạo. Nhận thức được đây là rủi ro trọng yếu, luôn ở mức cao, BCG đã xây dựng bộ phận pháp chế nội bộ chuyên trách với đội ngũ cố vấn và luật sư giàu kinh nghiệm. Bộ phận pháp chế không chỉ là cầu nối giữa BCG và bối cảnh pháp lý đang thay đổi liên tục,

mà còn có nhiệm vụ quan trọng trong việc giảm thiểu rủi ro và tối ưu hóa quy trình hành chính. Việc xây dựng bộ phận pháp chế nội bộ cùng với đội ngũ cố vấn là một bước quan trọng, xác định sự cam kết của BCG trong việc đảm bảo sự tuân thủ và tối ưu hóa quy trình pháp lý, làm cho tổ chức trở nên linh hoạt và đáp ứng nhanh chóng trước những biến động của môi trường pháp lý.

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Nóng lên toàn cầu và biến đổi khí hậu đã gây ra các hiện tượng thời tiết biến động khắc nghiệt, thiên tai, lũ lụt trên khắp thế giới và Việt Nam cũng không ngoại lệ. Điều kiện thời tiết khắc nghiệt (bão, lũ, cháy rừng,...) có thể làm đứt gãy chuỗi cung ứng, gây thiệt hại cho cơ sở vật chất.

Tại dự án Malibu Hội An, do tình hình lũ lụt kéo dài cũng gây ảnh hưởng nghiêm trọng công trình, kéo dài thời

gian xây dựng. Tập đoàn đã quyết liệt chỉ đạo Ban Giám đốc dự án thay đổi phương án kỹ thuật và tập trung nguồn lực để khắc phục thiệt hại, đảm bảo dự án sẽ có thể bàn giao trong năm 2024.

Thay đổi về lượng mưa và giờ nắng có thể ảnh hưởng đến hiệu suất của các dự án năng lượng mặt trời, tuy nhiên trong năm 2023 rủi ro này chưa xảy ra và các dự án của BCG Energy vẫn có hiệu suất hoạt động tốt.

TAI NẠN MÔI TRƯỜNG VÀ Ô NHIỄM

BCG nhận thức được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là đối với mảng sản xuất, các tai nạn về môi trường dẫn đến ô nhiễm như rò rỉ nước thải, hoá

chất nguy hại, chất thải công nghiệp vào không khí, nguồn nước hoặc đất. Để hạn chế các rủi ro này, Tập đoàn đang dần chuẩn hoá các chính sách và biện pháp, bao gồm:

- Đánh giá rủi ro về môi trường và phân loại mức độ rủi ro để ưu tiên nguồn lực.
- Thiết lập Bộ phận chuyên môn tại các công ty thành viên nhằm đảm bảo đáp ứng các chuẩn mực về môi trường theo đúng quy định của Pháp luật.
- Đào tạo và nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên và các cấp quản lý để nâng cao sự hiểu biết về tác động của doanh nghiệp đối với môi trường.

KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO

Trong năm 2024, BCG sẽ tiếp tục xây dựng và kiện toàn hệ thống Quản trị rủi ro nhằm tối ưu hoá cơ chế vận hành kinh doanh, hướng tới mục tiêu hỗ trợ tăng trưởng trên nền tảng đảm bảo cân bằng giữa rủi ro và phát triển. Để đạt được mục tiêu, BCG sẽ tiến hành nâng cấp hệ thống quản lý bao gồm con người, quy trình, phần mềm và thiết bị cần thiết với mong muốn sẽ thành công trên hành trình bứt phá vươn xa cùng các hoạt động đầu tư hiện tại cũng như các lĩnh vực kinh doanh mới dự kiến sẽ được triển khai trong tương lai.

Các bước kế hoạch hoạt động cụ thể:

01

Đặc biệt chú trọng tuyển dụng và đào tạo nhân sự có kiến thức chuyên sâu và kỹ năng về các mảng hoạt động, nhằm theo sát quá trình và thực hiện quản trị rủi ro hiệu quả trong lĩnh vực được phụ trách. Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực quản lý điều hành, khả năng ứng dụng công nghệ hiện đại để phù hợp với định hướng chuyển đổi số.

02

Đầu tư cải thiện và nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị rủi ro (chính sách, thủ tục, quy trình, hệ thống báo cáo) và hệ thống kiểm soát cho từng hoạt động cụ thể tại Công ty mẹ và các công ty thành viên (như quy chế quản lý đầu tư, công bố thông tin, quản lý tài chính, quản trị nội bộ,...)

03

Liên tục cập nhật các quy chế, quy trình kiểm soát phù hợp với quy định của Nhà nước và những thay đổi thực tế của thị trường.

04

Đẩy mạnh đầu tư các công cụ, phần mềm tự động hóa để nâng cấp hệ thống vận hành của Tập đoàn.

05

Chuyển đổi mô hình kinh doanh, nhất là công nghệ số; cắt giảm tối đa chi phí và đặc biệt là hướng đến sự phát triển bền vững trong việc vận hành doanh nghiệp cũng như đem đến những giá trị tốt đẹp cho xã hội và môi trường xung quanh.

CASA MARINA MŨI NÉ



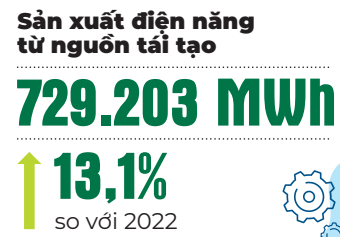
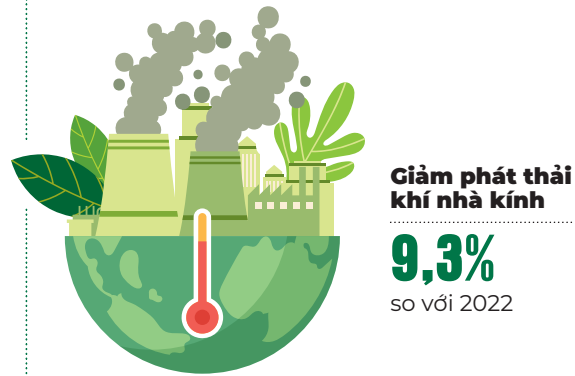
05 | PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

**Chi tiết các hoạt động phát triển bền vững tại Tập đoàn Bamboo Capital sẽ được thể hiện tại Báo cáo Phát triển bền vững năm 2023.*

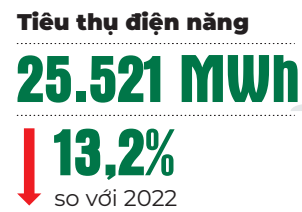
83 Hiệu quả hoạt động về các khía cạnh bền vững trong năm

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VỀ CÁC KHÓA CẠNH BỀN VỮNG TRONG NĂM

MÔI TRƯỜNG



Rác nguy hại đi vào bãi chôn lấp
0 Tấn



QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị
10 thành viên
trong đó thành viên độc lập chiếm **40%**



Giải thưởng
Doanh nghiệp xuất sắc nhất Châu Á năm 2023



XÃ HỘI

Số người chết do tai nạn lao động
0 Trường hợp



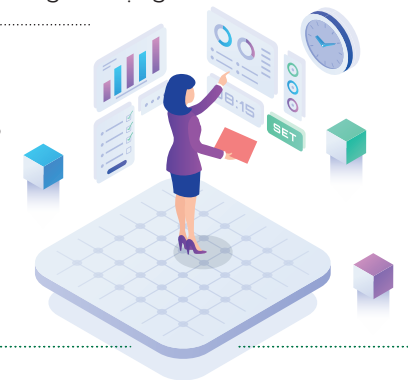
Tỉ lệ nhân viên quay lại làm việc sau khi nghỉ thai sản
Nam **100%**
Nữ **70%**



Người lao động ký hợp đồng trên 1 năm
1.813
trong đó **47%** lao động nữ



Cấp quản lý
14,8% tổng lao động
trong đó **31%** quản lý nữ



Tỉ lệ thôi việc
9,7%



Số giờ đào tạo trung bình trong năm
15 giờ mỗi nhân viên
Khoá đào tạo được tổ chức
12

Nhân sự tham gia
584



Đóng góp cho xã hội
20 tỷ đồng



NHÀ MÁY

NĂNG LƯỢNG
MẶT TRỜI PHÚ MỸ

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2023

- 87 Báo cáo của Hội đồng quản trị
- 90 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 92 Bảng cân đối kế toán hợp nhất

- 96 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 98 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 100 Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con (gọi tắt là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011 và thay đổi lần thứ 27 ngày 07/10/2022.

5.334.676.220.000 VND

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

5.334.676.220.000 VND

Vốn góp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

27C QUỐC HƯƠNG, PHƯỜNG THẢO ĐIỀN, TP. THỦ ĐỨC, TP. HỒ CHÍ MINH

Trụ sở chính của Công ty

Cổ phiếu của Công ty hiện được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán "BCG".

LĨNH VỰC KINH DOANH

Sản xuất, thương mại, dịch vụ.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối quy định tại Thông tư 34/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013). Bán buôn thực phẩm, chi tiết: Bán buôn sữa, các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, cà phê, cacao (trừ không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối quy định tại Thông tư 34/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013) (không hoạt động tại trụ sở). Kinh doanh bất động sản (trừ không thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng), quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Cho thuê ô tô. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Xây dựng nhà các loại. Xây dựng công trình công ích. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chuẩn bị mặt bằng. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Hoàn thiện công trình xây dựng. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt. Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ. Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác. Sản xuất đồ gỗ xây dựng. Khai thác quặng sắt. Khai thác quặng uranium và quặng thorium. Cung cấp các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ và thực hiện các hoạt động đầu tư.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2023 của Tập đoàn được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 02/2024/NQ-HĐQT-BCGE ngày 31 tháng 01 năm 2024, Tập đoàn đã ký kết hợp đồng nguyên tắc ngày 31 tháng 01 năm 2024 để sở hữu 45% cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa, một Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0304374871 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22 tháng 05 năm 2006. Theo đó, Tập đoàn sẽ thực hiện phát triển thêm Nhà máy đốt rác phát điện Tâm Sinh Nghĩa tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc - huyện Củ Chi, Nhà máy đốt rác Tâm Sinh Nghĩa - Long An, Xã Tân Đông, huyện Thạnh Hóa, Tỉnh Long An, Nhà máy xử lý rác Thành phố Rạch Giá - Kiên Giang tại Xã Mỹ Lâm, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang, Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Thủy Phương tại Xã Thủy Phương, Huyện Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế và Nhà máy xử lý rác thải tại Xã Duy Minh, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam từ việc mua cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa nói trên.

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên báo cáo tài chính hợp nhất này.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT VÀ ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc
Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
Ông Tan Bo Quan, Andy	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Tùng Lâm	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Phạm Nguyễn Thiên Chương	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Vũ Xuân Chiến	Thành viên HĐQT độc lập (bổ nhiệm ngày 28/04/2023)
Ông Đặng Đình Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập (bổ nhiệm ngày 28/04/2023)
Ông Bùi Thành Lâm	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 28/04/2023)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ông Nguyễn Thế Tài	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lưu Xuân Thủy	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 26/04/2023) & (miễn nhiệm ngày 24/11/2023)
Bà Hoàng Thị Minh Châu	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/04/2023)
Ông Phạm Hữu Quốc	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

BAN KIỂM SOÁT

Ông Đông Hải Hà	Trưởng ban
Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên
Ông Kou Kok Yíow	Thành viên

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Ông Nguyễn Hồ Nam

Ông Nguyễn Thế Tài

Theo danh sách trên, không ai trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và thành viên Ban kiểm soát sử dụng quyền lực mà họ được giao trong việc quản lý, điều hành Công ty để có được bất kỳ một lợi ích nào khác ngoài những lợi ích thông thường từ việc nắm giữ cổ phiếu như các cổ đông khác.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Hội đồng quản trị của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh tính trung thực, hợp lý tình hình hoạt động hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Hội đồng quản trị của Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Tập đoàn tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất này;
- Lập các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Hội đồng quản trị của Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

CAM KẾT KHÁC

Hội đồng quản trị cam kết rằng Công ty đã tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2024

TM. Hội đồng quản trị
Phó Chủ tịch HĐQT

M.S.D.N: 0311375
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN BAMBOO
CAPITAL
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phạm Minh Tuấn

(Theo Giấy ủy quyền số 03/2023/UQ-BCG ngày 01/03/2023)

No: 415/BCKT/TC/2024/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital được lập ngày 29 tháng 03 năm 2024 từ trang 09 đến trang 85, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

CÁC VẤN ĐỀ CẦN NHẤN MẠNH

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc, tại Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land - do đơn vị kiểm toán khác phát hành ngày 28 tháng 03 năm 2024 có đoạn vấn đề cần nhấn mạnh: "Liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh có tổng giá trị là 2.550 tỷ đồng với ba công ty đối tác để đầu tư vào dự án Kinh Dương Vương ("Dự án"). Tại ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty Cổ phần BCG Land, các đối tác hợp tác kinh doanh và chủ đầu tư Dự án đang làm việc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để gia hạn chủ trương đầu tư và hoàn tất các thủ tục pháp lý để tiếp tục phát triển Dự án. Do đó, khả năng thu hồi các khoản đầu tư này tùy thuộc vào khả năng phát triển của Dự án trong tương lai". Nội dung này được trình bày ở Ghi chú (12) của Thuyết minh V.06 báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm và không làm ảnh hưởng đến kết luận của báo cáo này.

Chúng tôi cũng muốn lưu ý người đọc tại Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Energy - do đơn vị kiểm toán khác phát hành ngày 29 tháng 02 năm 2024 có đoạn vấn đề cần nhấn mạnh:

- Như trình bày tại Thuyết minh V.05: Ghi chú (i) và Ghi chú (15) của Thuyết minh V.06 của báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm liên quan đến khoản phải thu về cho vay ngắn hạn với Công ty Cổ phần E Power 1 trị giá 107.234.483.975 đồng và khoản phải thu từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh ("BCC") có giá trị vốn góp và lãi từ vốn góp lần lượt là 3.417.494.000.000 đồng và 256.396.933.083 đồng giữa Công ty và các đối tác để thực hiện đầu tư phát triển các dự án điện gió, điện mặt trời. Tại ngày báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty, các đối tác của BCC và chủ đầu tư các dự án điện gió, điện mặt trời đang làm việc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm hoàn tất các thủ tục pháp lý để tiếp tục phát triển các dự án điện gió, điện mặt trời nêu trên. Do đó, khả năng thu hồi khoản phải thu về cho vay ngắn hạn và các khoản BCC bao gồm vốn góp và lãi này tùy thuộc vào tính khả thi và khả năng phát triển của các dự án điện gió, điện mặt trời trong tương lai.
- Như trình bày tại Ghi chú của Thuyết minh V.10 của báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm, ngày 25/12/2023 Thanh tra Chính phủ đã ban hành Thông báo số 3116/TB-TTTP kết luận thanh tra về việc chấp hành chính sách, pháp luật trong quản lý, thực hiện quy hoạch và đầu tư xây dựng các công trình điện theo Quy hoạch điện VII và Quy hoạch điện VII điều chỉnh kèm theo phụ lục số 01 về thông báo kết luận thanh tra tại Tỉnh Long An, trong đó có đề cập đến các dự án điện mặt trời của hai Công ty Cổ phần Năng lượng BCG - Bàng Dương và Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Bàng Dương. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

VẤN ĐỀ CẦN NHẤN MẠNH (TIẾP THEO)

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc, tại Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land - do đơn vị kiểm toán khác phát hành ngày 28 tháng 03 năm 2024 có đoạn vấn đề cần nhấn mạnh: "Liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh có tổng giá trị là 2.550 tỷ đồng với ba công ty đối tác để đầu tư vào dự án Kinh Dương Vương ("Dự án"). Tại ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty Cổ phần BCG Land, các đối tác hợp tác kinh doanh và chủ đầu tư Dự án đang làm việc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để gia hạn chủ trương đầu tư và hoàn tất các thủ tục pháp lý để tiếp tục phát triển Dự án. Do đó, khả năng thu hồi các khoản đầu tư này tùy thuộc vào khả năng phát triển của Dự án trong tương lai". Nội dung này được trình bày ở Ghi chú (12) của Thuyết minh V.06 báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm và không làm ảnh hưởng đến kết luận của báo cáo này.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2024

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam
TN Phó Tổng Giám đốc



Lê Văn Tuấn

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số: 0479-2023-142-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Vũ

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số: 0699-2023-142-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 01 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		19.478.597.669.890	17.783.998.782.736
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	756.859.464.983	629.496.375.653
1. Tiền	111		480.303.912.175	540.796.375.653
2. Các khoản tương đương tiền	112		276.555.552.808	88.700.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.04	541.418.592.264	510.594.134.175
1. Chứng khoán kinh doanh	121		5.012.781.949	43.541.748.890
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		536.405.810.315	467.052.385.285
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.941.466.941.737	13.461.025.497.288
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	1.098.565.555.782	805.844.968.489
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	4.259.308.576.569	4.156.530.289.385
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.05	587.623.443.975	178.769.483.975
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.06	8.039.667.063.457	8.417.728.411.826
7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.07	(43.788.575.674)	(97.936.214.038)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		90.877.628	88.557.651
IV. Hàng tồn kho	140	V.08	3.775.256.086.691	2.754.762.193.315
1. Hàng tồn kho	141		3.811.685.047.364	2.793.060.545.800
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(36.428.960.673)	(38.298.352.485)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		463.596.584.215	428.120.582.305
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.13	283.441.392.588	82.203.869.025
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		173.565.426.157	342.369.166.568

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.16	6.589.765.470	3.547.546.712
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		22.530.737.452.373	26.058.698.158.301
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		8.128.982.721.257	11.036.158.545.330
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.03	-	56.400.000.000
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.05	10.698.022.927	50.000.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.06	8.118.284.698.330	10.929.758.545.330
II. Tài sản cố định	220		9.604.768.756.873	8.112.831.678.532
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	9.173.465.133.196	7.706.358.008.785
- Nguyên giá	222		10.935.307.193.271	8.899.057.038.021
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.761.842.060.075)	(1.192.699.029.236)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	23.690.883.955	11.043.524.438
- Nguyên giá	225		31.617.115.020	17.888.753.803
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(7.926.231.065)	(6.845.229.365)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	407.612.739.722	395.430.145.309
- Nguyên giá	228		468.651.373.837	446.657.218.165
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(61.038.634.115)	(51.227.072.856)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.09	1.609.462.496.210	2.617.616.475.893
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	41.300.000.000
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.609.462.496.210	2.576.316.475.893
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.04	2.666.265.777.922	3.694.273.964.370
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		2.264.659.695.553	3.452.319.693.819
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		387.879.156.293	126.119.156.293
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(3.259.783.513)	(1.144.885.742)

5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		16.986.709.589	116.980.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		521.257.700.111	597.817.494.176
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	172.450.221.088	210.679.868.799
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		150.092.226.045	140.781.838.981
5. Lợi thế thương mại	269		198.715.252.978	246.355.786.396
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		42.009.335.122.263	43.842.696.941.037
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		24.541.590.941.015	30.017.466.099.075
I. Nợ ngắn hạn	310		12.090.231.559.815	11.380.169.032.120
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	1.823.813.876.939	1.981.773.747.641
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	3.207.551.986.728	3.259.131.147.761
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	251.395.640.294	265.277.761.505
4. Phải trả người lao động	314		29.183.778.159	32.150.747.905
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	4.89.905.768.696	542.831.418.466
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		11.588.951.901	10.127.380.682
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	2.678.959.630.975	1.916.981.921.631
10. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	320	V.20	3.149.435.193.643	3.035.520.410.292
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19	439.871.998.269	330.545.000.866
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		8.524.734.211	5.829.495.371
II. Nợ dài hạn	330		12.451.359.381.200	18.637.297.066.955
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.14	105.627.982.231	191.037.276.046
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		13.640.642	18.454.994
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18	2.962.815.808.780	6.547.555.089.529
8. Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	338	V.20	9.014.925.610.537	11.687.767.651.941
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		365.692.903.941	209.194.188.469
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.19	2.283.435.069	1.724.405.975

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		17.467.744.181.248	13.825.230.841.963
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	17.467.744.181.248	13.825.230.841.963
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		5.334.676.220.000	5.334.676.220.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		5.334.676.220.000	5.334.676.220.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		866.926.422.000	866.926.422.000
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		210.705.510.000	21.404.860.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.908.796.261	3.908.796.261
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		464.287.634	464.287.634
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		430.511.107.232	447.770.834.746
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		251.162.936.302	17.252.315.476
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		179.348.170.931	430.518.519.270
13. Lợi ích có đồng không kiểm soát	429		10.620.551.838.121	7.150.079.421.322
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		42.009.335.122.263	43.842.696.941.037

Người lập biểu

Huỳnh Minh Trường

Kế toán trưởng

Phạm Hữu Quốc

Lập, ngày 29 tháng 03 năm 2024



Phạm Minh Tuấn

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 01 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	4.112.374.748.419	4.595.934.767.679
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.01	100.215.858.113	64.741.593.534
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		4.012.158.890.306	4.531.193.174.145
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	2.812.461.806.552	3.189.332.351.111
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.199.697.083.754	1.341.860.823.034
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	2.087.198.400.598	2.548.093.885.636
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	2.396.172.246.990	2.401.761.378.741
+ Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.582.466.411.424	1.434.853.960.245
8. Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(35.203.331.204)	50.582.466
9. Chi phí bán hàng	25	VI.05	192.306.085.574	215.786.591.177
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.05	449.868.785.732	483.455.987.491
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		213.345.034.852	789.001.333.728
12. Thu nhập khác	31	VI.07	69.983.442.479	44.714.922.024
13. Chi phí khác	32	VI.08	31.963.493.068	21.191.509.543
14. Lợi nhuận khác	40		38.019.949.411	23.523.412.481
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		251.364.984.263	812.524.746.208
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.09	98.728.402.369	216.053.166.535

17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	(18.440.753.399)	29.674.775.486
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		171.077.335.293	566.796.804.187
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		58.983.129.855	370.773.543.503
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		112.094.205.438	196.023.260.684
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	111	758
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.12	111	758

Người lập biểu

Huỳnh Minh Trường

Kế toán trưởng

Phạm Hữu Quốc

Lập, ngày 29 tháng 03 năm 2024



Phạm Minh Tuấn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 01 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số
202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014
của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		251.364.984.263	812.524.746.208
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		614.767.199.977	566.386.689.760
- Các khoản dự phòng	03		55.424.864.997	192.476.630.354
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		106.831.043.046	20.242.145.210
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(375.154.719.302)	(1.162.208.331.661)
- Chi phí lãi vay	06		1.603.169.098.685	1.451.109.984.220
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.256.402.471.666	1.880.531.864.091
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		3.048.703.276.222	(8.383.824.213.769)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		92.155.519.099	(330.748.471.038)
- (Tăng)/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(3.666.983.883.769)	3.851.178.620.167
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		(44.114.460.797)	4.006.504.251
- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13		35.428.966.941	819.670.000.000
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.660.071.613.553)	(1.161.735.291.273)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(139.283.446.996)	(242.739.909.108)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		2.475.697.000	6.850.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(15.251.677.339)	(44.977.435.138)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(90.539.151.526)	(3.608.631.481.817)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(132.426.497.608)	(3.452.957.149.419)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		25.596.924.251	83.490.601.635
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(449.020.765.144)	(2.132.363.638.280)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		552.329.649.170	2.395.193.588.340
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(519.998.921.364)	(6.518.373.547.253)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		947.476.334.528	5.647.734.264.366
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		221.378.683.332	(53.303.838.734)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		645.335.407.165	(4.030.579.719.345)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		2.899.428.979.979	5.512.837.775.380
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(228.540.000)	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		5.046.094.985.650	9.431.682.871.882
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(8.312.097.710.940)	(7.351.320.245.270)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(8.460.041.673)	(4.530.894.648)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(52.441.903.673)	(364.018.932.212)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(427.704.230.657)	7.224.650.575.132
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		127.092.024.982	(414.560.626.030)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		629.496.375.653	1.044.039.648.431
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		271.064.348	17.353.251
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	VII	756.859.464.983	629.496.375.653

Lập, ngày 29 tháng 03 năm 2024



Phạm Minh Tuấn

Kế toán trưởng

Phạm Hữu Quốc

Người lập biểu

Huỳnh Minh Trường

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011 và thay đổi lần thứ 27 ngày 07/10/2022.

5.334.676.220.000 VND

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

5.334.676.220.000 VND

Vốn góp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

27C QUỐC HƯƠNG, PHƯỜNG THẢO ĐIỀN, TP. THỦ ĐỨC, TP. HỒ CHÍ MINH

Trụ sở chính của Công ty

Cổ phiếu của Công ty hiện được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán "BCG".

LĨNH VỰC KINH DOANH

Sản xuất, thương mại, dịch vụ.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối quy định tại Thông tư 34/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013). Bán buôn thực phẩm, chi tiết: Bán buôn sữa, các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, cà phê, cacao (trừ không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối quy định tại Thông tư 34/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013) (không hoạt động tại trụ sở). Kinh doanh bất động sản (trừ: không thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng), quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Cho thuê ô tô. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Xây dựng nhà các loại. Xây dựng công trình công ích. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chuẩn bị mặt bằng. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Hoàn thiện công trình xây dựng. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt. Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ. Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác. Sản xuất đồ gỗ xây dựng. Khai thác quặng sắt. Khai thác quặng uranium và quặng thorium. Cung cấp các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ và thực hiện các hoạt động đầu tư.

CHU KỲ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là trong vòng 12 tháng.

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Không có.

SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN

Tại ngày 31/12/2023, Tập đoàn có 1.716 nhân viên. Tại ngày 31/12/2022, Tập đoàn có 1.762 nhân viên.

CẤU TRÚC CÔNG TY

Tại ngày 31/12/2023, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital có 01 (một) văn phòng đại diện, 09 (chín) Công ty con kiểm soát trực tiếp và 30 (ba mươi) Công ty con kiểm soát gián tiếp thông qua Công ty con. Ngoài ra, Công ty có 02 (hai) Công ty liên kết sở hữu trực tiếp và 06 (sáu) Công ty liên kết sở hữu gián tiếp thông qua Công ty con.

Tổng số các Công ty con:

- Số lượng các Công ty con được hợp nhất:	39	Công ty
- Số lượng các Công ty con không được hợp nhất:	0	Công ty
- Số lượng các Công ty liên kết hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu:	8	Công ty

DANH SÁCH VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Tên đơn vị	Địa chỉ
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital tại Tp. Hà Nội	Số 44 Nguyễn Thái Học, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội.

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON KIỂM SOÁT TRỰC TIẾP ĐƯỢC HỢP NHẤT TRONG BÁO CÁO

Tên đơn vị	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	89 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.	51,70%	43,90%
CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng	Khu TTCN Nhơn Hòa, P. Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định.	55,64%	53,29%
CTCP BCG Land	22A Đường số 7, P. An Phú, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	71,53%	66,24%
CTCP BCG Energy	27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	50,66%	50,66%
CTCP BCG Khu công nghiệp Cát Trinh	Thôn Phong An, Xã Cát Trinh, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định	80,00%	80,00%

Tên đơn vị	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
CTCP BCG Financial	27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	80,00%	80,00%
Tổng CTCP Bảo hiểm AAA	Số 10-12, Đường số 52, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM	80,64%	78,71%
CT TNHH MTV Helios Village	Thôn 7, Xã Đăk Ha, Huyện Đăk Giông, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam	100%	100%
CT TNHH Phoenix Mountain	Quốc lộ 1D, Khu vực 2, Phường Ghềnh Ráng, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.	100%	86,59%

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON KIỂM SOÁT GIÁN TIẾP ĐƯỢC HỢP NHẤT TRONG BÁO CÁO

Tên đơn vị	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
CT TNHH Liên doanh Khai thác và Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang	Ấp Rò Leng, Xã Châu Lăng, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang.	51,00%	21,95%
CTCP Nước Sạch Life Purity	27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	51,00%	22,39%
CTCP TCD Plus	89 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.	80,00%	35,12%
Công ty Taxi Việt Nam	Lô IV - 15B đường số 4, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.	51,00%	22,39%
Công ty TNHH Tracodi E&C	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.	99,80%	43,81%
CTCP Thành Phúc	Lô D4, D5, D9, D10 – KCN Đông Bắc Sông Cầu, Xã Xuân Hải, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên.	95,00%	50,63%
CTCP Tapiotek	Tổ 7, Khu phố 4, Thị trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh.	51,00%	27,18%
CTCP Du lịch Casa Marina Resort	Quốc lộ 1D, Khu phố 1, Bãi Xếp, Phường Ghềnh Ráng, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.	70,00%	46,37%
CTCP Thương Mại Vxperia	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	65,00%	43,05%
CTCP Sao Sáng Sài Gòn	L17-11, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.	65,00%	43,05%
CT TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Khối 1, Phường Điện Dương, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam.	89,00%	58,95%
CT TNHH Du lịch Sinh Thái Côn Bắp	Côn Bắp, Phường Cẩm Nam, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	50,10%	33,18%
CTCP BCG Wind Sóc Trăng	Hẻm 1, Đường TL 934, Ấp Hòa Mỹ, TT Mỹ Xuyên, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng.	90,00%	45,59%
CTCP Năng lượng BCG Thạnh Hóa	31 Đường số 10, Ấp 4, KDC Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.	91,84%	46,52%
CTCP Skylar	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	99,00%	50,15%
CTCP Phát triển Tầm nhìn Năng Lượng Sạch	Tỉnh lộ 639, thôn 8 Đông, Xã Mỹ Thắng, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định.	51,00%	20,91%

Tên đơn vị	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
CTCP Greensky Infnitive	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	99,80%	50,05%
CT TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên	Buôn Chư Jut, Xã Chư Gu, Huyện Krông Pa, Tỉnh Gia Lai.	100%	47,35%
CT TNHH Điện gió Đông Thành 1	Số 207, Ấp Giồng Giếng, Xã Dân Thành, Thị Xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh	100%	50,61%
CT TNHH Điện gió Đông Thành 2	Số 207, Ấp Giồng Giếng, Xã Dân Thành, Thị Xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh	100%	50,62%
CTCP Aurai Wind Energy	27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	99,00%	50,15%
CTCP BCG Vĩnh Long	Số 356, tổ 13, ấp Phú Tân, Xã Trung Nghĩa, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long.	50,50%	25,58%
CTCP Cosmos Solar	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	99,00%	49,65%
CTCP Herb Solar	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	69,00%	34,60%
CTCP Orchid Solar	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	69,00%	34,60%
CTCP Violet Solar	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	69,00%	34,60%
CTCP BCG GAIA	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	50,97%	25,45%
CTCP Năng lượng BCG Bằng Dương	Ấp 1, Xã Thạnh An, Huyện Thạnh Hoá, Tỉnh Long An	100%	25,55%
CTCP Năng lượng Hanwha - BCG Bằng Dương	Ấp 1, Xã Thạnh An, Huyện Thạnh Hoá, Tỉnh Long An	100%	25,55%
CTCP Phát triển Điện Gia Huy	Số 44 Nguyễn Thái Học, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Hà Nội	99,80%	50,05%

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT SỞ HỮU TRỰC TIẾP

Tên đơn vị	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
CT TNHH B.O.T ĐT 830	32A/3 Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.	38,00%	38,00%
CTCP Dược phẩm Tipharco	Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, Phường 9, Tp. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.	21,01%	21,01%

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT SỞ HỮU GIÁN TIẾP THÔNG QUA CÔNG TY CON

Tên đơn vị	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
CT TNHH Skylight Power	Tầng 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.	50,00%	25,33%
CT TNHH Hanwha BCGE - O&M	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	49,00%	24,82%
CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	218 Võ Văn Ngân, Phường Bình Thới, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	49,00%	32,46%
CTCP BCG - SP Greensky	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	50,00%	25,08%
CTCP Đầu Tư và Phát Triển Sơn Long	Tổ 21, khu 4B, đường Hậu Cần, Phường Bãi Cháy, Tp. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.	40,63%	17,83%
CTCP Bất Động Sản An Giang	59 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang.	36,71%	28,90%

KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

KỶ KẾ TOÁN

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

ĐƠN VỊ TIỀN TỆ

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Tập đoàn áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi.

TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỤC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Tập đoàn đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng quy định của chuẩn mực, Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành đang áp dụng.

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN TIỀN

Các khoản tiền là toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại thời điểm báo cáo, gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư có thời gian thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI CÁC ĐỒNG TIỀN KHÁC

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải theo dõi chi tiết theo nguyên tệ và phải được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch hoặc tỷ giá bình quân gia quyền di động.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ;
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Là các khoản đầu tư ra bên ngoài doanh nghiệp nhằm mục đích sử dụng hợp lý vốn nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp như: Đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính khác...

Phân loại các khoản đầu tư khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn;
- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại trên 12 tháng hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Là khoản đầu tư mua chứng khoán và công cụ tài chính khác vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời). Chứng khoán kinh doanh bao gồm:

- Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán;
- Các loại chứng khoán và công cụ tài chính khác như thương phiếu, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng hoán đổi ...

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ theo giá gốc. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu.

Khoản cổ tức được chia cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư. Khi nhà đầu tư được nhận thêm cổ phiếu mà không phải trả tiền do Công ty cổ phần phát hành thêm cổ phiếu từ thặng dư vốn cổ phần, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu hoặc chia cổ tức bằng cổ phiếu, nhà đầu tư chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Trường hợp hoán đổi cổ phiếu phải xác định giá trị cổ phiếu theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi.

Khi thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh, giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động cho từng loại chứng khoán.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCoM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCoM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Khoản đầu tư này không phản ánh các loại trái phiếu và công cụ nợ nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (thời gian thu hồi còn lại từ 3 tháng trở lên), tín phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty phải đánh giá khả năng thu hồi. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thể thu hồi được, số tổn thất phải ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ. Trường hợp số tổn thất không thể xác định được một cách đáng tin cậy thì không ghi giảm khoản đầu tư và được thuyết minh về khả năng thu hồi của khoản đầu tư trên Thuyết minh Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính.

CÁC KHOẢN CHO VAY

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu tài chính trong kỳ. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Hoạt động liên doanh theo hình thức Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và Tài sản đồng kiểm soát được Công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

- Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên trong liên doanh theo hợp đồng liên doanh;
- Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh.

Các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận là chi phí tài chính trong kỳ.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty/Doanh nghiệp so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG CỤ VỐN CỦA ĐƠN VỊ KHÁC

Là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty/Doanh nghiệp so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN PHẢI THU

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN PHẢI THU HOẠT ĐỘNG XÂY LẬP, BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua như bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý / nhượng bán tài sản, tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác;
- Phải thu nội bộ: các khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Phân loại các khoản phải thu khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn;
- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại trên 12 tháng hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ (trừ các khoản trả trước cho người bán; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc người bán không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải nhận lại các khoản trả trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ. Đối với những khoản phải thu khó đòi kéo dài trong nhiều năm mà Công ty đã cố gắng dùng mọi biện pháp để thu nợ nhưng vẫn không thu được nợ và xác định khách nợ thực sự không có khả năng thanh toán thì Công ty có thể phải làm các thủ tục bán nợ cho Công ty mua, bán nợ hoặc xóa những khoản nợ phải thu khó đòi trên sổ kế toán (thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty).

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN PHẢI THU VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Các khoản phải thu về hợp đồng bảo hiểm được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa trên tình trạng quá hạn của các khoản nợ và các khoản lỗ dự kiến đối với những khoản nợ trong hạn có thể phát sinh khi một tổ chức kinh tế bị phá sản hoặc giải thể; hoặc chủ nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị truy tố, ở tù, đang chờ thi hành án hoặc đã chết.

Tỷ lệ dự phòng phải thu khó đòi theo tình trạng quá hạn như sau:

Tình trạng quá hạn

Từ sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm

Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm

Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm

Từ ba (03) năm trở lên

Tỷ lệ dự phòng

30%

50%

70%

100%

Việc lập dự phòng phải thu khó đòi dựa trên các khoản lỗ dự kiến đối với những khoản phải thu trong hạn được quyết định bởi Ban Quản trị Công ty sau khi xem xét đến khả năng thu hồi của các khoản phải thu này.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN HÀNG TỒN KHO

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Các tài sản được Công ty mua về để sản xuất, sử dụng hoặc để bán không được trình bày là hàng tồn kho trên Bảng cân đối kế toán mà được trình bày là tài sản dài hạn, bao gồm:

- Sản phẩm dở dang có thời gian sản xuất, luân chuyển vượt quá một chu kỳ kinh doanh thông thường;
- Vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế có thời gian dự trữ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường.

PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ TRỊ HÀNG TỒN KHO

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Đối với hàng hóa nhập bán sỉ theo lô, công ty ghi nhận giá trị hàng xuất theo phương pháp thực tế đích danh.

PHƯƠNG PHÁP HẠCH TOÁN HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

PHƯƠNG PHÁP LẬP DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO

Cuối niên độ kế toán, nếu giá trị hàng tồn kho không thu hồi đủ do bị hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm hoặc chi phí hoàn thiện, chi phí bán hàng tăng lên thì Công ty lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO TSCĐ, TSCĐ THUÊ TÀI CHÍNH

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được theo dõi chi tiết nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận bằng giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính. Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu không bao gồm thuế GTGT đầu vào.

Trong quá trình sử dụng, Công ty trích khấu hao TSCĐ vào chi phí SXKD đối với TSCĐ có liên quan đến SXKD. Riêng TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất thì chỉ tính khấu hao đối với những TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất có thời hạn. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá không trích khấu hao mà chỉ xác định tổn thất do giảm giá trị.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao ước tính
- Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 50
- Phương tiện vận tải	06 - 10
- Máy móc thiết bị	03 - 20
- Thiết bị văn phòng	03 - 10
- Phần mềm máy tính	03 - 05
- Tài sản cố định hữu hình khác	04 - 25

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của các bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Bên nhận tài sản các bên đóng góp cho hoạt động BCC kế toán khoản này là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. BCC có các hình thức sau:

- BCC theo hình thức tài sản đồng kiểm soát;
- BCC theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát;
- BCC theo chia lợi nhuận sau thuế.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ PHÂN BỐ CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí SXKD từng kỳ kế toán căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức hợp lý, nhất quán.

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi theo từng kỳ hạn trả trước đã phát sinh, đã phân bổ vào các đối tượng chịu chi phí của từng kỳ kế toán và số còn lại chưa phân bổ vào chi phí.

Phân loại các chi phí trả trước khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là ngắn hạn;
- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là dài hạn.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo thời hạn thanh toán còn lại của các khoản phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán: các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả nội bộ: các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Phân loại các khoản phải trả khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn;
- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại trên 12 tháng hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của Pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ (trừ các khoản người mua trả tiền trước; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc Công ty không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải trả lại các khoản nhận trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VAY VÀ NỢ PHẢI TRẢ THUÊ TÀI CHÍNH

Các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai không phản ánh vào khoản mục này.

Các khoản vay, nợ cần được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, từng kế ước và từng loại tài sản vay nợ. Các khoản nợ thuê tài chính được phản ánh theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Phân loại các khoản phải vay và nợ phải trả thuê tài chính khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính có thời hạn trả nợ còn lại không quá 12 tháng được phân loại là ngắn hạn;
- Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính có thời hạn trả nợ còn lại hơn 12 tháng được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của Pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản vay, nợ thuê tài chính có gốc ngoại tệ theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VAY VÀ VỐN HÓA CÁC KHOẢN CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ, trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Việc trích trước chi phí phải trả phải được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ

Dự phòng nghiệp vụ được trích lập theo các quy định và hướng dẫn của Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/05/2017 ("Thông tư 50") do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn thi hành Nghị định 73 do Chính phủ Việt Nam ban hành hướng dẫn thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Thông tư số 01/2019/TT-BTC ngày 02/01/2019 ("Thông tư 01") do Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 50, và Công văn số 15193/BTC-QLBH ngày 06/12/2018 ("Công văn 15193") do Bộ Tài chính phê duyệt phương pháp dự phòng nghiệp vụ của Công ty.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này và không bổ sung vốn kinh doanh từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN DOANH THU

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN DOANH THU BÁN HÀNG

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN DOANH THU CUNG CẤP DỊCH VỤ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN DOANH THU HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo một trong hai trường hợp sau:

- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định tại ngày lập Báo cáo;
- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu ghi nhận tương đương chi phí đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM

Doanh thu phí bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực (khi phát sinh trách nhiệm bảo hiểm) cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc hoặc khi nhận được xác nhận thanh toán tái bảo hiểm từ các công ty nhượng tái bảo hiểm cho hoạt động nhận tái bảo hiểm. Khoản doanh thu này bao gồm phí bảo hiểm phải thu đến hạn và không bao gồm doanh thu phí bảo hiểm nhận được trước ngày đến hạn và phí bảo hiểm phải thu bị quá hạn trên 30 ngày.

Trong trường hợp rủi ro đã được hủy bỏ và hoàn trả phí bảo hiểm là cần thiết, doanh thu phí bảo hiểm đã ghi nhận được điều chỉnh bằng cách trừ số tiền hoàn phí bảo hiểm phát sinh một cách phù hợp.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN THU NHẬP KHÁC

Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ; tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng; tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất; khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ; thu nhập từ quà biếu, tặng bằng tiền, hiện vật ...

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ;
- Điều chỉnh giảm doanh thu như sau nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh sau kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ:
 - + Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính;
 - + Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ sau kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính.

Chiết khấu thương mại phải trả là khoản công ty bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế.

Hàng bán trả lại phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân như vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Giá vốn hàng bán bao gồm trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ và các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư ...

Giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát được ghi nhận vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được tính vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

CHI PHÍ BỒI THƯỜNG BẢO HIỂM

Chi phí bồi thường và chi phí giám định tổn thất được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi các sự kiện được bảo hiểm xảy ra. Chi phí bồi thường, chi phí giám định tổn thất được ghi nhận trong năm tài chính dựa trên số tiền bồi thường ước tính cuối cùng và các chi phí giám định tổn thất có liên quan.

Những thay đổi trong các ước tính chi phí bồi thường (chi phí giám định tổn thất và bồi thường) được thường xuyên rà soát lại, và chênh lệch giữa các ước tính bồi thường phải trả với số tiền thực phải thanh toán bồi thường bảo hiểm được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm khi mà các ước tính đó bị thay đổi hay các khoản thanh toán đó được thực hiện.

Các khoản thu đòi bồi thường, như thanh lý tài sản tổn thất đã xử lý bồi thường hoặc thu đòi bên thứ ba bồi hoàn, được đánh giá theo giá trị thực tế có thể thực hiện được và được ghi nhận là các khoản giảm trừ cho chi phí bồi thường bảo hiểm trong năm.

CHI PHÍ KHAI THÁC BẢO HIỂM

Toàn bộ các chi phí khai thác bảo hiểm trừ chi phí hoa hồng từ việc phát hành mới hoặc tái tục hợp đồng bảo hiểm được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ BÁN HÀNG, CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí chung của công ty gồm các chi phí về lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý công ty; tiền thuê đất, thuế môn bài; dự phòng nợ phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác...

NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH, CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn trong hình thức pháp lý.

CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Căn cứ Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 của Bộ Tài chính, trước khi Chuẩn mực kế toán về công cụ tài chính và các văn bản hướng dẫn được ban hành, Hội đồng quản trị của Công ty quyết định không trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC trong Báo cáo tài chính của Công ty.

CÁC NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

PHƯƠNG PHÁP KẾ TOÁN TRONG GIAO DỊCH HỢP NHẤT KINH DOANH QUA MỘT LẦN MUA

Trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư của công ty mẹ vào công ty con và phần sở hữu của công ty mẹ trong giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con tại ngày mua phải được loại trừ hoàn toàn, theo nguyên tắc:

- Công ty mẹ phải ghi nhận tài sản, nợ phải trả của công ty con theo giá trị hợp lý tại ngày mua;
- Công ty mẹ phải ghi nhận riêng rẽ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con tại ngày mua;
- Công ty mẹ ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả đối với các tài sản, nợ phải trả của công ty con có giá trị hợp lý cao hơn giá trị ghi sổ; Ghi nhận tài sản thuế hoãn lại đối với các tài sản, nợ phải trả của công ty con có giá trị hợp lý nhỏ hơn giá trị ghi sổ.

Khoản lợi thế thương mại hoặc khoản lãi phát sinh từ giao dịch mua rẻ trong quá trình mua công ty con (nếu có) được ghi nhận đồng thời khi loại trừ khoản đầu tư của công ty mẹ vào công ty con.

PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

Trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất, lợi ích cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản thuần của các Công ty con được xác định và trình bày thành một chỉ tiêu riêng biệt thuộc phần vốn chủ sở hữu.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định và trình bày riêng biệt trong mục "Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát". Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định căn cứ vào tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty con. Thu nhập của cổ đông không kiểm soát trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được phản ánh trong mục "Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát - Mã số 62".

Ngoài những điều trên, lợi ích cổ đông không kiểm soát còn bị ảnh hưởng bởi các giao dịch nội bộ khác.

PHƯƠNG PHÁP KẾ TOÁN GHI NHẬN LÃI, LỖ KHI CÓ SỰ THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TẠI CÔNG TY CON

Nếu sau khi đã kiểm soát công ty con, nếu công ty mẹ tiếp tục đầu tư vào công ty con để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm phải được ghi nhận trực tiếp vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và được coi là các giao dịch vốn chủ sở hữu (không ghi nhận như lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ). Trong trường hợp này, công ty mẹ không thực hiện việc ghi nhận tài sản thuần của công ty con theo giá trị hợp lý như tại thời điểm kiểm soát công ty con.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, trước khi thực hiện việc loại trừ khoản đầu tư của công ty mẹ và công ty con, kế toán phải thực hiện một số điều chỉnh đối với giá phí khoản đầu tư của công ty mẹ trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

PHƯƠNG PHÁP LOẠI TRỪ CÁC GIAO DỊCH NỘI BỘ

- Loại trừ ảnh hưởng của giao dịch bán hàng tồn kho

Trong Báo cáo tài chính hợp nhất, doanh thu và giá vốn của hàng tiêu thụ trong nội bộ tập đoàn phải được loại trừ toàn bộ. Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch bán hàng đang phản ánh trong giá trị của hàng tồn kho cũng phải được loại trừ hoàn toàn.

- Các khoản vay trong nội bộ

Nếu các đơn vị trong một tập đoàn có quan hệ vay mượn lẫn nhau thì số dư tiền vay trong nội bộ tập đoàn đang phản ánh trong các khoản mục "Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn", "Vay và nợ thuê tài chính dài hạn", khoản mục "Phải thu về cho vay ngắn hạn", "Phải thu về cho vay dài hạn khác" phải được loại trừ toàn bộ. Theo đó, các khoản thu nhập từ cho vay và chi phí đi vay cũng phải loại trừ toàn bộ trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

- Điều chỉnh các khoản mục nội bộ khác

Số dư các khoản mục phát sinh từ các giao dịch giữa các đơn vị trong nội bộ tập đoàn, như phải thu, phải trả, doanh thu chưa thực hiện, chi phí trả trước...phải được loại trừ hoàn toàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản doanh thu, thu nhập, giá vốn, chi phí phát sinh từ các giao dịch khác trong nội bộ tập đoàn, như các khoản doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, doanh thu cho thuê, cung cấp dịch vụ... trong nội bộ tập đoàn phải được loại trừ hoàn toàn.

LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con, công ty liên doanh và liên kết. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ phân bổ lũy kế. Giá gốc lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị mua. Khoản chênh lệch âm (lợi thế thương mại âm) được ghi nhận vào kết quả kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại trong việc mua lại công ty con được ghi giảm đến giá trị có thể thu hồi khi Ban điều hành xác định rằng khoản này không thể thu hồi đầy đủ.

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	9.319.500.774	9.207.597.196
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	470.770.664.820	531.429.243.437
- Tiền đang chuyển	213.746.581	159.535.020
- Các khoản tương đương tiền	276.555.552.808	88.700.000.000
Cộng	756.859.464.983	629.496.375.653

PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	1.098.565.555.782	805.844.968.489
- Công ty Mua Bán Điện (1)	295.338.153.305	139.630.721.557
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dịch vụ Thương mại Phương Nam (2)	118.883.891.478	-
- Thu phí bảo hiểm	76.758.734.860	24.476.156.304
- Các khách hàng khác	607.584.776.139	641.738.090.628
b. Dài hạn	-	-

Ghi chú:

(1) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn đã thế chấp quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán điện giữa các Tập đoàn và Công ty Mua bán điện cho các khoản vay từ ngân hàng (xem thuyết minh V.20).

Bao gồm trong số dư khoản phải thu khách hàng ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tập đoàn, có khoản phải thu ngắn hạn giữa Công ty Mua Bán Điện với Công ty con - Công ty Cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng Lượng sạch, Công ty Cổ phần Hanwha - BCG Bàng Dương và Công ty Cổ phần BCG - Bàng Dương với tổng số tiền là 278.009.841.496 đồng, chi tiết như sau:

- Giá bán điện chính thức đối với phần công suất 83,10 MWP của dự án Điện mặt trời Phù Mỹ 1 Giai đoạn 2 và 31,10 MWP của dự án Điện mặt trời Phù Mỹ 3 Giai đoạn 2 vẫn đang trong quá trình đàm phán với EVN. Trong thời gian chờ các cấp có thẩm quyền ban hành khung pháp lý, hướng dẫn chi tiết cách thức tính giá điện, ngày 16 tháng 5 năm 2023, được sự chấp thuận của Bộ Công thương, Công ty Cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng Lượng Sạch ("Công ty con" của Tập đoàn) và EVN/EPTC đã ký Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Phụ lục số 03 của Hợp đồng mua bán điện nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 1 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 03 Hợp đồng mua bán điện nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 3 với giá tạm tính là 50% giá trần được quy định tại Quyết định số 21/QĐ-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2023. Tiếp theo đó, trong khoảng thời gian nửa cuối năm 2023, Tập đoàn đã chỉ đạo Công ty Cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng Lượng Sạch có các Văn bản đề nghị EVN/EPTC tiếp tục tiến hành đàm phán giá điện chính thức và chủ động tính toán, đề xuất giá điện đàm phán với EVN/EPTC dựa theo nguyên tắc của Thông tư số 15/2022/TT-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2022 quy định phương pháp xây dựng khung giá phát điện nhà máy điện mặt trời, điện gió chuyển tiếp và Thông tư số 57/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 về quy định phương pháp xác định giá phát điện, hợp đồng mua bán điện. Tại ngày 08 tháng 12 năm 2023, Công ty Cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng Lượng Sạch đã gửi công văn cho EVN về việc đàm phán giá điện chính thức theo đơn giá ước tính này. Qua các phiên làm việc, đàm phán ban đầu, hai Bên đã thống nhất về trình tự, cách thức triển khai và đang trong quá trình xem xét Tổng mức đầu tư (là đầu vào quan trọng nhất của việc tính toán), Ban điều hành Tập đoàn và Công ty con tin rằng khả năng Công ty có thể đàm phán thành công mức giá bán điện cao hơn mức giá trần nói trên cho sản lượng đã hòa vào lưới điện quốc gia. Ban điều hành đánh giá rằng việc đàm phán giá điện này dự kiến sẽ hoàn tất trong Quý I năm 2024.

Giá bán điện đàm phán tính toán được hiện đang cao hơn so với giá trần được quy định tại Quyết định số 21/QĐ-BTC ngày 7 tháng 1 năm 2023 ban hành khung giá phát điện nhà máy điện mặt trời, điện gió chuyển tiếp. Tuy nhiên, theo nguyên tắc thận trọng, Tập đoàn đã ghi nhận doanh thu và khoản phải thu EVN cho phần sản lượng điện được sản xuất tương ứng với công suất 83,10 MWP và 31,10 MWP của dự án Điện mặt trời Phù Mỹ 1 và Phù Mỹ 3 giai đoạn 2 trong năm 2023 với giá bán điện bằng với giá trần được quy định tại Quyết định 21/QĐ-BTC ngày 7 tháng 1 năm 2023 và Tập đoàn xem đây là ước tính hợp lý nhất dựa trên các thông tin hiện có tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất này.

- Theo Thông báo của Thanh tra Chính phủ số 3116/TB - TTCP ngày 25 tháng 12 năm 2023, Dự án Nhà máy Điện mặt trời GAIA do Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Bàng Dương (công ty con gián tiếp của Tập đoàn) là chủ đầu tư và Nhà máy Điện mặt trời BCG - Bàng Dương do Công ty Cổ phần Năng lượng BCG - Bàng Dương (công ty con gián tiếp của Tập đoàn) là chủ đầu tư đã được vận hành thương mại khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo hoặc Sở Công thương) kiểm tra công tác nghiệm thu và ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư. Ban điều hành Tập đoàn và Công ty con có các đánh giá chi tiết như sau:

Dự án được hoàn thành và vận hành thương mại cuối năm 2020. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID, đặc biệt nghiêm trọng trong năm 2021, dẫn đến khó khăn, chậm trễ trong việc tập hợp, hoàn thiện các hồ sơ dự án theo quy định. Theo đó, đến cuối năm 2021, các dự án mới đủ điều kiện về hồ sơ để mời Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu.

* Dự án Nhà máy Điện mặt trời GAIA

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, chủ đầu tư có văn bản số 45/2021/CV-HANWHABCG kèm hồ sơ dự án gửi Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo mời kiểm tra công tác nghiệm thu công trình Nhà máy Điện mặt trời GAIA. Trên cơ sở Biên bản làm việc, Biên bản vi phạm hành chính liên quan đến dự án của đoàn kiểm tra ngày 05/4/2022 và Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Thanh tra Sở Xây dựng Tỉnh Long An, chủ đầu tư đã hoàn tất các nghĩa vụ nộp phạt hành chính trong năm 2022 và tiến hành bổ sung các hồ sơ theo quy định. Đồng thời chủ đầu tư đã gửi báo cáo cho Cục Điện lực và Năng lượng về kết quả thực hiện tại Văn bản số 19/2022/CV-WBCG ngày 18 tháng 7 năm 2022.

Tuy nhiên, việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của nhà máy điện mặt trời GAIA chưa được phê duyệt (Thuyết minh V.10), cho nên Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo chưa thể chấp thuận công tác nghiệm thu, mặc dù về khía cạnh chủ đầu tư, Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Bàng Dương đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý theo quy định, bao gồm các thủ tục xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo hướng dẫn của các Sở, ngành địa phương. Ban điều hành Tập đoàn và Công ty con tin tưởng rằng thẩm quyền phê duyệt mục đích chuyển đổi sử dụng đất sẽ được làm rõ trong tương lai gần. Dựa trên các thông tin hiện có tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ban điều hành đánh giá vấn đề được nêu bởi Thanh tra Chính phủ không ảnh hưởng đến hợp đồng mua bán điện Tập đoàn đã ký kết với EVN.

* Dự án Nhà máy Điện mặt trời BCG - Bàng Dương

Ban điều hành của Công ty Cổ phần Năng lượng BCG - Bàng Dương đã hoàn thành các công tác nghiệm thu và các nghĩa vụ pháp lý theo quy định cho dự án. Theo đó, ngày 23 tháng 3 năm 2022, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo đã có Thông báo số 20/TB-ĐL chấp thuận công tác nghiệm thu dự án. Theo đó, Ban điều hành đánh giá rằng các vấn đề nêu bởi Thanh tra Chính phủ đã được khắc phục. Dựa trên các thông tin trên, Ban điều hành tin rằng Tập đoàn đã hoàn tất các thủ tục cần thiết để được giao đất phát triển dự án, ngoài ra Tập đoàn cũng đã ký kết hợp đồng mua bán điện với EVN phù hợp với các yêu cầu của pháp luật Việt Nam.

Do đó, Tập đoàn đã ghi nhận doanh thu và khoản phải thu EVN cho phần sản lượng điện được sản xuất trong năm 2023 với giá bán điện ưu đãi theo hợp đồng đã ký kết trước đó với EVN.

(2) Khoản phải thu từ hoạt động kinh doanh mua bán hàng hóa vật tư xây lắp.

TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	4.259.308.576.569	4.156.530.289.385
- Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Orchid	-	98.375.000.000
- Công ty Powerchina International Group Limited (1)	142.937.642.745	142.937.642.745
- Công ty TNHH TM-DV-MTV Huỳnh Phát Huy (2)	670.937.900.000	788.937.900.000
- Công ty Cổ phần Plus Investment (3)	364.373.000.000	363.791.307.230
- Công ty Cổ phần Thương Mại Vũ Tuấn	-	116.151.000.000

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công ty Cổ phần Đầu Tư Dịch Vụ VHM (3)	289.045.350.000	426.000.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư NNT (3)	187.365.329.600	588.039.990.000
- Powerchina Jiangxi Electric Power Engineering Co.,Ltd	-	188.659.183.656
- Các đối tượng khác	2.604.649.354.224	1.443.638.265.754
b. Dài hạn	-	56.400.000.000
- Các khách hàng khác	-	56.400.000.000

Ghi chú:

- (1) Khoản trả trước cho nhà thầu thi công gói thầu EPC thuộc dự án nhà máy điện gió Đông thành 1.
 (2) Khoản trả trước cho nhà cung cấp để mua vật tư, trang thiết bị, thi công dự án nhà máy điện gió Đông thành 1, 2.
 (3) Khoản trả trước liên quan hoạt động mua vật tư, thiết bị, chi phí nhà thầu cho hoạt động xây lắp.

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
a. Chứng khoán kinh doanh						
- CTCP Phát triển Điện Gia Huy (1)	-	-	-	34.930.000.000	34.930.000.000	-
- CTCP Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị VINAHUD (2)	4.560.000.000	5.928.000.000	-	4.560.000.000	7.797.600.000	-
- CTCP Phú Tam Khôi (3)	-	-	-	3.100.000.000	3.100.000.000	-
- CTCP Cơ khí An Giang (2)	451.655.840	1.282.270.700	-	451.655.840	1.014.990.000	-
- CTCP Dược phẩm Trung ương Vidipha (2)	1.126.109	1.560.000	-	445.939.200	594.000.000	-
- Đầu tư khác	-	-	-	54.153.850	73.039.360	-
Cộng	5.012.781.949	-	-	43.541.748.890	-	-

Ghi chú:

- (1) Trong năm, Công ty con - Công ty Cổ phần Skylar ("Skylar") đã chuyển đổi mục đích đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát triển Điện Gia Huy ("Gia Huy"), Công ty Skylar quyết định không tiếp tục tìm kiếm đối tác chuyển nhượng theo như kế hoạch ban đầu mà thay vào đó sẽ đổi mục đích đầu tư từ đầu tư chứng khoán kinh doanh sang đầu tư dài hạn. Theo đó, Công ty Gia Huy trở thành Công ty con của Công ty Skylar, chuyển mối quan hệ thành Công ty con gián tiếp với Công ty.
 (2) Giá trị hợp lý được trình bày căn cứ theo số lượng cổ phiếu và giá đóng cửa của cổ phiếu trên sàn chứng khoán HNX, HOSE, UPCoM tại thời điểm 31/12/2023 và ngày 31/12/2022 nhằm mục đích tham khảo.
 (3) Khoản đầu tư tại Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải. Tại ngày 31/12/2022, Công ty con chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính vì khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường, giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ. Tại ngày 31/12/2023, Công ty con đã thay đổi mục đích đầu tư vào Công ty Cổ phần Phú Tam Khôi từ Chứng khoán kinh doanh sang đầu tư vào đơn vị khác.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
b. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
b.1 Ngắn hạn	536.405.810.315	536.405.810.315	467.052.385.285	467.052.385.285
- Tiền gửi có kỳ hạn (4)	436.405.810.315	436.405.810.315	467.052.385.285	467.052.385.285
- Trái phiếu Doanh nghiệp (5)	100.000.000.000	100.000.000.000	-	-
b.2 Dài hạn	16.986.709.589	16.986.709.589	116.980.000.000	116.980.000.000
- Trái phiếu Doanh nghiệp (5)	-	-	100.000.000.000	100.000.000.000
- Trái phiếu Ngân hàng (6)	10.880.000.000	10.880.000.000	10.880.000.000	10.880.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn (7)	6.106.709.589	6.106.709.589	6.100.000.000	6.100.000.000
Cộng	553.392.519.904	553.392.519.904	584.032.385.285	584.032.385.285

Ghi chú:

- (4) Khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng và dưới 12 tháng của Tập đoàn. Trong đó bao gồm:
 - Khoản tiền gửi có kỳ hạn với số tiền 307 tỷ đồng đã được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho khoản vay của các bên liên quan và các bên thứ ba.
 - Một phần của khoản tiền gửi còn lại đang được cầm cố cho nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng; và bảo đảm cho nghĩa vụ thực hiện hợp đồng với bên thứ ba.
 (5) Khoản đầu tư mua Trái phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios của Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải. Kỳ hạn trái phiếu là 05 năm. Lãi suất năm đầu tiên 8,5%/năm, các kỳ tính lãi tiếp theo bằng lãi suất tiền gửi cá nhân 12 tháng cộng với biên độ 3%/năm. Ngoài ra, khoản trái phiếu này cũng được Công ty con dùng để đảm bảo cho khoản vay của bên thứ ba.
 (6) Trong đó bao gồm:
 - Khoản đầu tư 10.500.000.000 đồng của Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land vào trái phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, kỳ hạn 8 năm với lãi suất được tính bằng lãi suất tham chiếu +0,9%/năm và được trả lãi định kỳ hàng năm.
 - Khoản đầu tư 380.000.000 đồng của Công ty con - Công ty Cổ phần Tapiotek vào trái phiếu của Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam (BIDV), kỳ hạn 10 năm.
 (7) Khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng của Tập đoàn tại các Ngân hàng. Một phần của khoản tiền gửi này đang được cầm cố cho nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Dự phòng	Giá trị ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu
c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
c.1 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	2.433.510.547.548	2.264.659.695.553	-	3.540.579.811.914
- CT TNHH B.O.T DT830	81.700.000.000	19.686.360.175	-	103.200.000.000
- CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	1.017.663.263.769	944.022.116.347	-	1.017.663.263.769
- CTCP Đầu tư và Phát triển Sơn Long	970.355.000.000	970.303.462.748	-	970.355.000.000
- CTCP Đầu tư và Dịch vụ Helios	-	-	-	545.000.000.000
- CT TNHH Du lịch Sinh thái Côn Báp	-	-	-	494.178.082.192
- CTCP BCG - SP Greensky	256.012.000.000	247.889.449.419	-	208.562.000.000
- CTCP Khai thác Khoáng sản Bắc Hà	-	-	-	61.790.000.000
- CT Taxi Việt Nam	-	-	-	34.256.228.875
- CT TNHH Skylight Power	24.952.712.350	23.895.048.398	-	24.952.712.350
- CTCP Dược phẩm Tipharco	29.194.000.000	37.131.849.181	-	29.194.000.000
- CTCP Bông Dương E&C	-	-	-	28.823.524.728
- CTCP 3K Plus Việt Nam	-	-	-	20.400.000.000
- CT TNHH Hanwha BCGE - O&M	2.205.000.000	6.731.409.284	-	2.205.000.000
- CTCP Bất Động Sản An Giang ("ARESCO")	51.428.571.429	15.000.000.000	-	-

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc
c.2 Đầu tư vào các đơn vị khác	387.879.156.293	(3.259.783.513)		126.119.156.293
- CTCP Điện gió BCG Khai Long 1	59.400.000.000	-	(*)	59.400.000.000
- CTCP Bamboo Financial Corp	30.000.000.000	(800.997.289)	(*)	30.000.000.000
- CTCP Năng lượng Dương Phong	21.600.000.000	-	(*)	21.600.000.000
- CT TNHH Pegas	-	-	-	14.000.000.000
- CTCP Tracodi Power	-	-	-	590.000.000
- CTCP Đầu tư Hạ tầng và Năng lượng Việt Nam	360.000.000	-	(*)	360.000.000
- CTCP Phát triển Nguồn lực & Dịch vụ Dầu khí Việt Nam	99.945.360	-	(*)	99.945.360
- CTCP Đầu tư và Kinh doanh Tài sản Việt Nam	69.210.933	-	(*)	69.210.933
- CTCP Đầu tư và Dịch vụ Helios	145.000.000.000	-	(*)	-
- CTCP Tracodi Trading & Consulting (Tên cũ Công ty Cổ phần Indoba Trading)	128.250.000.000	-	(*)	-
- CTCP Phú Tam Khôi	3.100.000.000	(2.458.786.224)	(*)	-
Cộng	2.821.389.703.841	(3.259.783.513)		3.666.698.968.207

Ghi chú:

(*) Tại ngày 31/12/2023 và ngày 31/12/2022, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(8) Thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị số 69/2023/NQ-HĐQT-BCG ngày 19/09/2023, Công ty đã thoái một phần giá trị đầu tư khỏi Công ty TNHH B.O.T DT 830.

(9) Toàn bộ khoản vốn góp này được Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải, Công ty con đã thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios ("Helios").

(10) Thực hiện Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 24/03/2023, Nghị quyết số 41/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 06/06/2023, và Nghị quyết số 66/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 22/09/2023 của Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải, Công ty con đã thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios ("Helios").

Số dư tại ngày 31/12/2023 thể hiện khoản đầu tư chiếm 7,25% vào cổ phần tại Công ty Helios của Công ty con - Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm AAA. Theo đó, chuyển mối quan hệ với Công ty Helios từ Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết thành Đầu tư vào đơn vị khác.

(11) Trong năm, Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land đã nhận chuyển nhượng 2% vốn góp tại Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Côn Báp ("Côn Báp"), nâng tổng tỷ lệ sở hữu tại Côn Báp thành 50,1% trên vốn điều lệ. Theo đó, chuyển mối quan hệ với Côn Báp từ Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết thành Đầu tư vào công ty con gián tiếp.

Ghi chú:

(12) Trong năm, Công ty con - Công ty Cổ phần Skylar đã thực hiện mua thêm 4.745.000 cổ phần, tương đương 47.450.000.000 VND, không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu, tương ứng 50% trên tổng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần BCG - SP Greensky.

(13) Trong năm, Công ty con - Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng đã thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng sản Bắc Hà.

(14) Trong năm, Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải đã nhận chuyển nhượng 21% vốn góp tại Công ty Taxi Việt Nam ("Vinataxi"), nâng tổng tỷ lệ sở hữu thành 51% trên vốn điều lệ. Theo đó, chuyển mối quan hệ với Vinataxi từ đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết thành đầu tư vào công ty con gián tiếp.

(15) Trong năm, Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải đã thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Bằng Dương E&C.

(16) Trong năm, Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải đã thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần 3K Plus Việt Nam.

(17) Trong năm, Công ty con - Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm AAA đã thoái một phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Bất Động sản An Giang ("Aresco"), hiện tại Công ty con chỉ còn nắm giữ 36,74% cổ phần của Aresco. Theo đó, chuyển mối quan hệ từ Đầu tư vào Công ty con gián tiếp thành Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết.

(18) Trong năm, Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land đã thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH Pegas.

(19) Trong năm, Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Energy đã thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Tracodi Power.

(20) Thực hiện Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐQT-BCGL ngày 09 tháng 03 năm 2023, Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land đã thông qua việc mua cổ phần phát hành trong đợt tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tracodi Trading & Consulting với tổng giá trị 128.250.000.000 VND, tương ứng với 12.825.000 cổ phần và chiếm 15% tổng vốn điều lệ.

PHẢI THU VỀ CHO VAY

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	587.623.443.975	178.769.483.975
- Nguyễn Thị Hoàng Yến (1)	53.550.000.000	51.000.000.000
- CTCP Green Solution	-	48.855.000.000
- CTCP Mega Solar	-	35.678.000.000
- CT TNHH TMTH Phước Tiến (2)	240.000.000.000	-
- CTCP E Power 1 (3)	107.234.483.975	-
- CTCP Đầu tư Xây dựng Dịch vụ Thương mại Phương Nam (4)	76.800.000.000	-
- CT TNHH Lộc Tú (5)	70.150.000.000	-
- Các khoản cho vay khác	39.888.960.000	43.236.483.975
b. Dài hạn	10.698.022.927	50.000.000.000
- Các khoản cho vay khác	10.698.022.927	50.000.000.000
Cộng	598.321.466.902	228.769.483.975

Ghi chú:

(1) Khoản cho vay với Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến, thời hạn vay 1 năm, lãi suất 7,3%.

(2) Khoản cho vay với Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Phước Tiến ("Phước Tiến") có kỳ hạn 12 tháng và hưởng lãi suất từ 11%/năm đến 13,5%/năm. Khoản cho vay này được bảo đảm bằng một phần tài sản của bên thứ ba khác hiện có tại Công ty con của Công ty tương ứng với giá trị khoản nợ để thực hiện nghĩa vụ cho Phước Tiến.

(3) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là khoản Công ty con - Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Bằng Dương cho Công ty Cổ phần E Power 1 vay với số tiền là 107.234.483.975 đồng. Mục đích của khoản cho vay này là để Công ty Cổ phần E Power 1 phục vụ hoạt động kinh doanh của chính Quý Công ty và cho các Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Thành Diamond, Công ty Cổ phần Green Solution, Công ty Cổ phần Mega Solar vay lại để đầu tư vào các dự án điện gió, điện mặt trời. Để các dự án có thể được phê duyệt chủ trương đầu tư thì các dự án này phải được đưa vào Quy hoạch điện VIII. Theo đó, các chủ đầu tư và các bên tham gia vào BCC đã hoàn tất hồ sơ để được Ủy ban Nhân dân các tỉnh đề xuất vào Quy hoạch điện VIII. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, các dự án điện gió, điện mặt trời của các Công ty này đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh đề xuất vào Kế hoạch triển khai Quy hoạch Điện VIII trong văn bản gửi cho Bộ Công Thương. Hiện tại, việc phê duyệt các dự án điện gió, điện mặt trời vào quy hoạch điện VIII đang chờ Bộ Công Thương phê duyệt cuối cùng. Tiếp theo đó, Tập đoàn sẽ tiếp tục làm việc với các cơ quan ban ngành có liên quan để có chấp thuận chủ trương đầu tư dự án cũng như hoàn tất các thủ tục pháp lý khác để có thể tiếp tục phát triển các dự án này.

Tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban điều hành Tập đoàn và Công ty con đánh giá tính khả thi và khả năng phát triển của các Dự án điện gió, điện mặt trời trong tương lai là cao. Vì vậy, Ban điều hành tin rằng có thể thu hồi được toàn bộ các khoản phải thu về cho vay này.

(4) Khoản cho vay với Công ty Cổ phần Xây dựng Dịch vụ Thương mại Phương Nam có kỳ hạn 12 tháng và hưởng lãi suất 14%/năm. Khoản cho vay này được bảo đảm bằng các sản phẩm tài chính niêm yết trên sàn chứng khoán.

(5) Khoản cho vay không có tài sản bảo đảm với Công ty TNHH Lộc Tú có kỳ hạn 12 tháng và hưởng lãi suất từ 13,5%/năm đến 14%/năm. Tại ngày báo cáo tài chính hợp nhất này, khoản cho vay đang được tất toán.

PHẢI THU KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn	8.039.667.063.457	(4.666.774.671)	8.417.728.411.826	(9.695.951.421)
- Phải thu BHXH, BHYT	43.954.740	-	219.888.480	-
- Tạm ứng	60.568.633.833	-	844.277.412.911	(104.717.650)
- Kỳ cược, kỳ quỹ	205.365.956.446	-	20.987.791.425	(1.800.000.000)
- Lãi phải thu từ hợp tác kinh doanh, lãi trái phiếu, lãi cho vay	814.153.975.410	-	662.110.717.861	-
- Phải thu gốc hợp đồng hợp tác kinh doanh	6.472.978.612.610	-	6.541.809.758.945	-
+ CTCP Artemis Investment (1); (i)	913.233.000.000	-	1.479.933.000.000	-
+ CTCP Dịch vụ Chi Thủy	-	-	875.062.054.793	-
+ CTCP Năng Lượng Dương Phong (2); (i)	1.094.942.000.000	-	650.000.000.000	-
+ CTCP Thăng Phương (3)	281.640.000.000	-	477.640.000.000	-
+ CTCP Mega Solar (4); (i)	786.120.000.000	-	450.000.000.000	-
+ CTCP Plus Investment (5); (i)	90.000.000.000	-	270.000.000.000	-
+ CTCP Tập Đoàn VNGROUP (6)	160.000.000.000	-	360.000.000.000	-
+ CTCP Đầu tư Tân Thành Diamond (7); (i)	290.600.000.000	-	291.127.747.913	-
+ CTCP Đầu tư Dịch vụ Orchid (8); (i)	242.000.000.000	-	242.000.000.000	-
+ CTCP Hibiscus (9); (i)	65.556.000.000	-	130.000.000.000	-
+ CTCP Điện Gió BCG Khai Long 1 (10)	2.111.495.000.000	-	-	-
+ CTCP HCM Lott 68 (11)	177.529.250.000	-	-	-
+ CTCP Điện gió BCG Khai Long 2 (i)	128.676.000.000	-	-	-
+ Các đối tượng khác	131.187.362.610	-	1.316.046.956.239	-
- Phải thu khác	486.555.930.418	(4.666.774.671)	348.322.842.204	(7.791.233.771)
b. Dài hạn	8.118.284.698.330	-	10.929.758.545.330	-
- Tạm ứng	-	-	400.000.000.000	-
- Phải thu nợ gốc BCC	8.047.775.327.982	-	10.302.072.656.101	-
+ CTCP Điện Gió BCG Khai Long 1	-	-	2.500.000.000.000	-
+ CTCP Đầu tư Dịch vụ Orchid (12)	1.278.436.000.000	-	1.278.436.000.000	-
+ CTCP Plus Investment (13)	987.576.327.982	-	948.576.327.982	-
+ CTCP White Magnolia (12)	830.000.000.000	-	830.000.000.000	-
+ CTCP Dịch vụ Chi Thủy (14)	606.450.000.000	-	679.030.000.000	-
+ CTCP Đầu tư Xây dựng Công trình Toàn Phát (15); (i)	479.100.000.000	-	497.500.000.000	-
+ CTCP Plus Investment (12)	441.564.000.000	-	441.564.000.000	-

Đơn vị tính: VND

		Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
+ CTCP Hibiscus	(16)	281.000.000.000	-	406.000.000.000	-
+ CTCP Artemis Investment	(17)	200.000.000.000	-	400.000.000.000	-
+ CTCP Biệt thự Nghỉ dưỡng Mỹ Khê	(18)	475.390.000.000	-	389.350.000.000	-
+ CTCP HCM Lott 68	(11)	-	-	327.016.000.000	-
+ CTCP Thương mại Vũ Tuấn	(19)	225.935.000.000	-	300.000.000.000	-
+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Hòa	(20)	259.780.000.000	-	259.780.000.000	-
+ CTCP Đầu tư và Dịch vụ Helios	(21)	160.000.000.000	-	120.000.000.000	-
+ CTCP Phát Triển Lion City	(22)	147.980.000.000	-	112.000.000.000	-
+ CTCP Thăng Phương	(23)	196.000.000.000	-	-	-
+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu	(24)	567.430.000.000	-	-	-
+ Ông Lê Mai Long	(25)	625.000.000.000	-	-	-
+ Các đối tượng khác		286.134.000.000	-	812.820.328.119	-
- Phải thu khác		20.202.457.650	-	191.005.575.484	-
- Ký cược, ký quỹ		50.306.912.698	-	36.680.313.745	-
Cộng		16.157.951.761.787	(4.666.774.671)	19.347.486.957.156	(9.695.951.421)

Ghi chú:

(i) Bao gồm trong số dư khoản phải thu BCC tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, các dự án điện gió, điện mặt trời này ("Dự án") có tổng giá trị BCC là 3.417.494.000.000 đồng trong đó 2.938.394.000.000 đồng là BCC ngắn hạn và 479.100.000.000 đồng là BCC dài hạn (Ghi chú 15) đang trong giai đoạn xin chấp thuận chủ trương đầu tư trước khi tiến hành xây dựng. Để các dự án có thể được phê duyệt chủ trương đầu tư thì các dự án này phải được đưa vào quy hoạch điện VIII. Theo đó, các chủ đầu tư và các bên tham gia vào BCC đã hoàn tất hồ sơ để được Ủy ban Nhân dân các tỉnh đề xuất vào quy hoạch điện VIII. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, các dự án điện gió, điện mặt trời này đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh đề xuất vào Kế hoạch triển khai Quy hoạch Điện VIII trong văn bản gửi cho Bộ Công Thương. Hiện tại, việc phê duyệt các dự án điện gió, điện mặt trời vào quy hoạch điện VIII đang chờ Bộ Công Thương phê duyệt cuối cùng. Tiếp theo đó, các Công ty sẽ tiếp tục làm việc với các cơ quan ban ngành có liên quan để có chấp thuận chủ trương đầu tư dự án cũng như hoàn tất các thủ tục pháp lý khác để có thể tiếp tục phát triển các dự án này.

(1) Khoản phải thu theo các Hợp đồng sau:

- Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0712/HTKD/TCD-ARTEMIS ngày 07/12/2022 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Công Nghiệp và Vận Tài và Công ty Cổ phần Artemis Investment, thời gian hợp tác đến hết ngày 06/12/2024, để cùng hợp tác đầu tư vào các sản phẩm tài chính. Lợi nhuận phân chia được tính dựa vào lợi nhuận đầu tư và tỷ lệ đầu tư thực tế của các bên tham gia;

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1312/2021/HTKD-DT1-Artemis ngày 13/12/2021 giữa Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1 và Công ty Cổ phần Artemis Investment, thời gian hợp tác đến ngày 12/12/2024, nhằm đầu tư dự án nhà máy điện mặt trời Đức Huệ VNT3 tại tỉnh Long An. Các bên sẽ phân chia lợi nhuận của dự án theo tỷ lệ góp vốn vào ngày kết thúc hợp đồng;

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 150201/2022/HTKD/Dt2-Artemis ngày 15/02/2022 giữa Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2 và Công ty Cổ phần Artemis Investment, thời gian hợp tác đến ngày 15/02/2024, nhằm đầu tư dự án nhà máy điện mặt trời Đức Huệ VNT3 tại tỉnh Long An. Các bên sẽ phân chia lợi nhuận của dự án theo tỷ lệ góp vốn sau khi dự án đi vào hoạt động.

(2) Khoản phải thu theo các Hợp đồng sau:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2204/2022/HTKD/WINDST-DPE ngày 22/04/2022, thời gian hợp tác đến ngày 22/04/2024 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Wind Sóc Trăng và Công ty Cổ phần Năng Lượng Dương Phong nhằm hợp tác đầu tư Dự án Nhà máy điện gió BCG Điện Biên 2. Lợi nhuận được phân chia theo lợi nhuận của dự án theo tỷ lệ góp vốn vào ngày kết thúc hợp đồng;

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2204/2022/HTKD/DT2-DP ngày 22/04/2022, thời gian hợp tác đến ngày 22/04/2024 giữa Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2 và Công ty Cổ phần Năng Lượng Dương Phong nhằm hợp tác đầu tư Dự án Nhà máy điện gió BCG Điện Biên 2. Lợi nhuận được phân chia theo lợi nhuận của dự án theo tỷ lệ góp vốn vào ngày kết thúc hợp đồng;

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 31/10/2023, thời gian hợp tác 01 năm, giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Thanh Hóa và Công ty Cổ phần Năng Lượng Dương Phong nhằm hợp tác đầu tư Dự án Nhà máy điện gió BCG Điện Biên 2. Lợi nhuận được phân chia theo lợi nhuận của dự án theo tỷ lệ góp vốn vào ngày kết thúc hợp đồng.

(3) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1504/2022/HTKD/TCD-TP ngày 15/04/2022, thời gian hợp tác đến hết ngày 14/04/2024 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Công Nghiệp và Vận Tài và Công ty Cổ phần Thăng Phương nhằm hợp tác đầu tư vào các sản phẩm tài chính. Lợi nhuận phân chia được tính dựa vào lợi nhuận đầu tư và tỷ lệ đầu tư thực tế của các bên tham gia.

(4) Khoản phải thu theo các hợp đồng:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2309/HTKD/SOCTRANG-MEGASOLAR ngày 23/09/2020, thời gian hợp tác đến hết ngày 22/09/2024 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Wind Sóc Trăng và Công ty Cổ phần Mega Solar, nhằm đầu tư vào dự án Nhà máy điện mặt trời Điện Biên 1. Lợi nhuận được phân chia theo lợi nhuận của dự án theo tỷ lệ góp vốn vào ngày kết thúc hợp đồng;

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh ký ngày 06/12/2023 giữa Công ty con - Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên và Công ty CP Mega Solar, nhằm hợp tác đầu tư Dự án nhà máy điện gió BCG Điện Biên 1, thời gian hợp tác là 12 tháng. Lợi nhuận được phân chia theo lợi nhuận của dự án theo tỷ lệ góp vốn vào ngày kết thúc hợp đồng;

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1508/2023/ĐT1-MEGA ngày 15/8/2023 giữa Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1 và Công ty CP Mega Solar, nhằm đầu tư Dự án Nhà máy điện gió BCG Điện Biên 1, thời gian hợp tác là 12 tháng. Lợi nhuận được phân chia dựa trên kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ vốn góp;

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1508/2023/ĐT2-MEGA ngày 15/8/2023 giữa Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2 và Công ty CP Mega Solar, nhằm đầu tư dự án Nhà máy điện gió BCG Điện Biên 1, thời gian hợp tác là 12 tháng. Lợi nhuận được phân chia dựa trên kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ vốn góp.

(5) Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 3011/2021/HTKD-DT1-Plus ngày 30/11/2021, thời gian hợp tác đến ngày 29/11/2024 giữa Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1 và Công ty Cổ phần Plus Investment nhằm đầu tư Dự án nhà máy điện mặt trời Đức Huệ VNT2. Lợi nhuận được phân chia theo lợi nhuận của dự án theo tỷ lệ góp vốn vào ngày kết thúc hợp đồng.

(6) Khoản phải thu theo các Phụ lục hợp đồng giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land và Công ty Cổ phần Tập đoàn VNGroup về việc thanh lý Thỏa thuận nguyên tắc số 02/2022/TNTT ngày 25/02/2022 cho mục đích chuyển nhượng Quyền sử dụng đất tại Phường Cẩm Phố, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam, thời hạn thu hồi đến ngày 30/06/2024.

(7) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2021/HTKD-TH-TT ngày 01/12/2021, thời gian hợp tác đến ngày 27/12/2024 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Thanh Hóa và Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Thanh Diamond, nhằm hợp tác đầu tư Dự án Nhà máy điện mặt trời Hoa Hướng Dương. Lợi nhuận được phân chia theo lợi nhuận của dự án theo tỷ lệ góp vốn nhưng không thấp hơn mức lợi nhuận tối thiểu đã thỏa thuận.

(8) Khoản phải thu theo các hợp đồng:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 3011/2021/HTKD-DT1-Orchid ngày 30/11/2021 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Orchid và Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1, thời hạn hợp tác đến ngày 29/11/2024, nhằm đầu tư dự án nhà máy điện mặt trời Đức Huệ VNT3 tại tỉnh Long An. Lợi nhuận sẽ được phân chia dựa trên kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ góp vốn nhưng không thấp hơn mức lợi nhuận tối thiểu đã thỏa thuận;

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1801/HTKD/TCD-ORCHID ngày 18/01/2022, thời gian hợp tác đến hết ngày 17/01/2024 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Orchid và Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Công Nghiệp và Vận Tài nhằm hợp tác đầu tư vào các sản phẩm tài chính. Lợi nhuận phân chia được tính dựa vào lợi nhuận dự án và tỷ lệ đầu tư thực tế của các bên tham gia.

(9) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 3011/2021/HTKD/DT1 - Hibiscus ngày 30/11/2021, thời gian hợp tác đến ngày 29/11/2024 giữa Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1 và Công ty Cổ phần Hibiscus, nhằm đầu tư Dự án nhà máy Đức Huệ VNT4. Lợi nhuận được phân chia theo lợi nhuận của dự án theo tỷ lệ góp vốn vào ngày kết thúc hợp đồng.

(10) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 270421/BCG-KL1 ngày 20/04/2021 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Energy với Công ty Cổ phần Điện Gió BCG Khai Long 1 về việc đầu tư phát triển Dự án Nhà máy điện gió Khu du lịch Khai Long - Cà Mau giai đoạn 1 do Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1 làm chủ đầu tư, thời gian hợp tác là 3 năm. Lợi nhuận được phân chia dựa trên kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ vốn góp.

(11) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1507/2020/HTKD/LOTT-TRACODI ngày 15/07/2020, thời hạn 4 năm kể từ ngày ký giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tài và Công ty Cổ phần HCM Lott 68, nhằm đầu tư mua trái phiếu doanh nghiệp. Lợi nhuận phân chia được tính dựa vào lợi nhuận đầu tư và tỷ lệ đầu tư thực tế của các bên tham gia.

(12) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư thể hiện các khoản phải thu theo hợp đồng BCC và các phụ lục hợp đồng giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land và Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Orchid, Công ty Cổ phần White Magnolia, và Công ty Cổ phần Plus Investment với số tiền hợp tác lần lượt là 1.278.436.000.000 VND, 830.000.000.000 VND, và 441.564.000.000 VND nhằm hợp tác phát triển dự án bất động sản Kinh Dương Vương ("Dự án") tại Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh do Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cửu Long ("Cửu Long") làm chủ đầu tư. Thời gian hợp tác 3 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên và đã được gia hạn thêm 2 năm đến năm 2026. Lợi nhuận được xác định theo kết quả kinh doanh của dự án nhưng không thấp hơn lãi suất theo thỏa thuận của Công ty và các đối tác BCC. Dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và công nhận Cửu Long là chủ đầu tư theo quyết định của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh số 401/UBND-ĐT ngày 23/01/2017 với thời hạn 12 tháng, đến nay đã hết hạn. Tại ngày báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty con, các đối tác BCC và Cửu Long đang làm việc với Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để gia hạn chủ trương đầu tư và hoàn tất các thủ tục pháp lý để phát triển Dự án. Do đó, khả năng để Công ty thu hồi các khoản đầu tư này tùy thuộc vào việc hoàn tất các thủ tục pháp lý cho sự phát triển của Dự án trong tương lai.

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban điều hành Tập đoàn và Công ty con đánh giá tính khả thi và khả năng phát triển của Dự án trong tương lai là cao. Do đó, Ban điều hành tin rằng có thể thu hồi được toàn bộ khoản BCC này và Ban điều hành đánh giá là không có khoản dự phòng nào cần phải lập cho việc khó thu hồi khoản BCC nói trên.

(13) Khoản phải thu theo các Hợp đồng:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0501/2021/HĐHTKD/TCD-PLUS ngày 05/01/2021 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Công Nghiệp và Vận tài và Công ty Cổ phần Plus Investment, thời gian hợp tác đến hết ngày 04/01/2026, nhằm đầu tư mua trái phiếu doanh nghiệp. Lợi nhuận phân chia được tính dựa vào lợi nhuận đầu tư và tỷ lệ đầu tư thực tế của các bên tham gia;

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2802/2022/HĐ-HTKD/PMC-PLUS ngày 25/02/2022 giữa Công ty con - Công ty TNHH Phoenix Mountain và Công ty Cổ phần Plus Investment, nhằm đầu tư, sở hữu các thửa đất tại Phường Trường Thạnh, TP.Thủ Đức, thời gian hợp tác là 48 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lợi nhuận được phân chia dựa trên lợi nhuận thu được theo tỷ lệ góp vốn nhưng không thấp hơn mức lợi nhuận đã thỏa thuận;

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2704/HTKD/CATTRINH-PLUS ngày 27/04/2022 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Khu Công nghiệp Cát Trinh và Công ty Cổ phần Plus Investment, nhằm đầu tư dự án nhà máy điện Đak Lak, thời gian hợp tác là 4 năm kể từ ngày ký. Lợi nhuận được phân chia dựa theo kết quả kinh doanh khi dự án đi vào vận hành.

(14) Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2104/2022/HTKD/PMC-CHI THUY ngày 20/04/2022 giữa Công ty con - Công ty TNHH Phoenix Mountain và Công ty Cổ phần Dịch vụ Chi Thủy, nhằm đầu tư mua lại cổ phần của Công ty Cổ phần Miền Đất Hoàng Thịnh Phát - Dự án Bình Trưng Đông, thời gian hợp tác 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Lợi nhuận được xác định theo kết quả kinh doanh của dự án vào ngày kết thúc hợp đồng.

(15) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số HTKD.2020.01/DTI-KL1 ngày 17/12/2020 giữa Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1 và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Công trình Toàn Phát; và Hợp đồng hợp tác kinh doanh số HTKD.2020.01/DT2-KL1 ngày 17/12/2020 giữa Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2 và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Công trình Toàn Phát. Các hợp đồng nhằm mục đích hợp tác đầu tư dự án phát triển năng lượng tái tạo ("Dự án"), và đầu tư trái phiếu, cổ phiếu. Thời gian hợp tác 5 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Lợi nhuận được phân chia theo tình hình thực tế và lợi nhuận của dự án, theo tỷ lệ góp vốn, việc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện vào ngày kết thúc hợp đồng.

Ghi chú:

Liên quan đến việc thực hiện phát triển Dự án Nhà máy Điện gió giữa các Công ty con và Công ty Toàn Phát. Dự án này đang trong giai đoạn xin chấp thuận chủ trương đầu tư trước khi tiến hành xây dựng. Để dự án có thể được phê duyệt chủ trương đầu tư thì dự án này phải được đưa vào Quy hoạch điện VIII. Theo đó, các chủ đầu tư và các bên tham gia vào BCC đã hoàn tất hồ sơ cần thiết để được Ủy ban Nhân dân các tỉnh đề xuất vào Quy hoạch điện VIII. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, dự án điện gió này đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh đề xuất vào Kế hoạch triển khai Quy hoạch điện VIII trong văn bản gửi cho Bộ Công thương. Hiện tại, việc phê duyệt các dự án điện gió, điện mặt trời vào Quy hoạch điện VIII đang chờ Bộ Công thương phê duyệt cuối cùng. Tiếp theo đó, Tập đoàn sẽ tiếp tục làm việc với các cơ quan ban ngành có liên quan để có chấp thuận chủ trương đầu tư dự án cũng như hoàn tất các thủ tục pháp lý khác để có thể tiếp tục phát triển các dự án này.

(16) Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1404/2022/HĐ-HTKD/HIS-PMC ngày 12/04/2022 giữa Công ty con - Công ty TNHH Phoenix Mountain và Công ty Cổ phần Hibiscus, nhằm đầu tư, sở hữu các thửa đất tại Phường Trường Thạnh, Tp. Thủ Đức, thời gian hợp tác là 4 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Lợi nhuận được phân chia dựa trên lợi nhuận thu được theo tỷ lệ góp vốn nhưng không thấp hơn mức lợi nhuận tối thiểu đã thỏa thuận.

(17) Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2101/2022/HTKD/BCGF-ARTEMIS ngày 21/01/2022 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Financial và Công ty Cổ phần Artemis Investment, nhằm đầu tư vào các sản phẩm tài chính, thời hạn là 4 năm. Lợi nhuận được phân chia dựa trên lợi nhuận thu được theo tỷ lệ góp vốn nhưng không thấp hơn mức lợi nhuận tối thiểu đã thỏa thuận.

(18) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2704/2022/BCGL-MK ngày 27/04/2022 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land và Công ty Cổ phần Biệt thự Nghi dưỡng Mỹ Khê, nhằm hợp tác phát triển dự án bất động sản tại tỉnh Quảng Ngãi, thời gian hợp tác là 4 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Khoản lợi tức được hưởng được xác định theo kết quả kinh doanh của dự án sau khi kết thúc dự án.

(19) Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2805/2021/HTKD/CASA-VUTUAN ngày 28/05/2021 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort và Công ty Cổ phần Thương mại Vũ Tuấn, nhằm mua cổ phần của công ty dự án bất động sản tại Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, thời gian hợp tác 04 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Lợi nhuận phân chia được tính dựa vào lợi nhuận đầu tư của dự án và khoản lợi tức cụ thể trong từng giai đoạn.

(20) Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2001/2021/HTKD-SSSG-NTNH ngày 20/01/2020 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Sao Sáng Sài Gòn và bà Nguyễn Thị Ngọc Hòa, nhằm hợp tác đầu tư vào các sản phẩm tài chính đã niêm yết trên sàn HOSE, HNX hoặc UPCOM. Thời gian hợp tác đến ngày 20/01/2025. Kết quả kinh doanh được xác định dựa theo kết quả đầu tư thực tế tương ứng với tỷ lệ góp vốn.

(21) Khoản phải thu theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 17/2019/HTĐT/TCD-Helios ngày 24/04/2019, thời gian hợp tác đến hết ngày 23/04/2025 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Văn tài và Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios, nhằm hợp tác đầu tư cổ phần vào Công ty TNHH Thanh An An. Lợi nhuận phân chia được tính dựa vào lợi nhuận đầu tư và tỷ lệ đầu tư thực tế của các bên tham gia;

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0103/HTKD/TRACODI-HELIOS ngày 01/03/2020, thời gian hợp tác đến hết ngày 28/02/2026 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Văn tài và Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios, nhằm hợp tác đầu tư Bất động sản Khu du lịch Sinh thái Cồn Bắp và đầu tư cổ phần vào Công ty TNHH Thanh An An. Lợi nhuận phân chia được tính dựa vào lợi nhuận đầu tư và tỷ lệ đầu tư thực tế của các bên tham gia;

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2803/2022/HĐ-HTKD/VINATAXI-HELIOS ngày 28/03/2022, thời hạn 03 năm kể từ ngày ký giữa Công ty con - Công ty Taxi Việt Nam và Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios, nhằm hợp tác mua bất động sản thuộc Dự án Cồn Bắp. Lợi nhuận được xác định dựa trên kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ góp vốn vào ngày kết thúc hợp đồng.

(22) Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01.2022/NH-LI ngày 20/01/2022 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng và Công ty Cổ phần Phát triển Lion City, nhằm đầu tư Dự án Khu du lịch biển Mỹ Khê, đầu tư xây dựng đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, thời gian hợp tác là 4 năm. Lợi nhuận được phân chia dựa trên kết quả kinh doanh của dự án nhưng không thấp hơn mức lợi nhuận tối thiểu đã thỏa thuận.

(23) Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0912/2022/BCGL-TP ngày 09/12/2022 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land và Công ty Cổ phần Thăng Phương, nhằm hợp tác đầu tư vào các sản phẩm tài chính đã niêm yết trên sàn HOSE, HNX hoặc UPCOM. Thời gian hợp tác được gia hạn đến năm 2025. Kết quả kinh doanh được xác định dựa theo lợi nhuận của giao dịch và tương ứng với tỷ lệ góp vốn.

(24) Khoản phải thu theo các hợp đồng:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0803/2023/HTĐT/SSSG-NTNG ngày 08/03/2023 và số 1603/2023/SSSG-TTH ngày 15/03/2023 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Sao Sáng Sài Gòn và bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu, nhằm đầu tư phát triển Dự án tại Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Thời gian hợp tác là 3 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lợi nhuận được phân chia dựa trên kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ góp vốn;

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0712/2023/HĐHTKD/CAT TRINH-NTNG ngày 07/12/2023 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Khu công nghiệp Cát Trinh và bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu, nhằm đầu tư, sở hữu các thửa đất tại phường Trường Thạnh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh. Thời gian hợp tác là 3 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Sau khi các thửa đất đủ điều kiện chuyển giao sẽ tiến hành phân chia lợi tức.

(25) Khoản phải thu theo các hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa các Công ty con - Công ty TNHH MTV Helios Village, Công ty TNHH Phoenix Mountain và ông Lê Mai Long, nhằm đầu tư sở hữu các bất động sản tại Phường Trường Thạnh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh. Thời gian hợp tác là 3 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lợi nhuận được phân chia dựa trên lợi nhuận thu được theo thỏa thuận giữa các bên.

NỢ XẤU

Đơn vị tính: VND				
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị đã trích dự phòng	Giá gốc	Giá trị đã trích dự phòng
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	57.145.303.025	(43.788.575.674)	116.833.274.445	(97.936.214.038)
<i>Trong đó:</i>				
- Phải thu khách hàng	50.393.183.263	(37.721.801.003)	104.610.898.835	(86.780.262.617)
- Tạm ứng	-	-	104.717.650	(104.717.650)
- Ký quỹ	-	-	1.800.000.000	(1.800.000.000)
- Phải thu khác	5.352.119.762	(4.666.774.671)	8.857.657.960	(7.791.233.771)
- Trả trước người bán	1.400.000.000	(1.400.000.000)	1.460.000.000	(1.460.000.000)
Cộng	57.145.303.025	(43.788.575.674)	116.833.274.445	(97.936.214.038)

HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND				
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	52.913.321.696	-	73.090.971.560	-
- Công cụ, dụng cụ	1.221.270.189	-	680.355.171	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.604.945.013.867	(36.428.960.673)	2.599.500.798.825	(38.298.352.485)
- Thành phẩm	147.181.041.455	-	112.969.916.398	-
- Hàng hóa	5.424.400.157	-	6.818.503.846	-
Cộng giá gốc của hàng tồn kho	3.811.685.047.364	(36.428.960.673)	2.793.060.545.800	(38.298.352.485)

Ghi chú:

"(*) Trong đó, bao gồm:

- Chi phí đầu tư Dự án Khu Nghỉ mát Malibu MGM Hội An theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với mã số dự án 5412511324 được cấp bởi Ủy ban Nhân dân Tỉnh Quảng Nam lần đầu ngày 10 tháng 01 năm 2016 và các lần thay đổi do Công ty con - Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas làm chủ đầu tư.

- Chi phí đầu tư Dự án Khu Nghỉ mát Hội An D'Or theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được cấp bởi Ủy ban Nhân dân Tỉnh Quảng Nam lần đầu ngày 10 tháng 01 năm 2016 và các lần thay đổi do Công ty con - Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp làm chủ đầu tư.

- Và các khoản chi phí sản xuất kinh doanh khác tại các Công ty con.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị là 3.277.594.718.693 đồng đã được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay từ ngân hàng.

TÀI SẢN DỒ DANG DÀI HẠN

Đơn vị tính: VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	-	41.300.000.000
- Chi phí SXKD dở dang khác	-	41.300.000.000
b. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.609.462.496.210	2.576.316.475.893
- Xây dựng cơ bản dở dang	1.507.643.497.896	2.436.876.321.621
+ Dự án Khu du lịch Sinh thái Cồn Bắp	565.399.350.040	-
+ Dự án Nhà máy Điện Mặt trời Krông Pa 2	788.839.571.965	564.679.108.773
+ Dự án Nhà máy Điện Phù Mỹ	15.057.093.230	1.871.762.328.348
+ Dự án Trung tâm Thương mại Củ Chi	434.884.500	434.884.500
+ Dự án Điện gió Đông Thành 1, Đông Thành 2, Sóc Trăng	137.912.598.161	-
- Mua sắm tài sản cố định	92.018.095.372	22.948.813.197
- Chi phí xây dựng khác	9.800.902.942	116.491.341.075
Tổng cộng	1.609.462.496.210	2.617.616.475.893

TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	TSCĐ khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá						
1. Số dư đầu năm	2.108.158.767.395	5.858.472.386.956	922.476.114.179	9.913.185.778	36.583.713	8.899.057.038.021
2. Số tăng trong năm	4.879.574.495	1.978.816.798.168	110.490.864.464	753.089.520	113.837.200	2.095.054.163.847
- Mua trong năm	1.071.780.000	3.193.314.388	7.039.711.324	-	113.837.200	11.418.642.912
- Đầu tư XDCN hoàn thành	-	1.896.880.455.687	1.089.090.909	-	-	1.897.969.546.596
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	3.807.794.495	78.743.028.093	101.942.062.231	713.989.520	-	185.206.874.339
- Phân loại lại	-	-	420.000.000	39.100.000	-	459.100.000
3. Số giảm trong năm	-	24.784.498.410	33.620.975.555	361.950.919	36.583.713	58.804.008.597
- Thanh lý, nhượng bán	-	15.403.157.005	19.572.283.747	-	36.583.713	35.012.024.465
- Giảm do hợp nhất kinh doanh	-	-	4.056.144.178	-	-	4.056.144.178
- Phân loại lại	-	459.100.000	-	-	-	459.100.000
4. Số dư cuối năm	2.113.038.341.890	7.812.504.686.714	999.346.003.088	10.304.324.379	113.837.200	10.935.307.193.271
II. Giá trị hao mòn lũy kế						
1. Số dư đầu năm	260.259.169.188	795.766.644.871	129.657.674.723	6.978.956.741	36.583.713	1.192.699.029.236
2. Khấu hao trong năm	111.388.753.359	374.362.010.478	135.476.463.761	1.352.603.805	7.905.360	622.587.736.763
- Khấu hao tăng trong năm	107.577.782.098	360.982.851.126	57.969.713.183	955.932.349	7.905.360	527.494.184.116
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	3.807.794.495	10.793.565.720	73.961.983.458	387.873.951	-	88.951.217.624
- Phân loại lại	3.176.766	2.585.593.632	3.544.767.120	8.797.505	-	6.142.335.023
3. Giảm trong năm	-	18.112.313.460	34.933.857.832	361.950.919	36.583.713	53.444.705.924
- Thanh lý, nhượng bán	-	9.469.823.672	18.299.572.392	-	36.583.713	27.805.979.777
- Giảm do hợp nhất kinh doanh	-	-	4.056.144.178	-	-	4.056.144.178
- Phân loại lại	-	11.974.271	2.585.593.632	-	-	2.597.567.903
4. Số dư cuối năm	371.647.922.547	1.152.016.341.889	230.200.280.652	7.969.609.627	7.905.360	1.761.842.060.075
III. Giá trị còn lại						
1. Tại ngày đầu năm	1.847.899.598.207	5.062.705.742.085	792.818.439.456	2.934.229.037	-	7.706.358.008.785
2. Tại ngày cuối năm	1.741.390.419.343	6.660.488.344.825	769.145.722.436	2.334.714.752	105.931.840	9.173.465.133.196

Ghi chú:

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay, nợ: 8.812.334.965.764 VND

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 157.753.262.505 VND

Ghi chú:

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, Thanh tra Chính phủ đã ban hành Thông báo số 3116/TB-TTCP kết luận thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong quản lý, thực hiện quy hoạch và đầu tư xây dựng các công trình điện theo Quy hoạch điện VII và Quy hoạch điện VII điều chỉnh kèm theo Phụ lục số 01 về thông báo kết luận thanh tra tại Tỉnh Long An.

Theo đó:

- Công ty Cổ phần Năng lượng BCG - Băng Dương ("BCG - Băng Dương") đã nhận bàn giao diện tích đất 50 ha từ Ban quản lý Huyện Thạnh Hóa, Tỉnh Long An trước khi được Ủy ban Nhân dân Tỉnh Long An cho thuê đất; và vượt 1,29 ha so với hạn mức quy định tại khoản 4 điều 10 Thông tư số 16/2017/TT-BCT ngày 12 tháng 09 năm 2017 của Bộ Công thương Quy định về phát triển dự án và Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời. Để khắc phục vấn đề này, ngày 15 tháng 06 năm 2023, BCG - Băng Dương đã có Công văn số 05/2023/CV-BCGDB gửi UBND Tỉnh Long An cùng các cơ quan có liên quan, đề nghị trả lại UBND Tỉnh Long An phần đất được giao vượt quy định. Vì đây là đất thuê và chưa có tài sản hình thành trên phần đất vượt hạn mức, do đó, việc hoàn trả lại phần đất vượt hạn mức nói trên không dẫn đến việc xóa sổ tài sản nào trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

- Phần đất có diện tích 124,8 ha đã cấp cho Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương ("Hanwha - BCG Băng Dương") có nguồn gốc đất, rừng sản xuất. Để nghiệm thu Dự án Nhà máy Điện mặt trời GAIA Tập đoàn phải được phê duyệt chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất nông nghiệp. Tập đoàn đã trúng đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất theo Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2020. Theo đó, Tập đoàn đã ký Hợp đồng thuê đất và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính và cam kết theo quy định. Việc thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất đã được Tập đoàn thực hiện sau khi trúng đấu giá quyền sử dụng đất từ tháng 01 năm 2020 và đã được UBND Tỉnh Long An phê duyệt. Tuy nhiên theo Thông báo của Thanh tra Chính phủ thì thẩm quyền phê duyệt chuyển đổi mục đích sử dụng đất này thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ. Để tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Dự án, ngày 26 tháng 10 năm 2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có cuộc họp với UBND Tỉnh Long An và UBND Tỉnh Long An đã rà soát để thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo Luật bảo vệ và phát triển rừng năm 2004. Theo đó, thẩm quyền chuyển đổi mục đích sử dụng đất nói trên thuộc UBND Tỉnh Long An (theo Thông báo kết luận cuộc họp số 7731/TB-BNN-VP ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn). Vì vậy, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng sản xuất sang đất nông nghiệp là phù hợp theo các quy định của Pháp luật. Do đó, hợp đồng thuê đất với Tỉnh Long An vẫn tiếp tục có hiệu lực.

Theo đó, Ban điều hành Tập đoàn và Công ty con đánh giá ảnh hưởng của vấn đề nêu trên bởi Thông báo của Thanh tra Chính phủ đến Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn là thấp.

TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
I. Nguyên giá		
1. Số dư đầu năm	17.888.753.803	17.888.753.803
2. Số tăng trong năm	17.982.081.820	17.982.081.820
- Thuê TSCĐ tài chính trong năm	12.807.245.456	12.807.245.456
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	5.174.836.364	5.174.836.364
3. Số giảm trong năm	4.253.720.603	4.253.720.603
- Giảm khác	4.253.720.603	4.253.720.603
4. Số dư cuối năm	31.617.115.020	31.617.115.020
II. Giá trị hao mòn lũy kế		
1. Số dư đầu năm	6.845.229.365	6.845.229.365
2. Khấu hao trong năm	4.625.768.820	4.625.768.820
- Khấu hao tăng trong năm	4.604.496.535	4.604.496.535
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	21.272.285	21.272.285
3. Giảm trong năm	3.544.767.120	3.544.767.120
- Giảm khác	3.544.767.120	3.544.767.120
4. Số dư cuối năm	7.926.231.065	7.926.231.065
III. Giá trị còn lại		
1. Tại ngày đầu năm	11.043.524.438	11.043.524.438
2. Tại ngày cuối năm	23.690.883.955	23.690.883.955

Ghi chú:

- Tiền thuê phát sinh thêm được ghi nhận là chi phí trong năm
- Căn cứ để xác định tiền thuê phát sinh thêm
- Điều khoản gia hạn thuê hoặc quyền được quyền mua tài sản

TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
I. Nguyên giá				
1. Số dư đầu năm	513.520.000	399.518.014.730	46.625.683.435	446.657.218.165
2. Số tăng trong năm	-	21.308.928.922	685.226.750	21.994.155.672
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	21.308.928.922	685.226.750	21.994.155.672
3. Số giảm trong năm	-	-	-	-
4. Số dư cuối năm	513.520.000	420.826.943.652	47.310.910.185	468.651.373.837
II. Giá trị hao mòn lũy kế				
1. Số dư đầu năm	63.906.871	8.427.616.619	42.735.549.366	51.227.072.856
2. Khấu hao trong năm	12.167.272	8.427.616.618	1.371.777.369	9.811.561.259
- Khấu hao tăng trong năm	12.167.272	8.427.616.618	848.286.734	9.288.070.624
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	523.490.635	523.490.635
3. Giảm trong năm	-	-	-	-
4. Số dư cuối năm	76.074.143	16.855.233.237	44.107.326.735	61.038.634.115
III. Giá trị còn lại				
1. Tại ngày đầu năm	449.613.129	391.090.398.111	3.890.134.069	395.430.145.309
2. Tại ngày cuối năm	437.445.857	403.971.710.415	3.203.583.450	407.612.739.722

Ghi chú:

- Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 42.219.355.639 VND.

CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	283.441.392.588	82.203.869.025
- Chi phí công cụ, dụng cụ xuất dùng	18.321.163.281	6.855.231.320
- Chi phí bảo hiểm	3.430.461.513	3.305.556.758
- Chi phí phát hành trái phiếu	861.130.267	25.000.000.000
- Chi phí hoa hồng bảo hiểm chưa phân bổ	22.176.379.197	14.142.615.436
- Chi phí môi giới bán hàng	55.541.638.059	-
- Chi phí khác	183.110.620.271	32.900.465.511
b. Dài hạn	172.450.221.088	210.679.868.799
- Quyền sử dụng đất thuê	49.625.088.755	1.760.479.820
- Chi phí công cụ, dụng cụ xuất dùng	4.504.118.145	12.996.342.291
- Chi phí nâng cấp sửa chữa văn phòng, máy móc, thiết bị	21.077.796.436	13.063.959.600
- Chi phí Dự án khu nghỉ mát Malibu chờ phân bổ	49.656.462.438	116.094.307.963
- Chi phí khác	47.586.755.314	66.764.779.125
Cộng	455.891.613.676	292.883.737.824

PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn	1.823.813.876.939	1.823.813.876.939	1.981.773.747.641	1.981.773.747.641
- Powerchina Jiangxi Electric Power Engineering Co., Ltd	492.064.171.618	492.064.171.618	545.885.677.208	545.885.677.208
- Công ty TNHH Powerchina Việt Nam	423.223.088.490	423.223.088.490	324.294.318.342	324.294.318.342
- Tổng Công ty Xây Dựng Số 1 - CTCP	142.985.497.531	142.985.497.531	186.279.636.427	186.279.636.427
- Các nhà cung cấp khác	765.541.119.300	765.541.119.300	925.314.115.664	925.314.115.664
b. Dài hạn	105.627.982.231	105.627.982.231	191.037.276.046	191.037.276.046
- Powerchina Jiangxi Electric Power Engineering Co., Ltd	-	-	103.964.826.965	103.964.826.965
- Công ty TNHH Powerchina Việt Nam	-	-	87.072.449.081	87.072.449.081
- Các nhà cung cấp khác	105.627.982.231	105.627.982.231	-	-
Cộng	1.929.441.859.170	1.929.441.859.170	2.172.811.023.687	2.172.811.023.687

c. Số nợ quá hạn chưa thanh toán

d. Phải trả người bán là các bên liên quan

NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	3.207.551.986.728	3.259.131.147.761
- Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	728.079.060.078	904.279.060.078
- Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gia Khang	965.662.461.672	746.224.936.944
- Các khách hàng khác	1.513.810.464.978	1.608.627.150.739
b. Dài hạn		

THUẾ VÀ CÁC KHOẢN NỘP CHO NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
a. Phải nộp	265.277.761.505	400.289.365.366	414.171.486.577	251.395.640.294
- Thuế giá trị gia tăng	42.867.783.562	174.769.566.791	171.005.766.298	46.631.584.055
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	201.051.233.920	112.989.439.186	140.031.007.711	174.009.665.395
- Thuế thu nhập cá nhân	6.458.937.903	21.610.462.742	21.343.090.665	6.726.309.980
- Thuế tài nguyên	11.120.745.175	58.357.077.243	58.843.436.873	10.634.385.545
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	1.092.350.063	1.075.260.501	17.089.562
- Thuế khác	1.055.058.125	14.692.100.995	7.716.272.541	8.030.886.579
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.724.002.820	16.778.368.346	14.156.651.988	5.345.719.178
	Số đầu năm	Phát sinh giảm trong năm	Phát sinh tăng trong năm	Số cuối năm
b. Phải thu	3.547.546.712	103.012.132	3.145.230.890	6.589.765.470
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.455.596.615	-	3.081.067.118	5.536.663.733
- Thuế khác	1.091.950.097	103.012.132	64.163.772	1.053.101.737

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	489.905.768.696	542.831.418.466
- Trích trước lãi vay, lãi trái phiếu, lãi hợp tác đầu tư	243.403.579.829	449.974.893.555
- Tạm trích chi phí xây dựng	164.812.088.295	42.524.071.999
- Chi phí phải trả khác	81.690.100.572	50.332.452.912
b. Dài hạn		
Cộng	489.905.768.696	542.831.418.466

PHẢI TRẢ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	2.678.959.630.975	1.916.981.921.631
- Tài sản thừa chờ xử lý	37.551.325	40.402.115
- BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	2.270.837.258	948.106.499
- Nhận ký cược, ký quỹ	10.505.905.838	600.000.000
- Phải trả lãi vay, lãi BCC	272.084.211.009	242.911.771.656
- Các khoản phải trả BCC	2.093.439.974.249	1.521.958.581.624
+ CTCP Thương mại Dịch vụ Thiên Như Ý	-	745.944.328.768
+ CTCP Thương mại Vũ Tuấn	-	350.000.000.000
+ CTCP TV Thiết kế Xây dựng Tâm nhìn Mới (1)	1.425.000.000.000	-
+ CT TNHH Kinh Doanh Dịch vụ BĐS Thăng Long (2)	378.000.000.000	-
+ CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang (9)	177.529.250.000	-
+ Các đối tượng khác	112.910.724.249	426.014.252.856
- Các khoản khác	300.621.151.296	150.523.059.737
b. Dài hạn	2.962.815.808.780	6.547.555.089.529
- Nhận ký cược, ký quỹ	42.839.190.000	41.460.282.000
- Các khoản phải trả BCC	2.908.407.000.000	6.496.144.669.000
+ CTCP BCG Land Gateway (3)	456.000.000.000	490.525.000.000
+ CTCP Skylar Flagship	-	420.000.000.000
+ CTCP Daffodils (4)	203.355.000.000	350.000.000.000
+ CTCP Dịch vụ Chi Thủy (5)	520.000.000.000	750.000.000.000
+ CTCP TV Thiết kế Xây dựng Tâm nhìn Mới (1)	-	1.425.000.000.000
+ CTCP ĐT Xây dựng Dịch vụ Thương mại Phương Nam (6)	625.000.000.000	750.000.000.000
+ CTCP Mega Solar	-	387.167.000.000
+ CTCP MGM Hanbit (7)	400.000.000.000	400.000.000.000
+ CTCP Artemis Investment (8)	519.052.000.000	395.000.000.000
+ CTCP Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gia Khang (9)	104.000.000.000	366.297.000.000
+ Các đối tượng khác	81.000.000.000	762.155.669.000
- Các khoản khác	11.569.618.780	9.950.138.529
c. Số nợ quá hạn chưa thanh toán		

Ghi chú:

(1) Khoản phải trả theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HTKD/BCG-TNM ngày 20/04/2022 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital và Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng Tâm nhìn Mới về việc tìm dự án năng lượng điện mặt trời và điện gió, dự án bất động sản tiềm năng trên địa bàn Việt Nam. Căn cứ các biên bản làm việc trong năm 2022 thì các bên thống nhất không tiếp tục thực hiện hợp đồng, thời hạn hoàn trả toàn bộ dư nợ tối đa 18 tháng kể từ ngày 30/12/2022.

(2) Khoản phải trả của Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 07/2021/HĐHTKD-BCG-BDSTL ngày 10/03/2021 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital và Công ty TNHH Kinh doanh Dịch vụ BĐS Thăng Long. Mục đích góp vốn đầu tư vào dự án bất động sản thuộc sở hữu hoặc phát triển bởi Công ty Cổ phần BCG Khu công nghiệp Cát Trinh. Căn cứ các biên bản làm việc trong năm 2022 thì các bên thống nhất không tiếp tục thực hiện hợp đồng, thời hạn hoàn trả toàn bộ dư nợ tối đa 18 tháng kể từ ngày 16/12/2022.

(3) Khoản phải trả theo các hợp đồng:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 230601/2021/HTKD/GATEWAY-DT1 ngày 23/06/2021 giữa Công ty Cổ phần BCG Land Gateway và Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1, thời hạn 10 năm kể từ ngày ký hợp đồng để cùng hợp tác đầu tư vào Dự án Nhà máy Điện gió Đông Thành 1. Lợi nhuận được phân chia theo lợi nhuận của dự án theo tỷ lệ góp vốn nhưng không thấp hơn mức lợi nhuận tối thiểu đã thỏa thuận giữa các bên;

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 230601/2021/HTKD/GATEWAY-DT2 ngày 23/06/2021 giữa Công ty Cổ phần BCG Land Gateway và Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2, thời hạn 10 năm kể từ ngày ký hợp đồng để cùng hợp tác đầu tư vào Dự án nhà máy điện gió Đông Thành 2. Lợi nhuận được phân chia theo lợi nhuận của dự án theo tỷ lệ góp vốn nhưng không thấp hơn mức lợi nhuận tối thiểu đã thỏa thuận giữa các bên.

(4) Khoản phải trả theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1506/2021/HĐ-HTĐT ngày 15/06/2021 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort và Công ty Cổ phần Daffodils, nhằm hợp tác phát triển dự án bất động sản tại Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định. Thời hạn hợp tác là 04 năm kể từ ngày ký hợp đồng, lợi nhuận được xác định theo kết quả kinh doanh của dự án và khoản lợi tức cụ thể trong từng giai đoạn.

(5) Khoản phải trả theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 25.04/2022/HĐ-HTĐT ngày 25/04/2022 và các Phụ lục hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital và Công ty Cổ phần Dịch vụ Chi Thủy. Mục đích đầu tư vào Dự án tại Phường Nghĩa Phú, Tp. Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông do Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital làm chủ đầu tư. Thời gian thực hiện 48 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lợi nhuận phân chia dựa trên kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ góp vốn hợp tác.

(6) Khoản phải trả theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 25.02/HĐ-HTĐT/PN-PMT ngày 25/02/2022 giữa Công ty con - Công ty TNHH Phoenix Mountain và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dịch vụ Thương mại Phương Nam. Thời gian hợp tác là 48 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Mục đích đầu tư điểm du lịch 2A, tuyến Quy Nhơn - Sông Cầu, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định. Lợi nhuận được phân chia dựa theo kết quả kinh doanh của dự án nhưng không thấp hơn mức lợi nhuận tối thiểu đã thỏa thuận giữa các bên.

(7) Khoản phải trả theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01.12/2021/HĐ-HTĐT/ĐT1-MGM ngày 01/12/2021 giữa Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1 và Công ty Cổ phần MGM Hanbit, nhằm hợp tác đầu tư vào Dự án Nhà máy điện gió Đông Thành 1, thời hạn hợp tác 10 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Lợi nhuận được chia theo lợi nhuận của dự án theo tỷ lệ vốn góp nhưng không thấp hơn mức lợi nhuận tối thiểu đã thỏa thuận giữa các bên.

(8) Bao gồm khoản phải trả theo các hợp đồng sau giữa Công ty và Công ty Cổ phần Artemis Investment:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 04/2023/HTKD-BCG-ART ngày 20/10/2023 về việc đầu tư vào Dự án tại Phường Nghĩa Phú, Tp. Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông do Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital làm chủ đầu tư. Thời gian hợp tác là 04 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Dựa vào kết quả đầu tư kinh doanh vào các dự án, các bên phân chia lợi nhuận dựa trên kết quả kinh doanh thực tế của dự án, việc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện vào ngày kết thúc hợp đồng.

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0512/HTKD/BCG-ART ngày 05/12/2022, nhằm hợp tác đầu tư các dự án năng lượng điện mặt trời và điện gió. Thời gian hợp tác là 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Lợi nhuận phân chia dựa trên kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ góp vốn hợp tác trên tổng mức đầu tư của dự án, việc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện vào ngày kết thúc hợp đồng.

(9) Bao gồm các khoản phải trả theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng hợp tác số 1208/2020/HTKD/GK-TRACODI ngày 12/08/2020 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang, thời hạn hợp tác 04 năm kể từ ngày ký để cùng đầu tư vào các sản phẩm tài chính. Công ty sẽ phân chia lợi nhuận theo tỷ lệ thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng hợp tác đầu tư. Lợi nhuận phân chia được tính dựa vào lợi nhuận dự án và tỷ lệ đầu tư thực tế của các bên tham gia.

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2510/HTĐT-GK-BCG ngày 25/10/2021 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang về việc đầu tư vào Dự án Điểm du lịch số 2A do Công ty TNHH Phoenix Mountain làm chủ đầu tư. Thời gian hợp tác là 04 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Lợi nhuận phân chia dựa vào kết quả hoạt động kinh doanh của dự án tại thời điểm phân chia lợi nhuận, sau khi kết thúc dự án hai bên sẽ thống nhất tỷ lệ phân chia lợi nhuận bằng văn bản dựa theo tình hình kết quả hoạt động của dự án.

DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	439.871.998.269	330.545.000.866
- Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	335.821.064.861	134.594.973.032
- Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	70.894.582.885	168.151.894.608
- Dự phòng dao động lớn	33.156.350.523	27.798.133.226
b. Dài hạn	2.283.435.069	1.724.405.975
- Dự phòng phải trả khác	2.283.435.069	1.724.405.975

VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn						
Vay ngắn hạn	2.217.252.000.572	2.217.252.000.572	2.653.247.532.494	2.682.478.527.969	2.188.021.005.097	2.188.021.005.097
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong (1)	687.306.463.974	687.306.463.974	659.556.289.528	733.355.257.976	613.507.495.526	613.507.495.526
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (1)	5.307.840.000	5.307.840.000	19.985.713.765	16.860.858.069	8.432.695.696	8.432.695.696
- Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (1)	30.600.000.000	30.600.000.000	30.600.000.000	30.600.000.000	30.600.000.000	30.600.000.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (1)	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (1)	191.543.173.463	191.543.173.463	164.870.071.917	117.874.249.330	238.538.996.050	238.538.996.050
- Ngân hàng TMCP Nam Á (1)	300.000.000.000	300.000.000.000	1.054.600.000.000	1.054.600.000.000	300.000.000.000	300.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (1)	44.248.373.819	44.248.373.819	59.642.784.068	76.860.695.798	27.030.462.089	27.030.462.089
- Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Côn Bắp	20.000.000.000	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Phương Đông (1)	9.963.275.570	9.963.275.570	6.833.268.958	10.463.275.570	6.333.268.958	6.333.268.958
- CT TNHH Sembcorp Energy Việt Nam (2)	641.520.000.000	641.520.000.000	17.955.000.000	-	659.475.000.000	659.475.000.000
- CT TNHH Sembcorp Solar Việt Nam	-	-	11.300.000.000	11.300.000.000	-	-
- Leader Energy (Vietnam) Pte. Ltd. (3)	112.622.400.000	112.622.400.000	3.152.100.000	-	115.774.500.000	115.774.500.000
- Ngân hàng TMCP An Bình	-	-	300.000.000.000	300.000.000.000	-	-
- Ngân hàng MSB (1)	-	-	8.888.888.904	-	8.888.888.904	8.888.888.904
- Các đối tượng khác	124.140.473.746	124.140.473.746	265.863.415.354	260.564.191.226	129.439.697.874	129.439.697.874
Vay dài hạn đến hạn trả	719.455.444.880	719.455.444.880	1.198.150.977.191	1.260.559.761.177	657.046.660.894	657.046.660.894
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	178.350.000	178.350.000	178.350.000	178.350.000	178.350.000	178.350.000
- Ngân hàng TMCP Nam Á	126.429.435.424	126.429.435.424	424.991.745.796	528.429.435.424	22.991.745.796	22.991.745.796
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong	123.847.633.460	123.847.633.460	70.655.578.444	134.435.461.322	60.067.750.582	60.067.750.582
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	273.122.500.000	273.122.500.000	514.150.000.000	353.122.500.000	434.150.000.000	434.150.000.000
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	30.800.000.000	30.800.000.000	-	7.800.000.000	23.000.000.000	23.000.000.000
- CT TNHH MTV Cho Thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-CN Tp. HCM	271.144.000	271.144.000	271.144.000	271.144.000	271.144.000	271.144.000
- CT TNHH Du lịch Sinh thái Côn Bắp	105.700.000.000	105.700.000.000	-	105.700.000.000	-	-
- Ngân hàng TNHH Indovina	59.106.381.996	59.106.381.996	14.776.595.499	73.882.977.495	-	-
- CT TNHH MTV Tài chính Toyota Việt Nam	-	-	1.141.600.032	570.800.016	570.800.016	570.800.016
- DBS Bank Ltd, Singapore	-	-	171.985.963.420	56.169.092.920	115.816.870.500	115.816.870.500

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	31.176.173.260	31.176.173.260	12.784.194.316	39.176.173.260	4.784.194.316	4.784.194.316
- Công ty Cho Thuê Tài chính TNHH BIDV-SuMi TRUST - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh (12)	2.030.977.260	2.030.977.260	1.088.374.716	2.030.977.260	1.088.374.716	1.088.374.716
- CT TNHH MTV Cho Thuê Tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (13)	-	-	3.314.067.600	-	3.314.067.600	3.314.067.600
- Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. Hồ Chí Minh	29.145.196.000	29.145.196.000	8.381.752.000	37.145.196.000	381.752.000	381.752.000
Cộng	2.967.883.618.712	2.967.883.618.712	3.864.182.704.001	3.982.214.462.406	2.849.851.860.307	2.849.851.860.307
b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn						
Vay dài hạn	4.428.626.053.616	4.428.626.053.616	3.049.219.093.984	2.953.246.449.832	4.524.598.697.768	4.524.598.697.768
- Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (4)	753.030.000	753.030.000	-	167.340.000	585.690.000	585.690.000
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (5)	237.800.000	237.800.000	-	178.350.000	59.450.000	59.450.000
- Ngân hàng TMCP Nam Á	93.741.745.796	93.741.745.796	396.800.000.000	490.541.745.796	-	-
- Ngân hàng TNHH Indovina	620.617.005.353	620.617.005.353	-	620.617.005.353	-	-
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (6)	2.027.661.436.696	2.027.661.436.696	364.481.666.343	515.350.000.000	1.876.793.103.039	1.876.793.103.039
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (7)	33.338.523.142	33.338.523.142	-	23.000.000.000	10.338.523.142	10.338.523.142
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong (8)	1.087.260.450.936	1.087.260.450.936	349.590.870.031	536.520.004.304	900.331.316.663	900.331.316.663
- Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. Hồ Chí Minh	368.886.061.693	368.886.061.693	-	368.886.061.693	-	-
- CT TNHH MTV Tài chính Toyota Việt Nam (9)	-	-	2.246.066.672	570.800.040	1.675.266.632	1.675.266.632
- CT TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp	80.000.000.000	80.000.000.000	-	80.000.000.000	-	-
- DBS Bank Ltd., Singapore (10)	-	-	1.887.733.453.940	190.985.513.000	1.696.747.940.940	1.696.747.940.940
- Ngân hàng MSB (11)	-	-	37.037.036.998	9.629.629.646	27.407.407.352	27.407.407.352
- Các đối tượng khác	116.130.000.000	116.130.000.000	11.330.000.000	116.800.000.000	10.660.000.000	10.660.000.000
Nợ thuê tài chính dài hạn	7.680.620.547	7.680.620.547	16.384.484.292	11.213.258.729	12.851.846.110	12.851.846.110
- Công ty Cho Thuê Tài chính TNHH BIDV Sumi Trust - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh (12)	4.142.020.506	4.142.020.506	-	1.375.829.092	2.766.191.414	2.766.191.414
- CT TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (13)	-	-	16.384.484.292	8.157.179.100	8.227.305.192	8.227.305.192
- Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM	381.752.000	381.752.000	-	381.752.000	-	-
- Công ty Thuê Tài chính TNHH BIDV (14)	2.343.416.041	2.343.416.041	-	1.027.354.537	1.316.061.504	1.316.061.504
- CT TNHH MTV Cho Thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-CN TP. HCM (15)	813.432.000	813.432.000	-	271.144.000	542.288.000	542.288.000
Cộng	4.436.306.674.163	4.436.306.674.163	3.065.603.578.276	2.964.459.708.561	4.537.450.543.878	4.537.450.543.878

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm			Kỳ hạn	Số cuối năm		
	Giá trị	Lãi suất			Giá trị	Lãi suất	Kỳ hạn
c. Trái phiếu thường							
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	67.636.791.580				299.583.333.336		
- Trái phiếu chuyển đổi không thực hiện quyền	67.636.791.580	7,0%	3 năm	-			
- Loại phát hành theo mệnh giá - Mã trái phiếu TCDH2124002 (17)					300.000.000.000	11,5%	3 năm
- Loại phát hành theo mệnh giá (19)					(416.666.664)		
+ Mã trái phiếu BCLCH2124001							
+ Chi phí phát hành trái phiếu					(416.666.664)		
Trái phiếu dài hạn	7.251.460.977.778				4.477.475.066.659		
- Loại phát hành theo mệnh giá (16)	497.141.666.663	11,5%	5 năm	497.841.666.659	11,5%	5 năm	
+ Mã trái phiếu BCG122006	500.000.000.000			500.000.000.000			
+ Chi phí phát hành trái phiếu	(2.858.333.337)			(2.158.333.341)			
- Loại phát hành theo mệnh giá - Mã trái phiếu TCDH2124002 (17)	500.000.000.000	11,5%	3 năm				
- Loại phát hành theo mệnh giá (18)	972.708.200.000	11,0%	5 năm	979.633.400.000	11,0%	5 năm	
+ Mã trái phiếu TCDH2227002	990.000.000.000			990.000.000.000			
+ Chi phí phát hành trái phiếu	(17.291.800.000)			(10.366.600.000)			
- Loại phát hành theo mệnh giá	999.111.111.111	14,0%	3 năm	-			
+ Mã trái phiếu là EBCCH2124002	1.000.000.000.000						
+ Chi phí phát hành trái phiếu	(888.888.889)						
- Loại phát hành theo mệnh giá	1.284.583.333.336	14,0%	3 năm	-			
+ Mã trái phiếu EBCCH2124003	1.286.000.000.000						
+ Chi phí phát hành trái phiếu	(1.416.666.664)						
- Loại phát hành theo mệnh giá (19)	2.497.916.666.668	11,0%	3 năm	2.500.000.000.000	11,0%	5 năm	
+ Mã trái phiếu BCLCH2124001	2.500.000.000.000			2.500.000.000.000			
+ Chi phí phát hành trái phiếu	(2.083.333.332)						
- Loại phát hành theo mệnh giá (20)	500.000.000.000	13,0%	5 năm	500.000.000.000	13,0%	5 năm	
Tổng cộng	7.319.097.769.358				4.777.058.399.995		
d. Số vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán							

Ghi chú:

Chi tiết số dư tại ngày 31/12/2023 của các khoản vay và nợ thuê tài chính được trình bày như sau:

(1) Khoản vay từ các Ngân hàng Thương mại theo các Hợp đồng tín dụng của Công ty và các Công ty con, các khoản vay được rút bằng đồng Việt Nam hoặc đồng Đô la Mỹ, dùng để bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo là nhà xưởng, máy móc thiết bị, khoản phải thu đã hình thành luân chuyển và tiền gửi có kỳ hạn thuộc sở hữu của các Công ty con và tài sản của bên thứ ba (Xem Thuyết minh V.01, V.04 và V.10).

(2) Khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng vay ngày 10/01/2022 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Aurai Wind Energy và Công ty TNHH Sembcorp Energy Việt Nam, mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay là đến ngày 30/06/2024, lãi suất 8%/năm. Khoản vay được thế chấp bằng tài sản của các bên bảo lãnh chi tiết như sau:

Bên bảo lãnh	Tài sản thế chấp
Công ty Cổ phần Aurai Wind Energy	Vốn góp vào Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1 Vốn góp vào Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2 Tất cả tài khoản ngân hàng của Công ty bao gồm các tài khoản tại Ngân hàng TMCP Nam Á, Ngân hàng TMCP Phương Đông, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
Công ty Cổ phần BCG Energy	Vốn góp vào Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1 Vốn góp vào Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2 Vốn góp vào Công ty Cổ phần BCG Gaia Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng lượng BCG - Băng Dương Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương
Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1	Tất cả tài sản thuộc Dự án Điện gió Đông Thành 1 Tất cả giấy tờ pháp lý liên quan đến Dự án Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Nam Á
Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2	Tất cả tài sản và giấy tờ pháp lý thuộc Dự án Nhà máy Điện gió Đông Thành 2 Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Nam Á
Công ty Cổ phần Điện gió Khai Long 1	Tất cả tài sản và giấy tờ pháp lý thuộc Dự án Nhà máy Điện gió khu du lịch Khai Long - Cà Mau giai đoạn 1 Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Nam Á
Công ty Cổ phần Điện gió Khai Long 2	Tất cả tài sản và giấy tờ pháp lý thuộc Dự án Nhà máy Điện gió khu du lịch Khai Long - Cà Mau giai đoạn 2 Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Nam Á
Công ty Cổ phần Điện gió Khai Long 3	Tất cả tài sản và giấy tờ pháp lý thuộc Dự án Nhà máy Điện gió khu du lịch Khai Long - Cà Mau giai đoạn 3 Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Nam Á
Công ty Cổ phần BCG Wind Sóc Trăng	Tất cả tài sản và giấy tờ pháp lý thuộc Dự án nhà máy Điện gió BCG Sóc Trăng 1 Các tài khoản ngân hàng của Công ty tại Ngân hàng TMCP Nam Á, Ngân hàng TMCP Phương Đông
Ông Nguyễn Hồ Nam	5 triệu cổ phiếu trong Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital
Ông Phạm Minh Tuấn	2.369 triệu cổ phiếu trong Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital 22.500 cổ phiếu Công ty Cổ phần BCG Gaia
Bà Hoàng Thị Minh Châu	2.500 cổ phiếu Công ty Cổ phần BCG Gaia

(3) Khoản vay tín chấp của Công ty con - Công ty Cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng lượng Sạch để thanh toán cho nhà thầu xây dựng cũng như các hoạt động kinh doanh của Công ty con. Thời hạn thanh toán dưới 1 năm, lãi suất áp dụng là từ 10,5% đến 12,5%/năm. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

(4) Đây là khoản vay trung hạn của Công ty con - Công ty Cổ phần Thành Phúc ("Thành Phúc") theo Hợp đồng tín dụng số 4603-LAV-202201817 ngày 21/06/2022. Khoản vay được rút bằng đồng Việt Nam, thời hạn vay 05 năm, trả gốc định kỳ 06 tháng/lần. Lãi suất 9%/năm, trả lãi theo từng quý. Khoản vay được đảm bảo bằng máy móc của Công ty Thành Phúc.

(5) Khoản vay dài hạn của Công ty để mua xe ô tô. Khoản vay này được đảm bảo bằng phương tiện vận tải của Công ty (xem Thuyết minh V.10).

(6) Bao gồm các Hợp đồng vay dài hạn của các Công ty con với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam:

Khoản vay của Công ty Cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng lượng Sạch. Hạn mức tín dụng là 2.623 tỷ đồng để thanh toán chi phí đầu tư Dự án Điện mặt trời Phù Mỹ 123 - Giai đoạn 1. Thời hạn vay đến ngày 05/05/2031, lãi suất được tính bằng lãi suất huy động tiết kiệm bằng VND cộng biên độ tối thiểu 4%/năm. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai và toàn bộ động sản thuộc của công ty con; quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán điện; toàn bộ cổ phần và quyền tài sản phát sinh từ dự án (xem Thuyết minh V.02; V.10).

Khoản vay bằng Đồng Việt Nam của Công ty Cổ phần BCG Land với hạn mức vay là 6 tỷ đồng nhằm mục đích thanh toán các chi phí liên quan đến 2 xe ô tô, lãi suất được xác định bằng lãi suất cơ bản cộng (+) biên độ tối thiểu 4%/năm với thời gian được xác định theo từng kế ước nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng phương tiện vận tải theo Hợp đồng thế chấp động sản số 14/2022/HĐBĐ/NHCT944-BCGLAND ngày 29 tháng 4 năm 2022 (xem Thuyết minh V.10).

Khoản vay của Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Côn Bấp với hạn mức vay là 400 tỷ đồng nhằm mục đích thanh toán công nợ dự án với thời hạn 36 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 1 tháng một lần và được xác định bằng lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 4,5%/năm nhưng không thấp hơn sàn lãi suất cho vay kinh doanh bất

động sản của ngân hàng trong từng thời kỳ. Tài sản đảm bảo là toàn bộ quyền sử dụng đất thuộc một dự án tại Thành phố Hội An ("Dự án"), tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai của Dự án và các tài sản khác đủ điều kiện nhận bảo đảm theo quy định.

(7) Hợp đồng vay dài hạn của các Công ty con với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng:

Khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần Skylar nhằm đầu tư Dự án điện năng lượng mặt trời. Thời hạn vay đến 19/12/2027, lãi suất được quy định theo từng kế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ hệ thống điện năng lượng mặt trời mái nhà hình thành trong tương lai và đã hình thành trên các mái nhà theo các Hợp đồng thuê mái; toàn bộ quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê của công ty trong tập đoàn; Toàn bộ phần vốn góp của công ty trong Công ty cùng Tập đoàn; và Bảo lãnh cá nhân của Chủ tịch.

(8) Bao gồm các Hợp đồng vay dài hạn với Ngân hàng TMCP Tiên Phong:

Khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong với hạn mức tín dụng là 60 tỷ đồng. Thời hạn vay 60 tháng. Mục đích là góp vốn hợp tác thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng ĐT 830 và ĐT 824 từ cầu An Thạnh đến thị trấn Đức Hoà tỉnh Long An theo hình thức hợp đồng BOT. Tài sản đảm bảo là dự án nâng cấp, mở rộng ĐT 830 và ĐT 824 từ cầu An Thạnh đến thị trấn Đức Hoà, Tỉnh Long An (xem mục V.06 thuyết minh Báo cáo tài chính riêng này). Lãi suất 3 tháng đầu tiên là 10,4%/năm, lãi các kỳ tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 3 tháng 1 lần và bằng lãi suất cơ sở trung hạn 3 tháng (KHDN) của TP bank tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 4%/năm.

Khoản vay của Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Vinh Long theo Hợp đồng vay dài hạn số 69/2020/HDTD/TTKHDNL MN2/01 ngày 14/01/2021 với hạn mức vay 710 tỷ đồng để tài trợ chi phí đầu tư Dự án Nhà máy Điện mặt trời VNECO Vinh Long. Thời hạn vay đến ngày 15/01/2036, lãi suất theo từng kế ước nhận nợ. Hợp đồng vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành trong tương lai của Nhà máy Điện mặt trời tại công ty con; quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán điện.

Khoản vay của Công ty con - Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas thể hiện khoản vay bằng Đồng Việt Nam với tổng hạn mức vay là 800.000.000.000 đồng nhằm mục đích đầu tư Dự án Khu nghỉ mát Malibu MGM Hội An, có thời hạn 24 tháng kể từ lần giải ngân đầu tiên. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và được xác định bằng lãi suất cho vay cơ sở trung hạn kỳ hạn 03 tháng của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ cụ thể theo từng thông báo nhận nợ. Tài sản đảm bảo là thu bảo lãnh vay vốn của Ngân hàng TMCP Nam Á cho nghĩa vụ của Công ty trong quá trình vay vốn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong.

(9) Khoản vay dài hạn của Công ty con - Công ty Taxi Việt Nam theo chương trình tín dụng CP1909CO để mua xe ô tô. Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất được quy định theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Tài sản đảm bảo là xe ô tô hình thành từ vốn vay.

(10) Khoản vay dài hạn nước ngoài giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Gaia và DBS Bank Ltd., Singapore. Giá trị khoản vay 77.500.000 USD được giải ngân toàn bộ vào 06/06/2023. Mục đích vay để tài trợ cho các dự án, hợp đồng hợp tác kinh doanh và kế hoạch kinh doanh. Thời hạn khoản vay 12 năm. Gốc + lãi thanh toán 03 tháng/lần. Ngày trả gốc + lãi đầu tiên là 15/08/2023. Đồng tiền trả Nợ gốc + lãi là USD. Lãi là lãi kép tích lũy với lãi suất bằng tổng phần trăm hàng năm của lãi biên và lãi suất tham chiếu kép (= SOFR +2,9%). Khoản vay được thế chấp bằng những tài sản chi tiết sau:

Bên bảo lãnh	Tài sản thế chấp
CTCP BCG Energy	Vốn góp vào Công ty Cổ phần BCG GAIA Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng lượng BCG - Băng Dương
CTCP BCG GAIA	Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng lượng BCG - Băng Dương Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng DBS Tất cả quyền và lợi ích phát sinh từ hợp đồng hợp tác kinh doanh
CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng lượng BCG - Băng Dương
CTCP Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương	Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng DBS - Chi nhánh TP. HCM Toàn bộ bất động sản thuộc Dự án Tất cả quyền và lợi ích phát sinh từ Dự án
CTCP Năng lượng BCG - Băng Dương	Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng DBS - Chi nhánh TP. HCM Toàn bộ động sản thuộc Dự án Tất cả quyền và lợi ích phát sinh từ Dự án
CT TNHH Sembcorp Energy Việt Nam	Vốn góp vào Công ty Cổ phần BCG GAIA
Ông Phạm Minh Tuấn	Vốn góp vào Công ty Cổ phần BCG GAIA
Bà Phạm Thị Hoàng Châu	Vốn góp vào Công ty Cổ phần BCG GAIA

(11) Khoản vay theo hợp đồng cho vay số 2501/2021/MSB-GH/HDCV giữa Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam và Công ty Cổ phần Phát triển Điện Gia Huy với số tiền vay là 60.000.000.000 đồng. Thời hạn vay: 84 tháng. Mục đích vay để tài trợ chi phí xây dựng dự án điện mặt trời mái nhà do Công ty là chủ đầu tư tại Kho B4, C2, C3, C4, C5, C6, Siêu thị Gổ Tây, khu ICD Tân Cảng Long Bình, phường Long Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai - Tại kho xưởng của Công ty Cổ phần Tân Vinh Cửu, Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai. Lãi suất 7,3 %/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản của Công ty Gia Huy (xem Thuyết minh V.10).

(12) Bao gồm các Hợp đồng thuê tài chính với Công ty Cho Thuê Tài chính TNHH BIDV-SUMI TRUST:

- Khoản thuê tài chính của Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải để mua xe ô tô. Số tiền vay và thời hạn vay được xác định theo từng hợp đồng.

- Khoản thuê tài chính của Công ty con - Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA để mua xe ô tô, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 8.5%/năm trong 6 tháng đầu, sau đó là lãi suất tham chiếu.

(13) Khoản vay dài hạn của Công ty con - Công ty Taxi Việt Nam để thuê xe ô tô phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty con. Thời hạn vay và lãi suất được quy định theo từng hợp đồng cho thuê tài chính. Tài sản đảm bảo là khoản tiền ký cược bảo đảm có giá trị tại 31/12/2023 là 883.750.000 đồng.

(14) Đây là khoản nợ thuê tài chính giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Tapiotek và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo Hợp đồng cho thuê tài chính số 21821000398/HĐCTTC. Thời hạn cho thuê 36 tháng. Lãi suất thuê 7%/năm. Tài sản đảm bảo là khoản tiền ký cược bảo đảm có giá trị tại 31/12/2023 là 389.755.186 đồng.

(15) Đây là khoản thuê tài chính của Công ty con - Công ty Cổ phần Aurai Wind Energy theo hợp đồng CTTC số 63.22.07/CTTC ký ngày 25/10/2022, thời hạn vay 04 năm. Hợp đồng thuê tài chính này chịu lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm bằng VND kỳ hạn 12 tháng hình thức trả lãi sau áp dụng đối với cá nhân, do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố tại thời điểm đó cộng biên độ 2,5%/năm.

(16) Trái phiếu chào bán ra công chúng và đã được niêm yết tại Sàn chứng khoán HNX với Mã trái phiếu là BCGI22006. Mệnh giá: 100.000 đồng/Trái phiếu. Kỳ hạn trái phiếu: 5 năm. Loại hình trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có đảm bảo. Trái phiếu có lãi suất kết hợp lãi suất cố định và lãi suất thả nổi được xác định như sau: 2 kỳ tính lãi đầu tiên là 11.5%/năm. Các kỳ tính lãi tiếp theo sau 2 kỳ tính lãi đầu tiên là lãi suất thả nổi được xác định theo công thức như sau: Lãi suất = lãi suất tham chiếu tại kỳ tính lãi đó + biên độ 6%/năm.

(17) Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tư vấn phát hành và đại lý lưu ký. Mã trái phiếu là TCDH2124002, ngày phát hành 28/12/2021, số lượng 500.000 trái phiếu, mệnh giá: 1.000.000 đồng/trái phiếu, thời hạn trái phiếu là 36 tháng. Loại hình trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo. Mục đích phát hành để tăng quy mô vốn cụ thể là nâng cao năng lực, tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng và bất động sản. Trong năm, thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Công ty đã thực hiện mua lại 200.000 trái phiếu trước hạn.

(18) Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong tư vấn phát hành và đại lý lưu ký. Mã trái phiếu là TCDH2227002, ngày phát hành 27/09/2022, số lượng 9.900 trái phiếu, mệnh giá: 100.000.000 đồng/trái phiếu, thời hạn trái phiếu là 60 tháng. Loại hình trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo. Mục đích phát hành để cơ cấu lại nợ của Công ty.

(19) Trái phiếu phát hành theo mệnh giá bằng Đồng Việt Nam nhằm mục đích hợp tác đầu tư và/hoặc đầu tư phát triển dự án bất động sản Kinh Dương Vương tại Quận Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh. Tổng mệnh giá là 2.500.000.000.000 đồng, kỳ hạn ba mươi sáu (36) tháng kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2021 và được gia hạn thêm 2 năm đến ngày 31 tháng 3 năm 2026. Lãi suất trong bốn (4) kỳ tính lãi đầu tiên là 11%/năm, sau đó lãi suất được xác định bằng lãi suất tham chiếu công bố tại ngày xác định lãi suất có liên quan cộng (+) biên độ 4%/năm nhưng không thấp hơn 11%/năm. Kỳ tính lãi ba (3) tháng/lần.

Trái phiếu của Công ty đã được đăng ký và cấp mã trái phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam kể từ ngày 6 tháng 10 năm 2023. Tập đoàn được phép thu hồi một phần hoặc toàn bộ số trái phiếu sau mười hai (12) tháng kể từ ngày phát hành theo các quy định cụ thể.

Khoản trái phiếu này được đảm bảo bằng cổ phần thuộc sở hữu của Công ty và cổ đông khác tại Côn Bắp, cổ phần thuộc sở hữu của bên thứ ba tại công ty sở hữu dự án bất động sản Kinh Dương Vương tại Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, toàn bộ nguồn thu cùng tất cả quyền và lợi ích phát sinh từ và/hoặc có liên quan đến dự án (khi phát sinh); quyền sử dụng đất của khu vực đất thực hiện (khi có).

(20) Trái phiếu phát hành riêng lẻ do Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong làm đại lý lưu ký, tư vấn phát hành. Mã trái phiếu là TNECH2227001, phát hành từ ngày 09 tháng 12 năm 2022 có mệnh giá là 100.000.000 đồng/trái phiếu. Loại hình trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền. Mục đích phát hành là tăng quy mô vốn hoạt động, được đảm bảo bằng các tài sản chi tiết như sau:

- Toàn bộ phần góp vốn thuộc chủ sở hữu của các bên góp vốn tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên;
- Toàn bộ quyền và lợi ích phát sinh từ và liên quan đến Dự án Krông Pa 2 (bao gồm nhưng không giới hạn quyền kinh doanh, khai thác, phát triển Dự án Krông Pa 2, nguồn thu từ Dự án Krông Pa 2 và các quyền tài sản khác phát sinh từ Dự án Krông Pa 2;
- Toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc Dự án Krông Pa 2 (sau khi đủ điều kiện thế chấp theo quy định cả pháp luật);
- 19.284.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital thuộc sở hữu của các cá nhân/tổ chức khác;
- Các tài sản và biện pháp bảo đảm khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của tổ chức phát hành và/hoặc bên thứ ba theo thỏa thuận giữa các bên liên quan được bổ sung, thay thế tại từng thời điểm nhằm bảo đảm cho các nghĩa vụ được bảo đảm của trái phiếu.

VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư tại 01/01/2022	2.975.371.740.000	(233.004.000)	21.404.860.000	463.478.572	3.908.270.221	571.767.743.807	4.776.881.493.993	8.349.564.582.593
- Tăng vốn trong năm	2.057.682.630.000	867.159.426.000	-	-	-	-	-	2.924.842.056.000
- Công ty mẹ chia cổ tức	251.621.850.000	-	-	-	-	(503.274.568.500)	-	(251.652.718.500)
- Phát hành cổ phiếu thưởng	50.000.000.000	-	-	-	-	(50.000.000.000)	-	-
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	370.773.543.503	196.023.260.684	566.796.804.187
- Tăng/(giảm) do hợp nhất Công ty con	-	-	-	809.062	526.040	61.379.966.040	2.330.731.487.677	2.392.112.788.819
- Cổ tức đã chia tại Công ty con	-	-	-	-	-	-	(145.293.084.081)	(145.293.084.081)
- Trích lập các quỹ tại Công ty con	-	-	-	-	-	(2.875.850.104)	(8.263.736.951)	(11.139.587.055)
Số dư tại 31/12/2022	5.334.676.220.000	866.926.422.000	21.404.860.000	464.287.634	3.908.796.261	447.770.834.746	7.150.079.421.322	13.825.230.841.963
Số dư tại 01/01/2023	5.334.676.220.000	866.926.422.000	21.404.860.000	464.287.634	3.908.796.261	447.770.834.746	7.150.079.421.322	13.825.230.841.963
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	58.983.129.855	112.094.205.438	171.077.335.293
- Tăng/(giảm) do hợp nhất Công ty con	-	-	-	-	-	125.547.675.265	3.482.480.648.074	3.608.028.323.339
- Cổ tức đã chia tại Công ty con	-	-	189.300.650.000	-	-	(198.270.676.451)	(111.585.678.979)	(120.555.705.430)
- Trích lập các quỹ tại Công ty con	-	-	-	-	-	(3.519.856.183)	(12.516.757.734)	(16.036.613.917)
Số dư tại 31/12/2023	5.334.676.220.000	866.926.422.000	210.705.510.000	464.287.634	3.908.796.261	430.511.107.232	10.620.551.838.121	17.467.744.181.248

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Vốn góp của Nhà nước	-	-
- Vốn góp của tổ chức, cá nhân khác	5.334.676.220.000	5.334.676.220.000
Cộng	5.334.676.220.000	5.334.676.220.000

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	-	-
+ Vốn góp đầu năm	5.334.676.220.000	2.975.371.740.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	2.359.304.480.000
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	5.334.676.220.000	5.334.676.220.000
- Cổ tức lợi nhuận đã chia	-	503.274.568.500

d. Cổ phiếu

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	533.467.622	533.467.622
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	533.467.622	533.467.622
+ Cổ phiếu phổ thông	533.467.622	533.467.622
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	533.467.622	533.467.622
+ Cổ phiếu phổ thông	533.467.622	533.467.622

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu

e. Các quỹ của doanh nghiệp

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
- Quỹ đầu tư phát triển	3.908.796.261	3.908.796.261
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	464.287.634	464.287.634

CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngoại tệ các loại		
- Đô la Mỹ (USD)	40.841,53	92.299,73
- Đồng Euro (EUR)	606,95	760,49
b. Nợ khó đòi đã xử lý	209.235.971.936	142.153.182.019

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
a. Doanh thu	4.112.374.748.419	4.595.934.767.679
- Doanh thu cung cấp hàng hóa, thành phẩm	3.008.018.007.724	3.530.805.098.085
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	217.402.259.775	219.039.354.858
- Doanh thu hoạt động xây dựng	428.683.252.665	600.668.294.822
- Doanh thu bảo hiểm	458.271.228.255	245.422.019.914
b. Các khoản giảm trừ doanh thu	100.215.858.113	64.741.593.534
- Hàng bán bị trả lại	421.837.171	-
- Hoàn, giảm, nhượng tái bảo hiểm	99.794.020.942	64.741.593.534

GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn hàng hóa, thành phẩm đã bán	1.990.623.697.642	2.545.688.494.090
- Giá vốn cung cấp dịch vụ	96.790.342.965	93.497.050.367
- Giá vốn hoạt động xây dựng	362.447.114.785	393.933.396.879
- Giá vốn bảo hiểm	362.600.651.160	156.213.409.775
Cộng	2.812.461.806.552	3.189.332.351.111

DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, lãi cho vay	46.717.647.147	312.385.488.134
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	7.665.675.500	134.433.700
- Lãi hợp nhất kinh doanh	-	182.818.396.268
- Lãi đầu tư cổ phiếu, trái phiếu	300.483.702.280	783.174.722.560
- Lãi phải thu theo hợp đồng hợp tác đầu tư	1.720.775.851.714	1.257.010.021.437
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	805.852.799	11.355.892.083
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	665.807.387	1.211.589.556
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	10.083.863.771	3.341.898
Cộng	2.087.198.400.598	2.548.093.885.636

CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu	1.582.466.411.424	1.434.853.960.245
- (Hoàn nhập)/ Dự phòng đầu tư tài chính	2.114.897.770	622.741.474
- Lỗ đầu tư cổ phiếu, trái phiếu	366.263.865	104.885.316.926
- Chi phí phải trả theo hợp đồng hợp tác đầu tư	456.682.914.417	605.893.081.871
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.231.306.924	61.926.244.771
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	107.311.643.372	22.806.007.549
- Chi phí tài chính khác	242.998.809.218	170.774.025.905
Cộng	2.396.172.246.990	2.401.761.378.741

CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm	192.306.085.574	215.786.591.177
- Chi phí nhân viên	5.449.786.326	6.096.604.964
- Chi phí vật liệu, bao bì	3.195.485.628	1.173.382.670
- Chi phí đồ dùng, dụng cụ	16.135.474	51.473.357
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	71.570.001	7.820.004
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	162.244.380.797	169.137.366.153
- Chi phí bằng tiền khác	21.328.727.348	39.319.944.029
b. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm	449.868.785.732	483.455.987.491
- Chi phí nhân viên	193.127.188.610	201.263.091.007
- Chi phí vật liệu quản lý	6.117.000.191	7.137.716.839
- Chi phí đồ dùng văn phòng	4.362.376.523	3.878.691.540
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.803.902.496	20.510.661.795
- Thuế, phí và lệ phí	14.975.765.558	10.746.729.046
- Dự phòng/ (hoàn nhập dự phòng)	12.959.202.551	8.992.375.730
- Phân bổ lợi thế thương mại	57.008.219.134	84.723.548.877
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	97.818.706.523	88.356.623.809
- Chi phí khác bằng tiền	44.696.424.146	57.846.548.848

CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	398.212.156.995	480.163.915.841
- Chi phí nhân viên	286.683.673.747	285.655.392.581
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	541.386.751.275	473.615.967.953
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.481.764.241.741	2.324.966.765.560
- Chi phí bằng tiền khác	175.887.069.842	224.593.096.951
Cộng	2.883.933.893.601	3.788.995.138.885

THU NHẬP KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
- Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	4.258.026.416	284.969.173
- Lãi mua rẻ Công ty con	2.847.858.529	29.436.519.133
- Tiền phạt vi phạm hợp đồng	22.743.111.529	-
- Các khoản khác	40.134.446.005	14.993.433.718
Cộng	69.983.442.479	44.714.922.024

CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	4.023.043.313	-
- Tiền phạt, tiền thuế khác phải đóng do vi phạm hành chính	15.799.727.387	7.305.138.676
- Các khoản khác	12.140.722.368	13.886.370.867
Cộng	31.963.493.068	21.191.509.543

CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Tập đoàn là 20% thu nhập chịu thuế. Riêng đối với các dự án đầu tư điện mặt trời sẽ áp dụng mức thuế suất và mức ưu đãi thuế theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư theo từng dự án và các quy định về ưu đãi thuế TNDN theo Điều 23, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ("Thông tư 78") - Hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật TNDN, cụ thể như sau:

Tại Công ty Cổ phần Phát triển Tâm nhìn Năng lượng Sạch:

Đối với Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ - giai đoạn 1 và 2: Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong 15 năm, được miễn 4 năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2021 đến năm 2024) và giảm 50% trong 09 năm tiếp theo (từ năm 2025 đến năm 2033).

Tại Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Bàng Dương:

Đối với Nhà máy điện mặt trời Hanwha - BCG Bàng Dương: Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong 15 năm, được miễn 04 năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2021 đến năm 2024) và giảm 50% trong 09 năm tiếp theo (từ năm 2025 đến năm 2033).

Tại Công ty Cổ phần Năng lượng BCG - Bàng Dương:

Đối với Nhà máy điện mặt trời BCG - Bàng Dương: Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong 15 năm, được miễn 04 năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2019 đến năm 2022) và giảm 50% trong 09 năm tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2031).

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	251.364.984.263	812.524.746.208
+ Các khoản điều chỉnh tăng / (giảm) lợi nhuận tính thuế	501.169.394.812	407.644.809.386
- Tổng thu nhập chịu thuế	752.534.379.075	1.220.169.555.594
+ Lỗ từ các năm trước chuyển sang	(216.115.303.181)	(11.035.689.388)

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
+ Thu nhập được ưu đãi	(144.943.945.383)	(137.278.937.626)
- Tổng thu nhập tính thuế	391.475.130.512	1.071.854.928.581
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	98.728.402.369	216.053.166.535
+ Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	94.078.359.739	209.913.066.564
+ Khoản thuế truy thu, nộp bổ sung	4.650.042.630	6.140.099.971

CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	500.172.158	8.385.584.891
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	(799.024.503)	26.938.334.259
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(18.141.901.054)	(5.649.143.663)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(18.440.753.399)	29.674.775.486

LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	58.983.129.855	370.773.543.503
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	533.467.622	489.145.762
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	111	758

LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	58.983.129.855	370.773.543.503
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	533.467.622	489.145.762
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	111	758

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ ẢNH HƯỞNG TỚI BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
- Chuyển trái phiếu chuyển đổi thành vốn chủ sở hữu	-	250.000.000.000
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành ESOP từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối ở Công ty con	193.324.350.000	301.621.850.000
- Chuyển nợ thành vốn chủ sở hữu	135.464.997.748	-

CÁC KHOẢN TIỀN DO DOANH NGHIỆP NẮM GIỮ NHƯNG ĐANG ĐƯỢC ĐẢM BẢO, THẾ CHẤP CHO CÁC KHOẢN VAY

Các khoản tiền và tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm 20.830.000.000 đồng đã được bảo đảm, thế chấp cho khoản vay tại các ngân hàng.

SỐ TIỀN ĐI VAY THỰC THU TRONG NĂM

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	5.046.094.985.650	6.961.833.005.219
- Tiền thu từ phát hành trái phiếu thường	-	2.469.849.866.663
Cộng	5.046.094.985.650	9.431.682.871.882

SỐ TIỀN ĐÃ TRẢ THỰC GỐC VAY TRONG NĂM

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	5.112.368.854.940	5.715.510.005.600
- Tiền trả nợ gốc trái phiếu thường	3.200.000.000.000	1.385.810.239.670
- Tiền trả nợ gốc trái phiếu chuyển đổi	-	250.000.000.000
- Tiền trả nợ vay dưới hình thức khác	8.188.897.673	4.530.894.648
Cộng	8.320.557.752.613	7.355.851.139.918

NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

a. Các bên liên quan

Tên đơn vị	Quan hệ
Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Công ty con
Công ty Cổ phần BCG Land	Công ty con
Công ty Cổ phần BCG Energy	Công ty con
Công ty Cổ phần BCG Khu công nghiệp Cát Trinh	Công ty con
Công ty Cổ phần BCG Financial	Công ty con
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm AAA	Công ty con
Công ty TNHH Phoenix Mountain	Công ty con
Công ty TNHH MTV Helios Village	Công ty con
Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Liên doanh Khai thác và Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Thành Phúc	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Sao Sáng Sài Gòn	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Thương Mại Vxperia	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần BCG Wind Sóc Trăng	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Thạnh Hóa	Công ty con gián tiếp
Công ty CP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng Sạch	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Aurai Wind Energy	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần BCG Vĩnh Long	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Điện Gió Đông Thành 1	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Điện Gió Đông Thành 2	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Skylar	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Greensky Infinitive	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Casper Solar (đã thoái từ ngày 20/12/2023)	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Cosmos Solar	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Herb Solar	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Orchid Solar	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Violet Solar	Công ty con gián tiếp

Tên đơn vị	Quan hệ
Công ty Cổ phần Tapiotek	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần BCG GAIA	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Nước sạch Life Purity	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Băng Dương	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần TCD Plus	Công ty con gián tiếp
Công ty Taxi Việt Nam	Công ty con gián tiếp (mua từ ngày 10/01/2023)
Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Côn Bắp	Công ty con gián tiếp (mua từ ngày 30/03/2023)
Công ty TNHH Tracodi E&C	Công ty con gián tiếp (mới thành lập ngày 11/05/2023)
Công ty CP Phát triển Điện Gia Huy	Công ty con gián tiếp (chuyển hình thức đầu tư từ 30/11/2023)
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	Công ty con gián tiếp (đã thoái từ ngày 12/06/2023)
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3	Công ty con gián tiếp (đã thoái từ ngày 12/06/2023)
Công ty Cổ phần E power 1	Công ty con gián tiếp (đã thoái từ ngày 26/08/2023)
Công ty TNHH Cơ điện Skylar5	Công ty con gián tiếp (đã thoái từ ngày 01/04/2023)
Công ty TNHH B.O.T ĐT 830	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco	Công ty liên kết
Công ty TNHH Skylight Power	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty TNHH Hanwha BCGE - O&M	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty Cổ phần BCG - SP Greensky	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sơn Long	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty Cổ phần Bất Động sản An Giang	Công ty liên kết gián tiếp (giảm tỷ lệ kiểm soát từ 20/12/2023)
Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng sản Bắc Hà	Công ty liên kết gián tiếp (đã thoái từ ngày 25/12/2023)
Công ty Cổ phần 3K Plus Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp (đã thoái từ ngày 22/12/2023)
Công ty TNHH King Crown Riverside Residence	Công ty liên kết gián tiếp (đã thoái từ ngày 28/12/2023)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	Người nội bộ công ty con liên quan
Công ty Cổ phần Mega Solar	Người nội bộ công ty con liên quan
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	Người nội bộ công ty con liên quan
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	Người nội bộ công ty con liên quan
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3	Người nội bộ công ty con liên quan
Group Công ty Cổ phần BCG - SP Greensky	Công ty liên kết của công ty con
Công ty Cổ phần Biệt thự Nghỉ dưỡng Mỹ Khê	Người nội bộ công ty con liên quan
Công ty Cổ phần Thăng Phương	Người nội bộ công ty con liên quan
Công ty Cổ phần White Magnolia	Người nội bộ công ty con liên quan
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và người công bố thông tin	Ban điều hành

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan

Ngoại trừ các giao dịch với các bên liên quan phát sinh trong năm đã được loại trừ khỏi Báo cáo tài chính hợp nhất, giao dịch trọng yếu với các bên liên quan còn lại là:

Đơn vị	Chỉ tiêu	Số tiền
Công ty TNHH B.O.T ĐT 830	Thu lãi tiền hợp tác kinh doanh	4.455.000.001
	Cung cấp hàng hóa, dịch vụ	13.991.993.849
Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco	Cổ tức	663.500.000
	Cung cấp dịch vụ khác	76.225.670.883
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	Mua hàng hóa, dịch vụ	134.208.105
	Lãi hợp tác kinh doanh phải trả	35.425.962.729
	Nhận chuyển nhượng khoản đầu tư tài chính	41.731.961.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	Lãi hợp tác kinh doanh phải thu	11.915.000.000
	Lãi trái phiếu	8.793.698.630
	Doanh thu cung cấp dịch vụ	642.472.392
	Thuê văn phòng	25.522.059.139
Công ty Cổ phần Thăng Phương	Lãi hợp tác kinh doanh phải thu	31.534.420.602
	Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.834.780.000
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	Mua hàng hóa, dịch vụ	3.044.893.189
	Lãi cho vay	333.252.170
	Lãi hợp tác kinh doanh	418.691.264.655
	Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.550.000.000
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	Mua hàng hóa, dịch vụ	2.282.771.756
	Lãi cho vay	68.883.285
	Lãi hợp tác kinh doanh	200.946.082
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.550.000.000
	Mua hàng hóa, dịch vụ	2.282.771.756
	Lãi cho vay	112.431.949
Công ty Cổ phần BCG - SP Greensky	Doanh thu cung cấp dịch vụ	8.800.535.000
	Lãi vay	38.936.984
Công ty TNHH Hanwha BCGE - O&M	Chi phí vận hành nhà máy điện	34.633.869.870
	Cung cấp dịch vụ	866.401.273
	Cổ tức được chia	6.860.000.000
Công ty Cổ phần Mega Solar	Lãi hợp tác kinh doanh	17.901.861.765
	Lãi cho vay	3.149.998
	Lãi vay	4.355.171.232
Công ty CP Năng Lượng Dương Phong	Lãi cho vay	28.218.082
Công ty Cổ phần White Magnolia	Thu nhập lãi từ hợp tác kinh doanh	124.500.000.000
Công ty Cổ phần Biệt thự Nghỉ dưỡng Mỹ Khê	Thu nhập lãi từ hợp tác kinh doanh	43.007.216.712
Công ty Cổ phần Băng Dương E&C	Doanh thu cung cấp dịch vụ	400.000.000
	Mua hàng hóa, dịch vụ	467.978.991

c. Thu nhập Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và người quản lý khác

Họ tên	Chức danh	Số tiền
Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT	624.000.000
Phạm Nguyễn Thiên Chương	Thành viên HĐQT	130.000.000
Bùi Thành Lâm	Thành viên HĐQT	14.000.000
Nguyễn Tùng Lâm	Thành viên HĐQT	912.666.667
Tan Bo Quan, Andy	Thành viên HĐQT	816.973.333
Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT	43.541.667
Vũ Xuân Chiến	Thành viên HĐQT	130.625.000
Đặng Đình Tuấn	Thành viên HĐQT	60.000.000
Nguyễn Thế Tài	Tổng Giám đốc	572.000.000
Nguyễn Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc	845.000.000
Phạm Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	1.010.000.000
Hoàng Thị Minh Châu	Nguyên Phó Tổng Giám đốc	228.500.000
Phạm Hữu Quốc	Kế toán trưởng	1.396.333.332
Đông Hải Hà	Trưởng Ban kiểm soát	776.611.109
Kou Kou Yiow	Thành viên Ban kiểm soát	36.000.000
Nguyễn Viết Cương	Thành viên Ban kiểm soát	530.116.668
Cộng		8.126.367.776

d. Số dư cuối năm với các bên liên quan

Tên đơn vị	Chỉ tiêu	Số tiền
Công ty TNHH B.O.T ĐT 830	131	5.641.183.539
	216	40.500.000.000
	319	350.010.000
Công ty Cổ phần Băng Dương E&C	131	4.373.982.180
	132	284.737.429
	136	200.000.000
	311	17.451.500
Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng sản Bắc Hà	135	6.270.000.000
	255	100.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	131	4.532.059.071
	136	5.970.495.479
	216	164.208.219.178
	337	40.000.000.000
	312	61.536.856.516
	311	30.896.807.138

d. Số dư cuối năm với các bên liên quan

Tên đơn vị	Chỉ tiêu	Số tiền
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	337	104.000.000.000
	311	88.378.088
	312	965.662.461.672
	319	213.989.280.532
	131	2.020.000.000
Công ty TNHH Hanwha BCGE - O&M	131	556.200.000
	311	14.074.175.632
Công ty Cổ phần Thăng Phương	315	1.274.728.000
	136	300.961.341.149
Công ty Cổ phần BCG - SP Greensky	216	196.000.000.000
	131	766.923.000
	319	260.443.833
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	320	800.000.000
	131	5.686.526.000
	312	728.079.060.078
	136	2.380.468.707.237
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	215	7.360.022.927
	131	3.009.000.000
	135	825.000.000
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3	136	128.744.883.285
	131	2.709.000.000
	136	109.386.744
	215	2.513.000.000
Công ty Cổ phần Mega Solar	135	1.035.000.000
	136	806.375.746.967
	315	996.917.808
	319	15.362.534.246
Công Ty CP Năng Lượng Dương Phong	320	15.500.000.000
	135	607.000.000
Công ty Cổ phần White Magnolia	136	1.094.970.218.082
	136	400.300.000
Công ty Cổ phần Biệt thự Nghỉ dưỡng Mỹ Khê	216	400.000.000.000
	136	830.000.000.000
Ông Nguyễn Hồ Nam	136	1.785.216.712
	216	475.390.000.000
Ông Nguyễn Hồ Nam	319	4.560.000.000

Giá trị tài sản của bên liên quan được cam kết để làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn

Ông Nguyễn Hồ Nam	5 triệu cổ phiếu trong Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital
Ông Phạm Minh Tuấn	2.369 triệu cổ phiếu trong Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital

CÁC CAM KẾT BẢO LÃNH

BẢO LÃNH

Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land đã cam kết bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho toàn bộ nghĩa vụ thanh toán của các lô trái phiếu phát hành như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên được bảo lãnh	Bên nhận bảo lãnh	Ngày văn bản bảo lãnh	Kỳ hạn	Giá trị bảo lãnh
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong	21/06/2021	36 tháng	3.000.000.000.000

Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Energy đã cam kết bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho toàn bộ nghĩa vụ thanh toán của các lô trái phiếu phát hành như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên được bảo lãnh	Bên nhận bảo lãnh	Ngày văn bản bảo lãnh	Kỳ hạn	Giá trị bảo lãnh
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong	08/12/2022	60 tháng	500.000.000.000

Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Wind Sóc Trăng đã thế chấp toàn bộ tài sản thuộc Dự án Nhà máy Điện gió BCG Sóc Trăng 1 và tất cả tài khoản ngân hàng của Công ty tại Ngân hàng TMCP Nam Á để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty Cổ phần Aurai Wind Energy từ Sembcorp Energy Vietnam Project I Pte Ltd.

CAM KẾT KHÁC

Theo Thư Thỏa thuận Phí Dịch vụ Đại lý ngày 29 tháng 03 năm 2021 và các Phụ lục thay đổi Phí dịch vụ giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land và Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong, Công ty con phải thanh toán khoản tiền phí dịch vụ đại lý theo một tỷ lệ nhất định dựa trên giá trị mệnh giá trái phiếu của lô trái phiếu trị giá 2.500.000.000.000 đồng từ năm lưu hành thứ hai của trái phiếu bắt đầu từ ngày 31 tháng 03 năm 2022. Theo Thỏa thuận Phí Dịch vụ Trái phiếu ngày 30 tháng 09 năm 2023, mức phí là 3,3% trên giá trị mệnh giá trái phiếu. Tỷ lệ này có thể thay đổi trong tương lai tùy thuộc vào sự thỏa thuận của Công ty và đại lý lưu ký trái phiếu.

THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty thực hiện toàn bộ hoạt động kinh doanh chỉ trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Bán hàng hoá	Cung cấp dịch vụ	Xây lắp	Bảo hiểm
Doanh thu thuần	3.008.018.007.724	216.980.422.604	428.683.252.665	358.477.207.313
Giá vốn	1.990.623.697.642	96.790.342.965	362.447.114.785	362.600.651.160
Lợi nhuận gộp	1.017.394.310.082	120.190.079.639	66.236.137.880	(4.123.443.847)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 02/2024/NQ-HĐQT-BCGE ngày 31 tháng 01 năm 2024, Tập đoàn đã ký kết hợp đồng nguyên tắc ngày 31 tháng 01 năm 2024 để sở hữu 45% cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa, một Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động theo Pháp luật Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0304374871 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22 tháng 05 năm 2006. Theo đó, Tập đoàn sẽ thực hiện phát triển thêm Nhà máy đốt rác phát điện Tâm Sinh Nghĩa tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc - huyện Củ Chi, Nhà máy đốt rác Tâm Sinh Nghĩa - Long An, Xã Tân Đông, huyện Thạnh Hóa, Tỉnh Long An, Nhà máy xử lý rác Thành phố Rạch Giá - Kiên Giang tại Xã Mỹ Lâm, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang, Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Thủy Phương tại Xã Thủy Phương, Huyện Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế và Nhà máy xử lý rác thải tại Xã Duy Minh, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam từ việc mua cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa nói trên.

NỢ TIỀM TÀNG

Tập đoàn đang có một số hợp đồng thuê đất trực tiếp từ Nhà Nước để phục vụ cho các dự án điện mặt trời và điện gió của Tập đoàn. Căn cứ theo các điều khoản trong hợp đồng thuê đất này, việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc hợp đồng thuê được thực hiện theo quy định Pháp luật hiện hành. Tại ngày của Báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đánh giá rằng nghĩa vụ khôi phục và giải phóng mặt bằng liên quan đến các dự án điện mặt trời và điện gió là chưa chắc chắn.

Tập đoàn đang có các hợp đồng thuê mái nhà để phục vụ cho các dự án điện mặt trời áp mái của Tập đoàn. Căn cứ theo các điều khoản trong hợp đồng thuê mái nhà này, sau khi kết thúc hợp đồng thuê, Tập đoàn sẽ có nghĩa vụ thu hồi hệ thống điện mặt trời áp mái, khôi phục lại và hoàn trả lại mặt bằng khu vực lắp đặt về tình trạng như nêu tại biên bản bàn giao mặt bằng ban đầu nếu như bên cho thuê mái không mua lại hệ thống này. Tại ngày của Báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đánh giá rằng nghĩa vụ khôi phục và giải phóng mái nhà liên quan đến các dự án điện mặt trời áp mái là chưa chắc chắn.

NGHĨA VỤ TÁI CHẾ TẮM QUANG NĂNG

Theo Điều 77 và 78 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP hướng dẫn Luật bảo vệ môi trường ("Nghị định") do Chính phủ ban hành ngày 10 tháng 01 năm 2022, Tập đoàn có trách nhiệm tái chế tấm quang năng sử dụng trong các dự án điện mặt trời khi hết thời hạn sử dụng. Theo hướng dẫn của Nghị định, việc tái chế có thể theo các hình thức là tự thực hiện tái chế, thuê đơn vị tái chế để thực hiện tái chế, ủy quyền cho tổ chức trung gian, hoặc có thể kết hợp các hình thức này. Tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn vẫn chưa xác định được phương thức tái chế cũng như tính toán chi phí cho việc tái chế do Nghị định chưa có hướng dẫn cụ thể.

THÔNG TIN SO SÁNH

Số liệu so sánh (số liệu năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022) của một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital quyết định điều chỉnh do ảnh hưởng việc thay đổi chính sách kế toán về phân bổ chi phí kinh doanh bảo hiểm trực tiếp tại Công ty con - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA - cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu 31/12/2022 (trước điều chỉnh)	Số liệu 31/12/2022 (sau điều chỉnh)	Chênh lệch
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT				
TÀI SẢN				
Chi phí trả trước ngắn hạn		59.914.273.264	82.203.869.025	22.289.595.761
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		213.008.644.651	209.194.188.469	(3.814.456.182)
NGUỒN VỐN				
LNST chưa phân phối năm nay		409.294.630.949	430.518.519.270	21.223.888.321
Lợi ích cổ đông không kiểm soát		7.145.199.257.700	7.150.079.421.322	4.880.163.622

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2022 (trước điều chỉnh)	Năm 2022 (sau điều chỉnh)	Chênh lệch
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT				
Giá vốn hàng bán		3.211.621.946.872	3.189.332.351.111	(22.289.595.761)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		33.489.231.668	29.674.775.486	(3.814.456.182)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		540.692.752.244	566.796.804.187	26.104.051.943
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		349.549.655.182	370.773.543.503	21.223.888.321
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		191.143.097.062	196.023.260.684	4.880.163.622
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT				
Lợi nhuận trước thuế		790.235.150.447	812.524.746.208	22.289.595.761
(Tăng)/giảm chi phí trả trước		26.296.100.012	4.006.504.251	(22.289.595.761)

Chênh lệch là do Công ty con - Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm AAA - đã tự nguyện thay đổi chính sách kế toán theo phương pháp hồi tố đối với việc phân bổ chi phí kinh doanh bảo hiểm trực tiếp nhằm cung cấp thông tin tin cậy và thích hợp hơn về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. Những điều chỉnh trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế trong năm tài chính 2022 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm AAA có sự thay đổi. Theo đó, ảnh hưởng tương ứng đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital.

Số liệu so sánh (còn lại) là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) kiểm toán.

Lập, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

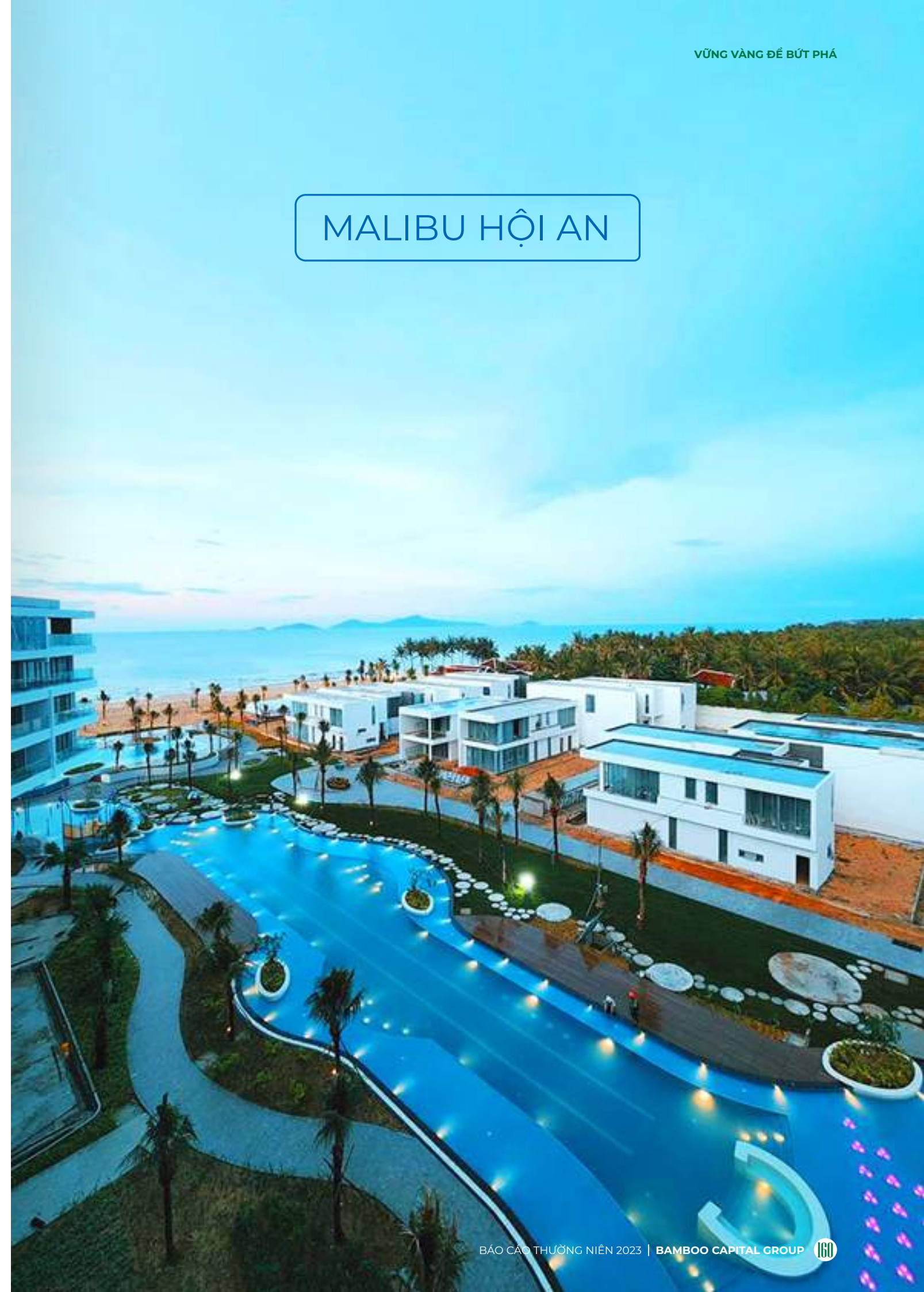
Huỳnh Minh Trường

Phạm Hữu Quốc

Phó Chủ tịch HĐQT
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 TẬP ĐOÀN BAMBOO
 CAPITAL
 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phạm Minh Tuấn

MALIBU HỘI AN



LIÊN HỆ

PHÒNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Địa chỉ: 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền,
TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: +84 28 62 680 680 - Line: 505

Fax: +84 28 62 99 1188

Email: irbcg@bamboocap.com.vn

Website: www.bamboocap.com.vn